

Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm

Charlie Nguyễn

Mục Lục

THAY LỜI GIỚI THIỆU.....	2
1 NGÀY TẬN THỂ CỦA GIÁO HỘI SATAN.....	5
1.1 Dòng Tu Đức Mẹ Đồng Công.....	5
1.2 Công Giáo và Thánh Tử Đạo.....	10
1.3 Tín Điều, Huyền Thoại, Đức Mẹ, Vườn Địa Đàng, Thánh Tích.....	15
1.3.1 Nguồn Gốc Về Thần Thoại Đức Mẹ Đồng Trinh.....	17
1.3.2 Thần Thoại JESUS Chúa Cứu Thế.....	20
1.3.3 Huyền Thoại Vườn Địa Đàng.....	22
1.3.4 Một Số Câu Chuyện Ngụy Tạo Để Lừa Bịp Của Công Giáo La Mã.....	25
1.3.5 VATICAN, Xưởng Sản Xuất Phép Lạ.....	29
1.4 Giáo Hội Gian Ác.....	33
1.4.1 Cách Làm Tiền Của Vatican.....	39
1.4.2 Tác Phẩm Kiệt Xuất "KỂ ĐẠI DIỆN CHÚA".....	40
1.5 Cha con Giáo Hoàng ALEXANDER VI và Chủ Nghĩa Bá Đạo.....	48
1.6 Lời Kết Cho Phần Một.....	50
2 SÁCH KINH CÔNG GIÁO VÀ TÁC HẠI CỦA NÓ.....	59
2.1 Vấn Đề Trách Nhiệm của Hội Đồng Giám Mục.....	60
2.2 Cái Thòng Lọng Công Giáo.....	65
2.3 Sự Khác Biệt Giữa Kinh Nguyện và Kinh Thánh.....	76
2.4 Xuất Xứ Các Bài Kinh Nguyện.....	78
2.4.1 Kinh Mười Điều Răn xuất phát từ đạo Do Thái.	78
2.4.2 Hai bài kinh được viết theo những lời giảng của Jesus là Kinh Lạy Cha và Kinh Phúc Thật Tám Mối.	79
2.4.3 Kinh Tin Kính là kết quả của Công đồng Nicaea do hoàng đế La Mã Constantine triệu tập năm 325.	81
2.4.4 Kinh KÍNH MỪNG và phép lần hạt Mân Côi được đặt ra từ năm 1050.....	82
2.4.5 Kinh Cầu Hồn và ngày Lễ Các Linh Hồn xuất hiện do sự phát minh ra Luyện Ngục của giáo hoàng Gregory the Great năm 600.....	83
2.4.6 Kinh Ngắm Đàng Thánh Giá (Way of the Cross).....	83
2.4.7 Các kinh do tu sĩ Việt gian sáng tác và được Vatican khuyến khích.....	84
2.4.9 Các kinh do giáo dân sáng tác và được giám mục giáo phận phê chuẩn.....	84
2.5 Những Tác Hại Nguy Hiểm Của Các Sách Kinh Công Giáo.....	84
2.5.1 Đề cao bạo lực.....	85
2.5.2 Công Giáo Việt Nam hòa theo chủ trương diệt chủng Do Thái của Đế quốc La Mã.....	85
2.5.3 Công Giáo Việt Nam coi rẻ công ơn cha mẹ tổ tiên và các anh hùng dân tộc.....	86
2.5.4 Những câu kinh nhục mạ các dân tộc Đông phương là mọi rợ và nói lên ý đồ của Công Giáo Việt Nam muốn tiêu diệt đạo Phật.....	89
2.5.5 Những câu kinh gây hận thù và chia rẽ dân tộc.....	91
2.5.6 Những bài kinh nguyện sặc mùi văn hóa du mục Do Thái – Ả Rập đã biến tập thể Công Giáo Việt Nam thành một giáo hội súc vật hèn hạ.....	92
2.5.7 Các lời cầu nguyện của GH Jean Paul II trong lễ phong thánh cho 117 tử đạo Việt Nam năm 1988 tại Vatican có nội dung vinh danh hay mạ lỵ người Công Giáo Việt Nam?.....	93
2.6 Bày Qua Trên Thân Xác Người Đàn Bà Do Thái.....	95

2.7. Góp Ý Với Quý Vị Trí Thức Ngoài Công Giáo.....	97
PHỤ LỤC	104
Câu Chuyện Ly Kỳ về Một Thánh Tích 2000 Năm Lịch Sử: Tám Vải Liệm Xác Chúa.....	104
I. Xuất Xứ Tám Vải Liệm.....	104
II. Tột Đỉnh Vinh Quang Của Thánh Tích Suốt Chiều Dài Lịch Sử Bị Kết Thúc Bằng Một Diễn Biến Bất Ngờ	106
Trong phần lớn cuốn sách The Jesus Conspiracy, học giả Holger Kersten đã tường thuật cuộc hành trình từ Đông sang Tây của thánh tích và một biến cố bất ngờ năm 1978 đã đưa thánh tích này từ tột đỉnh vinh quang xuống đáy vực của sự ô nhục.....	106
III. Dưới Tiêu Đề Vụ Lừa Bịp Của Thế Kỷ (Fraud Of The Century).....	108
THAY LỜI KẾT.....	110

THAY LỜI GIỚI THIỆU

THƯ GỬI BẠN NGUYỄN THANH GIẢN

Ngày 8.3.2001

Bạn Giản thân mến,

Ngày 6.3.01 vừa qua, Chấn đã gửi đến bạn những tài liệu bạn yêu cầu. Từ bưu điện đến sở làm, Chấn nghĩ hôm nay mình phải đọc hết tập truyện ngắn "Kỷ Niệm Trên Đồi" của bạn. Lợi dụng lúc rảnh ở sở làm, Chấn đã đọc hết tập truyện này. Chấn rất vui vì đã bắt gặp chính mình qua những trang sách của bạn. Những trần trờ suy tư về vận nước cũng như kiếp người của bạn cũng chính là những điều trần trờ của tôi. Tôi có cảm tưởng như chúng ta tuy có thân xác khác nhau nhưng có cùng một linh hồn: Linh hồn khao khát chân lý, yêu mến sự thật, thiết tha yêu thương con người nhưng thù ghét mọi thứ tội ác ngụy trang dưới mọi hình thức, nhất là tội ác ngụy trang dưới lớp áo đức giả của tôn giáo.

Tôi với bạn xuất phát từ hai hướng ngược chiều nhưng gặp nhau tại một điểm là: Thiện Tâm. Suốt từ nhỏ đến lớn, tôi chẳng biết gì về đạo Phật. Tôi chỉ bắt đầu đọc sơ qua cuốn "Vũ Trụ và Nhân Sinh" của ông Vương Quốc Đạt lúc bắt đầu học Luật năm 59. Sau khi ra trại tù cải tạo năm 1984, bạn tôi cho mượn mấy cuốn như Kinh Kim Cang... tôi đọc chẳng hiểu gì. Nhưng tôi yêu những sách của Krishnamurti, Đạt Lai Lạt Ma, Thông Thiên Học.. và tôi hiểu đại khái về Phật Giáo qua các sách bán chính thức về đạo Phật. Trái lại, về Công Giáo thì tôi đã đọc cả tủ sách đạo của cha tôi từ lúc thiếu thời. Cha tôi là thầy tu 20 năm trong nhà dòng nên có rất nhiều sách đạo.

Năm 1950, tôi đi tu tại Tiểu chủng viện Ninh Cường, khóa học mang tên "Thánh Gia" với trên 200 tu sinh khác. Ngày nay, các bạn tôi ở rải rác khắp nơi trên thế giới, có người trở thành khoa học gia tại Thụy Sĩ, nhà văn ở Cộng Đồng VN tại na Uy. 14 linh mục ở Việt Nam và ở Mỹ. Các bạn khác xuất tu, một số hiện ở Việt Nam, một số khác ở khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc, Canada... chúng tôi hiện đã liên lạc với nhau gần 100 người. Tình bạn của chúng tôi sau 50 năm vẫn thân thiết như xưa. Chúng tôi coi nhau như anh em. Dù có người làm linh mục nhưng chúng tôi vẫn gọi nhau bằng mày tao như tôi với thằng Nguyễn Quốc Sứ vậy. Chúng tôi liên lạc với nhau qua "Bản Tin Thánh Gia" phát hành tại Sài Gòn và Houston, có trang nhà trên Internet và thường xuyên liên lạc riêng qua thư từ, điện thoại, e-mail...

Nhưng có điều, từ trước đến gần đây không một ai biết tôi là Charlie Nguyễn! Trong dòng tộc, trong gia đình cũng như trong tất cả bà con ruột thịt và bạn bè của tôi (90% là Công Giáo), chỉ có một mình tôi thoát ra khỏi luồng. Tôi bị vây chặt bởi tất cả mọi người thân và bạn bè. Vì thế tôi có cảm tưởng mình như một Judas Escariot. Do vậy tôi định viết cuốn "Phúc âm theo thánh Judas" (Gospel according to Judas) để chứng minh rằng Judas là một vị thánh. Còn Jesus là Chúa Cứu Thế giả mạo vì ông ta thiếu đức khoan dung tha thứ.

Jesus "chuộc tội cứu thế" bắt đầu dĩ vì bất đồng chính kiến với Judas. Judas thuộc phe kháng chiến quân Do Thái Zealot quyết tâm xử dụng chiến thuật du kích tiêu diệt đế quốc La Mã. Jesus theo con

đường của ông cậu họ là Jean Baptist, chỉ thích hù dọa mọi người là ngày tận thế sắp đến, phải ăn năn chuộc tội gấp để khỏi bị Chúa Jehovah phán xét đày xuống hỏa ngục (The Doomsday is at hand). Qua 2000 năm đầu có xảy ra tận thế như Jesus đã báo trước tiên tri! Tiên tri gia kiêm Chúa Cứu Thế giả mạo Jesus đã nguyên rủa Judas sau khi bị bắt: "Ước chi nó đừng sinh ra". Jesus cũng nguyên rủa dân Do Thái "Con Cháu của người về sau sẽ phải khốn mà chớ!". Như vậy Jesus đâu có yêu thương gì đồng bào mình! Jesus là cái Boomerang của dân tộc Do Thái. Chính ông ta là nguyên nhân gây nên nạn diệt chủng Do Thái trong 2000 năm qua.

Cái chết của bao nhiêu triệu người vẫn chưa đủ đền mạng cho một người Do Thái được thần thánh hóa bằng huyền thoại Kitô. Jesus không phải là Kitô, mà thực sự chỉ được bọn đế quốc "Kitô hóa" mà thôi (Jesus was Christed)! Huyền thoại Kitô xuất phát từ Babylon nhiều năm trước Công Nguyên, không riêng gì khoa khảo cổ sau này xác nhận điều đó mà ngay cả Cựu Ước cũng xác nhận điều này (xin đọc Babylon Mystery Religion của Hội Nghiên cứu Thánh Kinh Woodrow - California).

Tôi bắt đầu viết bài chống Kitô Giáo từ đầu năm 1996 với "mật danh" Charlie Nguyễn. Vợ con tôi không hay biết những việc làm thầm lén của tôi vì tôi chỉ viết những tài liệu này lúc mọi người đi vắng hết. Mỗi khi nghe tiếng garage mở là tôi cấp tốc dấu hết mọi tài liệu, chẳng khác gì một cán bộ VC nằm vùng hoạt động trong vùng quốc gia!

Có một lần vào tháng 9.96 tôi vội quá nên để lòi một xấp giấy dưới sofa ở phòng khách nên bị vợ tôi phát giác tôi là Charlie Nguyễn. Thế là mọi thứ tôi đã gom góp mấy năm trước đều biến mất tuyệt tăm. Nhưng tất cả mọi trở ngại đều không làm tôi chùn bước. Tháng 3.98, tôi quyết định bỏ nhà đi sang tận miền Đông Hoa Kỳ sống ẩn dật để... "tự thăng hoa phần tâm thức và khả năng nội tại" (KNTĐ p.87) với tinh thần vô úy và tinh thương Ba La Mật tương tự như Lương Sinh (KNTĐ p.88). Nguyên nhân sự "nổi loạn" của tôi là vào năm 1949, tôi đã chứng kiến thảm cảnh của những người "bên lương" bị Cha tôi và các cha xứ cùng quê Ninh Cường hợp tác với Tây tiêu diệt họ. Có người bị cháy như con chó thui ở tiệm "Cây Tơ" nhe răng ghê rợn. Có người bị trói thúc ké để chờ bị giao lên đồn Tây. Có người bị đốt nhà và bị bắn thả trôi sông. Một vài bạn học của tôi lúc còn bé tí là con của những người đó, trong số bạn tôi hồi nhỏ, có những đứa chế nhạo tôi: "Đi đạo ăn gạo té re, ăn chè té rỗng, ăn xôi thủng ruột". Cũng có đứa quì xuống trước mặt tôi, chấp tay và đọc kinh:

"Lạy ơn Chúa Giê xu

Nằm trong hang đá thò cu ra ngoài

Con chó nó tưởng củ khoai

Nó đớp một cái đứt.... Giê xu".

Lúc đó tôi ghét chúng vô cùng. Tôi đã đánh nhau với chúng nó vì chúng nó dám xúc phạm đến Chúa của tôi. Chúng nó đã phạm những tội mà tôi có thể giết chúng như giết quỉ. Tôi sẵn sàng tử chiến với chúng để "bảo vệ đức tin"! Nhưng rồi, thời gian trôi qua, tôi dần dần nhận ra những "người bên lương" đó mới là những đồng bào yêu nước. Cha tôi và bọn cha cố mà tôi trước đây hết lòng kính mến thực ra là Việt gian. Đó là nguyên nhân đã làm tôi chuyển hướng tâm linh từ cực này sang cực khác lúc nào không hay. Cái mà tôi sẵn sàng chết cho nó trước đây là "Đức Tin Công Giáo" thì nay lại là cái mà tôi chỉ muốn "ôm bom" để hủy diệt đức tin đó. Khẩu hiệu của tôi từ năm 1996 đến nay là: **"Christian by birth, anti-Christ by choice"**.

Tôi tự nguyện dùng mạng sống của mình để làm cái giá chuộc tội sát nhân vì cuồng tin của cha tôi. Những nạn nhân của cha tôi và của các cha cố Việt gian hầu hết đều là những dân lành vô tội. Họ là những người yêu nước với tinh thần Phật Giáo thanh cao, tôi vô cùng ngưỡng mộ. Tôi coi mọi bài viết chống Kitô Giáo của tôi là những nén hương lòng của tôi dâng lên hương linh của họ. Linh hồn của họ cũng đẹp như linh hồn của bạn, của Kim Hoa, của Hương, của Tuấn trong truyện của bạn. Tôi yêu thương vô cùng "những con mèo ốm phải đôn, mèo con phải vạ". Và trên hết, tôi yêu nền Văn Hóa truyền thống VN mà tôi gọi là **"Củ Khoai Mệ Lùi Bếp Tro"**.

Bạn Giảng thân mến, tôi yêu mến những người giàu lòng nhân ái như bạn còn hơn anh chị em ruột thịt. Bởi vì chúng ta cùng chung một linh hồn. Phải chăng đó là Phật Tính có sẵn trong lòng chúng ta? Có một bạn Phật giáo rất thân của tôi bảo tôi rằng: "Có lẽ kiếp trước mày là một tu sĩ Phật Giáo đầu thai vào một gia đình Công Giáo. Mày là tín đồ CG nhưng tâm mày là Tâm Phật". Tôi chẳng biết có luân hồi

hay không, nhưng thấy nó nói vậy tôi cũng cảm thấy vui vui. Nếu quả đúng như lời nó nói thì tôi xin tạ ơn Trời Phật đã thương tôi và đã cứu tôi giác ngộ. Tôi cũng như bạn, chúng ta đều khao khát làm được "một cái gì đó" cho đất nước và đồng bào chúng ta.

Ngay lúc này, tôi có ý định sẽ viết về "Một Chuyến Về Nguồn". Tôi sẽ kể lại những chuyện thật 100% những gì đã xảy ra cho tôi: quê cũ, trường xưa, những người bạn từ 50 năm trước. Mới tháng 6.2000, tôi đã cho các bạn ở trong nước cũng như tại hải ngoại biết tôi là Charlie Nguyễn bằng cách gửi "**Tâm Thư của Charlie Nguyễn**", "**Tám Vải Liệm Xác Chúa**", "**Cái Khố của Jesus Trên Thập Giá**". Riêng bài 7 trang đánh máy "**Củ khoai lùi bếp tro**" với bút hiệu Bùi Châu.

Các bạn Công Giáo của tôi định tổ chức "Chuyến đi về nguồn" tức là liên lạc với mọi anh em ở khắp nơi trong nước và hải ngoại tập trung tại Tân Bình Sài Gòn ngày đầu năm 2001 để cùng nhau về thăm Ninh Cường quê cũ trường xưa. Tôi đã viết thư nói với các bạn "Thánh Gia" của tôi là : "Về Nguồn thật sự phải bằng tâm linh của mình" chứ tôi không muốn "Về Nguồn chỉ đơn thuần là về thăm quê cũ trường xưa". Tôi muốn nói với các bạn tôi thật nhiều về những biến chuyển tâm linh của tôi, nhưng tôi thấy phải viết thành sách mới diễn tả đủ được.

Sau khi tôi cho các bạn tôi biết tôi là Charlie Nguyễn, tôi đã nhận được thư trả lời từ VN và từ hải ngoại. Tất cả đều cực lực phản đối tôi. Tuy các bạn tôi vẫn coi tôi là anh em, nhưng tôi biết ở trong lòng họ coi tôi như Judas.

Bạn Giảng thân mến,

Tôi ước mong anh em mình hãy cộng tác với nhau và dốc toàn lực làm nên đại nghĩa như lòng chúng ta đã ao ước từ lâu. Tôi không quen biết ai trong nhóm Giao Điểm. Tôi rất ngưỡng mộ những người như Trần Chung Ngọc, Nguyễn Kha, Nguyễn Mạnh Quang, Lý Khôi Việt, Trần Quý. Bạn có biết họ không? Nếu bạn biết, xin bạn hãy nói tất cả những gì bạn biết về tôi với họ...

Một cây làm chẳng nên non

Ba, bốn, năm, sáu cây chụm lại nên hòn núi cao.

Cái núi cao mà tôi ước mong được đạt tới là một "**Điện Biên Phủ thần thánh trên mặt trận Văn hóa Tư tưởng**". Bạn có muốn cùng tôi và các bạn cùng chí hướng hãy cùng nắm tay nhau để chúng ta bắt đầu hành động trên mặt trận Văn hóa Tư tưởng? Lòng yêu mến Sự Thật thiết tha và Tâm Thiện sẽ là sợi dây gắn bó tin cậy giữa chúng ta với nhau. Xin bạn hãy sáng suốt chọn những người cộng tác với mình.

Tôi gửi bạn kèm theo thư cùng bản thảo "**Công Giáo trên bờ vực thẳm**" tôi viết năm ngoái tại Virginia. Thân chúc bạn và các cháu luôn luôn được Quan Thế Âm Bồ Tát phù hộ.

Thân ái,

Chấn.

1 NGÀY TẶN THỂ CỦA GIÁO HỘI SATAN

1.1 Dòng Tu Đức Mẹ Đồng Công

Dòng tu Công Giáo đầu tiên do người Việt Nam sáng lập là dòng tu mang danh hiệu của Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc (The Co-Redemptrix) gọi tắt là Dòng Đồng Công. Ngày nay dòng tu này đã phát triển thành một cơ sở kinh doanh lớn chuyên khai thác lòng sùng kính của giáo dân đối với Đức Mẹ Maria. Trụ sở chính đặt tại Canthage, Missouri, Hoa Kỳ.

Vào cuối thập niên 1940, Linh Mục Trần Đình Thủ sáng lập dòng Đồng Công đã đặt cơ sở đầu tiên tại nhà xứ Liên Thủy Bùi Chu. Khu vực nhà thờ Liên Thủy kế cận khu vực của Tòa Giám Mục Bùi Chu, chỉ cách nhau một cái lạch nhỏ và một dậu tre.

Tháng 7.1950, một đám học sinh tuổi từ 10 đến 13 tuổi, trong đó có tôi và cô em gái, đã được thầy giáo dẫn đến thăm nhà dòng tân lập này và được Cha Thủ tiếp đãi ân cần. Điều gây ấn tượng sâu sắc nhất là chúng tôi được phép gọi Cha Thủ bằng "anh cả". Chuyến viếng thăm này là một kỷ niệm khó quên vì từ xưa đến nay, bổn đạo đâu có dám gọi các linh mục bằng "anh". Thường thường mỗi lần gặp các cha, bổn đạo có thói quen khoanh tay cúi đầu và thưa: "Con xin phép lạ cha ạ!".

Có lẽ vì thấy sinh hoạt của nhà dòng tân lập này có nhiều điều mới lạ hấp dẫn nên hai người bạn của tôi đã xin Cha Thủ cho ở lại để bắt đầu cuộc đời tu hành tại đây. Vì được Cha chấp nhận nên hai bạn tôi đi tu theo dòng này từ đó.

Bẵng đi một thời gian khá dài tới 15 năm sau, tức vào khoảng cuối năm 1965, tôi đi cùng mẹ tôi đến thăm dòng Đồng Công tại Thủ Đức. Bố mẹ tôi vốn là những con chiên ngoan đạo, lúc nào cũng tin tưởng vào sự giáo dục của các trường Công Giáo nên đã gửi hai em trai tôi là học sinh trung học vào nội trú tại ký túc xá của nhà dòng. Trong dịp này tôi gặp lại hai người bạn cũ lúc đó đều đã trở thành linh mục. Hai bạn tôi, sùng sính trong chiếc áo chùng đen với hàng cúc đen chạy dài từ cổ xuống chân và với cổ tràng hạt lớn trước ngực, chạy ra phòng khách tiếp tôi trong tình thân mật anh em. Một trong hai bạn tôi tên là Chương với nét mặt thành khẩn cảm động nói: "Em phải cảm ơn anh vì chính nhờ ảnh hưởng của anh, em mới có lòng sùng kính Đức Mẹ và vào tu dòng này đây!". Tôi ngạc nhiên về điều đó và nói đùa: "Dù đi tu hay ở ngoài đời, chúng ta vẫn sùng kính Đức Mẹ và sống thánh thiện như nhau. Anh đi tu làm cha, còn tôi lấy vợ cũng làm cha như ai, có sao đâu!" Chúng tôi cười đùa vui vẻ. Sau đó, cuộc đời lính của tôi đã đưa tôi đi xa. Một phần bận công vụ, phần khác bận chuyện gia đình, tiếp theo là 10 năm tù cải tạo... chúng tôi đến nay vẫn chưa có dịp gặp lại nhau. Tôi đã nhiều lần tìm cách liên lạc với Dòng Đồng Công ở Missouri, nhưng có lẽ các bạn tôi đã đổi tên hoặc còn ở lại Việt Nam nên tôi vẫn chưa liên lạc được.

Năm 1997, nhân dịp đọc tờ Newsweek số đặc biệt ra ngày 16.8.1997 nói về Tín Điều Đức Mẹ Đồng Công (The dogma of Co-Redemptrix) tôi có ý định viết một bài về dòng tu này. Nhưng rồi lần nữa chưa có cảm hứng để viết.

Tới Mùa Chay năm nay, báo chí Mỹ rầm rộ loan tin về các cuộc vận động của các ứng viên tổng thống và cuộc hành hương dài ngày tại vùng Thánh Địa của Giáo Hoàng Jean Paul II. Tôi chú ý đến việc giáo hoàng thay mặt giáo hội chọn ngày chủ nhật đầu mùa chay 12.3.2000 làm ngày xin tha thứ tập thể cho những tội ác của giáo hội trong hơn một ngàn năm qua. Bên cạnh đó, tôi chú ý đến hai mẫu tin ngắn. Mẫu tin thứ nhất cho biết: vào ngày 2.2.2000, trong cuộc vận động bầu cử tại trường Đại Học South Carolina, ứng cử viên tổng thống George W. Bush đã chỉ trích giáo hoàng và gọi giáo hội Công Giáo là "giáo hội Satan".

Mẫu tin thứ hai đăng trên Washington Post ngày 26.3.2000 cho biết: trong cuộc vận động tại Los

Angeles, ứng cử viên tổng thống Mc. Cain đã gọi hai lãnh tụ Tin Lành Pat Robertson và Jerry Falwell là "evil" (quỉ). Lời tuyên bố của hai ứng cử viên tổng thống này làm tôi liên tưởng đến thi sĩ Anh gốc Ấn Độ Salmon Rushdie đã gọi Kinh Thánh Hồi Giáo là "những vần thơ quỉ" (Satanic verses). Vì cái tội xúc phạm tôn giáo này, giáo chủ kiêm tổng thống của Iran là Khomeini đã treo giải thưởng cái đầu của Rushdie với giá 1 triệu đô la vào năm 1988.

Ngày nay, các lời xúc phạm tôn giáo hầu như đã trở nên chuyện thường vì lương tâm nhân loại đã thức tỉnh và lương tri con người đã nhận ra bộ mặt thật xấu xa ác độc của các tôn giáo, đặc biệt là Công Giáo La Mã và Hồi Giáo. Có nhiều dấu hiệu cho thấy cả hai cái đạo thờ Chúa này không thể tránh khỏi một cuộc tàn sát thật thảm khốc trong thế kỷ 21, trước khi mở đầu cho một trật tự thế giới mới. Nếu sự việc này có xảy ra nay mai thì những người Công Giáo chính là những người không ngạc nhiên chút nào vì họ đã được nghe những lời cảnh cáo nghiêm khắc của Đức Mẹ Fatima từ năm 1917.

Vốn là người có lòng sùng kính Đức Mẹ, rất sốt sắng và rất chú trọng các huấn thị của Đức Mẹ nên cha tôi đã viết một cuốn sách nhỏ tựa đề "Sự Mới Lại Đòi Nay" xuất bản tại Nam Định vào năm 1952 kể chuyện Fatima. Ngày nay, đọc lại các sách cũ về phép lạ Fatima, tôi cảm thấy những lời Đức Mẹ phán cách đây trên 80 năm không mất đi tính cách thời sự và vẫn văng vẳng bên tai: *"Vi lòng phẫn trác, những người lãnh đạo giáo hội đã đóng đinh Con Của Mẹ thêm nhiều lần nữa trên thập giá. Tội lỗi của họ đang kêu thấu trời đòi hỏi sự trả thù, và kìa, sự trả thù đang chờ sẵn trước cửa nhà họ. Không còn ai mũi lòng van nài lòng thương xót và ơn tha thứ cho họ. Không còn ai muốn tỏ ra lòng đại lượng thêm nữa. Cũng không còn ai muốn cầu xin Chúa Hằng Sống phù hộ cho giáo hội nữa. Chúa sẽ ra tay đánh phạt thật tàn khốc chưa từng thấy. Chúa sẽ trút cơn thịnh nộ của Người lên đầu họ và họ không thể tránh khỏi những tai ương sẽ dồn dập đổ tới. Các nhà thờ sẽ bị đóng cửa và bị xử dụng vào các việc ô uế. Các linh mục, các tu sĩ sẽ bị săn đuổi và bị chính những giáo dân của mình đập chết như người ta đập chết những con chó đại trên đường phố..."*

Mặc dầu tôi không còn niềm tin Công Giáo nhưng tôi vẫn yêu thương Đức Mẹ như xưa. Tôi tin lời Đức Mẹ phán sẽ phải trở thành sự thật trong một ngày không xa. Tôi khẩn cầu Đức Mẹ cho sự việc đó xảy đến càng sớm càng tốt để cứu loài người nói chung và cứu dân tộc Việt Nam nói riêng. Lạy Mẹ Maria, xin Mẹ hãy cho thành lập một đạo quân chuyên săn lùng và trừng trị bọn tu sĩ Công Giáo lưu manh. Con xin tình nguyện đi hàng đầu, làm việc full time và hoàn toàn free (miễn phí). Lạy Mẹ Maria, xin mẹ hãy nhớ đến mấy chục năm tuổi trẻ của con đã dâng hiến cho tình yêu Mẹ và xin Mẹ hãy chấp nhận lời con cầu nguyện: Ave Maria, gratia plena... Salve Regina, Mater Misericordiae...

Mẹ ơi, Mẹ vẫn muôn đời là một khuôn mặt nữ nổi bật nhất trong sinh hoạt văn hóa của loài người chúng con. Mẹ đã từng là nguồn cảm hứng dạt dào của biết bao thi sĩ lừng danh: Francois Villon, Dante, Gerard Hopkins, Eliot, Hàn Mặc Tử... Mẹ là hồn nhạc bất hủ của Franz Schubert, Hải Linh... Hình ảnh của người mẹ trẻ 17 tuổi ôm đứa con huyền thoại cứu thế là hình ảnh được khắc họa nhiều nhất trong lịch sử nhân loại. Với tài hoa kiệt xuất của Michelangelo, Mẹ vừa là nữ thần của Sự Sống Madona và Mẹ cũng là nữ thần của sự chết La Pieta. Xin Mẹ hãy là Madona của những người ngay lành vô tội và xin mẹ hãy là Pieta của những kẻ gian manh.

Những kẻ gian manh độc ác nhất chính là những kẻ mặc áo thầy dòng đội lốt thánh thiện. Những kẻ lớn tiếng ca tụng Mẹ là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc, lớn tiếng hô hào xây dựng đền thờ Khiết Tâm Mẹ không phải là những kẻ yêu Mẹ thật đâu. Những kẻ tổ chức lễ hội La Vang với hình ảnh Mẹ mặc áo dài và đội khăn hoàng hậu Việt Nam chỉ nhằm mục đích đánh lừa đồng bào chúng con để chạy tội bán nước và che đậy lòng tham lam ích kỷ vô độ của chúng. Mẹ ơi, con biết cách đây 20 thế kỷ, Mẹ chỉ là một phụ nữ nông dân chất phát ở xứ nghèo Galilee, chẳng khác gì bà mẹ nông dân chất phát đã sinh ra con ở miền quê Bắc Việt.

Con yêu Mẹ cũng như yêu Mẹ của con vì Mẹ phải mang nặng đẻ đau mới sinh ra được mấy đứa con

mình. Con yêu Mẹ vì Mẹ là Mẹ thật chứ không phải vì Mẹ là Mẹ Đồng Trinh! Mẹ ơi, những mỹ từ giả tạo của bọn lưu manh đã gán cho mẹ, nào là Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đức Mẹ Hồn Xác lên Trời, Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc... Tất cả đều là những chuyện láo khoét và hoàn toàn vô nghĩa đối với con.

Quê hương Galilee ở miền Bắc Do Thái của Mẹ đã bị đế quốc La Mã dày xéo cũng như đất nước của con đã bị thực dân Pháp dày xéo có khác gì nhau! Nước Pháp thường tự xưng là trường nữ của Giáo Hội Công Giáo La Mã và là mẹ của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, gọi tắt là Giáo Hội Việt Gian. Con yêu Mẹ vì Mẹ là một người Mẹ bình thường sống bên cạnh ông chồng Joseph của mẹ làm thợ mộc cần cù nhẩn nại như những người lao động Việt Nam chúng con. Con trai của Mẹ là một người yêu nước đã dám chống lại bọn tu sĩ Do Thái và đế quốc La Mã. Bọn chúng đều cấu kết với nhau giết hại con của Mẹ. Con trai Mẹ không hề biết mình là giáo chủ lập đạo Kitô và đã không chết với danh nghĩa là giáo chủ của cái đạo quái gở này. Con trai của Mẹ là một thanh niên yêu nước đã chết với danh nghĩa là một công dân Do Thái chống đế quốc. Bọn đế quốc căm thù con của Mẹ, chúng đã gán cho Do Thái cái tội giết Chúa của chúng để có cơ tiêu diệt dân tộc của Mẹ trong hơn một ngàn năm qua. Vatican là hậu thân của đế quốc La Mã. Bản chất của chúng vẫn là đế quốc, nhưng chúng quỳ quỵ núp dưới chiêu bài tôn giáo thờ Con của Mẹ và thờ chính Mẹ để lừa gạt những người khờ dại. Chính nhờ cái thủ đoạn vô cùng xảo trá này nên chúng đã gieo rắc tội ác khủng khiếp cho loài người chúng con trong gần 2000 năm qua. Chúng đã là nguyên nhân gây ra cái chết của 200 triệu người vô tội kể từ ngày Constantine đổi tên Kitô Giáo thành "Katholikos", tiếng Hy Lạp có nghĩa là toàn cầu (universal) vào năm 340, tiếng Việt gọi là "Công Giáo La Mã".

Bây giờ Vatican lên tiếng ăn năn hối hận và xin cả thế giới tha thứ cái gánh nặng của 16 thế kỷ gây tội ác để chúng dễ dàng đổ cái gánh nặng lịch sử ấy xuống biển. Chúng chỉ giả vờ tự đánh đòn mình để tránh những đòn thù khủng khiếp của nhân loại sắp đổ lên đầu chúng.

Tu sĩ Công Giáo ngoan cố nhất thế giới chắc chắn phải là tu sĩ Công Giáo Việt Nam. Đầu não của họ là Hội Đồng Giám Mục, văn phòng tại số 40 Phố Nhà Chung Hà Nội, từ trước đến nay, vẫn cứ hoàn toàn ngậm tăm im re, không hề lên tiếng xin lỗi về tội nhục mạ Phật Giáo là *"đang ở nơi tối tăm thờ lạy bụt thần ma quỷ"* (Kinh Nhựt Khóa của Tổng Giáo Phận Sài Gòn – trang 130), tội nhục mạ các nước phương Đông là *"dân mọi rợ"* (kinh cầu ông Thánh Phan xi cô Xavie. Nhựt khóa tr. 782), Kinh Bồn đầu độc tuổi trẻ của các tín đồ với định kiến vô đạo: *"Kẻ dữ là kẻ chẳng có đạo"* (Toàn Niên Kinh Nguyễn Bùi Chu – tr. 325). Nếu tuyệt đại đa số dân Việt đều là kẻ dữ như Kinh Bồn dạy thì 8% dân Việt là Công Giáo làm sao sống sót được đến ngày nay? Làm sao 8% dân số ấy lại chiếm được 2/3 số ghế các dân biểu nghị sĩ Quốc Hội thời đệ nhị Việt Nam Cộng Hòa trước 1975? Trải qua 25 năm dưới chế độ Cộng Sản, tại sao các thiểu số Công Giáo ấy vẫn phát triển như thường? Chúng cứ làm như cái giáo hội vọng ngoại cao độ của chúng chẳng có tội lỗi gì với dân tộc Việt Nam! Chúng có quyền gì mà dám tự ý dâng nước Việt Nam và dâng toàn cõi Đông Dương, nói là *"dâng cho Đức Nữ Đồng Trinh Maria"*, nhưng thực chất là dâng cho Vatican (sách Kinh Nhựt Khóa 170-172). Hội đồng Giám Mục Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung phản văn hóa, phản dân tộc của các sách kinh nguyện (prayer-books). Các sách kinh này sặc mùi văn hóa du mục Babylon, biến tập thể giáo dân thành một bầy cừu non ngu dại để cho ngoại bang tha hồ thao túng. Chẳng hạn như *"Xin Chúa ràn lùa tôi một đoàn cùng các con chiên Chúa"* (Nhựt Khóa 170-172), *"Đức Chúa Trời hằng gìn giữ Đức Giáo Hoàng cho nên chẳng có lẽ nào sai lầm được"* (Toàn Niên Kinh Nguyễn Bùi Chu tr. 126). Các sách kinh nguyện là công cụ chiến tranh tâm lý vô cùng xảo quyệt của Vatican nhằm đầu độc tinh thần giáo dân để biến tập thể giáo dân thành một lực lượng chính trị nằm vùng phá hoại ngay trong lòng dân tộc Việt Nam. Các sách kinh nguyện biến tim óc giáo dân thành những tim óc bán khai để loại lưu manh quốc tế ở Vatican tha hồ thao túng theo ý chúng qua công cụ nằm vùng của chúng tại Việt Nam gọi là Hội Đồng Giám Mục.

Tại Hải ngoại, tập thể giáo dân càng giàu bao nhiêu thì lực lượng chính trị Công Giáo sẽ càng lớn mạnh bấy nhiêu. Mọi người Việt Nam yêu nước, tại hải ngoại cũng như tại quốc nội, cần phải lưu tâm đến sức phá hoại của các sách kinh nguyện này vì thảm họa của dân tộc nằm sẵn trong đó. Tập thể giáo dân vốn quen thói lười biếng suy xét, chỉ biết nhắm mắt vâng lời các tu sĩ chủ chăn. Kẻ lưu manh chính trị chỉ cần bỏ ra chút tiền của mua chuộc, là cha cố hám lợi hám quyền sẽ trở tài thuyết giảng ở nhà thờ ủng hộ chúng. Chính vì vậy mà Công Giáo Miền Nam Việt Nam trước đây chỉ có 8% mà chiếm được 2/3 số ghế quốc hội! Vận mạng của quốc gia dân tộc không thể trao phó cho trò chơi dân chủ giả tạo vì thực chất là trao cho bọn chính trị lưu manh tiếm quyền đoạt chức bằng cách bợ đỡ cha cố quen thói lộng hành dưới thời Pháp thuộc và trong thời của các tổng thống Công Giáo. Xin mọi người hãy ôn lại và học cho thuộc bài học lịch sử của dân tộc, nếu không tai họa lịch sử sẽ tái diễn.

Lạy Mẹ Maria, xin mẹ hãy soi sáng cho các con cái của Mẹ được nhìn thấy bộ mặt thật của bọn tu sĩ vì bọn chúng là những kẻ phản bội giáo dân, chống lại Thiên Chúa và chống lại cả Mẹ.

Viết tới đây, tôi có cảm tưởng như mình không viết mà là đang cầu nguyện cùng Đức Mẹ. Quả thật tôi đã bỏ đạo nhưng tôi đã không bỏ Đức Mẹ. Những kỷ niệm về Mẹ vẫn in sâu trong lòng tôi. Những bài thánh ca về Mẹ vẫn luôn luôn có sự lôi cuốn mãnh liệt mỗi khi tôi bất chợt nghe ở đâu đó vang lên. Hoặc mỗi khi gặp chuyện buồn tôi vẫn thường tìm đến nguồn an ủi ở nơi Mẹ bằng cách hát thầm trong lòng những bài thánh ca vinh danh Mẹ: *"Lạy Mẹ xin an ủi chúng con luôn luôn. Mẹ từ bi xin phá những nỗi u buồn..."* *"Trên con đường về quê mà vắng bóng Mẹ, con biết cậy vào ai, biết trông nhờ ai..."* hoặc *"lạy Mẹ là Ngôi Sao Sáng, soi lối cho con lúc vượt biển thế gian"*. Những bài thánh ca đó vẫn là những nguồn suối mát của linh hồn tôi. Tôi yêu Mẹ Maria như yêu người mẹ quê chất phát của thân xác tôi. Tôi cảm thấy dường như cả hai người Mẹ là một và đều ở cùng một chỗ trong trái tim mình.

Mẹ Maria ơi, con vẫn yêu Mẹ như ngày nào. Con chưa bao giờ bỏ Mẹ mà chỉ từ bỏ cái giáo hội hư nát phản bội Mẹ mà thôi. Mẹ ơi, chỉ có Mẹ hiểu thấu lòng con. Con chỉ cần Mẹ hiểu con và thương con thôi, con chẳng cần ai khác hiểu con. Càng yêu mẹ bao nhiêu, con càng thù bọn phản Mẹ bấy nhiêu. Tôi lục tìm chồng sách cũ để đọc lại những lời Mẹ đã phán dạy cùng 3 em nhỏ chẵn cừu ở Fatima năm 1917. Tôi gặp những dòng chữ này: *"Khốn cho những người lãnh đạo giáo hội vì họ chỉ còn biết vơ vét của cải và bảo vệ quyền lợi vật chất của riêng mình. Họ chỉ biết cai trị một cách láo xược kiêu ngạo. Đã đến lúc giáo hội bị bách hại nặng nề. Đó là thời kỳ của bóng tối che phủ toàn thể giáo hội Công Giáo trên khắp thế giới. Hỡi những người dâng mình cho Chúa hãy biết run sợ vì trong thâm tâm các người chỉ biết tôn thờ chính mình. Chúa đã trao các người vào tay quân thù vì các thánh đường đã trở thành nơi ô uế. Nhà thờ cũng như nhà dòng không còn là nhà Chúa nữa vì đã trở thành những tiệm buôn bán trá hình từ lâu rồi..."*

Ồi, lạy mẹ Maria, xin Mẹ hãy hiện ra nơi tâm hồn của những tu sĩ con buôn trá hình để thức tỉnh họ. Đa số giáo dân đã biết họ là ai còn chính họ cứ tưởng giáo dân vẫn ngu khờ chẳng biết gì về họ. Kinh Bổn dạy rằng: *"Kẻ dữ là kẻ chẳng có đạo"*. Không phải vậy, dân tộc Việt Nam có tới 92% là ngoại đạo và tôi thấy họ quá hiền, chẳng dữ chút nào. Kẻ dữ hơn ai hết chính là những người Công Giáo tỉnh ngộ. Một khi họ nổi giận vì hết chịu đựng nổi, họ chỉ muốn, phá sạch, đốt sạch cái giáo hội đã phỉnh gạt họ.

Cách đây ít lâu, tôi tình cờ đọc tạp chí National Geographic Vol. 182 No. 5 ra ngày 18.11.1992 nói về *"Portugal's sea road to the East"* (trang 56-93) thuật chuyện diệt đạo Công Giáo ở Nhật năm 1638: Vị tướng Nhật tên là Iemitsu mang đại quân đến dẹp tan cuộc nổi loạn của dân Công Giáo tại Nagasaki. Ông đã ra lệnh đóng đinh tất cả các giáo sĩ thừa sai và thẳng tay giết sạch 37.000 giáo dân một lúc. Toàn bộ quân xâm lược Bồ Đào Nha bị đánh bật ra khỏi Nagasaki. Từ đó, đạo Công Giáo hoàn toàn bị tiêu diệt trên nước Nhật trong hơn hai thế kỷ. Do biến cố này, nước Nhật đã bảo toàn độc lập quốc gia và giữ vững tinh thần dân tộc với truyền thống Thần Đạo và Hiệp Sĩ Đạo. Biến cố này đã là một yếu tố quan trọng đưa nước Nhật lên địa vị cường quốc ngày nay.

Đọc bài báo trên, tôi vui sướng phát run lên và hướng về nước Nhật với niềm ngưỡng mộ vô hạn. Nghĩ về lịch sử Việt Nam, tôi ngao ngán oán trách các triều đại nhà Nguyễn đã đánh mất cơ hội lịch sử vì đã không thực hiện được công cuộc tiêu diệt tà đạo đến nơi đến chốn để phải chịu cái hậu quả tàn khốc cho dân tộc trong hơn thế kỷ qua. Máu tử đạo giống như bông cỏ dại, muốn diệt phải diệt có phương pháp và diệt trọn, diệt nửa vời thì chẳng khác gì như quạt gió cho bông cỏ dại lan rộng ra thêm. Đó là sự khác biệt giữa hai cách diệt đạo của ta và của Nhật.

Tôi tưởng tượng về một giấc mơ. Giấc mơ đẹp nhất trong đời chắc chắn phải là giấc mơ mà trong đó và thời đó tôi biến thành Iemitsu. Tôi sẽ bắt hết toàn bộ Hội Đồng Giám mục, toàn bộ tu sĩ dòng Công và tu sĩ lưu manh. Tôi sẽ tịch thu nhà thờ Phát Diệm và nhà thờ Huyện Sĩ để biến chúng thành viện bảo tàng triển lãm tội ác của cả cái giáo hội Công Giáo đã chống nhân loại trong hơn ngàn năm qua.

Nhưng đó chỉ là ước mơ thôi. Tôi chẳng cần phải là Iemitsu Nhật Bản. Nhân loại đã có sẵn những kế hoạch tinh vi và cao siêu để tiêu diệt mọi thứ tà đạo chống lại con người. Con mắt của Thượng Đế đã và đang soi sáng cho lương tri và lương tâm của nhân loại kiến tạo kim tự tháp của Trật Tự Mới (Novus Ordo Seclorum). Kim tự tháp vừa là biểu tượng của nền trật tự vững bền muôn đời và đồng thời nó cũng là biểu tượng của một nắm mồ vĩ đại chôn xác chết của các thế lực tội ác. Tất nhiên trong đó phải có cái xác của con khủng long tội ác là giáo hội Công Giáo La Mã.

Chúng ta đang sống trong buổi bình minh của thiên niên kỷ mới, chúng ta sẽ được chứng kiến sự sụp đổ ngoạn mục của lâu đài Vatican đã được xây dựng trên hòn đá Phêrô. Mọi người trước đây cứ tưởng Chúa Jesus đã chúc phúc cho Phêrô và giáo hội. Sự thật không phải như vậy. Chúa Jesus đã cảnh cáo Phêrô rằng: "Quỉ Satan muốn có nhà ngươi, nó sẽ "sàng ngươi" như sàng gạo" (And the Lord said: Simon, Simon, Satan hath desired to have you that he may sift you as wheat – Luke 22:31) Sau đó, Chúa gọi Phêrô là quỉ Satan, đuổi hẳn ra phía sau và trách hẳn về tội xúc phạm Ngài (But He turned and said unto Peter: "Get thee behind me, Satan, thou art an offence unto me" – Matt. 16:23). Theo nguyên ngữ Hebrew, Satan có nghĩa là vật chất. Phêrô là Đá: Đá và Vật Chất là một. Giáo Hội Công Giáo của Phêrô là Giáo Hội của Satan, chỉ lo vơ vét tiền của vật chất thế gian cho nên từ hơn ngàn năm qua nó lao mình vào con đường tội lỗi chống lại con người và chống lại Thiên Chúa.

Công Giáo thường kết tội Cộng Sản là tam vô. Sự thật Công Giáo còn hơn tam vô. Vì bọn lãnh đạo Công Giáo không hề tin Chúa, thờ Chúa, chúng chỉ tin và thờ vật chất mà thôi. Chúng khinh miệt phụ nữ và coi rẻ giá trị gia đình. Augustine coi sự giao hợp của vợ chồng để sinh con là tội lỗi. Chúng bịa đặt ra giáo điều Thiên Chúa Ba Ngôi loạn luân để nhục mạ Thiên Chúa và Mẹ Maria. Tu sĩ Công Giáo Việt Nam không biết tổ quốc là gì. Tổ quốc của chúng là Vatican, thủ đô tổng hợp của Mafia và chủ nghĩa đế quốc La Mã. Chúng xấu hổ làm người Việt Nam nên không nhận mình là người Dân Việt mà thường tự xưng là Dân Chúa, thực chất chỉ là công dân loại dỏm của Vatican. Các cha cố không hề lo xây dựng tâm hồn con người mà chỉ lo xây cất nhà thờ để phô trương uy thế quyền hành của họ. Nhà thờ thực chất là những cửa tiệm buôn thần bán thánh của họ. Họ hoàn toàn đi ngược lại lời dạy của Chúa Jesus. Chúa dạy: *"Thánh linh của Thiên Chúa không ngự trong các đền thờ được xây dựng bởi bàn tay con người"* (The Holy Spirit of God no longer dwells in temples made with men's hands – Act 17:24). Chúa cũng như Đức Phật đều dạy Phật tính hay Thiên Chúa tính đều sẵn có trong lòng mọi người chứ không nằm trong chùa hay nhà thờ. Lời Phật dạy là "Phật tại tâm" chẳng khác gì lời Chúa: "Anh em là đền thờ của Chúa. Thánh linh của Thiên Chúa ngự trong anh em" (Ye are the temple of God, the Spirit of God dwelleth in you – Corinth 3:16). Chúa dạy "Kẻ hạ mình xuống sẽ được đưa lên và kẻ đưa mình lên sẽ bị hạ xuống". Chúa cũng dạy về tinh thần bình đẳng: "Mỗi người trong anh em đều là thầy của nhau, tất cả đều là anh em" (for one is your Master and all ye are brethren – Matt 23: 4-10).

Các cha cố luôn luôn tránh né, không bao giờ dám phổ biến những lời dạy chí lý và chí tình của Chúa. Bởi vì nếu nói ra thì chúng phải phá bỏ hoặc đóng hết các cửa tiệm buôn trá hình của chúng. Chúng đầu

nhệm các lời dạy của Chúa về sự khiêm tốn và tinh thần bình đẳng giữa các anh chị em có chung một Cha là Thiên Chúa. Có như vậy thì các tu sĩ mới có thể tăng bốc nhau lên tận mây xanh. Thực chất chúng chỉ là một bọn cướp đội lốt thánh thiện. Chúng không xứng đáng được giáo dân gọi là Cha, các đức Cha, đức Ông, đức Thánh Cha hoặc Đức giáo tông v.v...

Công Giáo La Mã là tôn giáo kỳ quái nhất trong các tôn giáo vì kẻ đứng đầu là giáo hoàng tự xưng có đặc quyền "không thể sai lầm". Giáo hoàng cũng giống như con rùa có cái đầu luôn luôn thập thò ở cửa sổ tòa lâu đài Apostolic để ban phép lành cho khách du lịch giàu có đến hành hương hoặc để tuyên phán tín điều này tín điều nọ. Giáo hoàng tự coi mình là kẻ duy nhất có quyền tuyệt đối xác định hay phủ nhận mọi giá trị cao nhất về luân lý và đạo đức của toàn thể nhân loại! Giáo hoàng độc quyền nắm chìa khóa mở cửa thiên đàng cho ai biết tuân phục và sẽ thẳng tay loại trừ bất cứ ai dám chống lại hắn ta, ngay trong đời này và cả trong kiếp sau đời đời!

1.2 Công Giáo và Thánh Tử Đạo

Năm 340, đế quốc La Mã tiêu diệt hết các giáo phái Kitô đi ngược lại các giáo điều của hội nghị Nicaea do hoàng đế Constantine triệu tập vào năm 325 và chính thức đặt tên cho giáo hội Kitô mới của toàn đế quốc là Công Giáo (tiếng La tinh: Cattolica, tiếng Hy Lạp: Katholicos, có nghĩa là tôn giáo của hoàn cầu). Saint Cyril of Jerusalem đã viết trong năm 340 định nghĩa giáo hội Công Giáo như sau: *"Tất cả mọi người thờ Chúa đều phải qui tụ trong một hệ thống thiêng liêng đặt dưới quyền cai trị của Giáo Hoàng La Mã. Bất cứ ai không phải là thành viên của Giáo Hội đều bị vứt bỏ ra khỏi cuộc đời này và điều quan trọng hơn là bị vứt bỏ ra khỏi đời sau"* (All who worshiped God were united in one sacramental system under the government of the Roman Pontiff. Anyone not a member of the Church must be cast out of this life and more important, out of next). Đây là một lệnh cưỡng bức toàn dân thuộc đế quốc phải theo đạo Công Giáo. Mọi người chống đối đều bị giết. Riêng những người Kitô thuộc giáo phái Arius (Arian Christians) bị giết trên 3000 người.

Trong các năm 1512-1517, Công Đồng Lateran tái xác định giáo hội Công Giáo là giáo hội duy nhất nắm Ôn Cứu Chuộc của Chúa với khẩu hiệu: **"Nulla Salus extra Ecclessian"** (không thuộc giáo hội sẽ không được cứu chuộc – có nghĩa là phải sa hỏa ngục). Năm 1703, thánh De La Salle viết sách "Les Devoirs d'un Chretien" tái định nghĩa danh từ Công Giáo như sau: *"Công Giáo là xã hội của đức tin được thu gom thành một và thuộc một thực thể được cai trị bởi các đấng chăn chiên hợp pháp mà Chúa Jesus là thủ lĩnh vô hình và Đức Giáo Hoàng là thủ lĩnh hữu hình trên trái đất này"* (Catholicism is the society of the faithful collected into one and the same body governed by its legitimate pastors of whom Jesus Christ is the invisible head and the Pope being his representative on earth.) Xin đọc các phần trích dẫn trên trong tác phẩm "A World lit only by fire" của William Manchester, do Little Brown and Co. USA. Xuất bản 1992, các trang 8-20.

Sau khi đọc các điều trên từ một cuốn sách ở thư viện, về nhà đọc Báo Đại Chúng Xuân Canh Thìn phát hành tại vùng Washington DC tháng 2.2000, trong đó có bài "Bên trong và đằng sau thư ngỏ của các ông Đỗ Mậu, Nguyễn Kha, Lê Trọng Văn" của tác giả Trần Ngọc Vân với nội dung chống lại ý kiến của 10 vị nhân sĩ đã ký tên trong "Bức Thư Ngỏ Gửi Giáo Hoàng Jean Paul II" đăng trên báo Vận Hội Mới Xuân Kỷ Mão (1999). Tôi rất tiếc không có số báo Vận Hội Mới nói trên nên không có dịp đọc Bức thư Ngỏ của 10 vị nhân sĩ. Cho nên tôi chỉ được biết vài điểm của bức thư ngỏ này qua sự trích dẫn của tác giả Trần Ngọc Vân thôi.

Tôi đồng ý với ông Trần Ngọc Vân là chúng ta không nên gọi đạo Công Giáo là đạo Gia Tô (hoặc Ca Tô Rôma) vì trên thế giới này không có đạo nào là đạo Gia Tô cả! Chỉ có đạo Kitô hoặc Cơ-đốc. Ta phải

thừa nhận một điều là các đạo thờ Chúa đều xuất phát từ Tây Phương – bao gồm Âu Mỹ và các nước Do Thái-Ả Rập. Vì vậy chúng ta cần hiểu các tôn giáo này theo định nghĩa của họ.

Gia Tô là tiếng phiên âm chữ Hán tên của Giêxu. Trong kinh cầu hồn bằng chữ Hán có câu: "Thiên Chúa Da-tô thực tội thi ân chi đại", có nghĩa là "Đức Chúa Giê xu chuộc tội ban ơn rất lớn". Người Tây phương dùng thần thoại Kitô (Cơ-đốc) chứ không lấy tên của Jesus (Datô) đặt tên cho đạo này. Vì vậy ta không nên gọi Công Giáo là đạo Gia Tô (hay Da Tô). Hơn nữa, nếu hiểu Công Giáo là đạo Gia Tô, tức đạo duy nhất thờ Jesus, thì lại là một lầm lẫn lớn. Chính Thống Giáo (Anh Giáo), hàng trăm giáo phái Tin Lành, thậm chí Hồi Giáo và Cao Đài cũng có thờ Jesus nhưng không phải là Công Giáo. Sở dĩ ta phải gọi là "Công Giáo La Mã" vì có mấy thứ Công Giáo khác nhau với hệ thống giáo quyền và giáo đồ khác nhau, trong đó có Công Giáo Anh, Công Giáo Hy Lạp, Công Giáo Ai Cập (Egyptian Coptic), Công Giáo Nam Phi, Công Giáo Trung Nam Mỹ với Thần Học Giải Phóng tách rời Vatican...

Tôi xin đề nghị chúng ta nên xử dụng danh từ "Công Giáo La Mã" là danh từ chính xác nhất để tránh lầm lẫn với các tôn giáo thờ chúa khác. Danh từ Thiên Chúa Giáo nên được hiểu là Độc Thần Giáo (Monotheism) bao gồm 3 tôn giáo lớn là Do Thái Giáo (Judaism), Hồi Giáo (Islam) và Kitô Giáo hoặc Cơ Đốc Giáo. Danh từ Christianity do nguyên ngữ Hy Lạp Christos mà ra. Christos (tiếng Anh và Pháp là Christ, tiếng Tây Ban Nha Cristo) được người Hoa phiên âm thành "Cơ Đốc". Người Việt xưa kia phiên âm từ tiếng Tây Ban Nha Cristo thành "Chúa Ki-ri-xi-tô" trong các sách kinh nguyện xuất bản trước Công Đồng Vaticano 1962. Sau 1962, danh từ "Ki ri xi tô" được thu gọn lại thành Kitô. Tín đồ Kitô (Christians) được dịch là Ki-tô-hữu. Đạo Kitô được gọi là Kitô Giáo bao gồm Công Giáo, Tin Lành, Chính Thống, Anh Giáo vì tất cả đều tin Jesus là Chúa Kitô. Chúng ta cũng không nên gọi Công Giáo La Mã là "Catô Rôma" vì phiên âm như vậy sẽ làm mất cái ý nghĩa "Công Giáo" là đạo chung của toàn cầu qua âm mưu thâm độc của Constantine và đế quốc La Mã trong mưu đồ dùng đạo này làm lợi khí chinh phục toàn cầu. Nếu chỉ hiểu Công Giáo là "public religion" hoặc "state religion" là quốc giáo của một quốc gia tức là đã đánh giá quá thấp tham vọng ban đầu của bọn đế quốc khi chúng diệt đạo Kitô nguyên thủy và lập ra đạo Công Giáo để dùng làm chiêu bài xâm lược toàn cầu.

Tôi xin đề nghị nên xử dụng danh từ "Công Giáo La Mã" để làm nổi bật cái dã tâm xâm lược toàn cầu của đế quốc La Mã núp dưới chiêu bài tôn giáo bịp bợm và ác độc của nó.

Theo ông Trần Ngọc Vân, tác giả bài báo đăng trên Đại Chúng Xuân Canh Thìn vào tháng 2.2000, thì 10 nhân sĩ tác giả bức thư ngỏ gửi giáo hoàng (trong đó có các ông Đỗ Mậu, Nguyễn Kha, Lê Trọng Văn...) đều là những người "đã xếp hàng chung với tập đoàn Cộng Sản" (Đại Chúng tr. 191). Có lẽ ông Vân ngụ ý cho rằng những nhân sĩ này đều là những cây bút tay sai Cộng Sản chỉ viết để xuyên tạc nhằm bôi lọ Công Giáo và làm lợi cho Cộng Sản. Theo tôi, dù cho nhận định của ông Trần Ngọc Vân là đúng chăng nữa thì những cây bút chống Công Giáo này không thể nào làm lợi cho Cộng Sản bằng Gioan XXIII và Paul VI trong thời chiến tranh Việt Nam.

Bài báo của ông Trần Ngọc Vân là động lực chính yếu đã thúc đẩy tôi viết bài này để trình bày những nhận định của một người trong cuộc (an insider) nhìn về giáo hội lâu đời của gia tộc mình. Ngoài ra, tôi là một quân nhân phục vụ 10 năm trong QLVNCH và ở tù 10 năm trong trại cải tạo sau 30.4.1975. Tất cả những nhận định của tôi trình bày trong bài này đều là những điều tôi thấy sao nói vậy, nghĩ sao viết vậy. Tôi không oán thù riêng một ai và cũng không sợ hãi bất cứ một thế lực nào. Tôi chỉ yêu sự thật và dám chết cho sự thật với niềm tự hào của một người chân thực. Mọi người thân yêu nhất của đời tôi trong quá khứ cũng như trong hiện tại, tất cả đều là người Công Giáo.

Tôi sinh ra và lớn lên trong môi trường Công Giáo, đã chứng kiến những thảm trạng do giáo hội Công Giáo gây ra chung quanh tôi và cũng do sự học hỏi tìm tòi những sự thật lịch sử qua các sách nghiên cứu hết sức đầy đủ và có giá trị cao trong các thư viện Mỹ. Tôi đã tình nguyện để có đủ tinh thần khách quan đánh giá lại niềm tin và giáo hội của mình. Tôi đã chọn cho mình một hướng đi là phải tham gia

công tác giáo dục ngõ hầu giúp đồng bào đồng đạo của mình thức tỉnh để nhận cho đúng chân tướng gian ác của giáo hội Công Giáo La Mã, để không còn bị bọn tu sĩ lưu manh bóc lột và dẫn đi vào con đường tội ác chống loài người và chống dân tộc mình. Tôi cố gắng làm việc hết mình để góp phần vào công việc "Enlightenment" này càng nhiều bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu và tôi sẵn sàng chấp nhận mọi điều bất hạnh có thể xảy đến cho bản thân, tất cả chỉ vì lòng khát khao yêu mến sự thật. Ý nguyện này có thể được tóm tắt trong khẩu hiệu:

CHRISTIAN BY BIRTH ANTI-CHRISTIAN BY CHOICE

Trải qua gần 500 năm theo đạo, các tiền nhân của tôi đã có nhiều vị tử đạo. Tuy nhiên, tôi không lấy điều này làm niềm vinh dự. Trái lại, tôi coi đó là niềm đau xót lớn lao vì các tiền nhân đã phải đổ máu vô ích cho một thứ tà đạo mà cả loài người ngày nay đang lớn tiếng nguyên rủa nó. Ông Trần Ngọc Vân viết: *"Trong một đoạn ở đầu trang 3 thư ngõ, các ông Đỗ Mậu, Lê Trọng Văn, Nguyễn Kha còn dùng những lời lẽ hạ cấp nhất để miệt thị 117 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam, đồng thời mạt sát Đức Gioan Phaolô II khi Ngài quyết định tuyên thánh cho các vị này hơn 10 năm trước"*. Tôi không biết các tác giả thư ngõ đã viết ra sao mà bị ông Vân gọi là "dùng những lời lẽ hạ cấp nhất". Ở đây tôi chỉ xin bày tỏ cảm nghĩ của tôi đối với vụ phong thánh cho các tử đạo Việt Nam với tư cách là một người Công Giáo tỉnh ngộ.

Trong buổi lễ phong thánh cho 117 tử đạo Việt Nam tại Vatican năm 1988, giáo hoàng đã đọc các lời vinh danh sau đây:

"Các người vinh quang của Jerusalem

Là nỗi vui mừng của Israel

Và là vinh dự của dân tộc Việt Nam!"

Tôi không hề thấy các người tử đạo đã đem lại một vinh dự nào cho dân tộc Việt Nam. Trái lại họ chỉ nhắc cho mọi người về một nguyên nhân chính yếu làm cho dân tộc Việt Nam rơi vào vòng nô lệ nhục nhã của thực dân Pháp hơn 80 năm. Họ là nguyên nhân gây mặc cảm hận thù chia rẽ dân tộc mà hậu quả là việc thành lập các lực lượng vũ trang cuồng tín hiếu sát của Tự Vệ Công Giáo Phát Diệm Bùi Chu Thái Bình và Lực Lượng Công Giáo Miền Nam, gọi tắt là UMDC (Unités Mobiles de Défense des Chrétiens) của đại tá Le Roy trong các năm 1946-1954. Người Công Giáo luôn luôn phản bội dân tộc, chỉ lo phục vụ Vatican và ngoại bang. Lê Hữu Từ, Phạm Ngọc Chi cũng như Le Roy ra mặt phục vụ thực dân Pháp cho đến 1954. Sau 1954, Le Roy chạy sang Pháp, còn Lê Hữu Từ và Hoàng Quỳnh móc nối với Bình Xuyên chống chính phủ Diệm. Trong chiến tranh Pháp-Việt và Đệ Nhất Cộng Hòa, người Công Giáo chống Cộng điên cuồng không phải vì yêu nước mà để phục vụ chủ trương chống Cộng cực đoan của Giáo hoàng Piô XII. Khi Giáo hoàng Gioan XXIII và Paul VI trở mặt thân Cộng chống VNCH, họ cũng thay đổi theo. Năm 1966, LM Hoàng Quỳnh xua hàng chục ngàn giáo dân biểu tình phá rối trị an của VNCH. GH Paul VI tiếp thủ tướng Nga tại Vatican ngày 30.1.1967. Ngay từ đầu thập niên 60, GH Gioan XXIII đã móc nối với Hồ Chí Minh để thiết lập chính phủ trung lập tại VN đã đưa đến cuộc lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm năm 1963 và rút phép thông công TGM Ngô Đình Thục. Ngày 12.11.1974, LM Hoàng Quỳnh và giám điệp Vũ Ngọc Nhạ đến Củ Chi họp mặt với MTGPMN để lập thành phần thứ ba trong chính phủ Liên Hiệp với Cộng Sản. Tất cả chỉ để thi hành mệnh lệnh của Vatican. Sau 30.4.1975, Giáo Hoàng Paul VI đã ban thưởng huy chương cho Vũ Ngọc Nhạ trong khi hàng trăm ngàn quân cán chính VNCH đi tù cải tạo thì Tòa Thánh hoàn toàn lạng lạng thình không hề can thiệp!

Tập thể Công Giáo Việt Nam đã tự biến mình thành một giáo hội hèn hạ, hoàn toàn nép mình dưới cái gậy chỉ huy độc đoán, và nhiều khi rất nham hiểm của các giáo hoàng La Mã. Do sự việc này, chúng ta sẽ nhận ra sự độc hại của các sách kinh... *"mọi nơi thấy nên một ràn cùng một kẻ chặn"* (Kinh Nhựt khóa 170-172) *"Ai chẳng vâng lời Hội Thánh trong mọi việc là chẳng vâng lời Chúa tôi"*, *"Đức Chúa Trời*

hàng gìn giữ Đức giáo hoàng cho nên chẳng có lẽ nào sai lầm được" (Toàn Niên Kinh Nguyễn Bùi Chu N-127 do Cơ Sở Dân Chúa xuất bản). Cả cái tập thể Công Giáo VN, người sống cũng như người tử đạo, đều chỉ làm nhục dân tộc Việt Nam do những lời cầu kinh thiếu trí tuệ đó.

Tôi đau xót tự hỏi: **Tại sao những người tử đạo VN đã phải đổ máu mình cho vinh quang của Jerusalem? Cái thành phố Jerusalem xa xôi kia có liên quan gì đến dân tộc VN?** Báo Washington Post loan tin: Ngày 25.3.2000, Giáo Hoàng Jean Paul II đến nhà thờ The Holy Sepulcher tại Jerusalem làm lễ kêu gọi 7 chi phái Kitô Giáo tại đây hãy hợp nhất lại để xóa bỏ hận thù với nhau. Trong khi giáo hoàng làm lễ thì các nhà thờ thuộc các giáo phái khác khua chuông âm ỉ để phá đám. Một giới chức trong phái đoàn của giáo hoàng tuyên bố với báo chí gồm 2000 phóng viên quốc tế rằng: *"Phương cách này là một cuộc chiến"* (this process is a battle) và tuyên bố tiếp: *"Đó là thực tế, mọi người dồn vào khu đất thiêng này nhưng chẳng ai chịu ai, chẳng ai muốn mất đi một cái gì cả"* (It's the reality, everybody is packed into sacred space and unwillingly to lose something). Cuối cùng, giáo hoàng xác nhận ngay tại Jerusalem: *"Tôn giáo vẫn được dùng làm một phương tiện cho sự chia rẽ và chiến tranh"* (Religion has been used as a means for division and war – Washington Post 19.3.2000 p. A30). Giáo hoàng đã công khai phủ nhận giá trị của các tôn giáo nói chung và Công Giáo nói riêng ngay tại đất thánh Jerusalem. Vậy Jerusalem chỉ là một chứng tích cụ thể về sự thất bại hoàn toàn của cái gọi là *"Công Ơn Cứu Chuộc của Chúa Kitô"*. **Bản thân đất thánh Jerusalem còn không tạo nổi vinh quang cho mình trong mấy ngàn năm qua, hà cớ gì người Việt Nam lại phải đổ máu mình cho vinh quang của Jerusalem?**

Tại sao người tử đạo Việt Nam phải đổ máu mình vì nỗi vui mừng của Israel? Cách đây 4000 năm, cháu nội của Abraham là Jacob đã đặt tên cho nước Do Thái là Isra-El để tôn vinh thiên chúa của dân tộc Do Thái thời đó là con bò El. Do Thái thờ con bò El từ khoảng năm 4000 trước Công Nguyên, đến thế kỷ 12 trước Công Nguyên, đạo thờ bò được cải tổ thành đạo Do Thái của Môi-se (Mosaic Judaism). Môi-Se (Moses) đổi tên Thiên Chúa El hoặc Elohim thành Jehovah. Đây không phải là tên mới của Thiên Chúa mà chỉ có nghĩa là *"Thiên Chúa của các tổ phụ"* (Jehovah means God of Fathers) tức vẫn là Elohim, vẫn là con bò thần El. **Tại sao các tử đạo VN phải chết vì nỗi vui mừng của dân tộc thờ bò là Isra-El?**

Tôi nghĩ đến câu tục ngữ Việt Nam: "Đồ ngu như bò" và nhận thấy không có một trường hợp nào áp dụng câu tục ngữ này thích hợp cho bằng trường hợp tử đạo Việt Nam được phong thánh với những lời vinh danh như trên của Giáo Hoàng Jean Paul II.

Nhân dịp này tôi xin kính gửi đến 10 vị nhân sĩ ký tên chung trong bức thư ngỏ gửi Giáo Hoàng Jean Paul II đã đăng trên báo Vận Hội Mới Xuân Kỷ Mão (1999) cũng như kính gửi đến toàn thể quý vị hàng quan tâm đến nền văn hóa và tiền đồ dân tộc một số kinh nghiệm bản thân của tôi về vấn đề Công Giáo và Dân tộc như sau:

1) Chúng ta nên phân biệt hai loại người đối tượng. Loại người thứ nhất là các tu sĩ Công Giáo và tập thể chính trị gia, trí thức Công Giáo lưu manh là bọn xưa nay chỉ vì tư lợi gây rất nhiều tội ác chống lại nhân loại và dân tộc. Đối với loại người này, chúng ta phải xác định họ là kẻ thù nguy hiểm và chúng ta cần phải đấu tranh diệt trừ không thể khoan nhượng. Đứng đầu bọn này phải kể đến Hội Đồng Giám Mục, những dòng tu đang biến đức tin Công Giáo thành một món hàng béo bở để tận dụng khai thác làm giàu như dòng tu Đồng Công ở Missouri chẳng hạn. Kế đến là bọn chính trị lưu manh đang ẩn nấp trong các đoàn thể ở nhà thờ như Hiệp sĩ đoàn. Vào một lúc nào đó thuận tiện, chúng sẽ mau chóng biến thành những đoàn quân võ trang hoặc những đoàn quân mật vụ hiếu sát như những đoàn thể của LM Hoàng Quỳnh, Lê Hữu Từ, Le Roy hoặc Trần Kim Tuyến. Loại người thứ hai là tuyệt đại đa số giáo dân, những người mãi lo làm ăn, vô tư chất phát, họ chỉ vì thiếu hiểu biết đã bị các tu sĩ và trí thức lưu manh lừa gạt kích động, xô đẩy vào những hoạt động phá hoại đất nước mà họ vô tình không biết. Họ cũng như hầu hết các người tử đạo xưa kia chỉ là những nạn nhân bị lừa gạt mà thôi. Đối với những người này, chúng ta cần phải đối xử với lòng thương yêu chân thành trong tình nghĩa đồng bào. Chúng

ta chỉ có một khát vọng là đem ánh sáng của sự thật để xua đuổi bóng tối trong tinh thần của họ mà thôi. Họ đã và đang là nạn nhân bị các tu sĩ bòn rút tiền của. Đối với bọn tu sĩ lưu manh, họ chỉ là một bầy bò sữa để cho chúng vắt hầu vổ béo thân xác và thỏa mãn các thú dục vọng của chúng. Họ cũng là những nạn nhân của bọn chính trị lưu manh, lúc nào cũng lăm le biến họ thành những công cụ hoặc những vật hy sinh cho những mưu đồ đen tối của chúng. Trong thâm tâm của mỗi người chúng ta luôn luôn phải phân biệt rõ rệt bạn và thù, nạn nhân và thủ phạm. Mục đích tối hậu là diệt trừ mọi thứ kẻ ác để bảo vệ những người thiện lành. Nhất định đồng bào sẽ ủng hộ chúng ta và Ông Trên sẽ phù hộ chúng ta.

2) Với nhận định như trên, chúng ta cần đem lại sự giáo dục tới tận các giáo dân bằng những bằng chứng sự thật được trình bày đơn giản, cụ thể và dễ hiểu. Không nên quá chú trọng đến các lý thuyết cao xa như thuyết Tạo Dựng, Thuyết Cứu Rỗi mà cần chú trọng đến các vấn đề thông thường được nêu trong các sách kinh nguyện (prayer books) mà nhà giáo dân nào cũng có và họ thường tụng niệm hằng ngày.

Thánh kinh thường được coi như những cuốn sách làm căn bản của đạo thì rất ít giáo dân đọc. Họ chỉ biết thánh kinh qua một số trích đoạn mà bọn cha cố đã lựa chọn kỹ càng để đem ra giảng thuyết mà thôi. Các cuốn sách dày như Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi chắc chắn chẳng có giáo dân bình thường nào đọc cả. Vậy nên cần xuất bản nhiều cuốn sách nhỏ đề cập đến những vấn đề thiết thực để khai sáng hơn là viết các sách đồ sộ khô khan hầu như không có tác dụng nào đối với đa số giáo dân.

3) Có những điều mà các trí thức ngoại giáo ít ai biết tới là:

a) Mỗi khi có một cuốn sách hay bài báo chống đạo xuất hiện, bọn cha cố công khai ngăn cấm giáo dân không được đọc. Nếu đọc là phải tội v.v... nên bọn chúng đã vô hiệu hóa một cách dễ dàng tác dụng của các sách báo này.

b) Dưới sự lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm và vô cùng xảo quyệt của Vatican, các giáo sĩ luôn luôn có sẵn những lối giải thích lươn lẹo để hóa giải các lập luận tấn công Giáo lý hay giáo hội. Vì thế Công Giáo đã vượt qua mọi cuộc tấn công của khoa học và mọi cuộc chống phá của các phong trào soi sáng (Enlightenment) hay các phong trào giải trừ Kitô Giáo (Dischristianization) như hiện nay. Muốn biết các lập luận lươn lẹo này ra sao xin hãy đọc "Giáo Lý Mới – Thời Đại Mới" 157 trang do Đất Mẹ xuất bản và phát hành tại Houston năm 1996. Đọc cuốn sách Giáo Lý Mới này, quý vị sẽ phải khâm phục tài nghệ giải thích lươn lẹo của bộ tham mưu thần học của Vatican. Thí dụ: Thiên Chúa dựng nên vũ trụ trong 7 ngày cần được hiểu là 7 thời đại, [Nếu nói 7 thời đại thì cây cỏ thảo mộc Chúa tạo ra trước mặt trời làm sao sống được vì không có diệp lục tố!]

Mỗi thời đại kéo dài nhiều triệu năm! Giáo dân được mời gọi để bắt chước lòng trung thành tuyệt đối của Abraham đối với Thiên Chúa chứ không phải được mời gọi để bắt chước hành động của Ngài (loạn luân, giết con để tế Thiên Chúa). Kinh Tin Kính là bản liệt kê các giáo điều căn bản của đạo Công Giáo đã được Hội Nghị Nicaea chấp thuận năm 325 vẫn có thể được sửa đổi cho phù hợp với thời đại ngày nay (sách trích dẫn trang 160). Do đó, việc bài trừ hệ thống tu sĩ Công Giáo là một vấn đề ưu tiên cần thực hiện trước khi bắt tay vào việc giáo dục quần chúng.

Mọi người chúng ta đều biết rằng Chúa Jesus chỉ có một người mẹ duy nhất là đức Mẹ Maria. Nhưng chúng ta thấy người Công Giáo đã gọi Mẹ Maria bằng rất nhiều danh hiệu khác nhau. Nào là Đức Mẹ Đồng Trinh, Đức Mẹ Chúa Trời, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đức Mẹ Mông Triệu, Đức Mẹ Mân Côi và Đức Mẹ sắp mang thêm một danh hiệu chính thức nữa là "Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc". Ngoài ra, chúng ta cũng nghe nói tới những vụ Đức Mẹ hiện ra ở nhiều nơi trên thế giới như Lộ Đức (Pháp) Fatima (Bồ Đào Nha) La Vang (Việt Nam) và hàng trăm địa danh khác nữa không xiết. Mỗi một danh hiệu nói trên của Đức Mẹ đều có lịch sử của nó và đều đã gây ra nhiều hậu quả cho đời sống nhân loại và đời sống của giáo hội Kitô. Mỗi lần Vatican đưa ra một phép lạ của Đức Mẹ ở một nơi nào đó đều có

dụng đích chính trị của họ. Vấn đề tôn thờ Đức Mẹ có cả một ngành nghiên cứu riêng gọi là Mariology hết sức phức tạp và hoàn toàn xa lạ đối với đại đa số đồng bào ta là những người ngoại giáo.

Đây là lý do thứ hai thúc đẩy tôi viết bài này nhằm trình bày khái lược về những vấn đề trên để quý vị độc giả ngoại giáo hiểu thêm về thực chất của giáo hội Công Giáo La Mã và cũng để từ đó có thể đoán biết được tương lai của giáo hội này sẽ đi về đâu. Sự mất còn của giáo hội Công Giáo với trên một tỷ tín đồ có liên hệ mật thiết với vận mệnh của nhân loại, trong đó có dân tộc Việt Nam.

1.3 Tín Điều, Huyền Thoại, Đức Mẹ, Vườn Địa Đàng, Thánh Tích

Trước hết, tôi xin trình bày sơ lược một số tín điều quan trọng về Đức Mẹ:

Tín Điều Đức Mẹ Đồng Trinh. Trong 300 năm đầu của kỷ nguyên, chúng ta chưa có đạo Công Giáo mà chỉ có đạo Kitô nguyên thủy (Early Christianity). Tín đồ Kitô Giáo nguyên thủy không xây nhà thờ, không có ảnh tượng, không có hệ thống tu sĩ, không tin Đức Mẹ đồng trinh. Họ tụ họp nhau trong các phòng hội (synagogues) để đọc Thánh Kinh và noi gương cuộc sống của Chúa Jesus mà họ tin là Đấng Cứu Thế (Messiah/Christ). Kinh Thánh nói rõ Chúa Jesus là con trai đầu của Đức Mẹ chứ không phải là con trai duy nhất của Người. Trường nam Jesus có 4 em trai và 3 em gái. Em trai đầu của Chúa Jesus tên James làm giáo chủ đạo Kitô tại Jerusalem vào giữa thế kỷ I. Đức Mẹ có tới 8 người con làm sao còn đồng trinh được? Vì vậy tín điều Đức Mẹ Đồng Trinh là một điều vừa phản tự nhiên vừa khôi hài quái đản. Mọi vấn đề về đức tin Kitô trở nên phức tạp và gây ra các vụ tranh cãi, thậm chí gây ra chiến tranh đẫm máu là do tham vọng của Đế Quốc La Mã. Đứng đầu bởi Hoàng Đế Constantine The Great.

Sau hơn 300 năm, các hoàng đế La Mã ra sức diệt đạo Kitô nhưng đạo này vẫn bành trướng ra khắp đế quốc. Điều nguy hiểm là những đoàn quân Hung Nô (Mông Cổ) rất đông đảo và hùng mạnh đang đe dọa tràn ngập toàn đế quốc. Dân chúng đa số theo đạo Kitô chẳng những không chịu đi lính cho đế quốc La Mã mà còn sẵn sàng hợp tác với địch. Do đó, năm 313, Constantine ra lệnh bãi bỏ việc cấm đạo và chính thức công nhận đạo Kitô là đạo của toàn đế quốc. Ngày 20.5.325, Constantine ra lệnh triệu tập hội nghị các giám mục họp tại Nicaea, Thổ Nhĩ Kỳ để thống nhất các giáo phái Kitô bằng cách buộc mọi người phải chấp nhận một bản tóm tắt các tín điều được gọi là "*Niềm Tin của các Tông Đồ*" (The Creed of Apostles), sau gọi tắt là Kinh Tin Kính. Trong đó có tín điều Thiên Chúa Ba Ngôi và Đức Mẹ Đồng Trinh. Các Giám mục và tín đồ Kitô nguyên thủy chống lại Công Đồng Nicaea đều bị giết hoặc bị đưa đi đày. Riêng giáo phái Arius bị giết tới 3000 người. Năm 340, đạo Kitô của Constantine được đổi tên thành Công Giáo (Cattolica) nghĩa là Đạo Toàn Cầu (Universal Religion). Nhờ quyết định cực kỳ khôn ngoan của Constantine, đế quốc La Mã đã tạo lập được những đoàn quân thập tự (Crusaders) vừa đông đảo vừa cuồng tín để bảo vệ đế quốc La Mã và có thể xử dụng để chinh phục toàn cầu dưới khẩu hiệu **IN HOC SIGNO VINCES** (Dưới dấu hiệu thánh giá ta sẽ chiến thắng toàn cầu!) Tự Điển Bách Khoa Công Giáo (The Catholic Encyclopedia vol.4, p.300) đã viết rõ như sau: "*Constantine ưu đãi Kitô Giáo hoàn toàn vì lý do chính trị và ông ta đã được xem như là một bạo chúa được ơn soi sáng để xử dụng tôn giáo vào mục tiêu thực hiện chính sách của mình*" (Constantine favored Christianity merely from political motives and he has been regarded as an enlightened despot who made use of religion only to advance his policy). Như vậy rõ ràng một điều là các vua La Mã đã ra sức diệt đạo Kitô nguyên thủy để lập ra đạo Công Giáo. Đạo Công Giáo là Đạo của đế quốc La Mã nên danh từ Công Giáo La Mã thật là chính xác (Roman Catholic). Đạo Công Giáo đã được lập nên trên nắm mồ của Kitô Giáo nguyên thủy và hoàn toàn đi ngược lại giáo lý đạo Kitô lúc ban đầu. Kitô giáo nguyên thủy là Độc Thần Giáo đúng nghĩa vì chỉ thờ Một Thiên Chúa. Công Giáo La Mã thực sự là Đa Thần Giáo vì thờ cả Thiên Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ Maria và rất nhiều Thánh. Đây là một nhận định hết sức quan trọng về lịch sử, nếu không chú ý đến những điều trình bày trên đây, ta sẽ dễ dàng bị các sử gia Công Giáo lừa bịp.

Trong bài tựa cuốn Việt Nam Giáo Sử (trang 20), Linh Mục Phan Phát Huồn viết: *"Máu – của các thánh tử đạo – đã nhuộm đỏ đất nước Việt Nam yêu quý làm cho đất phì nhiêu tốt tươi. Lấy võ lực đàn áp Công Giáo để tiêu diệt người Công Giáo thì chẳng những Công Giáo không bị tiêu diệt mà còn sinh sản đông đúc thêm... Các Hoàng đế La Mã muốn tiêu diệt đạo Công Giáo thì ngày nay trên thủ đô Roma phát phời trước gió cách oai hùng quốc kỳ Vatican tượng trưng cho quyền bính của giáo hội"*.

Sử gia Công Giáo Linh Mục Phan Phát Huồn đã cao hứng ca ngợi những người cuồng tín tử đạo Việt Nam quá trớn mà quên rằng các hoàng đế La Mã không thể nào tiêu diệt đạo Công Giáo! Các hoàng đế La Mã chỉ tiêu diệt đạo Kitô nguyên thủy để lập đạo Công Giáo mà thôi. Từ năm 313 trở đi, các hoàng đế La Mã chỉ lo củng cố chứ không bao giờ diệt đạo Công Giáo cả. Xin đề nghị Linh Mục sử gia Phan Phát Huồn hãy đọc kỹ lịch sử trước khi viết sách sử, dù là giáo sử thế giới hay giáo sử Việt Nam!

Về việc *"máu tử đạo làm cho đất phì nhiêu tốt tươi"* và làm cho *"Công Giáo càng sinh sản đông đúc thêm"* là do chính sách diệt đạo của các vua chúa Việt Nam thiếu cương quyết và do thực dân Pháp làm cho Công Giáo phát triển mạnh chứ chẳng phải máu tử đạo có sức mạnh thiêng liêng nào. Nếu các vua chúa Việt Nam biết noi gương như người Nhật đã làm vào năm 1638 thì liệu Công Giáo Việt Nam có ngóc đầu lên nổi không? Nếu thực hiện được một chính sách diệt đạo đúng đắn và khoa học thì máu tử đạo có "thiên" đến mấy cũng không cứu được sự tuyệt chủng nhục nhã của đạo Công Giáo!

Giáo Hội Công Giáo Việt Nam là con đẻ của thực dân Pháp. Các cố đạo thừa sai thường nói: *"Nước Pháp là trường nữ của Hội thánh và là Mẹ của giáo hội Việt Nam"* (France, fille aînée de L'Eglise et Mère du Vietnam).

Đám trí thức Công Giáo mất gốc làm bộ yêu thương tổ quốc Việt Nam ra tờ báo lấy tên là "Đất Mẹ", nhưng ai cũng hiểu đó chẳng phải là đất Mẹ Việt Nam mà là đất "mẹ Tây" và của "bà ngoại Vatican".

Công Giáo La Mã không còn là Kitô giáo đúng nghĩa vì nó đã trở thành đa thần giáo. Việc thờ kính Đức Mẹ Maria và việc bịa đặt các tín điều về Đức Mẹ hoàn toàn do Công Giáo La Mã sáng tạo sau khi các hoàng đế La Mã đã diệt gọn đạo Kitô nguyên thủy và xóa bỏ hầu hết các dấu vết của đạo này vào đầu thế kỷ thứ tư. Các tín điều về Đức Mẹ đều không có nền tảng thánh kinh, trái lại tất cả đều trắng trợn đi ngược lại với chính các sách kinh Tân Ước là nền tảng của Kitô Giáo. Suốt 16 thế kỷ, Công Giáo La Mã thống trị Âu Châu đã đưa lên dàn hỏa tời 10 triệu người, đa số là giới trí thức, vì đã dám chỉ trích các tín điều vô lý ấy. Giáo Hoàng Innocent III (1198-1216) sáng lập ra hệ thống tòa án tôn giáo (Inquisition) để xử tội mọi người chống đạo, bị ghép vào tội rối đạo (heretic) đều bị đưa lên dàn hỏa thiêu sống. Trong lịch sử giáo hội Công Giáo có rất nhiều giáo hoàng giết người, nhưng Giáo Hoàng Innocent III vượt trên tất cả các giáo hoàng sát nhân khác vì tòa án dị giáo hiện diện khắp Âu Châu trên 500 năm và sau này được đoàn quân xâm lược Tây Ban Nha đưa sang áp dụng tại các quốc gia Trung Nam Mỹ thuộc địa của họ.

Sách Babylon Mystery Religion của Hội Nghiên Cứu Thánh Kinh Ralph Woodrow Evangelistic Association, P.O. Box 124 Riverside, CA 92502) trang 86 viết: *"Một số giáo hoàng can tội sát nhân nhưng Innocent III vượt trên mọi giáo hoàng tiền nhiệm về tội giết người... Trong hơn 500 năm, các giáo hoàng dùng tòa án tôn giáo để duy trì quyền lực chống lại bất cứ ai tỏ ra không đồng ý với các giáo điều của giáo hội La Mã"* (A number of the popes had committed murders, but Innocent III surpassed all of his predecessors in killing... For over five hundred years, popes used the Inquisition to maintain power against those who did not agree with the teachings of the Roman Church). Cũng chính Innocent III xúi giục vua Pháp xâm lược nước Anh vì tại nước này đang có mầm mống chống giáo hoàng. Điều này do sử gia Loyd M. Graham viết trong tác phẩm Deceptions and Myths of the Bible: Innocent III even urged the king of France to invade England because something had happened there that threaten the divine right of popes. Graham viết tiếp: *"Đế quốc Công Giáo luôn luôn là mục tiêu của giáo hội Công Giáo, một đế quốc bao gồm toàn Âu Châu và Bắc Phi. Sự kiện này khởi đầu từ Constantine"* (Ever and always a Catholic Empire was the objective of the Catholic Church, an

empire with all Europe and Northern Africa for its domain. It began under Constantine - page 469). Nhân tiện cũng xin nói thêm về một điều mỉa mai của lịch sử là giáo dân Ái Nhĩ Lan đã mấy thế kỷ chống nước Anh và Tin Lành để khôi phục lãnh thổ và cũng để giữ vững lòng trung thành với Tòa Thánh La Mã. Họ đâu có ngờ kẻ bán đứng nước họ cho Anh quốc chính là Giáo Hoàng Adrian IV. Ngày nay các sử gia đã tìm được thư của Giáo Hoàng Adrian IV viết cho vua Anh, Henry II như sau: *"Ái Nhĩ Lan và các đảo thuộc về nó nay đã trở lại đạo, như vậy đã thuộc về giáo hội La Mã. Nếu nhà vua muốn vào Ái Nhĩ Lan thiết lập luật pháp để buộc mọi người tuân phục và bắt mọi người đóng thuế cho Tòa Thánh thì ta sẵn sàng chuyển nhượng nước đó cho nhà vua"* (Ireland and all those Islands which have received the faith belong to the Church of Rome. If you wish to enter that island to cause law to be obeyed and Saint Peter Pence to be paid by every house, it will be pleased to us to assign it to you – page 470).

Lịch sử thế giới đã có đầy đủ mọi tài liệu chứng tích thống kê tội ác giết người thật khủng khiếp của giáo hội La Mã do Constantine lập ra từ thế kỷ thứ tư. Trong 16 thế kỷ, số người bị giết dưới bàn tay của những người nhân danh Chúa như sau: 3 triệu tín đồ Hồi Giáo, 10 triệu tín đồ Công Giáo bị giết do tòa án tôn giáo, 14 triệu tín đồ Kitô ngoài Công Giáo (Tin Lành, Chính Thống, Anh Giáo v.v...) 30 triệu chết trong các cuộc chiến tranh giữa các vua chúa Công Giáo Âu Châu tranh chấp quyền lợi với nhau hoặc với giáo hoàng (page 463).

Điều đáng đau buồn là các cuộc tranh chấp đẫm máu trên phần lớn là do sự bất đồng với nhau giữa các giáo phái Kitô về các tín điều có liên quan đến Đức Mẹ Maria. Đức Mẹ là hiện thân của tình mẫu tử đã bị giáo hội Công Giáo biến thành một nguyên nhân của biết bao vụ thảm sát đẫm máu giữa những người anh em cùng thờ một Chúa và cùng yêu một Mẹ. Thật không có gì đau xót và vô lý cho bằng!

1.3.1 Nguồn Gốc Về Thân Thoại Đức Mẹ Đồng Trinh

Một trong những điều dị biệt nhất giữa Công Giáo và Tin Lành là vấn đề đồng trinh của Đức Mẹ. Sách Babylon Mystery Religion dành ra 2 chương để nói về điều này p. 7-22), tôi xin tóm lược như sau:

Việc tôn thờ ảnh tượng Mẹ Bồng Con xuất phát từ Babylon cách đây 6000 năm. Dân Babylon đã có huyền thoại Chúa Cứu Thế (Kitô/Messiah/Savior) từ thời đó. Chúa Cứu Thế của họ là Tammuz và mẹ là nữ thần Semiramis. Cho đến nay, các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều tượng Mẹ bồng con ở Babylon (phía Iraq) cũng như tại Ai Cập. Hiện ở Ai Cập còn tồn tại nhiều đền thờ cổ với tượng Mẹ bồng con. Đó là tượng thần nhi đồng Horus ngồi trên đùi của mẹ là nữ thần Isis. Người Ai Cập đã nhập cảng tục lệ này từ Babylon và họ sáng tác ra thần thoại về tượng mẹ bồng con như sau: Bà Isis thụ thai do phép của Thần Mặt Trời (Sun God) sinh ra một người con thần thánh (a divine son) đặt tên là Horus. Lúc Horus còn là hài nhi, bị thần Bão Tố Typhoon rượt bắt nên bà Isis phải mang con chạy trốn và bị thất lạc con mình. Về sau bà gặp lại đứa con mới biết chính con mình là Thần Mặt Trời!

Vào thế kỷ đầu Công Nguyên, các tu sĩ lập đạo Kitô đã ăn cắp thần thoại Ai Cập này để phóng tác ra chuyện Bà Maria thụ thai do phép Đức Chúa Thánh Thần sinh ra con trai của Thiên Chúa (Son of God) được ít ngày thì bị vua Herod rượt đuổi nên phải chạy trốn sang Ai Cập. Đến khi Jesus lên 12 tuổi thì bị lạc tại Đền Thánh. Nhưng bà Maria vẫn tin tưởng con mình là Đức Chúa Trời và đồng thời cũng là chồng của mình, còn ông Joseph chỉ là chồng hờ để che mặt thế gian. Các tu sĩ lập đạo Kitô cũng như tu sĩ Ai Cập đều là những kẻ bệnh hoạn mang mặc cảm loạn luân với mẹ như chuyện Odipus của Hy Lạp loạn luân với mẹ là Jocasta. Kinh Thánh Tân Ước của Luca viết: *"Thiên Thần nói với bà Maria là Chúa Thánh Thần sẽ đến cùng Người và Thiên Chúa Tối Cao sẽ "phủ" người, cho nên vật thánh thiện sẽ được sinh ra bởi Người được gọi là Thiên Chúa"* (And the Angel answered and said to her: The Holy Spirit shall come upon thee and the power of the Highest shall overshadow thee, therefore also that holy thing which shall be born of thee shall be called the Son of God – Luke 1:35).

Thiên Chúa Ba Ngôi nhưng thực ra là một ngôi, Jesus cũng chính là Đức Chúa Thánh Thần. Nếu Đức Chúa Thánh Thần "phủ" bà Maria thì cũng chính là Jesus đã "phủ" mẹ mình chẳng khác gì chuyện thần thoại Ai Cập: Bà Isis được thần Mặt Trời "phủ" sinh ra Horus và chính Horus là Thần Mặt Trời! Xin đọc thêm *Deceptions and Myths of The Bible*, p. 377).

Những tín đồ Kitô Giáo nguyên thủy không để ý đến chuyện loạn luân nói trên vì họ không tin bà Maria đồng trinh.

Kinh thánh Tân Ước kể rõ tên 4 em trai của Jesus là James, Joses, Simon và Judas (không phải Judas Escariot) và 3 cô em gái nhưng không nêu tên (Matt 13:55-56). Kinh Thánh cũng ghi rõ Jesus là con trưởng của bà Maria chứ không phải con duy nhất (first born son – Matt 1:25). Kẻ duy nhất viết Tân Ước đã xuyên tạc nữ tính của bà Maria thành "đồng trinh" là ông Matthew [Matthew là tên tác giả viết cuốn Tân Ước, vì vậy người ta đặt tên cuốn kinh này là Matthew.]

Và y đã trích dẫn kinh Cựu Ước nói tiên tri: *"Chúa Cứu Thế sẽ được sinh ra bởi người mẹ Đồng Trinh"*. Sự **gian trá** của Matthew đã bị các học giả nghiên cứu thánh kinh vạch mặt. Các học giả đã tìm khắp Thánh Kinh Cựu Ước không hề có một chữ "Đồng Trinh" nào cả vì dân tộc Do Thái từ xưa đến nay không có ý niệm này. Họ chỉ phân biệt người đàn bà có chồng (married) và chưa chồng (unwed) mà thôi. Chỉ có một câu duy nhất của tiên tri Isaiah nói rằng: *"Chúa Cứu Thế sẽ được sinh ra bởi một người mẹ trẻ"*. Nguyên văn tiếng Hebrew là ALMAH nghĩa là trẻ (young) chứ không phải là đồng trinh (virgin)!

Sau khi tiêu diệt đạo Kitô nguyên thủy, các tu sĩ ở Vatican triệu tập công đồng Ephesus năm 431 để thiết lập giáo lý về Đức Mẹ. Tại Ephesus có đền thờ nữ thần Diana của La Mã vốn được mệnh danh là nữ thần Đồng Trinh (Goddess of Virginity). Tại cuộc họp này, các lãnh đạo giáo hội chủ trương biến Đức Mẹ Maria thành nữ thần Diana đồng trinh, mục đích là để thu hút các tín đồ của Đa Thần Giáo La Mã. (Babylon Mystery Religion – p.11).

Tín điều Đức Mẹ Chúa Trời (Master Dei/Mother of God). Danh hiệu "Đức Mẹ Chúa Trời" bắt nguồn từ Babylon. Dân Babylon tôn thờ thần Nimrod và tin rằng chính Nimrod là đức Chúa Trời (Baal) và mẹ của Nimrod được tuyên xưng là "mẹ Chúa Trời", tiếng Babylon là "Mea Domina". Theo sử gia Ý Hislop thì danh hiệu này được chuyển sang tiếng Ý là "Madonna". Các lãnh đạo giáo hội Công Giáo đồng hóa La Mã không ngoài mục đích thu hút tín đồ đồng đảo vì họ dễ dàng cải đạo sang niềm tin tương tự. Hơn nữa, mục tiêu của chúng là biến Jesus thành Thiên Chúa cho nên một khi đọc kinh, tuyên xưng bà Maria là Mẹ Chúa Trời, đương nhiên tín đồ sẽ tự kỷ ám thị để tin rằng Jesus là Thiên Chúa.

Danh hiệu Đức Mẹ Mân Côi. Tháng năm là tháng hoa hồng, còn được gọi là tháng Mân Côi dâng hoa kính Đức Mẹ. Chuỗi hạt dùng để đếm số lần đọc kinh Kính Mừng được gọi là Chuỗi hạt Mân Côi. Đức Mẹ Mân Côi là Đức Mẹ chuyên việc lắng nghe những lời cầu kinh được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Việc lần hạt Mân Côi dựa trên giáo lý Công Giáo cho rằng Đức Mẹ là trung gian (Mediator) giữa Thiên Chúa và loài người. Thiên Chúa được mô tả là một vị thần khó tính, dễ nổi giận, rất hung dữ và hình phạt của Ngài rất khủng khiếp. Các tu sĩ lập đạo cố tạo ra một Thiên Chúa ghê gớm buộc mọi người phải sợ. Tín đồ đồng nghĩa với "kẻ biết kính sợ Chúa" (God fearer). Tín đồ muốn được ơn cứu chuộc và được bệnh vực cần phải chạy đến cầu cứu các tu sĩ.

Bên cạnh Thiên Chúa hung dữ, các tu sĩ lập đạo tạo ra một bà mẹ nhân từ biết lắng nghe và sẵn sàng làm trung gian can thiệp để Thiên Chúa bớt giận và chấp thuận ban cho kẻ cầu nguyện những ơn này ơn nọ. Các tu sĩ lãnh đạo Công Giáo đã chọn Mẹ Maria làm đáng trung gian thần thánh đó. Linh Mục Greeley, Giáo sư Đại học Dublin mới đây tuyên bố: *"Bởi sống trong một thế giới bị đòi hỏi phải sợ Chúa, nhân loại cần phải có ai đó giúp đỡ chúng ta chống lại sự sợ hãi"* (Because in a world asked to be God-fearing, humankind requires someone to help us fight the fear). Đức Mẹ trở thành một trung gian đắc lực của Vatican: Trong thời chiến, Vatican biến Đức Mẹ thành vị tướng quân sự thúc quân ra trận. Trong những

đoàn thập tự quân thường có những lá cờ về hình Đức Mẹ với dòng chữ "Hãy tiến lên, những người lính của Chúa Kitô" (onward Christian soldiers!). Trong thời bình, Đức Mẹ biến thành Nữ Vương Hòa Bình (Regina Pacis), các tu sĩ vẫn hót bạc bằng những thùng tiền đặt bên cạnh các tượng ảnh của "Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp", bằng "Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ" với những bản liệt kê in sẵn chỉ cần đánh dấu (X) vào những ô vuông bên cạnh: Xin được khỏi bệnh, xin được khỏe mạnh, xin được thành công trong việc làm ăn, xin cho tìm thấy người yêu lý tưởng... gửi về "Đền Thánh" bằng "Business Reply Mail" [Thư hồi báo. Tem sẽ được trả bởi người nhận.] với ghi chú "Postage will be paid by addressee", tất nhiên trong thư phải kèm theo chi phiếu vô hạn định!

Tuy được tuyên xưng là Đấng Trung Gian giữa Thiên Chúa và loài người, trong thực tế, Đức Mẹ đã trở thành một món hàng hấp dẫn hót bạc cho các dòng tu và cha cố. Giáo lý dạy Đức Mẹ là Đấng Trung Gian hoàn toàn đi ngược với Thánh Kinh vì Thánh kinh đã xác định chỉ có một mình Chúa Jesus là trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và con người (There is one mediator between God and men, the man Christ Jesus – I Timothy 2:5). Giáo Hội Công Giáo khuyến khích giáo dân lần chuỗi Mân Côi và được giáo dân ngoan ngoãn hưởng ứng. Người ta tính ra có tới 46.296 lời kinh Kính Mừng được đọc trong một giây. Đến Thiên Chúa cũng không nghe kịp chứ đừng nói tới Đức Mẹ. (Babylon Mystery Religion P.18). Việc lần hạt cầu kinh là một thói quen trong tôn giáo của Ai Cập từ nhiều ngàn năm trước Công Nguyên. Người Do Thái cũng bắt chước làm theo. Trong thời gian giảng đạo tại Jerusalem, Chúa Jesus đã công khai ngăn cấm việc đọc kinh nhắc lại bằng cách lần hạt. Ngài nói: *"Khi cầu nguyện, anh em đừng nhắc đi nhắc lại vô ích như những người ngoại giáo vì họ tưởng rằng lời cầu nguyện của họ sẽ được lắng nghe chỉ vì nói nhiều"* (When ye pray, use not vain repetitions as the heathen do: for they think that they shall be heard do: for they think that they shall be heard for their much speaking – Matthew 6:7). Những kẻ cầu nguyện Chúa qua trung gian Đức Mẹ bằng những chuỗi hạt Mân Côi chỉ có thể làm cho Chúa nổi giận. Chúa không thể chấp nhận các lời cầu nguyện được vì chính họ đã làm những điều Chúa ngăn cấm!

Tín điều Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. (The dogma of Immaculate Conception). Tín điều này bắt đầu từ chuyện Vườn Địa Đàng (Garden of Eden) do các tu sĩ lập đạo Do Thái viết Cựu Ước sao chép từ chuyện thần thoại Babylon là chuyện "Gan Eden", tiếng Babylon có nghĩa là "Khu Vườn Phương Đông".

Babylon là xứ sở văn minh nhất ở vùng Cận Đông từ 5500 năm trước Công Nguyên. Đến thế kỷ 4 trước Công Nguyên, do sự đổi dòng bất ngờ của con sông Euphrate gây trận lụt lớn chưa từng thấy, chôn vùi toàn vùng Babylon xuống dưới những lớp cát sa mạc. Từ đó, loài người ít ai biết tới Babylon và kho thần thoại của nó. Mãi đến giữa thế kỷ 19, các nhà khảo cổ mới tìm thấy Babylon (cách thủ đô Baghdad của Iraq 80 dặm về phía Nam đến biên giới Kuwait ngày nay). Sau hơn một thế kỷ đào xới, các nhà khảo cổ đã tìm thấy hàng trăm ngàn tấm đất sét nung khô với chữ viết giống như những cái nêm cối (cuneiform) và người ta đã đọc được những chuyện thần thoại giống như những chuyện kể trong kinh Thánh Cựu Ước Do Thái với những tên nhân vật hao hao giống nhau. Những chuyện thần thoại của Babylon đã lan tràn ra khắp các vùng Cận Đông. Đến thế kỷ 3 trước Công Nguyên, Alexander The Great (A-lich-sơn Đại đế) chiếm Cận Đông thì ngôn ngữ Hy Lạp trở thành ngôn ngữ chính của vùng này. Các chuyện thần thoại đó được dịch sang Hy Lạp và truyền sang Âu Châu. Có nhiều danh từ của Babylon trở thành căn ngữ trong nhiều ngôn ngữ ở Âu Châu, nhưng vì Công Giáo La Mã tiêu diệt Kitô Giáo nguyên thủy, tiêu diệt luôn văn hóa Hy Lạp và các dấu vết thật về Chúa Jesus trong thế kỷ 4 nên sau này người ta đã không biết nguồn gốc của các chuyện kể trong Thánh Kinh Cựu Ước cũng như Tân Ước. Các công trình lớn lao của ngành khảo cổ đã là chiếc chìa khóa vạn năng mở toang cánh cửa bí mật của quá khứ đen tối do Công Giáo La Mã đã tạo ra để che dấu sự lừa dối. Trước đây, ai cũng tưởng nhân vật Abraham là có thật trong lịch sử lập quốc Do Thái, nhưng nhờ khoa khảo cổ, người ta mới biết Abraham chỉ là nhân vật thần thoại của Babylon.

1.3.2 Thần Thoại JESUS Chúa Cứu Thế

Thần thoại Babylon kể rằng: Thần Đất Terah sinh ra một "vị thần con" tại thành phố UR (có nghĩa là Ánh Sáng) tên là Abarama (a god) và thần Abarama lấy em gái mình là Sarai làm vợ.

Các tu sĩ lập đạo Do Thái vớ lấy chuyện này để viết Cựu Ước Sáng Thế Ký (Genesis) phịa chuyện lập quốc Do Thái: Cha của Abraham (hoặc Abrama), là Terah vốn sinh sống tại thành phố UR. Sau này Abraham lớn lên đã lấy em gái mình là Sarah làm vợ và được các tộc trưởng Do Thái tại Babylon bầu làm lãnh tụ dẫn dân Do Thái rời Babylon về vùng đất hứa là Canaan (nước Palestine bây giờ) để lập quốc. Chuyện thần Đất Terah truyền tới Âu Châu vào thế kỷ 3 trước Công Nguyên và trở thành căn ngữ của tiếng La Tinh "Terra" và tiếng Pháp "Terre" nghĩa là Đất.

Thần thoại Kitô cũng xuất phát từ Babylon từ nhiều ngàn năm trước khi có đạo Do Thái. Ta có thể tìm thấy dấu vết của thần thoại này ngay trong sách Sáng Thế Ký (Genesis) của Cựu Ước.

Sách Sáng Thế Ký kể rằng: Những đoàn người du mục đến định cư tại Shinar và lập nên thành phố Babylon (có nghĩa là Cổng Trời: Gate of God). Babylon về sau trở thành đế quốc (Gen 11:2). Tại đây có hai con sông lớn là Euphrate và Tigris. Vùng đồng bằng của hai sông này rất phì nhiêu nhưng có rất nhiều thú dữ ăn thịt người (Exodus 23:29-30). Một người thợ săn rất hùng mạnh tên là Nimrod (the mighty hunter before God – Gen 10:8-9) diệt thú dữ cứu dân. Về sau lên làm vua cai trị rất anh minh. Vương quốc của Người gồm có Erech, Accad và Calneh (Gen 10:10). Khi Nimrod chết, dân Babylon vì quá yêu thương đã khóc lóc thảm thiết. Bà vợ của Nimrod là Semeramis chặt xác Nimrod thành những miếng nhỏ đem nướng chín gửi đi khắp nơi cho dân chúng ăn cho bớt đau khổ (Judges 19:29, Sam 11:17). Bà Semeramis lúc đó đang mang thai đã hứa với dân chúng rằng bà sẽ sinh một con trai đặt tên là Tamuz. Con trai này sẽ là Chúa Cứu Thế và là Nimrod tái sinh. Từ đó, Tamuz được dân chúng mong mỏi ra đời cứu thế. Đó là ý niệm đầu tiên về Chúa Cứu Thế (Savior) mà người Do Thái dịch ra là Messiah. Đến thế kỷ 3 trước Công Nguyên, do đế quốc Hy Lạp chiếm toàn Cận Đông và Âu Châu nên thần thoại Babylon về Chúa Cứu Thế được dịch sang tiếng Hy Lạp là CHRISTOS (Savior) người Hán phiên âm là Cơ Đốc. Babylon nằm giữa hai dòng sông Euphrate và Tigris được người Hy Lạp đặt tên là Meso-Potamia (Meso: Middle, Potamia: Rivers). Người Hán dịch thành Lương Hà Châu.

Từ huyền thoại Chúa Cứu Thế Nimrod và Talmuz, người Babylon lập ra đạo thờ Thiên Chúa mà họ gọi là BAAL hoặc BAL vì họ tin rằng Nimrod chính là Bal. Cũng tương tự như người Công Giáo thờ Jesus vì tin rằng Jesus là Chúa Kitô và Kitô là Ngôi Hai Thiên Chúa, cũng chính là Thiên Chúa Toàn Năng!

Đạo thờ Thiên Chúa BAL thường bắt con nít hoặc các thiếu nữ làm vật hy sinh tế thần. Tượng thần rất lớn, cao cỡ 10 mét, hai bàn tay thần to bằng hai cái chảo lớn được đun nóng từ cái lò trong tượng thần. Các tu sĩ tế thần (được gọi là CAHNA) ném các nạn nhân trần truồng vào hai bàn tay của thần. Trong lúc đó các tu sĩ nhảy múa, đánh trống và phèng la inh ỏi để khỏa lấp tiếng thét ghê hồn của các nạn nhân đang bị nướng sống và tiếng khóc thảm thiết của thân nhân các nạn nhân. Từ đó phát sinh ra danh từ CAHNA-BAL (Priest of Bal) có nghĩa là "Những kẻ ăn thịt đồng loại" vì sau khi tế thần, các tu sĩ đạo thờ thần Bal chặt nhỏ xác các nạn nhân lúc đó đã chín để chia nhau ăn.

Tục lệ dã man này của Babylon du nhập vào đạo Công Giáo La Mã thành "Phép Minh Thánh Chúa" mà ta thấy trong các lễ Mi-sa ở nhà thờ hiện nay. Giáo dân lên rước lễ tưởng tượng được ăn thịt uống máu thật của Jesus. Họ đã trở thành một lũ mọi ăn thịt người mà Tây Phương gọi là CANNIBAL (Anh Ngữ) hoặc CANNIBALE (Pháp Ngữ) là danh từ có xuất xứ từ CAHNA-BAL của Babylon mà ra.

Việt Nam là một dân tộc có tinh thần nhân bản, ai cũng phải rùng mình ghê sợ khi nghe chuyện tế thần bằng người sống như đạo thờ thần Bal của Babylon. Chúng ta chưa từng nghe thấy những chuyện dã man tương tự trong lịch sử dân tộc. Tổ tiên chúng ta chỉ cúng Trời bằng bông hoa, trái cây hoặc bánh chưng bánh dày được làm ra từ các sản phẩm nông nghiệp.

Cách thờ cúng của dân tộc ta và cách thờ cúng của Babylon (hoặc Công Giáo) phản ánh hai nền văn hóa khác hẳn nhau. Một bên là nền văn hóa nông nghiệp nhân bản, còn bên kia là nền văn hóa du mục phi nhân bản.

Người Việt Nam từ bỏ đạo của ông bà tổ tiên đi theo đạo Công Giáo là đã từ bỏ cái nguồn gốc nhân bản của mình để trở thành kẻ mọi ăn thịt người (cannibal) của nền văn hóa du mục phi nhân bản. Họ cứ tưởng đi theo đạo của Tây Phương là đã trở thành kẻ văn minh, rồi lên mặt khinh rẻ dân tộc và nền văn hóa nhân bản của tổ tiên. Họ đâu có ngờ họ đã trở thành những kẻ mọi rợ ăn thịt người, dù chỉ là tưởng tượng. Từ tâm linh văn minh biến thành tâm linh bán khai mọi rợ mà vẫn không biết mình đã biến thành bán khai mọi rợ từ lúc nào và do đâu!

Cũng từ cái thần thoại Chúa Cứu Thế Nimrod mới phát sinh danh từ MESSIAH của Do Thái có nghĩa là Chúa Cứu Thế (Savior) ngụ ý "Vua Nimrod mới hoặc "vua David mới" (Messiah means a new King David). Người Do Thái định nghĩa MESSIAH (tiếng hy Lạp là Christos – Anh Pháp Christ) phải là "đấng giải thoát mọi kẻ bị áp bức" (to let the oppressed go free – Isaiah 58:6). Họ không tin Jesus là Messiah/Christ vì Jesus chẳng cứu được ai.

Người Công Giáo đã làm lẫn đồng hóa Jesus với Kitô. Jesus là người thật, sinh khoảng năm thứ 4 trước Công Nguyên, bị đóng đinh năm 29 lúc 33 tuổi, cao 1m82 và cân nặng 79 kí. Kitô là huyền thoại xuất phát từ Babylon và được nhập cảng từ đạo Do Thái. Các tu sĩ lưu manh lập đạo Kitô đã viết Tân Ước bằng cách dẫn chứng bậy bạ những điều nói trong Cựu Ước liên quan đến Messiah để biến Jesus thành Kitô. Sự việc Jesus được Kitô hóa (Jesus was Christed) đã được các nhà khoa học, các học giả và nhất là các nhà khảo cổ vạch mặt. Kẻ viết Tân Ước cố ý gán ghép mọi dẫn chứng giả tạo để người đọc nghĩ rằng Jesus thuộc dòng dõi vua David vì người Do Thái định nghĩa Messiah (Kitô) là vua David Mới sẽ được sinh ra để cứu dân tộc Do Thái. Về sau, các tu sĩ đạo Kitô đã biến ý nghĩa Messiah lúc ban đầu chỉ có nghĩa là anh hùng dân tộc (Savior of the People) trở thành Đấng Cứu Chuộc toàn thể loài người (The Redeemer). Nền văn hóa du mục phi nhân bản Babylon là linh hồn của đạo Công Giáo đã làm cho người Công Giáo Việt Nam mất hết dân tộc tính. Nước rửa tội là một thứ a-xít đã hủy diệt cái ánh hào quang dân tộc trên đầu của mọi người Công Giáo Việt Nam! Vào năm 40, hai Bà Trưng đã cứu dân tộc ta chống quân xâm lược phương Bắc để dành độc lập cho tổ quốc. Hai Bà Trưng là hai Chúa Cứu Thế của dân tộc ta. Hai Bà Trưng xấp xỉ bằng tuổi Jesus, là những vị anh hùng đích thực của dân tộc thì người Công Giáo Việt Nam lại coi thường và khinh rẻ. Trái lại, cũng vào thời điểm của Jesus thì dân tộc ta bị Tàu đô hộ, một phần vì Jesus thất học chẳng biết nước Giao Chỉ nằm ở nơi nào trên thế giới, phần khác Jesus còn mãi đi giảng đạo ở Jerusalem, đâu có giúp ích gì cho đất nước Việt Nam? Và giả sử có muốn cứu Việt Nam cũng chẳng cứu nổi vì chính Jesus cũng không cứu nổi bản thân và dân tộc Do Thái. Vậy hà có gì mà Công Giáo Việt Nam phải tôn thờ Jesus làm Chúa Cứu Thế của mình? Sự ngu dốt chứ không phải Đức tin đã là nguyên nhân chính yếu dẫn đến cái chết của những người tử đạo Việt Nam. Vinh danh tử đạo Việt Nam là vinh danh sự ngu dốt và tôn vinh tinh thần phản dân tộc. Người Công Giáo Việt Nam hãy tỉnh ngộ để sớm rũ bỏ cái độc chất văn hóa Babylon trong người ngõ hầu sớm biết từ bỏ kiếp sống con chiên (con lừa) để làm người đứng thẳng (homo-erectus) trước khi trở lại làm người Việt Nam. Tổ quốc Việt Nam có những người công dân đích thực Việt Nam anh hùng bất khuất dám hiên ngang tiêu diệt mọi kẻ thù xâm lược, bảo tồn lãnh thổ và danh dự làm người với truyền thống văn hóa cao không kém gì ai trên trái đất này.

Không phải đến bây giờ người ta mới nhận ra cái độc hại của nền văn hóa du mục Babylon, mà ngay trong sách Mặc Khải (Tân Ước của Gioan) cũng đã nguyên rủa cái nền văn hóa này "Huyền thoại, Babylon vĩ đại, là mẹ của các con điếm và các chuyện kinh khủng trên trái đất này". (Mystery, Babylon the great, the mother of harlots and abominations of the earth – Rev. 17:1-6). Sách Mặc Khải Tân Ước muốn ám chỉ "mẹ của các con điếm" đó là ai; nếu không phải là cái giáo hội thối nát hư hỏng được xây

dựng trên những huyền thoại của Babylon?

1.3.3 Huyền Thoại Vườn Địa Đàng

Lịch sử nhân loại đã nhận ra cái hậu quả ghê gớm của huyền thoại "Gan Eden" kể chuyện Adam và Eva phạm tội. Chỉ vì dám ăn trái táo trị giá mấy chục cents (xu) mà cả loài người phải chết, đàn ông phải vất vả cực khổ mới kiếm được miếng ăn và đàn bà phải mang nặng đẻ đau mới sinh được đứa con của mình! Cái lỗi nhẹ đó của Adam đã đưa đến hậu quả là Con một của Thiên Chúa phải mất công xuống thế gian đầu thai làm người, phải chịu đánh đòn nhục nhã và chết trên thập giá chỉ để "Chuộc tội tổ tông"? Nhưng cái chết thảm của Jesus cũng hóa thành vô ích vì tất cả cái hậu quả của tội tổ tông trên số phận của loài người vẫn còn nguyên vẹn: Con người vẫn phải chết, đàn ông vẫn phải vất vả kiếm ăn và đàn bà vẫn mang nặng đẻ đau như lúc Jesus chưa "cứu chuộc". Thật là xảo trá bịp bợm, Jesus chẳng cứu được ai, vậy tại sao lại cứ tôn vinh y là "Chúa Cứu Thế"? Khoa học khảo cổ đã chứng minh chuyện Vườn Địa Đàng chỉ là chuyện thần thoại bịa đặt, vậy làm gì có tội tổ tông thật đâu mà phải cứu chuộc? Ngay cả trường hợp chuyện Vườn Địa Đàng là thật chẳng nữa thì hành vi của Adam cũng không phải là tội. Triết gia Baruch Spinoza (1632-1677) bậc thầy tư tưởng Tây Phương được xếp ngang hàng với Lão Tử của Đông Phương đã viết: "Ý muốn hay quyết định của Adam chẳng phải là xấu và cũng chẳng chống lại ý muốn của Chúa vì Chúa là nguyên nhân của điều đó... Chúa muốn kẻ ác hối hận tại sao Ngài cấm Adam ăn trái táo khi Ngài Phứ cho ông ta ý muốn trái ngược?" (Adam's will or decision was neither evil, properly speaking, contrary to God's will, it follows that God can be its cause... God wants the wicked to repent, why did he forbid Adam to eat of the tree when he ordained the opposite – The Enlighten Minds by Stephen, p.142-143).

Một phần lớn cái trách nhiệm về tội ác của Kitô Giáo nói chung, của giáo hội Công Giáo nói riêng, có thể qui vào cho St. Augustine. Y là cha đẻ ra thuyết Thiên Chúa Ba Ngôi với tác phẩm "De Trinitate", Cha đẻ ra thuyết "Tội Tổ Tông" và thuyết "Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội". Y xác lập thuyết thần quyền cho giáo hội để buộc mọi chính phủ thế quyền phải thần phục giáo hội bằng tác phẩm "De Civitas Dei". Augustine sinh tại Algeria năm 354 (chết năm 430, 76 tuổi). Y được coi là người sáng lập đạo Kitô đứng hàng thứ hai sau Saint Paul (Phao lồ) và là tác giả của toàn bộ hệ thống tư tưởng Tây Phương thời Trung Cổ. Năm 396, y làm giám mục địa phận Hippo tại Algeria. [Trong suốt 6 thế kỷ đầu Công Nguyên, toàn vùng Bắc Phi, Cận Đông và Âu Châu đều là các nước theo Kitô Giáo. Sự xuất hiện và bành trướng mau chóng của Hội Giáo thời Trung Cổ đã biến toàn Bắc Phi, Cận Đông và Nam Âu Châu kéo tới Ấn Độ trở thành các nước Hội Giáo. Sự kiện này đã chặn đứng âm mưu xâm lược toàn cầu bằng chiêu bài Công Giáo của Đế quốc La Mã.]

Augustine say mê nghiên cứu và viết sách suốt trong 34 năm. Công trình của Augustine thật khá vĩ đại, chỉ tiếc cái vĩ đại đó là ông ta đã xây dựng cả một tòa lâu đài đồ sộ trên nền tảng thần thoại Vườn Địa Đàng của Babylon!

Augustine giải thích mọi đau khổ của loài người đều do tội lỗi nguyên thủy của Adam-Eva, gọi là tội tổ tông (the Origin Sin). Tội này di truyền cho con cháu muôn đời do sự giao cấu của cha mẹ. Giao cấu là tội lỗi. (God had condemned humanity to an eternal damnation simply because of Adam's sin. The inherited guilt was passed on to all his descendants through the sexual act which was polluted by what is called concupiscence). Dựa vào lý luận này, Augustine viết thêm cuốn On Female Dress nhục mạ phụ nữ và tạo ra hệ thống nam tu sĩ của giáo hội Công Giáo và việc phụ nữ bị từ chối phong chức linh mục.

Augustin gọi mỗi phụ nữ là một Eva, đồng lõa với ma quỷ, xúi giục đàn ông chống lại Thiên Chúa. Vì tội lỗi xấu xa của phụ nữ mà Con Thiên Chúa phải chết. Đàn bà là kẻ đào ngũ khỏi luật của Chúa. Đàn bà phá hoại đàn ông là hình ảnh của Thiên Chúa... (You are each an Eve. You are the devil's gateway. You

are the unsealer of that forbidden tree. You are the first deserter of the divine law. You so carelessly destroyed man, God's image. On account of your desertion, even the Son of God had to die). Tuy nhiên, chỉ có một phụ nữ duy nhất trên thế gian không bị Augustine nguyên rủa là Đức Mẹ Maria. Augustine lý luận: Đức Mẹ không giao cấu với Joseph. Đức Mẹ sinh ra Chúa Jesus vẫn còn đồng trinh nên Mẹ là Đấng Vô Nhiễm Nguyên tội (The Immaculate Conception).

Những lý luận trên của Augustine thống trị linh hồn Âu Châu suốt trong hơn 1000 năm! Mãi đến giữa thế kỷ 16, bỗng nhiên xảy ra một cuộc bút chiến giữa hai phe thần học Công Giáo. Phe cấp tiến cho rằng Chúa Jesus cũng mắc tội tổ tông vì bà Maria sinh ra do sự giao cấu của cha mẹ, Jesus chỉ được miễn 50% vì cha là Đức Chúa Tinh Thần. Cuộc bút chiến kéo dài lai rai trong 30 năm và bị tòa án Dị Giáo đàn áp dữ dội nên không thể bùng lên được. Biết bao sinh mạng đã phải lên dàn hỏa vì cái chuyện lảm cẩm này! Đó là cái gọi là "nền văn minh Kitô Giáo" (The Christian civilization).

Đến giữa thế kỷ 19, khi nền dân chủ Tây Phương đã khá lớn mạnh và uy quyền của Vatican đã bị giảm sút, cuộc bút chiến về cái trinh của Đức Mẹ lại bùng lên. Giáo Hoàng Piô IX dùng mọi biện pháp dập tắt cuộc bút chiến. Đến năm 1854, y công bố tín điều "Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội". Để cho giáo dân thêm tin tưởng vào tín điều này, giáo hoàng âm mưu với giáo hội Pháp phịa ra vụ Đức Mẹ hiện ra ở hang núi hẻo lánh Massabielle thuộc tỉnh Lourdes (Tây Nam nước Pháp). Đức Mẹ tiếp xúc với một cô gái quê tên Bernadette và Mẹ tự xưng là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội (I am The Immaculate Conception). Nhiều giáo dân tiến bộ không tin phép lạ ở Lourdes (Lộ Đức) và đặt vấn đề về thẩm quyền tuyên bố tín điều của giáo hoàng. Do đó, giáo hoàng Pio IX phải triệu tập Công Đồng Vatican I vào năm 1869. Kết quả Công Đồng I chấp thuận tín điều "Giáo Hoàng Bất Khả Ngộ" [Không thể sai lầm.]

(The dogma of Papal Infallibility). Nhờ có tín điều này, năm 1950, Giáo Hoàng Pio XII công bố thêm một điều nữa về Đức Mẹ. Đó là Tín điều "Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời" còn gọi là "Đức Mẹ Mông Triệu (The Assumption).

Tổng giáo phận Sài Gòn sáng tác một bài kinh để mừng kính Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời (Nhặt khóa trang 499) nghe rất cải lương như sau: "Thung thăng chân bước thang mây, tay chấp mặt vui áo tòa. Hớn hờ gót nương cung nguyệt. Khí thanh gió mát trời quang. Xuân Thu bà đã quá sáu tuần về châu Chúa bởi lòng kính mến. Môn đệ Chúa họp gần đủ mặt Ba Ngôi thấy yêu đương, xưa đời giữ phận khiêm nhường xưng mình là tôi tớ Chúa. Nay rời khỏi thế gian nên vì cao trọng. Bà đáng chức Nữ Vương. Xưa, Ngôi Hai ngự trong lòng Bà dư chín tháng ơn thiêng gồm đủ. Rày Chúa Cả thường công Mẹ quyền cai trị chín trời, chức đặt chủ bầu bốn biển. Sang quá đổi sang. Nay xin Ông Thánh hằng giúp con, sau nguyện dâng lên trời với Mẹ. Amen".

Để củng cố và nhắc nhở các tín đồ Công Giáo về các tín điều mới này về Đức Mẹ cũng như tín điều "Giáo Hoàng không thể sai lầm.", Vatican ra lệnh cho các giáo hội phải xây thêm trong khuôn viên nhà thờ một hang đá Lộ Đức. Lệnh của Tòa Thánh ban ra chỉ được vài nước Âu Châu như Pháp, Ý, Tây Ban Nha thi hành còn toàn Bắc Mỹ đa số theo phe cấp tiến không chịu tuân lệnh. Do đó, ta thấy ở Mỹ và Canada gần như không có nhà thờ nào xây hang đá Lộ Đức. Ở Việt Nam thì ngược lại, nhà thờ nào cũng xây thêm hang đá Lộ Đức. Đó là một bằng chứng cụ thể về tinh thần nô lệ của giáo hội Công Giáo Việt Nam. Bất cứ một lệnh nào được ban ra từ Vatican cũng đều được các tu sĩ Việt Nam tuân hành răm rắp!

Tuyệt đại đa số giáo dân trình độ tâm linh quá thấp đâu ngờ khi họ xếp hàng đi xưng tội, chính họ còn ít tội hơn kẻ ngồi ở phía sau tòa giải tội.

Hầu hết các tu sĩ là những kẻ đại gian ác ngự trang dưới những lớp áo đen, áo đỏ, áo trắng đóng vai đạo đức giả để phỉnh gạt tín đồ. Bề ngoài, họ làm ra vẻ thuận thảo với nhau, thật sự bên trong nội bộ, họ ganh tị tranh đua nhau và sẵn sàng hạ thủ nhau để tranh quyền đoạt thế. Họ dùng đủ thủ đoạn để

bòn rút tiền bạc xương máu của giáo dân, để xây nhà thờ nguy nga đồ sộ chỉ cốt để họ được vênh vang với đời. [Một số tu sĩ của tôn giáo khác cũng thế.]

Mái nhà thờ của họ càng lớn rộng bao nhiêu, càng che khuất ánh sáng mặt trời chân lý bấy nhiêu. Các bức tường của nhà thờ càng cao bao nhiêu càng ngăn cách giữa con người với nhau bấy nhiêu. Giáo sĩ là những con ký sinh trùng vừa ăn bám, vừa phá hoại xã hội. Họ tội lỗi cùng mình lại nắm quyền tha tội cho đám tín đồ vô tội hoặc ít tội hơn họ. Họ thực sự là một bọn cướp nguy hiểm hơn bọn cướp thường vì những kẻ cướp thường đều bị luật pháp trừng trị. Trái lại, bọn cướp đội lốt giáo sĩ lại được giáo dân tôn kính, đi lại tự do vênh váo và được xã hội tặng bốc là "những vị lãnh đạo tinh thần". Tất cả các tệ nạn này đều xuất phát từ sự thiếu hiểu biết của đại đa số giáo dân. Do vậy, việc giáo dục khai sáng tâm linh là vô cùng cần thiết để cứu nước và bảo vệ nền văn hóa nhân bản rất cao đẹp của dân tộc ta mà tuyệt đối đa số giáo dân không hề biết tới.

Trong giáo lý Công Giáo có rất nhiều điều sơ hở của những kẻ sáng lập đạo có thể khiến cho những người có óc tò mò tìm hiểu dễ dàng phát giác ra sự lừa bịp dối trá của giáo hội. Nhưng vì trình độ thấp kém của giáo dân, giáo hội vẫn tìm cách che lấp các sơ hở đó của giáo lý và qua mặt giáo dân dễ dàng. Khi tôi còn rất nhỏ, tôi thường được cô tôi là một dì phước dạy giáo lý. Bài giáo lý đầu tiên trong đời tôi được cô tôi hỏi đi hỏi lại rất nhiều lần. Bà biết tôi đã thuộc như cháo nhưng bà vẫn hỏi để có cơ cho tôi quà. Mỗi lần có dịp đến thăm gia đình tôi, bà thường ôm tôi vào lòng âu yếm hỏi và tôi đáp như máy:

- Cháu con ai?
- Con Đức Chúa Giời.
- Cháu ai?
- Cháu ông Adong.
- Dòng dõi ai?
- Dòng dõi vua David.

Cả tới nửa thế kỷ sau, tôi không hề thắc mắc về những điều đó, nhưng rồi sau đó, tôi mới thấy cái vai trò quan trọng của vua David trong giáo lý Công Giáo. Đó là vì dân Do Thái quan niệm Chúa Cứu Thế (Christ-Messiah) là "vua David mới" phải là người thuộc dòng dõi của vua David, cũng tương tự như người Babylon quan niệm Chúa Cứu Thế (Savior of People) phải là con của vua Nimrod. Do đó, kẻ lập đạo Kitô phải viết sách làm sao để người đọc tin rằng Jesus là người thuộc dòng dõi của David thì Jesus mới có thể là Messiah (Kitô) đã được Cựu Ước Do Thái tiên tri. Tân Ước kể tiểu sử Jesus được viết trong thế kỷ I đã chứng minh mối tình tội lỗi của David với bà Bathseba đã sinh ra tổ tiên nhiều đời của Joseph là cha của Jesus. Do đó, Jesus đã thuộc dòng dõi vua David bởi cha mình là Joseph và đích thị là Chúa Kitô theo đúng Cựu Ước. Đến thế kỷ 3 và 4, lý thuyết về Thiên Chúa Ba Ngôi mới thành hình. Bọn lập đạo Công Giáo (Hoàng đế Constantine, Irenacuss, giám mục địa phận Lyon ở Pháp và Augustine là tác giả Kinh Tin Kính) chủ trương biến Joseph thành cha nuôi và Đức Mẹ phải là đồng trinh, cha của Jesus phải là đức Chúa Thánh Thần. Nhưng họ đã quên khuấy một điều là Tân Ước và Cựu Ước không có một điều nào nói về Đức Mẹ Maria thuộc dòng dõi của vua David. Thành ra, nếu Jesus là con của Đức Chúa Thánh Thần và bà Maria đồng trinh thì Jesus không thể là Kitô vì không thuộc dòng dõi vua David! Ngược lại, nếu chấp nhận Jesus thuộc dòng dõi vua David do cha mình là Joseph thì Đức Mẹ không còn đồng trinh! Để gỡ thế bí này, Vatican đã phịa ra những bài kinh cầu Đức Bà, kinh cầu Ông Thánh Gioakim và kinh cầu bà thánh Anna (là cha mẹ của bà Maria) để che lấp sơ hở nói trên của kẻ lập đạo Công Giáo.

- Kinh cầu Đức Bà có câu "Đức Bà là lâu đài David".
- Kinh cầu Ông Thánh Gioakim (Toàn niên Kinh Nguyễn Bùi Chu do cơ sở Dân Chúa xuất bản. P.O Box

1419 Gretna LA 70053. Đại diện là LM Việt Châu – trang 189): *"Lạy ông Thánh Gioakim là đáng rất sang trọng về dòng dõi vua David. Đức Chúa Trời đã chọn mà ban mọi sự lành cho cả và loài người ta vì đã dùng Người cho được làm nên những sự mầu nhiệm Đức Chúa Trời truyền ở thế gian này..."*

- Kinh cầu Bà Thánh Anna (Toàn niên kinh Nguyễn tr. 212): *"Lạy bà Thánh Anna là mẹ Nữ Vương, Bà làm sáng thiên hạ vì sinh được con thanh sạch, sáng láng hơn mặt trời mặt trăng. Bà là đáng sang trọng bởi dòng vua David..."*

Từ nhỏ đi nhà thờ đọc kinh cầu Đức Bà, tôi vẫn tưởng tượng cái "Lâu Đài David" chắc phải là cái gì thánh thiện cao cả. Nay tôi Lấy Sách Cựu Ước ra đọc để tìm hiểu cái lâu đài này như thế nào. Té ra Lâu Đài David là Harems chứa cả ngàn cung nữ để phụng sự cái tật dâm dật vô độ của David. Khi David về già, vẫn ham chơi với các thiếu nữ trẻ măng. Tôi ngạc nhiên thấy cái gọi là Kinh Thánh Cựu Ước mô tả các cuộc truy hoan của nhà vua thật chi tiết như một dâm thư: *"Bây giờ vua David đã già và bị bệnh nhiều năm, đắp mền cho Người bao nhiêu cũng không ấm. Các đầy tớ mang đến cho Người một cô gái trẻ đứng trước mặt Người và hãy để cho cô ta kích thích làm cho Người khoái, sau đó đặt cô ta nằm trong lòng Người thì Người mới ấm..."* (Now king David was old and stricken in many years. They covered him with clothes but he got no heat. Wherefore, the servants sought for the king a young girl and let her stand before the king and let her cherish him and let her lie in his bosom that the king may get heat – The Third Book of the King 1:1-12).

1.3.4 Một Số Câu Chuyện Ngụy Tạo Để Lừa Bịp Của Công Giáo La Mã

Tất cả các bài kinh nói trên đều không có căn bản Thánh Kinh. Các học giả Âu Mỹ gọi là "Un-Scriptural Prayers". Đó chỉ là những sản phẩm ngụy tạo để lừa bịp. Nói đến các chuyện bịp của Công Giáo La Mã thì nhiều không kể xiết. Chỉ xin kể vài chuyện tiêu biểu:

Vatican rêu rao đã lưu giữ cái ghế ngồi của Thánh Phêrô trong nhiều thế kỷ. Vào tháng 7.1968, các nhà khoa học quốc tế đã đến làm cuộc giáo nghiệm và đồng xác nhận chiếc ghế này được ngụy tạo vào thế kỷ 9.

Các nhà khảo cổ xác nhận: Bức tượng Thánh Phêrô rất lớn bằng đồng đen đặt tại Đền Thánh La Mã được khoác áo giáo hoàng và đội nón cao tầng để đóng vai "giáo hoàng đầu tiên" của giáo hội là tượng thần Jupiter của Cổ La Mã trước Công Nguyên (Babylon Mystery Religion p.18-79). Cựu Linh Mục dòng Tên Pete de Rosa, tác giả cuốn sách best-seller "Vicars of Christ" đã phải kết luận: **"Vatican là xưởng chế tạo đồ giả lớn nhất thế giới"**.

Các sử gia chuyên nghiên cứu lịch sử giáo hội Công Giáo xác nhận Phêrô không phải là giáo hoàng vì ông ta hoàn toàn thất học, có vợ con (Matt 8:14) nên Phêrô không chấp nhận cho người khác quỳ lạy mình để hôn tay.

(Stand up! I am a man – Act 10: 25-26). Phêrô chưa từng đến Rome vì không có điều nào trong Tân Ước nói về việc này. Trong 3 thế kỷ đầu của Kitô giáo nguyên thủy không có giáo hoàng mà chỉ có giám mục (bishop). Giáo Hoàng là sản phẩm của Công Giáo La Mã. Bắt đầu từ năm 378 mới có chức Giáo Hoàng. Giáo hoàng đầu tiên là Demasus được tôn xưng Pontifex Maximus: Đấng Đứng Đầu giáo hội (head of Church) tức là Giáo Hoàng.

Giáo hoàng đầu tiên tuyên bố ngôi vị giáo hoàng là "thừa kế của Thánh Phêrô". (Successor of Peter) là một nữ giáo hoàng (popess). Tên thật của nữ giáo hoàng là Catherine de Sierra. Từ thuở nhỏ, Catherine thích mặc đồ con trai và sau đó giả làm con trai đi tu dòng nam vào đầu thế kỷ thứ 9. Bà là một phụ nữ thông minh, ham mê hoạt động và có tham vọng khuyh đảo cả thế giới. Bà có tài hùng biện và đã để lại nhiều bài diễn văn rất nổi tiếng hiện còn được lưu trữ tại văn khố Tòa Thánh. Nhiều sử gia Ý như

Petrarch và Boccaccio đã viết sách ca ngợi tài năng học giả uyên bác của bà. Vào năm 855, giáo hoàng Leo IV qua đời. Hội Thánh lúc đó nhận thấy chỉ có tu sĩ Gioan (tên giả) là xứng đáng kế vị giáo hoàng. Kết quả, tu sĩ Gioan được bầu làm giáo hoàng và là người tuyên bố: "The pope is the successor of Saint Peter". Giáo Hoàng Gioan cai trị giáo hội được 3 năm thì chẳng may một tai biến xảy ra. Trong năm 858, Tòa Thánh tổ chức một cuộc rước kiệu lớn tại Rome. Giáo hoàng đi theo đoàn kiệu bỗng nhiên té xỉu, máu me chảy lênh láng vì bị sẩy thai! Cả giáo hội lúc đó mới phát giác giáo hoàng là phụ nữ. Ngay sau đó, giáo hoàng Gioan bị lột trần truồng và bị đám tu sĩ cuồng nộ lôi ra công trường Colossium để cho dân chúng ném đá chết tại chỗ. (The Pope Encyclopedia. Matthew Bunson. Crown Trade Paperbacks NY. 1995). Truyền thống của Công Giáo khinh rẻ phụ nữ do triết thuyết của Augustine. Giáo hội coi phụ nữ không xứng đáng chịu chức thấp nhất là linh mục huống hồ là chức giáo hoàng! Mặc dầu Giáo Hoàng Gioan rất giỏi và không có tội gì khác ngoài tội chỉ là một phụ nữ nên phải chết thảm.

Truyền thống khinh rẻ phụ nữ đó ngày nay đã trở thành một mối nguy hiểm có thể đưa đến sự sụp đổ của giáo hội. Tại Hoa Kỳ và Âu Châu, phụ nữ Công Giáo bỏ đạo đã biến thành phong trào lớn. Năm 1995, nữ giáo sư Joan Meehl là bôn đạo gốc lâu đời tại Mỹ đã mở một cuộc phỏng vấn qua nhiều tờ báo toàn quốc để thu thập ý kiến của phụ nữ Công Giáo Hoa Kỳ thuộc mọi thành phần và thuộc mọi lứa tuổi. Bà Joan Meehl đúc kết lại để viết tác phẩm Người Công Giáo Tỉnh Ngộ hay Cuộc Hành Trình Của Phụ Nữ Bỏ Đạo (The Recovering Catholics. Personal Journeys of Women Who Left The Church, 228 trang. Prometheus USA 1995). Phụ nữ Mỹ đồng loạt kết tội St. Augustine và coi y là một tên bệnh hoạn về giới tính. Hệ thống triết học và thần học của Augustine là Xương Sống của Công Giáo La Mã hoàn toàn dựa trên thần thoại Vườn Địa Đàng, sản phẩm bịa đặt của Do Thái ăn cắp từ thần thoại Babylon. Sự nhục mạ phụ nữ của Augustine và giáo hội La Mã làm cho phụ nữ cảm thấy tủi hổ về thân phận đàn bà của họ. Bà Joan cũng như các phụ nữ Công Giáo tiến bộ phần nộ gọi Thiên Chúa là "Đấng Toàn năng Được Rửa" (The Male Almighty) gọi giáo hội Công Giáo là giáo hội "đàn ông trị" (man-dominated church). Họ cho rằng "Thiên Chúa chỉ là tấm màn che quyền lực của Đàn Ông chứ không phải quyền lực của Chúa tồn tại trên trái đất này" (The power of man, not God, still exist on earth. God is merely a backdrop to man's ruling). Bà Joan phát biểu: *"Công Giáo La Mã đang trở thành đồ phế thải của các nước phát triển và đang có khuynh hướng chuyển đồ phế thải đó sang các nước chậm tiến! Đặc tính của Công Giáo là chỉ có thể phát triển được tại nơi có kẻ ngu dốt và nghèo khổ"* (Catholicism only thrives and grows among the poor and ignorant). Giáo hội Công Giáo là một chế độ độc tài ngụy trang tôn giáo, một đường dây Mafia và là những con buôn đội lốt tôn giáo (A dictatorship claiming to be a religion, a Mafia Connection, a business masquerading a religion).

Song song với phong trào chống Công Giáo của phụ nữ trên thế giới, giáo hội La Mã còn bị tấn công tới tấp bởi các phong trào đòi quyền sống của người da đen, phong trào Cộng Sản quốc tế... Vatican tìm cách làm giảm bớt tính chất đàn ông của Thiên Chúa bằng cách đề cao vai trò Đức Mẹ Maria.

Ba Ngôi Thiên Chúa, theo giáo lý Công Giáo, là một bộ ba gồm có một ông già rậm râu xuất thân từ Jehovah (tức là con bò El của Do Thái) một thanh niên đóng khổ máu me đầy mình và một con chim bồ câu đực. Rõ ràng giáo hội Công Giáo là một tà giáo đa thần (paganism) vì nó không thờ Thiên Chúa mà là thờ người (Jesus) và cầm thú (bò, chim). Bà Karen Amstrong, nguyên là nữ tu Công Giáo, hiện là một sử gia hàng đầu thế giới về tôn giáo và là tác giả nhiều tác phẩm Bestsellers. Trong tác phẩm nổi tiếng A History of God, bà gọi Thiên Chúa của Công Giáo là một ông thần lảm nhảm (a talkative God). Giáo Lý Thiên Chúa Ba Ngôi là giáo lý rắc rối và phỉ báng Thiên Chúa (puzzling and blasphemous).

Giáo hội Công Giáo biết tâm lý phụ nữ không ưa Thiên Chúa Ba Ngôi vì đều là giống đực nên đã lôi Đức Mẹ vào để biến chế thành "Thiên Chúa Bốn Ngôi". Nhưng giáo hội lại lâm vào tình trạng... kẻ gian mắc nạn! Lý do là: Càng làm nổi bật vai trò của Đức Mẹ bên cạnh Thiên Chúa Ba Ngôi bao nhiêu lại càng làm nổi bật cái tính loạn luân mất dạy của giáo lý Thiên Chúa Ba Ngôi bấy nhiêu.

Tờ Newsweek số ra ngày 25.8.1997 (trang 19) viết *"Thay vì Thiên Chúa Ba Ngôi, ngày nay xuất hiện một loại Thiên Chúa Bốn Ngôi với vai trò phức tạp của bà Maria: Con gái của Chúa Cha, Mẹ của Chúa Con và vợ của Chúa Thánh Thần"* (In place of the Holy Trinity, there would be a kind of Holy Quartet with Mary playing the multiple roles: daughter of the Father, mother of the Son and spouse of the Holy Spirit). Vì chỉ có một Thiên Chúa, nên cùng một lúc Bà Maria vừa là con, vừa là mẹ và vừa là vợ của Jesus. Ngược lại, Jesus cùng lúc là cha, là con và là chồng của chính mẹ mình! Giáo hội Công Giáo tôn thờ Thiên Chúa lăm điều, ác độc và loạn luân. Vua "thánh" David dâm dật vô độ, tổ phụ Abraham cũng loạn luân. Do đó Giáo Hội Công Giáo đã hiện ra nguyên hình là một giáo hội vô luân vô địch. Toàn bộ hàng giáo phẩm Công Giáo Việt nam kém cỏi, tới nay vẫn cứ cầm đầu cầm cổ tụng niệm đề cao Thiên Chúa Các Đạo Binh (Thần Bạo Lực) trong các buổi lễ. Giáo dân vẫn rĩ rả cầu xin: "Xin Chúa làm cho tôi khinh để sự đời là chốn muông chim cầm thú, xin làm cho tôi đặng về quê thật hiệp làm một cùng vua David" (Nhựt khóa 707), và cầu cho linh hồn người chết: "Xin các Thánh thiên thần đem linh hồn ... (Maria, Giêsu, Phanxicô Gioan Baotixita...) lên nơi vui vẻ cùng ông Thánh Abraham" (Nhựt khóa 330), hoặc "Xin Chúa đoái thương dân nước Việt Nam đang còn ngồi trong bóng tối tăm ngoại giáo... Chúa đã phán rằng ngày sau sẽ có nhiều kẻ bởi Đông Tây đến nghỉ ngơi cùng Thánh Abraham trên nước Thiên Đàng". (Nhựt khóa 144-145). Giáo Hội Công Giáo tỏ ra thương xót dân tộc Việt nam không phải vì hay bị bão lụt hạn hán, chiến tranh liên miên chống xâm lược... mà thương dân nước Việt còn ngồi chồm hổm trong bóng tối tăm ngoại giáo vì chưa biết ăn thịt người, và chưa biết Thiên Chúa Ba Ngôi mất dạy và loạn luân đến cỡ nào? Giáo Hội Công Giáo Việt Nam đã lộ nguyên hình là một đám cỏ dại phá hoại cánh đồng mang hình chữ S của tổ quốc Việt Nam chúng ta.

Công Giáo La Mã luôn luôn tự xưng là giáo hội chính thống của Thánh Phêrô (Peter) nhưng chính Jesus đã gọi Phêrô là Satan nên Công Giáo La Mã là đạo chính thống của Satan gian ác. Đó là điều đã được xác nhận trong Thánh Kinh Tân Ước chứ không phải tôi dùng chữ thiếu văn hóa. (But he turned and said unto Peter: Get thee behind me, thou art an offence unto me – Matt 16:23). Trong năm 1917, Đức Mẹ Maria đã hiện ra tại Fatima liên tục mỗi tháng một lần vào ngày 13, từ tháng 5 đến tháng 10.1917. Đức mẹ đã phán: "Vatican đã biến thành kinh đô của quỷ Satan. Khói của Satan nồng nặc trong giáo hội. Vatican đã phá hoại trên nền tảng Công Ôn Cứu Chuộc của Chúa Jesus". Trong Thánh Kinh Cựu Ước, Satan được mô tả là một con rắn, là vật chất và là ông hoàng của thế giới (the Prince of this world). Người Ai Cập coi con rắn là biểu tượng của sự khôn ngoan hiểu biết (an exemplar of the wisdom – knowledge). Chúa Jesus khuyên mọi người hãy trở nên khôn ngoan như con rắn (Be ye wise as serpents). Vatican đã trở nên ông hoàng của thế giới trong nhiều thế kỷ. Nó đã trở nên trung tâm quyền lực của quỷ (Satanic power). Vatican khôn như rắn và gắn bó với vật chất (clinging to matter). Chính nó là Satan, là vật chất (Satan means Matter).

Giáo Hội Công Giáo là giáo hội của quỷ đã quấy phá nhân loại trong gần 2000 năm qua và nó đang đi tới rất gần đến ngày tận thế của nó!

Ngày 13.5.1982, người đứng đầu giáo hội của Satan là Jean Paul II đã đến làm lễ tại Vương Cung thánh đường Fatima và cầu xin cho cái giáo hội đó khỏi bị hủy diệt. Giáo hoàng cầu xin như sau: *"Xin Chúa cứu chúng con khỏi trận chiến tranh nguyên tử và tránh khỏi sự hủy diệt không thể lường được"*. Linh Mục Alonso Fatima, người có nhiệm vụ giữ hồ sơ về các bí mật cho biết: *"Bí mật Fatima có liên quan đến một cuộc khủng hoảng ghê gớm trong nội bộ giáo hội Công Giáo gây nên bởi sự tranh giành thế lực giữa những phẩm trật cao nhất trong giáo hội"*. (Công Giáo Thời Luận, số 4 tháng 8.1986). Linh Mục Alonso cho biết thêm: Kẻ giết giáo hội Công Giáo không phải là Cộng Sản, cũng chẳng phải là Judas tái sinh mà là các tu sĩ hư hỏng. Ngày nay, rất nhiều linh mục đã mất đức tin nhưng vẫn giả vờ đạo đức để đóng vai lãnh đạo tinh thần của giáo hội, không có mục đích nào khác hơn là để bòn rút tiền bạc của giáo dân để ăn, để sống và thỏa mãn những dục vọng thấp hèn của họ. Nhiều linh mục giả vờ nghiêm trang làm lễ ở nhà thờ, nhưng sau đó họ gian dâm với vợ con của đám giáo dân khờ khạo của

mình.

Số báo Thời Luận nói trên, nơi trang 10-11, có thuật chuyện "Đức Mẹ khóc tại La Salette". Đức Mẹ đã nghiêm khắc lên án các linh mục Công Giáo hư hỏng như sau: *"Vi đời sống xấu xa tội lỗi của họ, và vì lòng vô nhân đạo của họ khi cử hành các phép bí tích mâu nhiệm, vì lòng ham mê tiền bạc thế gian và ham mê danh vọng hão huyền, nhất là vì lòng ham mê những thú vui xác thịt tội lỗi... các linh mục đã trở thành những hố phân chứa đầy dòi bọ dơ bẩn. Cuộc sống xấu xa tội lỗi của họ đòi hỏi sự trả thù của Thiên Chúa và sự trả thù đang lơ lửng trên đầu họ..."*

Theo báo Newsweek ra ngày 26.8.1997 thì trong 19 thế kỷ qua, Vatican loan báo Đức Mẹ hiện ra chỉ có vài lần. Nhưng trong thế kỷ 20, Vatican cho biết có tới 400 lần Đức Mẹ hiện ra hầu như tại khắp nơi trên thế giới. Những vụ Đức Mẹ hiện ra dồn dập cho loài người thấy tình hình rất là khẩn trương và là điềm báo cho thấy ngày tận thế của giáo hội Satan đang trong tầm tay (The Doomsday is at hand). Năm 1917 là năm giáo hội bị đe dọa nặng nề bởi hiểm họa Cộng Sản. Nhưng hiện nay giáo hội Công Giáo mới thực sự đang trên miệng hố diệt vong.

Trong cuộc hiện ra tại Fatima năm 1917, Đức Mẹ hứa Trái Tim Mẹ sẽ chiến thắng Cộng Sản và nước Nga sẽ ăn năn trở lại với mẹ. Quả thật, chủ nghĩa Cộng Sản đã sụp đổ, nhưng người Nga đã trở lại với Mẹ trong Chính Thống Giáo chứ không trở lại với giáo hội Satan là Vatican.

Trong tháng 8.1997, quốc hội Nga đã biểu quyết đạo luật và Tổng Thống Yelsin ban hành xác nhận quyền tự do tôn giáo trên nước Nga. Mọi tôn giáo, kể cả đạo Phật và đạo Hồi, đều được tự do truyền giáo và hành đạo tại Nga, ngoại trừ Công Giáo La Mã và Tin Lành. Người Nga coi Công Giáo La Mã là một giáo hội thù địch vì Công Giáo là kẻ phản bội Chúa và Đức Mẹ. Tại Fatima năm 1917, Đức Mẹ đã cho 3 em nhỏ được thấy cảnh hỏa ngục. Trong hỏa ngục đầy dẫy các giáo hoàng, hồng y, tổng giám mục và linh mục Công Giáo. Các tu sĩ Công Giáo trong hỏa ngục nhiều lúc nhúc như dòi trong các hố phân lộ thiên! Chắc chắn không thể thiếu mặt Lê Hữu Từ, Phạm Ngọc Chi, Nguyễn Bá Tông, Hồ Ngọc Cẩn, Ngô Đình Thục, Nguyễn Văn Bình... Toàn bộ Hội đồng Giám Mục Việt Nam cũng đều đang ở trong thế chờ để nhào xuống hố phân Địa Ngục. Còn các linh mục gian ác như Hoàng Quỳnh, Thanh Lăng, Lương Kim Định, Cao Văn Luận thì khỏi phải bàn tới.

Chúa đã phán: "Kẻ giàu vào nước thiên đàng, còn khó hơn lạc đà chui qua lỗ kim". Toàn bộ giáo hội Vatican giàu tới hàng trăm ngàn tỷ đô la còn to hơn khổng long làm sao chui qua lỗ kim cho nổi! Cho nên, nếu lời Chúa là chân lý thì toàn bộ cái giáo hội Công Giáo phải xuống hỏa ngục. Nếu cả cái giáo hội ấy vì một lý do nào đó mà không phải xuống hỏa ngục thì lời Chúa chỉ là lời nói tào lao.

Năm 1917, tại Fatima, Đức Mẹ nói khá nhiều về Cộng Sản, nhất là nói về Cộng Sản Nga. Còn tại La Vang (Quảng Trị) thì Đức Mẹ hoàn toàn không đề cập đến Cộng Sản Việt Nam nên ngày nay chúng ta khó có thể đoán biết được quan điểm của Đức Mẹ về vấn đề này. Trong thế kỷ 20, Đức Mẹ hiện ra tới 400 lần tại nhiều quốc gia. Như vậy Đức Mẹ biết đủ các thứ tiếng trên thế giới! Tại La Vang năm 1798, dưới thời vua Cảnh Thịnh, hàng trăm giáo dân Huế và Quảng Trị đã vào đây lánh nạn cấm đạo trong khu rừng "Lá Vàng" này. Đức Mẹ chỉ hiện ra để nói vài điều chứ không có một chương trình nào cụ thể để cứu trợ cả. Đức Mẹ hứa: *"Từ nay về sau, bất cứ ai đến khẩn cầu Mẹ tại nơi đây sẽ được Mẹ ban ơn phù trợ"* Chắc ý của Mẹ là muốn La Vang sẽ trở thành một trung tâm hành hương lớn tương tự như Trung Tâm hành Hương của Dòng Tu Đồng Công tại Missouri? Tôi tin rằng Đức Mẹ đã nói với giáo dân tại La Vang năm 1798 bằng tiếng Việt, không cần thông dịch viên từ tiếng Aramic sang Việt Ngữ. Có lẽ tiếng nói của Người hơi nặng theo giọng Huế hoặc Quảng Trị!

1.3.5 VATICAN, Xưởng Sản Xuất Phép Lạ

Sự lạm phát phép lạ của Vatican đi kèm theo tín điều "Giáo hoàng không thể sai lầm" làm cho các giáo phái Kitô khác như Anh Giáo, Tin Lành, Chính Thống Giáo đâm ra lo sợ vì nó có thể tạo ra sự sụp đổ của Công Giáo La Mã và kéo theo sự sụp đổ của toàn thể Kitô Giáo! Các giáo phái Kitô chú ý theo dõi các hành động của Vatican và giáo hoàng. Dưới con mắt của họ, cái tín điều "Giáo hoàng bất khả ngộ" có thể là một con dao hai lưỡi. Họ nghi ngờ giáo hoàng có thể là một Judas. Chúa Jesus có 12 tông đồ, trong đó có một Judas. Chẳng lẽ trong số 263 tông đồ giàu có là các giáo hoàng lại chẳng có một "Judas tân thời?". Judas Escariot phản Chúa thì Chúa chỉ chết có mấy giờ rồi tỉnh lại khỏe ra. Còn nếu "Judas tân thời" phản Chúa thì Chúa sẽ đi luôn không bao giờ trở lại!

Sau khi đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt vào năm 1945, Vatican thấy các quốc gia rục rịch lập tổ chức Liên hiệp quốc nên phía ra vụ Đức Mẹ hiện ra tại Amsterdam (Hòa Lan) với cô gái tên Ida Peederman. Đức Mẹ tự xưng với cô gái danh hiệu "Đức Mẹ của Mọi Quốc Gia" (Lady of All Nations). Điều đáng chú ý nhất là trong lần hiện ra này, Đức Mẹ chỉ thị cho cô Ida Peederman phải thỉnh cầu với Giáo Hoàng Pio XII công bố một số tín điều cuối cùng về Đức Mẹ là Tín Điều Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc (The dogma of Co-Redemptrix). Vào năm 1950, Giáo Hoàng Pio XII đã công bố tín điều "Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời" để xác nhận việc Đức Mẹ hiện ra là NGƯỜI THẬT nguyên vẹn hồn xác như cách đây 2000 năm. Từ đó đến nay, chỉ trong vòng 50 năm, số lần Đức Mẹ hiện ra gấp nhiều lần tổng số lần từ 1950 trở về trước cộng lại. Nổi tiếng nhất là những lần Đức Mẹ hiện ra ở Rwanda năm 1981 và 1989.

Vụ Đức Mẹ hiện ra cùng 6 em nhỏ ở Medjugorje (Bosnia) năm 1981. Đức Mẹ xưng danh là "Nữ Vương Hòa Bình" (Queen of Peace). Từ 1981 đến nay (1997) có tới 20 triệu tín đồ đến đây hành hương. Cũng từ 1950 đến nay, trong thế giới Công Giáo phát sinh ra hàng trăm tờ báo lá cải chuyên viết đủ thứ chuyện về Đức Mẹ, tương tự như tờ "Trái Tim Đức Mẹ" và hàng ngàn bản tin như "Bản Tin Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ" của Dòng Đồng Công Missouri.

Chưa có thế kỷ nào việc tôn thờ Đức Mẹ Maria ồn ào náo nhiệt cho bằng thế kỷ 20! Mọi nơi trên thế giới đều có cha cố hay giáo dân báo cáo là có thấy Đức Mẹ hiện ra. Mấy năm trước đây, tại Phoenix và Cleveland (Hoa Kỳ) cũng ồn lên về việc Đức Mẹ hiện ra ở vùng này. Việc hành hương thăm viếng các nơi có tin đồn Đức Mẹ hiện ra đã biến thành một kỹ nghệ hốt bạc của các tu sĩ và nhà thờ Công Giáo. Việc phát hành các băng video về hình ảnh Đức Mẹ khóc, tượng Đức Mẹ chảy máu, hình Đức Mẹ chiếu trên mây hoặc trên các tấm kính của Building (cao ốc), trên nóc nhà thờ v.v... Tất cả đều được tung ra thị trường nhằm thỏa mãn tính hiếu kỳ và lòng say mê phép lạ của tín đồ Công Giáo. Theo nhận xét của nhiều ký giả theo dõi sự kiện này thì Đức Mẹ hiện nay càng ngày càng trở thành một bà vợ hấp dẫn hơn xưa của Đức Chúa Thánh Thần. (The Holy Spirit's more interesting spouse). Sau năm 1945, Pio XII muốn công bố tín điều cuối cùng về Đức Mẹ nên đã tung tin Đức Mẹ hiện ra với cô Ida Peederman ở Amsterdam và ra lệnh phải thỉnh cầu giáo hoàng công bố tín điều Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc". Và đây cũng là lý do tại sao có việc Linh Mục Trần Đình Thủ lập dòng Đồng Công tại Bùi Chu cuối thập niên 1940. Cũng cần nhắc lại Pio XII [Pio XII cũng vận động Hoa Kỳ dội từ 1-6 quả bom nguyên tử xuống Bắc Việt.]

là tên tội phạm trong đệ nhị thế chiến vì y đã giúp Đức Quốc Xã tiêu diệt người Do Thái. Hiện nay, tại bảo tàng viện Bronx ở New York có phòng triển lãm tội ác của Pio XII dưới bảng hiệu "THE NAZI BUTCHER AT ROME" (Tên đồ tể Đức Quốc Xã tại Rome) không riêng gì giáo dân Việt Nam mà từ khắp nơi trên thế giới trong 10 năm qua đang ráo riết vận động Giáo Hoàng Jean Paul II công bố tín điều Đức Mẹ Đồng Công. Điều đó cho thấy Vatican dưới thời Pio XII đã vận động Công Giáo khắp nơi thỉnh cầu y ban hành tín điều này.

Vatican biết rõ Công Giáo Việt Nam là giáo hội cuồng tín nhất nên đã chọn Bùi Chu làm nơi lập dòng Đồng Công để quảng bá tín điều này trước khi Tòa Thánh chính thức công bố. Công Giáo Việt Nam đã

ngoan ngoãn vâng theo chỉ thị của Pio XII chứ không phải là một sáng kiến của tu sĩ Việt Nam trong việc lập dòng tu mới này.

Hậu quả của "tín điều Đức Mẹ Đồng Công" sẽ buộc mọi giáo dân phải tin 3 điều:

Đức Mẹ là người tích cực góp công với Chúa Jesus hoàn thành cuộc thí mạng để chuộc tội tổ tông. Tội tổ tông là tội tổ tiên loài người cách đây khoảng 6000 năm (theo giáo lý Công Giáo) đã dám ăn trái táo (trị giá khảng 25 xu ngày nay) nên Chúa phạt mọi người phải chết, làm việc vất vả mới kiếm được miếng ăn và phụ nữ phải mang nặng đẻ đau...

Mọi ân sủng của Chúa ban cho loài người không bao giờ đi trực tiếp mà phải qua người trung gian là Đức Mẹ.

Mọi giáo dân từ nay không được cầu nguyện trực tiếp với Thiên Chúa mà phải qua người trung gian Đức Mẹ để sau đó Đức Mẹ sẽ chuyển lời cầu nguyện của mọi người lên chúa Jesus, con của Mẹ.

Với những nhiệm vụ kể trên, từ nay Đức Mẹ sẽ phải đóng 3 vai trò một lúc:

1. Đấng Đồng Công Cứu Chuộc (Co-Redemptrix).
2. Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người (Mediatrrix).
3. Luật sư biện hộ cho loài người vì loài người không thể tự biện hộ trước mặt Chúa (Advocate).

Với tín điều Đức Mẹ Đồng Công, từ nay Đức Mẹ không còn đóng vai "tôi tớ của Chúa" (The servant of God) mà được vinh thăng lên thành NGÔI THỨ TƯ CỦA THIÊN CHÚA. Như vậy phong trào đấu tranh của phụ nữ thế giới sẽ không còn lý do gì để gọi Thiên Chúa của Công Giáo là Đấng Toàn năng Đực (Male Almighty God) được nữa!

Từ ngày Vatican đưa ra thuyết Đức Mẹ Đồng Công (sau đệ nhị Thế Chiến) đã bị các lãnh đạo tôn giáo khác chỉ trích nặng nề:

Giáo phụ George Passias, lãnh tụ Chính Thống Giáo Hoa Kỳ, gọi tín điều Đồng Công là dị giáo (heretic) và kẻ chủ trương tín điều ấy cần được đưa lên dàn hỏa của thời trung cổ.

Nhà thần học nổi tiếng hiện nay của Anh Giáo William Pranklin tuyên bố: "Tín điều Đồng Công là cái đinh cuối cùng đóng nắp quan tài của sự hiệp thông hòa giải giữa Anh Giáo và Công Giáo La Mã".

Các giáo phái Tin Lành khắp thế giới đưa ra nhận xét chung là: Vatican lợi dụng tín điều Đồng Công để làm giảm giá trị của Chúa Jesus và làm tăng uy quyền của giáo hoàng. Điều này hoàn toàn không có căn bản Thánh Kinh và chống lại Kitô Giáo. Thánh Kinh đã xác nhận chỉ có một trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người là Chúa Jesus vì Chúa Jesus mang hai bản tính Thiên Chúa và con người (Timothy 2:5).

Lên tiếng chỉ trích tín điều Đồng Công một cách mạnh mẽ nhất là nhà thần học Công Giáo người Pháp Laurentic. Ông tuyên bố: Sự chết của Chúa Jesus là đầy đủ trọn vẹn để cứu chuộc loài người. Chúa Jesus là người duy nhất cứu chuộc và không cần một ai khác phải cộng tác để hoàn thành việc này.

Một số người ngoại giáo nhìn vào cuộc tranh luận của các nhà thần học cũng muốn xía vô góp ý: Judas Escariot mới là người tích cực đồng công cứu chuộc vì nếu không có Judas thì Chúa Jesus không thể bị đóng đinh trên thập tự giá để thực hiện sứ mạng "cứu thế" được. Chẳng lẽ Chúa tự ý lăn đùng ra chết để cứu thế sao?

Tuy nhiên, Giáo Hoàng La Mã đâu có cần để ý tới các ý kiến của bất cứ ai, vì giáo hoàng là người duy nhất trên thế gian có khả năng tự nhận "không thể sai lầm" nên Ngài có toàn quyền quyết định về chân lý. Giáo hoàng xuất thân từ Ba Lan, vốn là quốc gia toàn tòng Công Giáo và rất tôn sùng Đức Mẹ Maria. Bất cứ điều gì Ngài cũng qui cho Đức Mẹ, chẳng hạn như vụ Ngài thoát chết trong vụ ám sát hụt năm

1981, Ngài tin là Đức Mẹ Fatima đã cứu Ngài. Khẩu hiệu của Ngài là "TOTUS TUUS" có nghĩa là "Tất cả do Mẹ". Hàng năm, giáo hoàng thuyết giảng cả trăm lần về Đức Mẹ và Ngài luôn luôn tôn xưng Đức Mẹ là "Đấng Đồng Công Cứu Chuộc". Trong tháng 4.1997, giáo hoàng tuyên bố một câu rất độc đáo về Đức Mẹ: "Sau khi đã dựng nên Adong Evà, nay Thiên Chúa muốn đặt Đức Mẹ Maria làm bà Evà mới bên một ông Adong mới là Chúa Jesus trong công cuộc cứu chuộc tội lỗi loài người. Như vậy, Đức Mẹ trong vai trò là bà Evà mới sẽ trở thành thần tượng hoàn hảo nhất của giáo hội. Đó là Đức Mẹ trong vai trò Đồng Công Cứu Chuộc."

Người đứng đầu công cuộc vận động cho tín điều mới này tại Hoa Kỳ là giáo sư thần học Mark Miravalle thuộc trường đại học Francisco ở Ohio. Ông được coi là chuyên gia về môn học nghiên cứu Đức Mẹ (Mariologist) trước đây đã quả quyết là Giáo Hoàng Jean Paul II sẽ công bố tín điều Đức Mẹ Đồng Công trước năm 2000. Nay đã qua năm 2000 nhưng vẫn chưa thấy Vatican có quyết định về vấn đề này.

Vào tháng 7.1997, Vatican đã triệu tập một hội nghị gồm có 23 Mariologists bỏ phiếu để lấy biểu quyết. Kết quả là: 0-23, một tỷ số tuyệt đối chống tín điều Đức Mẹ Đồng Công. Do vậy, đến nay Vatican vẫn tỏ ra dè dặt chưa vội công bố chính thức tín điều này.

Điều khó khăn lớn là giáo hội Công Giáo đang phải đối phó với phong trào phụ nữ bỏ đạo đang diễn ra mạnh mẽ tại các nước phát triển có nền văn hóa cao khiến cho số tín đồ giảm sút mau lẹ. Chúng ta đã biết điều này như đã trình bày sơ qua ở đoạn trên khi đề cập đến tác phẩm *The Recovering Catholic – Personal Journeys of Women Who left the Church* của bà Joanne H. Meehl. Giáo lý Công Giáo dựa vào học thuyết của St. Augustine miệt thị phụ nữ quá đáng. Họ coi phụ nữ là "cửa hỏa ngục", là "đồng minh của quỷ Satan". Trước Công Đồng Vatican II (1958-1962), mọi phụ nữ, kể cả nữ tu, đều bị cấm không được tới gần cung thánh (sanctuary) tức khu vực gần bàn thờ nơi linh mục làm lễ. Công Giáo và Hồi Giáo là hai tôn giáo thù nghịch đã từng giết nhau làm thiệt mạng nhiều chục triệu người trong thời trung cổ, nhưng cả hai tôn giáo này lại đoàn kết khăng khít với nhau tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc trong tinh thần thù hận đàn bà (they united in their misogyny). Các tu sĩ Công Giáo đều đã được giáo dục từ tấm bé cái óc coi khinh phụ nữ và cái định kiến bệnh hoạn về các vấn đề giới tính của phụ nữ: Coi bản năng sinh lý nhân bản là không trong sạch (Human sexuality is impure). Coi sự biểu lộ nữ tính của phụ nữ là khoe khoang (feminity is sinful vanity). Tác giả Joanne H. Meehl kết luận (tóm tắt như sau): Công Giáo La Mã là kẻ đạo đức giả. Họ chống ngừa thai và kế hoạch hạn chế sinh đẻ để kèm giữ các nước nghèo tiếp tục chìm đắm trong sự nghèo đói ngu dốt để có môi trường truyền đạo và giữ đạo. Bản chất của Công Giáo là gian trá và lừa dối, chỉ có thể phát triển ở những nước nghèo đói về kinh tế và ngu dốt về tinh thần mà thôi.

Cứ nhìn vào các nước Công Giáo như Philippine, các nước Công Giáo thuộc Trung Nam Mỹ Châu và Phi Châu, ta sẽ phải ngạc nhiên thấy các nhà thờ Công Giáo hết sức giàu có ở giữa đám tín đồ nghèo khổ cùng cực. Tòa Thánh có ngân hàng riêng, có chân trong nhiều tổ chức kinh doanh quốc tế và nhất là các thị trường chứng khoán. Tòa Thánh nắm nhiều cổ phần trong nhiều công ty sản xuất vũ khí và sản xuất thuốc ngừa thai trong khi vẫn lớn tiếng cổ vũ hòa bình và chống kế hoạch gia đình! Tòa Thánh là một con buôn khổng lồ đội lốt tôn giáo (Big business masquerading a religion). Họ luôn luôn nói tới bác ái nhưng chẳng bao giờ họ chịu bỏ tiền giúp các gia đình nghèo không có điều kiện và khuyến khích các phụ nữ nghèo để thật nhiều để bị chết đói và bệnh tật. Vấn đề bác ái thật sự không phải là cứ sinh nhiều con mà là liệu có đủ khả năng nuôi nấng chăm sóc và dạy dỗ chúng hay không. Sự bỏ đạo của phụ nữ kéo theo sự bỏ đạo của những đứa con và thân nhân của họ. Tác dụng dây chuyền này sẽ mau chóng đưa đến sự tan rã của giáo hội Công Giáo tại Tây Phương.

Lịch sử giáo hội Công Giáo xưa nay đã có truyền thống xử dụng Đức Mẹ Maria như một thứ vũ khí của chiến tranh tâm lý:

Để đối phó với chủ nghĩa siêu nhân (superman) của Nietzsche hoặc chủ nghĩa Cộng Sản của Marx, Công Giáo La Mã xử dụng Đức Mẹ như một khuôn mặt nữ phản chứng (the figure of a feminine anti-type). Do đó, họ đã phát minh ra các tín điều Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội, hồn xác lên trời, đồng công cứu chuộc không ngoài mục đích gián tiếp đề cao phụ nữ. Như đã nói ở phần trước, họ đã lỡ dựng nên ba ngôi Thiên Chúa đều thuộc giống đực, nay họ vớt vát đôi chút cái làm lỡ này bằng cách đặt thêm Đức Mẹ vào; thành bộ tư Thiên Chúa và Đức Mẹ chính là đại diện cho phụ nữ toàn thể giới bên cạnh Thiên Chúa Nam giới tối cao.

Từ xưa đến nay, Đức Mẹ Maria chỉ được giáo hội Công Giáo cho đóng vai nữ tỳ bên cạnh Thiên Chúa Ba Ngôi. Nay, không phải vì thương tình đối với Đức Mẹ, giáo hội Công Giáo buộc lòng phải thăng chức cho Đức Mẹ để đối phó với phong trào đấu tranh nhân quyền của phụ nữ và nhất là phong trào phụ nữ Tây phương bỏ đạo hàng loạt.

Tuy nhiên, âm mưu đen tối của Vatican không dễ gì có thể thực hiện được vì đã đang bị các giáo phái Kitô khác chống đối mạnh mẽ. Vatican cũng gặp phải sự chống đối ngay trong nội bộ giáo hội. Nói chung, giáo hội Kitô được coi là hiện thân của Chúa Jesus đáng lẽ ra phải là một cơ thể duy nhất. Nhưng cơ thể Kitô đã bị chia năm xẻ bảy càng ngày càng phân hóa. Ước mơ thống nhất Kitô Giáo của Vatican được nêu lên rầm rộ trong Công Đồng Vatican II (1962-1965) đã hoàn toàn bị thất bại. Nay, nếu Giáo Hoàng Jean Paul II cả gan công bố tín điều Đức Mẹ Đồng Công thì sự tan vỡ của Kitô giáo sẽ thành vĩnh viễn. Sẽ không còn một giáo phái Kitô nào có thể tin được ý muốn hòa giải thật lòng của Công Giáo La Mã. Thế giới cũng không thể tin được sự thành khẩn xin lỗi của giáo hoàng về các lỗi lầm của giáo hội Công Giáo trong hơn ngàn năm qua. Bởi vì khi xin lỗi, giáo hoàng đã nại có "Sai lầm là bản tính con người" (To err is human). Một khi công bố tín điều Đức Mẹ Đồng Công là tái xác nhận tín điều không thuộc bản tính con người là "Giáo hoàng không thể sai lầm"! Theo Thánh Kinh Tân Ước thì Chúa Jesus lập giáo hội Kitô (không phải giáo hội Công Giáo La Mã) trên hòn đá Phêrô (Simon, Peter, Saint Pierre means Rocks) và Chúa phán: Quỷ hỏa ngục sẽ không phá nổi giáo hội Kitô của Ngài. Từ xưa đến nay chẳng có quỷ nào dám đến phá giáo hội, vậy mà giáo hội đã tự phân hủy rã ra từng mảnh. Mảnh lớn nhất là Tin Lành 523 triệu tín đồ, mảnh thứ nhì là Chính Thống Giáo 167 triệu và Anh Giáo 67 triệu.

Căn cứ theo lịch sử thì giáo hội Kitô Nguyên Thủy chỉ tồn tại được 3 thế kỷ đầu Công Nguyên. Kẻ đầu tiên tiêu diệt đạo Kitô nguyên thủy là Constantine The Great, đóng đô tại Constantinople, tức Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) ngày nay. Đạo Công Giáo La Mã không xuất phát từ Jesus mà xuất phát từ tham vọng của đế quốc La Mã. Tội ác của đế quốc La Mã là xóa bỏ mọi dấu vết của Kitô Giáo Nguyên Thủy và xóa bỏ nền văn minh khoa học của Hy Lạp. Kết quả là nhân loại đã bỏ phí đi nhiều thế kỷ sống trong sự tối tăm ngu đốt. Công Giáo La Mã là thủ phạm gây ra thời đại đen tối kéo dài trên ngàn năm trong tâm hồn người Tây Phương và do đó người Tây Phương đã gieo rắc biết bao tai ương cho nhân loại. Công Giáo La Mã là tên tội phạm lớn nhất chưa từng thấy trong lịch sử loại người. Ngày nay, giới trí thức Công Giáo Tây Phương đã có rất nhiều người tỉnh ngộ. Họ đã đem tâm hồn và trí óc viết nên những tác phẩm có giá trị cao và đạt hiệu quả khai sáng tâm linh hữu hiệu. Nhờ đó, chúng ta mới có tài liệu quý báu khai sáng tâm linh của đồng bào mình.

Mọi người trí thức ngoại giáo cũng như những người trí thức Công Giáo tỉnh ngộ cần hợp tác với nhau để đẩy mạnh cuộc khai sáng tâm linh của những tín đồ cuồng tín. Đó là việc làm hết sức cao cả và cần thiết để tránh cho dân tộc ta khỏi lâm vào tình trạng bi thảm như đã diễn ra tại Bosnia, Kosovo, Rwanda hoặc đang còn tiếp diễn tại Ái Nhĩ Lan, thủ phạm chính yếu của các cuộc chiến tranh tôn giáo là các tu sĩ tham quyền háms lợi. Ngoài miệng, họ nhân danh Thiên Chúa để làm chuyện này chuyện nọ, thực chất, họ chỉ nhân danh lòng tham lam ích kỷ của họ mà thôi.

Hòn đá Phêrô mà trên đó Jesus hoặc Constantine xây dựng giáo hội thực chất chỉ là đá vôi hoặc đất sét đang rã ra thành bùn. Nó tự tan rã do bản chất gian ác lừa dối của nó chứ sự thật khó ai phá nổi nó vì

nó là trung tâm quyền lực của quỷ (satanic power). Có thể nói Công Giáo La Mã thực chất là một tên khủng bố vĩ đại nhất trong lịch sử loài người. Các cuộc thánh chiến, tòa án dị giáo, các ghetto, holocausts đều là sản phẩm phát sinh từ chính sách khủng bố của Vatican. Gần hai ngàn năm qua, các lương tâm sáng suốt và thiện lành của nhân loại đã bị chính sách khủng bố của Vatican bịt miệng. Lòng căm thù Vatican của nhân loại đã ngất cao như núi. Do đó, cái chết của Vatican rồi đây sẽ phải là cái chết tức tưởi ô nhục trước nỗi vui mừng của toàn thể nhân loại. Vatican biết nó sắp chết. Công cuộc vận động rầm rộ hiện nay trong thế giới Công Giáo do tín điều Đức Mẹ Đồng Công thực chất chỉ là một tiếng kêu chới vơi của một kẻ sắp chết. Hình ảnh Đức Mẹ Nhân Từ là cái phao cuối cùng mà Vatican bám víu với hy vọng cứu sống giáo hội Công Giáo thêm một thời gian nữa. Trong những thế kỷ qua, giáo hội Công Giáo đã sống còn không phải do "ơn" của Thiên Chúa Ba Ngôi mà thật sự do "ơn" của Đức Mẹ. Cái thế giới Công Giáo trong những thế kỷ qua là cái thế giới ngột ngạt của hạng nam tu sĩ bệnh hoạn mà đa số đều mắc bệnh bạo dâm (sadism). Đa số họ chỉ có thể đã khoái cảm tột độ khi được chứng kiến cảnh đổ máu giống như Tây Ban Nha thích những trận đấu bò.

Barbara Harrison, tác giả bài viết My Eve, My Mary đăng trong Newsweek ngày 25.8.1997 đã viết rất chí lý: "Thân xác Đức Mẹ Maria gắn liền với giáo hội Công Giáo trong thế giới vật chất. Nếu không có Đức Mẹ thì cái giáo hội Công Giáo đã chết ngộp từ lâu vì cái bầu không khí ngột ngạt thiếu dưỡng khí của các tu sĩ đàn ông". (Her flesh anchors the church in the material world. Without her, the church would be suffocating male airless abstracts).

Chắc chắn vong linh của Đức Mẹ Maria đã phải khóc nhiều lần về các tội ác tày đình của giáo hội Công Giáo, thực chất là giáo hội của ác quỷ núp bóng của Người. Sự kiên nhẫn của Đức Mẹ dù có lớn lao đến đâu cũng phải tới một giới hạn là vượt cái giáo hội của tội ác đó vào lửa hỏa ngục. Mọi tổ chức chính trị hay tôn giáo được xây dựng trên nền tảng phi nhân và dối trá cuối cùng đều phải lãnh nhận cái số phận thảm khốc ô nhục. Sự chiến thắng vinh quang cuối cùng phải là sự chiến thắng vinh quang của Lẽ Thật.

1.4 Giáo Hội Gian Ác

Trên đời này chẳng có tôn giáo nào cao hơn Lẽ Thật vì Lẽ Thật là chân lý hằng cửu. Cũng chẳng có tình nào cao đẹp hơn tình người với người, chứ không phải chỉ yêu Thiên Chúa, chà đạp con người như các tu sĩ của Vatican. **Cả cái hệ thống tu sĩ của Vatican là một tổ chức vĩ đại của những kẻ đạo đức giả. Chúng dựng lên thần linh quái đản là Thiên Chúa Ba Ngôi rồi nhân danh Thần Linh để khủng bố loài người và giết hại trên 200 triệu sinh mạng vô tội trong 16 thế kỷ qua.** Họ là cha đẻ ra các tai họa khủng khiếp cho loài người qua các chế độ nô lệ, chủ nghĩa diệt chủng Do Thái, chủ nghĩa phát Xít, chủ nghĩa Quốc Xã, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa kỳ thị phụ nữ, kỳ thị tôn giáo, kỳ thị chủng tộc và thậm chí cả chủ nghĩa Cộng Sản.

Năm 1917, Vatican đã viện trợ cho đảng Bolshervik của Lenin 660 triệu đô la (trị giá bằng nhiều tỷ đô la ngày nay) để Cộng Sản lật Nga Hoàng và diệt Chính Thống Giáo cho Vatican. Người Tây Phương có quá nhiều kinh nghiệm về Vatican nên đã gọi nó bằng một danh từ rất tượng hình và nhiều ý nghĩa, đó là Con Bạch Tuộc của Đức Chúa Trời (Octopus Dei). Sở dĩ mọi tổ chức tội ác còn tồn tại trên thế giới ngày nay là vì cái đầu của con bạch tuộc là Vatican vẫn còn tồn tại. Chỉ khi nào cái đầu của con bạch tuộc chết đi thì các cái vòi của nó là các thứ chủ nghĩa tội ác mới thật sự bị tiêu diệt.

Tất cả các cuộc chiến đấu của nhân loại ngày nay chỉ qui vào một cuộc chiến đấu duy nhất, đó là cuộc chiến đấu của những người thiện lành chống lại những thế lực tội ác do Vatican ngấm ngấm lãnh đạo. Con bạch tuộc khổng lồ Công Giáo La Mã cũng là đầu não của mọi hình thức khủng bố: Tòa án dị giáo với các dàn hỏa thiêu sống con người, bắt cóc ban đêm và đủ kiểu tra tấn hết sức dã man không kể xiết. Muốn hiểu tòa án dị giáo của Vatican kinh khủng như thế nào xin hãy đọc The Inquisition, Hammer

of Heresy của Edward Burman, 254 trang. Dorset Press NY. 1992. Ngay trang đầu của cuốn sách, tác giả viết: *"Tòa án dị giáo đồng nghĩa với khủng bố, bắt người ban đêm và đủ thứ tra tấn"* (The Inquisition is synonymous with terror, nocturnal arrest and torture). Nó cũng được mô tả trong *The Pit and The Pendulum* của Edgar Poe, trong kịch Opera của Don Alhambra, trong những chuyện kinh dị của Gilber, Sullivan, Verdi và cả trong thơ của Tennyson

Qua 16 thế kỷ gieo rắc khủng bố cho loài người, tội ác chồng chất của Công Giáo La Mã đã cao ngất như núi. Đã đến lúc cái giáo hội của tội ác này phải đền tội và phải chết. Mới đây, nữ tu sĩ Angelica là người đứng đầu hệ thống truyền hình Công Giáo Mỹ "Eternal World Television Network" có 55 triệu khán giả tại 38 quốc gia có hệ thống tiếp vận của nó, đã tuyên bố trong một talk-show rằng: *"Thế giới Công Giáo không thể tránh khỏi đại thảm họa. Ngày tận thế của nó chỉ trong tầm tay"* (Its end times are at hand). Mọi người Công Giáo đều tin rằng thế giới này sẽ có ngày tận thế, nhưng họ đã làm. Thế giới này vẫn muôn đời tồn tại, chỉ có cái giáo hội khốn nạn của họ phải đến ngày tận số mà thôi!

Hòn đá tảng Phêrô đang biến thành bùn và cả tòa lâu đài Vatican đang lún xuống bùn dưới sức nặng của tội ác cao như núi đang đè lên đầu nó. Cái chết vô cùng nhục nhã của nó đang đến và phải đến trong những năm của thế kỷ 21. Cả thế giới còn lại sẽ thờ phào nhẹ nhõm vì đã vứt đi được cái ung nhọt cương mủ trên cơ thể nhân loại rùng rã trong hơn 16 thế kỷ qua (tính từ ngày Constantine đẻ ra nó vào đầu thế kỷ thứ tư). Cả loài người thiện lành sẽ từ đây ung dung bước đi chững chạc vào một trật tự thế giới mới trong ánh bình minh đẹp vô cùng của thiên niên kỷ thứ ba. Khi "con bạch tuộc của Chúa Trời" không còn nữa, tất cả loài người sẽ dành lại vườn địa đàng của mình là trái đất này để kiến tạo cuộc sống thanh bình hạnh phúc cho các thế hệ con cháu đến muôn đời. Hallelujah! Hallelujah!

Thượng đế chứ không phải Jehovah (con bò El) đã đang và mãi mãi tiếp tục kiến tạo vũ trụ hoàn toàn trong thinh lặng (chữ Thượng Đế nói đây không cùng nghĩa với tín đồ Kitô giáo gọi). Ngài đã mặc nhiên trao trái đất này cho toàn thể loài người chúng ta với lòng yêu thương vô hạn của Ngài. Thượng đế yêu thương loài người nên chẳng bao giờ Ngài muốn làm khổ con người. Chỉ có quỷ mới muốn làm khổ con người nên đã xúi bậy con cái của nó là Công Giáo gieo rắc đủ thứ tai họa cho loài người mà thôi. Chẳng có tôn giáo nào do Thượng Đế tạo ra mà tất cả đều là sản phẩm của con người. Tôn giáo chỉ có thể là chính đáng khi nó thật sự phục vụ con người. Mọi thứ tôn giáo nhân danh Thượng Đế chà đạp con người đều là tà đạo của sa tăng rồi phải bị tiêu diệt. Thánh linh của Thượng Đế cũng như Phật tính đều có sẵn trong tâm linh của mọi người chúng ta, đúng như lời Phật dạy: "Phật tại tâm". Các thứ Phật hay Chúa trong các chùa và nhà thờ đều là đồ giả [Vì thế nên một hôm trời lạnh, một vị thiền sư bảo đệ tử đem cái tượng Phật bằng gỗ chẻ làm củi.] do các tu sĩ của các tôn giáo tạo ra để lừa bịp con người. Đỉnh cao của mọi thứ đạo đức thật sự là lòng yêu thương Sự Thật. Tình yêu thương dàn trải giữa mọi người với nhau là nguồn hạnh phúc vĩnh cửu trên cõi đời này. Đó là thiên đàng duy nhất có thật chứ chẳng có một thiên đàng nào khác. Loài người làm khổ nhau do lòng tham lam ích kỷ là địa ngục duy nhất có thật chứ cũng chẳng có một địa ngục nào khác ở ngoài thế gian này.

Các tổ chức giáo hội là nguyên nhân gây ra thảm họa cho loài người chúng ta. Giáo hội tạo ra những ốc đảo tôn giáo chia rẽ con người. Các ốc đảo tôn giáo đó tranh chấp nhau để dành tín đồ nhằm tụ bè kết đảng không ngoài mục đích củng cố quyền lực cho các tu sĩ lưu manh của nhiều tôn giáo chứ cũng chẳng riêng gì của Công Giáo La Mã.

Cả ba tôn giáo Phật Khổng Lão đều đã du nhập vào nước ta gần 2000 năm qua mà dân tộc Việt nam không hề coi ba tôn giáo đó là ngoại lai. Cả ba tôn giáo, với các chủ trương đối nghịch nhau, đã hòa làm một trong lòng dân tộc mà ta thường gọi là TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN. Sở dĩ cả ba tôn giáo Phật Khổng Lão đã hòa đồng một cách tốt đẹp như vậy là nhờ ở yếu tố của ba tôn giáo đều không có giáo hội. Sau 1.11.1963, các tăng sĩ Phật Giáo bắt chước Công Giáo thành lập "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất". Như vậy, Phật Giáo hình như đã chủ trương đi vào con đường thế tục như Vatican từ

đây? [Ban biên tập xin phép tác giả bỏ một trang vì thấy thiếu sử liệu.]

Giáo Hội Công Giáo Việt Nam luôn luôn phục vụ quyền lợi ngoại bang và đàn áp tôn giáo là một động lực thúc đẩy nhiều người Phật Giáo tham gia Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để chống lại Công Giáo. Đối với nhiều người Phật Tử thì Công Giáo nguy hiểm hơn gấp trăm lần các tổ chức Cộng Sản, Công Giáo là yếu tố khiến cho chiến tranh Việt Nam kéo dài và càng ngày càng thêm thảm khốc.

Giáo Hoàng Gioan XXIII ủng hộ việc lật đổ và tiêu diệt chế độ Ngô Đình Diệm vì cho rằng chế độ Diệm đã đe dọa phá hoại chính sách hiệp thông của Vatican. Giáo Hoàng Gioan XXII đã chính thức gửi văn thư mắng nhiết Ngô Đình Diệm năm 63 về tội đàn áp Phật Giáo. Báo chí Hoa Kỳ xác nhận: *"Giáo Hoàng Gioan XXIII bí mật hợp tác với Cộng Sản để chuẩn bị cho một nước Việt Nam thống nhất dưới chế độ Mác-xít của Hồ Chí Minh"* (Pope John XXIII secretly cooperated with the Communists in preparing a future united Marxist Việt Nam under Ho Chi Minh).

Ngày 30.1.1967, báo chí thế giới loan tin về cuộc tiếp tân của Giáo Hoàng Paul VI tại Vatican long trọng chào đón thủ tướng Liên Xô Podgorny để củng cố sự hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước Chư hầu của Cộng Sản tại Đông Âu (The new policy of Paul VI of full cooperation with Soviet Russia and the Communist satellites of Eastern Europe). Báo chí thế giới cũng xác nhận Paul VI là cha đẻ ra liên minh Vatican-Moscow. Liên minh này đã phá tan chiến lược chống cộng của Hoa Kỳ ở cả hai lục địa Âu châu và Á Châu. Liên minh Công Giáo với Cộng Sản đã trở nên một yếu tố quan trọng cho cuộc thất trận của Hoa Kỳ tại Việt Nam (Paul VI fathered the Vatican-Moscow Alliance which undermined the Anti-Russian strategy of the US in Europe and Asia. This alliance became an important factor in the final defeat of the US in Viet Nam).

Paul VI dư biết Vũ Ngọc Nhạ là gián điệp Cộng Sản qua hai đời tổng thống Công Giáo đã góp phần quan trọng trong việc làm sụp đổ VNCH ngày 30.4.1975 nhưng y vẫn ban thưởng cho tên gián điệp Cộng Sản này huy chương cao quý của Tòa Thánh là "Huy Chương Hòa Bình" có in hình của giáo hoàng. Vì thế, Việt Nam Cộng Hòa rất cay đắng không bao giờ quên mối hận này đối với hai giáo hoàng Gioan XXIII và Paul VI.

Giáo Hoàng Jean Paul II hiện nay đang lên tiếng kêu gọi nhân dân toàn thế giới tha tội cho các tội ác của Công Giáo La Mã trong 16 thế kỷ qua nhưng chưa hề động gì tới các tội ác của Công Giáo đối với dân Việt Nam.

Trong chiến tranh, các cha cố đã bòn rút viện trợ Mỹ che chở cho kẻ buôn lậu, đào binh, trốn quân dịch. Nhiều giáo xứ Công Giáo là những khu an toàn lý tưởng của Việt Cộng và các tội phạm đủ loại.

Công Giáo Bùi Chu Phát Diệm do Lê Hữu Từ, Phạm Ngọc Chi lãnh đạo chỉ tôn thờ thực dân Pháp, trước cũng như sau 1954. Trước 1954, họ chống Cộng điên cuồng, lợi dụng vũ khí của Pháp đi cướp phá các làng Phật Giáo, chiếm chùa làm nhà thờ, giết hại dân lành để cưỡng bức người ngoại đạo phải "trở lại đạo Công Giáo". Chúng chống Cộng sản do lệnh của Giáo Hoàng Pius XII, một tên đồ tể của Đức Quốc Xã tại Rome.

Sau 1954, họ trở cờ hòa hợp với Cộng Sản, các khu đông giáo dân như Hồ Nai, Gia Kiệm là các trung tâm khai thác gỗ bất hợp pháp. Họ phá rừng lấy gỗ kiếm tiền lo làm giàu và đóng thuế nuôi Việt Cộng. Hoàng Quỳnh, Lê Hữu Từ liên kết với bọn Mafia Bảy Viễn chống VNCH để làm lợi cho thực dân Pháp và Vatican của John XXIII và Paul VI. Ngày 12.11.1974, tập đoàn Hoàng Quỳnh Vũ Ngọc Nhạ và các nghị sĩ Công Giáo trong liên minh Nguyễn Gia Hiến đã đến xã trung lập Củ Chi gặp gỡ các đại diện của MTGPMN và Cộng Sản Bắc Việt để lập chính phủ ba thành phần thân Cộng Sản (Sách Ông Cổ Vấn tập 3, trang 32-33).

Tất cả các Việt gian trong thành phần thứ ba gồm các cường hào ác bá của Bảo Hoàng trong chính quyền và quân lực VNCH, cũng như các tu sĩ làm chính trị đã là các thủ phạm chính yếu dẫn đến sự sụp đổ của VNCH ngày 30.4.75.

Tất cả chúng đều bỏ chạy sau 30.4.75 và hiện đang chiếm lãnh các tổ chức cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Họ liên tục chống phá tại hải ngoại dưới các hình thức chống Cộng giả vờ như đòi Nhân quyền Dân chủ cho Việt Nam... chúng đang lớn tiếng hô hào Tự do Tôn Giáo, thực chất là để biến tôn giáo thành nơi trú ẩn an toàn cho bọn Việt gian đủ loại ngõ hầu sau này chúng sẽ xuất phát từ các giáo hội trở ra chống phá chính quyền mới của Việt Nam.

Một số ít tu sĩ Phật Giáo cũng đi vào con đường hủ hóa với lối sống xa hoa và hưởng thụ chẳng khác gì các tu sĩ Công Giáo. Với tổ chức giáo hội, Phật Giáo Việt nam có lẽ đang đi vào vết bánh xe đổ của Công Giáo La Mã.

Tự do tín ngưỡng (Freedom of beliefs) là một hình thức của tự do tư tưởng không có nghĩa là tự do thành lập giáo hội. Mọi người đều có thể có tín ngưỡng (niềm tin) của riêng mình nhưng không nhất thiết phải có giáo hội. Tín ngưỡng là niềm tin trong lòng, còn giáo hội là một tổ chức có hệ thống tu sĩ chỉ huy và với những đoàn thể được đoàn ngũ hóa để theo đuổi những mục tiêu nặng về thể tục hơn là tâm linh tôn giáo. Giáo hội là định chế chính trị lũng đoạn quốc gia và chia rẽ dân tộc. Muốn bảo toàn sự thống nhất quốc gia và hạnh phúc dân tộc, việc cần thiết là phải xóa bỏ mọi tổ chức giáo hội, không phân biệt là của tôn giáo nào.

Sở dĩ Công Giáo La Mã đã biến thành một tổ chức tội ác lớn nhất lịch sử loài người chính vì nó đã tiêu diệt các chi phái Kitô để thành lập một giáo hội duy nhất do đế quốc lãnh đạo. Trước thế kỷ thứ 4, Kitô Giáo đã có nhiều chi phái chủ trương không thành lập giáo hội, không xây nhà thờ mà chỉ có phòng hội, không thờ ảnh tượng và không có giáo lý cứng nhắc.

Giáo phái Macionism gọi Jehovah của đạo Do Thái là quỷ. Họ tin rằng Thiên Chúa thật phải là Thiên Chúa của Tình Thương (Real God: God of Love).

Giáo phái Gnosticism thịnh hành tại Ai Cập và Tiểu Á, phân biệt Tinh Thần là Thiện, Vật Chất là Ác. Thiên Chúa là Tinh Thần cao thượng còn Vật Chất (matter) là Satan, biểu tượng của lòng tham vật dục thấp hèn. Họ cho rằng con rắn cám dỗ Adong Evà không phải là Satan mà là vị thần của sự khôn ngoan và tinh thần cao thượng. Con rắn đó thật tâm muốn giúp tổ tiên loài người ăn trái cây hiểu biết (The Tree of Knowledge) để trở nên khôn ngoan sáng suốt ngõ hầu thoát khỏi sự thống trị độc đoán của Jehovah. Con rắn không phải là quỷ mà là một đấng ân nhân của loài người. Chỉ vì lòng sợ hãi hèn yếu mà Adong Evà đã không dám ăn trái cây hiểu biết nên đã không thoát ra được kiếp sống đau khổ triền miên do sự áp chế của ác thần Jehovah. Jesus là thần Logos, hiện thân của sự khôn ngoan, dạy loài người thoát khỏi trầm luân của thế giới vật chất. Jehovah không khôn ngoan bằng Logos. Danh từ Hy Lạp Gnostic có nghĩa là sự hiểu biết (knowledge), muốn ám chỉ Jesus là sự hiểu biết đích thực.

Giáo phái thứ ba là giáo phái thịnh hành tại Pháp do Irenaeus, giám mục tại Lyon, chủ trương. Năm 185, Irenaeus viết sách „Against the Heretics" để chống lại hai giáo phái Macionism và Gnostic. Irenaeus chủ trương công nhận Jehovah của đạo Do Thái là Chúa Cha. Jesus là con duy nhất của Jehovah. Ý niệm về Đức Chúa Thánh Thần rất mơ hồ. Irenaeus xác quyết Chúa Jesus thực hiện cuộc cứu thế bằng cái chết đau khổ và 3 ngày sau sống lại hiển vinh. Cuốn sách Against the Heretics đã dọn đường cho sự hình thành bản tóm lược giáo lý gọi là "Đức Tin của các tông đồ" (The Creed of Apostles) được Công Đồng Nicea do Constantine triệu tập thông qua. Đó là sự xuất hiện của bài kinh đầu tiên của Đạo Công Giáo La Mã gọi là Kinh Tin Kính. Công Giáo La Mã là tôn giáo được cấu tạo bởi quyền lực của Constantine, dựa trên giáo lý của giám mục Pháp Irenaeus và được hoàn chỉnh bởi Augustine (như có trình bày ở đoạn trước).

Tất cả mọi giáo phái Kitô khác đi ngược lại với giáo lý của Irenaeus và Augustine đều bị Constantine và đế quốc La Mã tiêu diệt bằng bạo lực khủng bố. Có thể nói Công Giáo La Mã là tôn giáo của Chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Cuộc chiến đấu của nhân loại ngày nay là cuộc chiến đấu của những người thiện

lành chống lại các thế lực tội ác đã gieo rắc đau khổ cho con người từ xưa đến nay. Thế giới chỉ có thể xây dựng được một trật tự mới khi nào các thế lực tội ác, dẫn đầu là Công Giáo La Mã, phải bị tiêu tan hoàn toàn và triệt để. Lương tâm và lương tri của nhân loại nhất quyết không thể cho phép nó tồn tại lâu hơn để kéo dài thêm nữa những chuỗi ngày bi thảm của nhân loại.

Mọi người Việt Nam chúng ta phải góp công sức cùng toàn thể những người thiện lành trên thế giới mau chóng đẩy con quỷ Công Giáo La Mã xuống đáy địa ngục để chấm dứt hoàn toàn cái lịch sử tội ác gần 2000 năm của nó. Cần từ bỏ ác thần Jehovah và đấm con cái của ác quỷ để dành lại vườn địa đàng của chúng ta là trái đất này. Chỉ có ác quỷ chứ không phải Thiên Chúa mới xua đuổi con người ra khỏi vườn địa đàng mà thôi.

Vatican trước đây đã đạt tới đỉnh cao danh vọng do cấu kết chặt chẽ với các chủ nghĩa quân chủ phong kiến, chủ nghĩa thực dân đế quốc, chủ nghĩa phát-xít và chủ nghĩa Đức Quốc Xã. Nó cấu kết với các bộ phận Mafia Ý và bọn khủng bố quốc tế... Tất cả các thế lực tội ác đồng lõa với Vatican đã gần như đang bị dồn vào thế cô lập. Ngày tận thế của nó không bao xa. Xưa kia Jesus thường hăm dọa mọi người là ngày tận thế đã đến gần trong tầm tay (Doomsday is at hand). Nhưng 2000 năm qua vẫn không có tận thế và sẽ chẳng bao giờ có. Cái mà Jesus không biết tới là cái giáo hội Công Giáo La Mã đang bên bờ "tận thế". Cái câu nói của Jesus "Doomsday is at hand" chỉ đúng cho tình trạng hiện nay của Công Giáo La Mã mà thôi. Lịch sử tội ác của Công Giáo La Mã chống loài người là một hồ sơ dày cộm đã đến lúc phải kết thúc. Các giáo hoàng tự xưng là đại diện của Chúa Cứu Thế (Vicars of Christ) chính là một danh hiệu làm nhục Chúa Cứu Thế hơn bất cứ cái gì khác.

- Đại diện Chúa Kitô như Giáo Hoàng Innocent (but not innocent) chỉ trong một buổi chiều giết 12.000 giáo dân tại Rome vì những người này đã dám chống lại y. Giáo hoàng này vượt xa hơn bất cứ một bạo chúa nào trên thế gian về tội giết người. Y là kẻ đã phát minh ra tòa án dị giáo (the Inquisition) gieo kinh hoàng tại Âu Châu liên tiếp trong 3 thế kỷ (13-16) và tiếp tục gây tội ác cho đến giữa thế kỷ 19 mới chấm dứt. Nỗi ám ảnh của dân Âu Mỹ về tòa án dị giáo được phản ánh trong sử sách và trong cả những chuyện ghê rợn của Allan Edgar Poe, Sullivan, Verdi, Tennyson. Muốn tìm hiểu về tội ác của Giáo Hoàng Innocent này xin hãy đọc The Inquisition Hammer of Heresy, 253 trang của Edward Burman Dorset Press NY. 1992. Tội ác của Innocent kéo dài hơn 6 thế kỷ, 10 triệu sinh mạng hầu hết bị thiêu sống trên dàn hỏa. Tòa án dị giáo là hiện tượng có tầm quan trọng căn bản trong lịch sử Âu Châu. Đó là một định chế xuất hiện từ thế kỷ 13 nhưng ảnh hưởng của nó còn kéo dài đến ngày nay. (Phenomenon of fundamental importance in the history of Western Europe. As an institution, it came into being in the thirteenth century. Its effect are still felt today).

Tuy nhiên, đề cập đến tên vô địch dâm tặc phải kể đến đáng đại diện Chúa Kitô là Rodrigo Borgia tức "Đức Thánh Cha" Alexander VI (The Bad Popes, by E.R. Chamberlin. Dorset Press NY. 1969 pages 159-205).

- Giáo Hoàng Alexander VI cai trị Hội Thánh 11 năm (1492-1503). Lên ngôi giáo hoàng không do ai bầu mà do cậu ruột là Giáo Hoàng Calistus III truyền ngôi cho. Trước khi lên ngôi giáo hoàng thì y đã có vợ và 4 con đã lớn và thêm một đứa con hoang ngoài hôn thú. Việc đầu tiên là giáo hoàng phong chức cho đứa con trai tên Ceasare 18 tuổi và đứa con hoang chức vụ hồng y giáo chủ. Năm 1497, Alexander VI định đưa con thứ tên Juan lên ngôi giáo hoàng thì bỗng nhiên Juan bị giết bằng nhiều nhát dao và bị ném xác xuống sông Tiber. Người ta vớt xác Juan đem về cho giáo hoàng coi. Giáo hoàng xúc động quá đến phát điên. Y cho rằng giới quý tộc ở Rome đã hãm hại con trai yêu quý của y. Do đó, y bèn khởi động một cuộc khủng bố đẫm máu chống giới quý tộc La Mã.

Tuy là một bạo chúa, nhưng Alexander lại là một kẻ yêu chuộng nghệ thuật. Y đã để lại một kho tàng nghệ thuật là Đền Thánh Phêrô với các bức họa và tượng điêu khắc của hai vô địch kỳ tài là Michael Angelo và Leonardo Vinci. Chỉ vì muốn tạo cảm hứng cho Leonardo Vinci có thể mô tả sự đau khổ một

cách linh động, y có sáng kiến đem các nạn nhân của tòa án dị giáo ra tra tấn trước mặt nhà nghệ sĩ tài danh này. Alexander VI có cô con gái rất xinh đẹp tên là Lucrezia. Mặc dù Lucrezia đã được gã chồng nhưng hai anh của nàng đều yêu nàng nên đã sát hại chồng nàng. Lucrezia trở về sống tại Tòa Thánh với cha ruột và hai anh mình. Lucrezia làm tình với cả cha và hai anh mình. Chỉ vì quá ghen, Ceasar đã giết em là Juan chứ chẳng phải là ai khác trong giới quý tộc La Mã. Mấy cha con của Giáo Hoàng Alexander VI thích ngồi xem những người khác làm tình tập thể. Do đó, Vatican thường xuyên diễn ra các cuộc dạ tiệc hết sức sang trọng tốn kém. Mỗi buổi dạ tiệc thường được triệu tập 50 gái điếm tuyển lựa tại Rome để vũ thoát y ngay tại phòng hội của Tòa Thánh. Các tu sĩ và nhân viên Tòa Thánh sau đó làm tình tập thể tại chỗ. Giáo hoàng cho người đi hứng các tinh dịch của đàn ông làm tình để phát thưởng. Ai có khả năng làm tình nhiều lần và xuất tinh nhiều lần đều được giáo hoàng và con gái phát thưởng! Sau đó, Lucrezia sinh ra một đứa con trai, không biết là con ai. Tuy nhiên, lúc đứa bé được 6 tháng tuổi, Giáo Hoàng Alexander đã công khai cho Lucrezia bế đứa nhỏ 6 tháng ngồi bên cạnh y khi dự các buổi tiếp tân công cộng. Từ đó, dân La Mã truyền tụng nhau một câu thơ "*Giáo Hoàng Alexander là cha, là chồng, là cha chồng và là cha của cô dâu xinh đẹp Lucrezia*". Alexander không chỉ loạn luân với con gái của y mà còn loạn luân với hai cô em ruột. Một trong những vợ bé của giáo hoàng này là Vanozza del Cantanel có con gái riêng tên Rosa. Rosa sinh cho giáo hoàng tới 5 đứa con! (Babylon Mystery Religion, page 89). Với quá nhiều oán thù, ngày 18.8.1503, Alexander VI bị đầu độc chết bằng chất bột trắng (white poison powder).

Kể chuyện tội ác và các tật dâm ô vô đạo của các Giáo Hoàng La Mã thì thật vô tận. Xin quý độc giả tự tìm kiếm lấy tài liệu để đọc thêm. Ở đây tôi chỉ muốn bày tỏ một nỗi đau buồn là đồng bào Công Giáo Việt Nam hoàn toàn bị đấm tu sĩ bưng bít nên họ cứ tưởng giáo hoàng là các bậc thánh sống để họ tôn thờ. Gia đình Công Giáo nào cũng thường có hình giáo hoàng được gia chủ đóng khung kiếng và treo ở nơi trang trọng gần như ảnh thờ. Các sách kinh nguyện Việt Nam có rất nhiều bài kính cầu cho giáo hoàng. Giáo hoàng được giáo dân tôn kính và cầu nguyện cho nhiều lần gấp bội số lần cầu nguyện cho những người thân nhất của mình. Tại Rome, thỉnh thoảng cũng có các đám rước giáo hoàng ngồi trên kiệu do nhiều người khiêng. Năm 1951, chính kẻ viết bài này cũng đi dự một đám rước kiệu tẩm hình lớn của đồ tể Pio XII tại Bùi Chu! Thật là một điều mỉa mai đau xót mà tôi khó có thể diễn tả bằng lời...

Cả thế giới ngày nay người ta đã biết nhiều về bộ mặt xấu xa tội lỗi đáng ghê tởm cùng cực của cái gọi là Tòa Thánh và những kẻ được tôn xưng làm "Đại Diện của Chúa Kitô" (Vicars of Christ). Nhưng tôi vô cùng ngao ngán và phải nói rằng tuyệt đại số đồng bào đồng đạo của tôi không biết tí gì về các điều đó. Mặc dầu tôi đã kể chuyện một số giáo hoàng tội lỗi tiêu biểu ở những đoạn trên, nhưng tôi tin rằng những chuyện đó chưa đủ để làm thay đổi cái não trạng đen tối của những người đồng đạo. Đây là lý do khiến tôi phải cố gắng viết thêm nữa về Vatican và giáo hoàng. Những điều tôi kể sau đây cũng chỉ là một số rất ít trong cả một rừng tài liệu hiện có trong các thư viện. Các tài liệu hết sức phong phú lên án Vatican và giáo hội Công Giáo sẽ không có tác dụng gì nếu không có người đem nó ra trình bày bằng Việt Ngữ để giáo dân Việt Nam có phương tiện tìm hiểu. Chính sự thiếu hiểu biết của giáo dân đã làm cho các tu sĩ lộng hành và khuyến khích họ tìm mọi cách ngăn cản giáo dân tìm hiểu sự thật về giáo hội. Chính sách ngu dân luôn luôn là một phương tiện hữu hiệu nhất của kẻ thống trị xử dụng để bảo vệ thế quyền cũng như thần quyền của họ. Giáo dân có mê tín mới đem tiền đến nhà thờ xin lễ hoặc dâng cúng, các cha cố mới có nhiều tiền để xây nhà thờ to đẹp hầu phô trương uy thế của mình. Giáo dân càng ngu dốt bao nhiêu, càng khúm núm ngoan ngoãn cha cố bấy nhiêu. Giáo dân khúm núm quỵ lụy với cha cố bao nhiêu, càng làm cho họ lên mặt bấy nhiêu. Nếu để cho cha cố tiếp tục lộng hành lũng đoạn cả khối giáo dân, chúng có thể sẽ tạo thêm nhiều Ngô Đình Diệm cai trị đất nước. Với cương vị là tổng thống đứng đầu một quốc gia, nhưng Ngô Đình Diệm vẫn lấy tư cách giáo dân trung thành của Vatican để cúi đầu khom lưng hôn nhẫn, hôn tay các hồng y đại diện Tòa Thánh. Cử chỉ đó của Ngô Đình Diệm đã nói lên tinh thần nô lệ của Công Giáo Việt Nam và đã làm nhục quốc thể không ít.

Sự ngu dốt là nguyên nhân đầu cùng của mọi hành vi sai trái. Tất cả những hành vi sai trái nói trên của tập thể giáo dân đều xuất phát từ sự tối tăm không biết gì về thánh kinh, giáo hội và tu sĩ: Thánh kinh là sản phẩm bịa đặt tạo ra một giáo hội gian dối. Giáo hội gian dối tạo ra một hệ thống tu sĩ gian manh. Sự ngu dốt là nền tảng của tất cả những thứ đó.

Hệ thống tu sĩ Công Giáo thế giới là hệ thống tu sĩ thiếu lương thiện, đứng đầu là giáo hoàng. Chức vị giáo hoàng chẳng phải do Chúa trao cho mà thường do cướp đoạt bằng đủ mọi thủ đoạn: hối lộ, mua chuộc, vận động chính trị và rất nhiều trường hợp là do mưu sát lẫn nhau. Chỉ trong vòng 12 năm (891-903), có 10 giáo hoàng liên tục giết lẫn nhau để đoạt ngôi giáo hoàng. Chức vị giáo hoàng là mục tiêu quyền lực mà kẻ lãnh đạo cao cấp trong giáo hội luôn luôn nhắm tới để tranh đoạt. Chẳng cần nói đâu xa, đương kim giáo hoàng Jean Paul II lên ngôi giáo hoàng năm 1978 là do y đã can dự vào việc mưu sát giáo hoàng tiền nhiệm là Jean Paul I bằng chất độc vào đêm 5.9.1978. Việc sản xuất chất độc giết người là nghề của Jean Paul II. Trong thời đệ nhị thế chiến, Jean Paul II lúc đó là thanh niên Ba Lan mang tên Karol Wojtila, giữ chức vụ Saleman cho công ty Đức Farben Chemical chuyên sản xuất độc khí thủy ngân (Cyanicgas) cung cấp cho Đức Quốc Xã dùng chế tạo hơi ngạt giết 6 triệu Do Thái trong các trại tập trung. Việc xử dụng chất độc được gọi là "Lentulo", một thứ bột trắng chết người (the lethal white powder), là một truyền thống lâu đời của triều đình Vatican. Có lẽ khởi đầu từ thế kỷ II. Sử sách giáo hội La Mã ghi nhận con gái giáo hoàng Alexander VI là Lucrezia là một chuyên viên xử dụng chất độc giết hại nhiều người. Chính giáo hoàng Alexander VI cũng chết vì bị đầu độc năm 1503. Sách "The Pope Encyclopedia" liệt kê danh sách nhiều giáo hoàng bị mưu sát bằng chất độc bột trắng: Giáo hoàng duy nhất tại Vatican có gốc Đức quốc là Utrech bị mưu sát bằng thuốc độc năm 1073. Từ đó, người Ý dành độc quyền làm giáo hoàng cho đến ngày Jean Paul II lên ngôi năm 1978 không phải là người gốc Ý. Các giáo hoàng sau đây đều đã bị người kế nhiệm đầu độc để cướp ngôi: Pio VIII (1830), Leo XIII (1903). Pio X (1914) và Pio XI (1939).

Sách Babylone Mystery Religion liệt kê các vụ giáo hoàng kế nhiệm trả thù giáo hoàng tiền nhiệm. Điển hình là vụ Giáo Hoàng Stephen VI (896-897) trả thù giáo hoàng tiền nhiệm là Formosus (891-896). Sau khi giáo hoàng Formosus chết được 8 tháng, giáo hoàng Stephen VI vẫn ra lệnh quật mồ lấy bộ xương của giáo hoàng này đặt lên ghế giáo hoàng. Stephen VI đứng phía trước bộ xương tra hỏi và chửi rủa. Stephen VI kết án bộ xương của Formosus rồi truyền vứt bộ xương ra đường phố, cuối cùng được vứt xuống sông Tiber. Stephen VI kết tội Formosus rồi đạo và sai lầm.

Giáo Hoàng Honorius I, sau khi chết cũng bị Tòa Thánh họp hội nghị đem hồ sơ ra xét xử năm 680. Giáo hoàng Honorius bị kết án là sai lầm và rồi đạo! Vậy mà giáo dân Việt Nam vẫn đọc kinh *"Đức Chúa Trời đã đặt Đức Giáo Hoàng lên quyền rất trọng, là cai trị các giáo hữu đời này, cho nên khi Đức Giáo Hoàng truyền sự nào chung cho các giáo hữu, cùng phán dạy phải tin cùng điều nọ chẳng nên tin thì Đức Chúa Trời hằng soi sáng cùng gìn giữ Đức Giáo Hoàng cho nên chẳng có lẽ nào sai lầm được."* (Toàn Niên Kinh Nguyễn Bùi Chu, trang 326).

1.4.1 Cách Làm Tiền Của Vatican

Tiếp sau quyền lực là Tiền. Tiền là mối quan tâm hàng đầu của Vatican vì dành quyền là để chiếm độc quyền làm tiền. Các bộ óc siêu đẳng về tài chánh được xử dụng tìm mọi cách để làm giàu: ban các chức thánh, bán ơn đại xá Tòa Thánh, ơn tha tội (indulgence) cho người chết trong lễ cầu hồn, tổ chức hành hương, tổ chức năm thánh (jubilee) bán thánh tích v.v...

Trong năm thánh 1300 (the jubilee year of 1300) tiền bán ơn tha tội cho người chết gồm cả tiền mặt và vàng bạc nữ trang nhiều đến nỗi Tòa Thánh phải cho các tu sĩ dùng cào để cào thành đồng tại Đền Thánh Phêrô. Thế kỷ 13 được coi là thế kỷ sáng chói của Tòa Thánh về phương diện tài chánh. Tòa

Thánh sản xuất nhiều thánh tích giả để đem bán đấu giá. Thậm chí có cả chiếc răng sữa và miếng da qui đầu của Chúa Jesus! Có cả tã lót và bình sữa Đức Mẹ dùng nuôi Chúa lúc nhỏ. Tổng số đĩnh và gỗ thu lượm tại Jerusalem được gán cho là gỗ của thập giá và đĩnh đóng vào tay chân Chúa nhiều đến nỗi có thể dùng đóng chiến hạm! Chúa chỉ bị đâm cạnh sườn bằng một cây giáo, vậy mà Tòa Thánh chính thức bán đấu giá tới 3 cái! Các sử gia đã phải gọi Giáo Hội Công Giáo là giáo hội đói tiền (A money-hungry church). Giáo hội đã biến Núi Sọ của Chúa thành NÚI VÀNG: Church turn Golgotha (mountain of Skulls) into Golconda (mountain of gold). Nguyên nhân thúc đẩy các thập tự quân đi đánh các nước Hồi Giáo là lòng ham muốn chiếm đoạt tài sản của họ. Sử gia Lloyd Graham viết trong *The Deceptions and Myths of the Bible*, trang 472: "Núi vàng biến thành chiến trường của thập tự quân. Động cơ chính yếu là lòng thèm muốn của dân Âu Châu đối với sự giàu có huy hoàng của người Ả Rập" (Golcond was turned into battleground of the Crusades. The real motivation was hungry Europe's envy of the wealth and splendor of Araby). Sử gia Lloyd kết luận: "Sử gia sau tôi sẽ viết một cuốn sử khác tựa đề là: Sự suy đồi và sụp đổ của giáo hội Công Giáo". (Another historian will write another book and he will call it: *The Decline and Fall of the Roman Church*).

Từ ngày Constantine lập ra đạo Công Giáo, giáo hội đã mau chóng trở thành giàu có ngoài sức tưởng tượng. Thời Trung cổ, giáo hội là sở hữu chủ các thành phố tại Âu châu. Tất cả các quốc gia Công Giáo đều buộc dân chúng phải nộp thuế cho Tòa Thánh. Năm 1170, Giáo Hoàng Alexander II ra đạo luật buộc mọi khế ước, di chúc phải được tu sĩ thị thực và thu lệ phí mới có giá trị.

Việc bán ơn đại xá (tha tội cho linh hồn người chết) là một nguồn thu nhập khổng lồ của Vatican. Dân Á Nhĩ Lan có câu tục ngữ: "Tiền nhiều lễ lớn, tiền ít lễ nhỏ, không tiền không lễ" (High money high mass, low money low mass, no money no mass). Đến thế kỷ 19, dư luận Âu Châu cho rằng có rất nhiều linh hồn đã bị lãng quên (forgotten souls in Purgatory) cần phải được Tòa Thánh cầu nguyện tập thể cho họ. Do đó, Tòa Thánh lập ra Lễ Các Thánh vào ngày 2 tháng 11 hằng năm để cầu cho các vong hồn không có thân nhân nộp tiền xin lễ ở các nhà thờ! Lễ Các Thánh bắt đầu có từ 1856.

Để các đồng đạo Việt Nam của tôi có một cái nhìn khái quát về guồng máy đầu não điều khiển giáo hội, về các biến cố lịch sử cận đại của thế giới có liên hệ đến Tòa Thánh và nhất là các giáo hoàng có liên hệ đến chiến tranh Việt Nam như Pio XII, Gioan XXIII, Paul VI, Jean Paul II, tôi xin tóm lược tác phẩm *Vicars of Christ – The Dark Side of The Papacy* [Tác phẩm này có dành một chương viết về các giáo hoàng dâm loạn đăng trong cuốn "Tại sao không theo đạo Chúa" tập 1.]

của cựu Linh Mục dòng Tên Peter de Rosa do Crown Book Editions xuất bản năm 1988. Đây là một tác phẩm best-seller (bán chạy nhất) trong nhiều năm của một tác giả được báo chí gọi là siêu điệp viên quốc tế về thâm cung bí sử của Vatican.

1.4.2 Tác Phẩm Kiệt Xuất "KẺ ĐẠI DIỆN CHÚA"

Mở đầu cho tác phẩm kiệt xuất này, tác giả viết bài *The Great Cover-up* để thay lời tựa. Tôi đã mô phỏng ý của tác giả để viết bài *Cái khổ của Jesus trên thập giá* đăng trên *Đông Dương Thời Báo*, xuất bản tại Houston Texas ngày 30.7.1998. Tác giả dùng chứng cứ lịch sử chứng minh cái khổ của Jesus trên thập giá là hoàn toàn giả mạo vì mọi kẻ bị đóng đĩnh đều bị lột trần truồng. Cái khổ đó nhỏ xíu nhưng là biểu tượng cho sự bịp bợm dối trá của đạo Kitô. Vatican là tổng hành dinh của tội ác chống nhân loại và đồng thời cũng là cái xưởng chế tạo đồ giả lớn nhất thế giới. Sau đây là những nét chính yếu của nội dung tác phẩm:

Tác phẩm *Vicars of Christ* chú trọng tới việc vạch trần tội ác diệt chủng Do Thái của Giáo Hội Công Giáo trong suốt 16 thế kỷ qua. Nguyên nhân dẫn đến tội ác diệt chủng này và hành vi tội ác của các kẻ tự xưng là "Đại Diện của Chúa Kitô" đã diễn ra như thế nào.

Chúng ta đã biết, vào đầu thế kỷ 4, đa số dân chúng trong Đế Quốc La Mã đều theo đạo Kitô với nhiều giáo phái khác nhau. Tuy các giáo phái có khác nhau về giáo lý nhưng đều đồng nhất ở điểm cùng tôn thờ Jesus là Chúa Cứu Thế (Messiah/Christ Savior, Redeemer). Constantine có sáng kiến thống nhất các giáo phái này thành một đạo Kitô thống nhất được gọi là "Công Giáo" để làm lợi khí xâm lược toàn cầu, vì Công Giáo có nghĩa là "toàn cầu". Sau khi thống nhất Kitô Giáo hoàn toàn vài năm 340, Constantine ra lệnh hủy diệt hết mọi dấu vết của các giáo phái Kitô khác, bao gồm các cuốn kinh thánh Tân Ước không phù hợp với đạo Công Giáo, xóa bỏ mọi dấu vết thật của Chúa Jesus tại Jerusalem, thiêu hủy mọi sách triết học khoa học của Hy Lạp. Muốn thống nhất đạo Kitô, đế quốc La Mã không thể làm điều gì khác hơn là phải tôn Jesus lên làm Thiên Chúa Toàn Năng. Nhưng vì không thể tôn thờ một người do chính mình đã giết hại nên Đế quốc La Mã tìm mọi cách đổ tội giết Jesus cho Do Thái là nước thuộc địa đã dám chống lại mẫu quốc. Một công hai việc, một mặt vừa đạt mục tiêu thống nhất đạo Kitô, mặt khác vừa trả thù Do Thái một cách ghê gớm chưa từng thấy. Đó là nguyên nhân đã đưa đến chủ trương diệt chủng Do Thái của Đế Quốc La Mã mà kẻ thừa kế là Vatican.

Về mặt giáo lý, La Mã bịa chuyện Pilate rửa tay để phủi trách nhiệm kết tội tử hình Jesus. Các kinh sách cầu nguyện luôn luôn nói là dân Do Thái đòi phải giết Chúa. La Mã đã thành công trong việc biến máu cứu chuộc của Chúa Jesus thành máu hận thù dân tộc Do Thái đến muôn đời. Chúa Jesus dạy mọi người phải thương yêu và tha thứ cho nhau, nhưng La Mã dạy giáo dân không thể tha thứ cho dân tộc Do Thái về tội đã giết Chúa. Sự thật lịch sử là dân Do Thái dưới sự thống trị của La Mã không có quyền xử tử bất cứ ai. Xưa kia, lúc Do Thái còn độc lập tự trị, luật pháp của họ chỉ dự liệu phương cách xử tử tội nhân bằng cách ném đá chứ không hề xử tử tội nhân bằng thập tự giá bao giờ. Mọi việc xét xử tội nhân dưới thời lệ thuộc hoàn toàn do Đế Quốc La Mã quyết định. Phương cách xử tử tội nhân bằng thập tự giá là phương cách đặc biệt của La Mã và Hy Lạp dùng để khủng bố trấn áp nô lệ và dân thuộc địa. Họ không áp dụng lối xử tử nhục nhã và rất đau đớn này đối với công dân của họ. La Mã đã thành công nhờ sự giáo dân phân biệt hai thứ máu Do Thái. Máu cứu chuộc của Chúa là máu của Abraham, David, Solomon và các thánh. Máu của dân Do Thái là máu tội lỗi của Herod, Caipha, Judas Escariot.

Tội của tổ tiên Do Thái là tội trực tiếp giết Chúa, tội của dân tộc Do Thái từ đó đến nay là tội phủ nhận chúa Jesus là Thiên Chúa Toàn Năng, đáng tạo thành vạn vật và tạo thành cả tổ tiên đã sinh ra mình!

Về mặt tuyên truyền, đế quốc La Mã phao tin vu cáo người Do Thái hay bỏ thuốc độc để giết hại người Kitô Giáo và hay bắt cóc con nít cắt tiết để uống máu. Do đó, từ giữa thế kỷ 4 trở đi, bất cứ nơi nào có người Kitô Giáo là ở đó có sự hận thù Do Thái cùng cực.

Hình ảnh 14 "đàng thánh giá" trong các nhà thờ đều mô tả quân lính La Mã đánh đập và giết Chúa, nhưng mọi giáo dân đều không nghĩ đó là lính La Mã mà chỉ gọi là "quân dữ" hoặc "quân Giu-dêu". Họ căm thù Do Thái và quên khuấy một điều là cả Chúa, Đức Mẹ, các thánh tổ tông, các thánh tông đồ tất cả đều là Do Thái!

Suốt thế kỷ 12 và 13, tại khắp Âu Châu, người Do Thái bị cấm không được tiếp xúc với người Kitô Giáo. Họ bị tước đoạt hết nhà cửa và tài sản. Ban đêm, tất cả mọi người Do Thái không phân biệt già trẻ, đàn ông, đàn bà, con nít, đều bị lừa vào các khu tập trung có cổng khóa chặt, tiếng Ý gọi là GHETTOS – Đây là một phát minh độc đáo của giáo hội Công Giáo La Mã. Các sử gia đã phải than rằng: Ghettos là một chế độ apartheid tàn bạo chưa từng thấy.

Mỗi lần La Mã tổ chức các cuộc thập tự chinh đến các nước xa xôi, việc đầu tiên của thập tự quân là đi lùng bắt những người Do Thái cư trú tại địa phương đó đem đi chém giết tập thể.

Tại các quốc gia có vua chúa Công Giáo cai trị, mọi người Do Thái đều bị cấm xuất đầu lộ diện vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh. Bất cứ người Do Thái nào bị bắt gặp trên đường phố đều bị xử tử tại chỗ!

Vào thế kỷ 16, giáo dân tôn sùng giáo hoàng và tin rằng giáo hoàng không bao giờ sai lầm. Giáo hoàng

ra lệnh gì, giáo dân thi hành triệt để. Do vậy, tai họa đến với người Do Thái càng trầm trọng hơn.

Năm 1581, Giáo Hoàng Gregory XIII ban tông huấn: "Tội ác của Do Thái trong việc chối Chúa và đóng đinh Chúa Jesus chỉ càng ngày càng ăn sâu vào các thế hệ kế tiếp, do đó Do Thái phải bị nô lệ muôn đời". (The guilt of Jews in rejecting and crucifying Jesus only grows deeper with successive generation, entailing perpetual slavery). (page 191).

Cuối thế kỷ 18 tại Rome, 2030 người Do Thái bị buộc phải "trở lại" đạo Công Giáo. Khi họ đi nhà thờ nếu lỡ ngủ gật, có thể bị các người cai quản nhà thờ đập chết hay đánh trọng thương. Nhiều người Do Thái muốn tránh cho con cái của họ sau này khỏi bị hành hạ, đã đem con đến nhà thờ cho cha cố rửa tội. Sau đó họ chẳng bao giờ được gặp lại con của họ nữa. Nhà thờ đem chúng đi biệt tích vì sợ sau này chúng lớn lên sẽ trở lại đạo Do Thái!

Cuộc Cách Mạng Pháp 1789 đã mở đầu cho phong trào bài trừ mê tín tại Âu Châu. Các nhà đại tư tưởng có khuynh hướng nhân đạo và cấp tiến như Voltaire, J.J. Rousseau Montesquieu, Diderot và ở Anh có Thomas Paine, đã cố gắng soi rọi ánh sáng để xóa tan bóng tối đã bao phủ Âu Châu nhiều thế kỷ. Nhưng ánh sáng đó chẳng bao giờ soi tới Vatican! Các giáo hoàng là các bạo Chúa vô địch về tính thủ cựu. Tất cả các giáo hoàng vẫn tiếp tục giữ nguyên thành kiến căm thù Do Thái và vẫn tiếp tục duy trì chế độ Ghettos tại Ý, trong khi hầu hết các nước Âu Châu đã bãi bỏ chế độ này đối với người Do Thái.

Sau khi thuốc chủng ngừa các bệnh được Pasteur phát minh, mọi người trên thế giới đều được quyền hưởng lợi ích của sự chích ngừa, Giáo Hoàng Leo XII lại ra lệnh cấm chích ngừa cho người Do Thái. Sự hành hạ người Do Thái tại Ý càng trở nên tàn bạo khiến cho vua Áo Franz Joseph và vua Pháp Napoleon III phải gửi văn thư cảnh cáo giáo hoàng: "Ngài đang trở nên thù địch với công tâm của toàn thế giới" (You are antagonizing the world opinion). Nhà quý tộc Anh đích thân đến Vatican khuyên Giáo Hoàng Pius IX phải bớt cứng rắn với Do Thái. Sau khi thấy các lãnh đạo thế giới đã khuyên bảo Tòa Thánh phải thay đổi chính sách đối với Do Thái mà không có hiệu quả, vua Ý không thể kiên nhẫn được, đã dùng hỏa lực quân sự chiếm Vatican ngày 2.10.1870. Vua Ý đã dùng thế quyền tước bỏ thân quyền của giáo hoàng, hủy bỏ các sắc luật đối xử bất công với Do Thái của Tòa Thánh từ xưa đến nay. Nhà vua ban hành đạo luật của hoàng gia Ý (Royal decree) công bố người Do Thái được hưởng toàn quyền tự do bình đẳng như các người công dân Ý khác. Chính sách ngược đãi Do Thái tại Ý trong 15 thế kỷ của Vatican bị hoàn toàn chấm dứt. Thành lũy Ghettos cuối cùng ở Âu Châu đã bị bỏ bằng sức mạnh quân sự của thế quyền nước Ý!

Mọi người trên thế giới tưởng rằng người Do Thái đã thoát nạn diệt chủng, nhưng giáo hội Công Giáo vẫn chưa chịu thua. Tội ác của họ tiếp tục dưới hình thức khác.

Năm 1926, Giáo Hoàng Pius XI (1922-1939) ra lệnh cho Đảng Công Giáo (The Catholic Party) giải tán để nhập vào đảng của Mussolini. Năm 1929, đảng của Mussolini ký hiệp ước với Vatican tại Lateran chia xẻ quyền hành tại Ý, tiêu diệt các phong trào tiến bộ và tiếp tục chính sách chống Do Thái.

Trong khi đó, Hồng Y Pacelli là nhà ngoại giao của Vatican tại Đức đã ra sức vận động Đảng Công Giáo Đức và các lãnh tụ chính trị Công Giáo Đức ủng hộ cho Hitler để đưa y lên cầm quyền. Hồng Y Pacelli về sau trở thành Giáo Hoàng Pius XII [Ông giáo hoàng này đã vận động chính phủ Mỹ dội từ 1-6 quả bom nguyên tử xuống Bắc Việt năm 1954 để giải vây cho quân đội Pháp nhằm kéo dài sự đô hộ của thực dân trên đất nước Việt Nam.] khét tiếng chống Cộng và ủng hộ Pháp.

Từ giữa thập niên 1930, trước cửa nhà của những người Do Thái thường bị những kẻ bí mật vẽ dấu hiệu ngôi sao David (sao 6 cạnh) bằng sơn. Trên cây thánh giá ở nhà thờ, chữ JNRJ được thay thế bằng chữ Đức, có nghĩa là "Jews are not welcome here". Năm 1936, giáo hội Công Giáo Đức cử giám mục Osmabruch đến gặp Hitler. Hai người đàm đạo với nhau trong hơn một giờ. Hitler đã xác quyết với

Giám Mục Osmabruich là có cùng một quan điểm với giáo hội trong mục tiêu diệt Do Thái. Hitler nói: **"Chẳng phải là giáo hội đã coi bọn Do Thái là ký sinh trùng và nhốt chúng vào Ghettos đó sao? Tôi chỉ đang làm những gì giáo hội đã làm trong 15 thế kỷ qua, và làm cho hữu hiệu hơn... với tư cách là một người Công Giáo, tôi ngưỡng mộ và muốn chấn hưng đức tin Kitô"** (Had not the church looked on the Jews as parasites and shut them in ghettos? I am only doing what the church has done for fifteen hundred years more effectively... Being a catholic, I admired and wanted to promote Christianity).

Đức Quốc Xã và Giáo Hội Công Giáo giống nhau ở mục tiêu là diệt chủng Do Thái. Chỉ khác nhau ở chỗ Đức Quốc Xã ngược đãi Do Thái vì kỳ thị chủng tộc còn giáo hội Công Giáo thù ghét Do Thái vì Do Thái không chịu công nhận Jesus là Kitô như ý của Đế Quốc La Mã mong muốn. Điều kỳ quặc là Công Giáo bắt chước Do Thái tôn thờ Đức Chúa Trời (tức Jehovah) nhưng lại kết tội Do Thái thờ làm Chúa Jesus vốn là tín đồ đạo Do Thái, chính Vatican đã buộc Jesus phải bỏ Do Thái Giáo để "trở lại" đạo Công Giáo La Mã!

Xét kỹ ra thì cái tội của Do Thái là chỉ thờ một Thiên Chúa Duy Nhất (The Unity God) chứ không thờ Thiên Chúa của Công Giáo La Mã là Thiên Chúa Ba Ngôi (The Trinity God). Công Giáo Hy Lạp (tức Chính Thống Giáo) cũng thờ Thiên Chúa Ba Ngôi như Công Giáo La Mã, chỉ khác ở chỗ Chính Thống Giáo cho rằng: Chúa Cha lớn nhất, Chúa Thánh Thần thứ nhì và Jesus thứ ba. Vatican chủ trương ba ngôi Thiên Chúa bằng nhau (như ba ông đầu râu trong bếp ở nhà quê ta). Khác nhau chỉ có mấy điểm nhỏ nhặt mà hai giáo phái Kitô này đã giết nhau trong 10 thế kỷ qua, hưởng hồ dân Do Thái khác với Vatican như mặt trời mặt trăng!

Pio XII lên ngôi 1939, là thời điểm khởi sự Đệ nhị Thế chiến. Tên thật là Pacelli, sinh tại Ý năm 1876, sống tại Đức 25 năm, nói tiếng Đức như tiếng mẹ đẻ và thông thạo lịch sử phong tục văn hóa Đức còn hơn người Đức. Năm 1929, lên chức Bộ trưởng ngoại giao của Vatican. Được bầu giáo hoàng lúc 63 tuổi. Pio XII thừa biết Đức Quốc Xã tung đòn khốc liệt tiêu diệt Do Thái, nhưng vốn có dòng máu lạnh bẩm sinh của Mafia và có khuôn mặt điều hâu, y luôn luôn câm miệng hèn như chẳng có gì xảy ra.

Ngày 4.6.1940, Vatican đưa Mussolini lên cầm quyền tại Ý. Chưa đầy một năm sau, 3/4 dân Do Thái tại Ý về châu Chúa Jehovah hết, trong số đó không thiếu gì người Do Thái có đức tin Công Giáo thờ cả ba ngôi Thiên Chúa mà cũng không thoát chết!

Ba Lan là xứ Công Giáo toàn tòng, là đạo quân thứ 5 của Đức Quốc Xã, chỉ trong mấy tháng năm 1942 đã giết 700.000 người Do Thái. Riêng tháng 7 đến tháng 9 năm 1942, 5000 trẻ em Do Thái được đưa từ Ba Lan và Pháp qua Drancy (Đức) để làm vật thí nghiệm y khoa, trong số đó có 1000 em dưới 6 tuổi. George Wellers, tác giả cuốn sách Drancy viết: "Từng đoàn chiên kinh hoàng (ám chỉ các em nhỏ Do Thái) bị giết mà cái môi của Rome vẫn cứ ngậm chặt và nó đã được hàn lại vĩnh viễn" (A frightened flocks of lambs were slaughtered... Rome's lips were firmly closed and it turned out permanently sealed).

Một bác sĩ Đức Quốc Xã làm việc tại Drancy sau Đệ nhị Thế chiến đã thú nhận tại nhà giam: "hỏa ngục của Hitler đã tiêu thụ một triệu trẻ em. (Hitler's hell consumed one million children!).

Giữa lúc chiến tranh khốc liệt vào tháng 1.1943, nước Pháp bị Đức chiếm đóng và Đức vẫn tiếp tục giết người Do Thái, giáo hội Pháp cử Hồng Y Laval sang Rome trao cho Giáo Hoàng Pio XII ngân khoản rất lớn của chính phủ Pétain tặng Tòa Thánh. Hai người đàm luận rất vui vẻ và không hề nói gì tới số phận của người Do Thái.

Tháng 12.1943, Phát-xít Ý ra lệnh tước bỏ quyền công dân Ý của mọi người Do Thái. Kết quả mọi người Do Thái thoát chết trước đây đều bị tàn sát. Thảm cảnh của họ được mô tả trong tác phẩm Death in Rome của Robert Katz.

Tác giả viết: "Có một người có thể cứu sống mọi người Do Thái tại Rome, nhưng người đó đã không

muốn cứu. Người đó là Pio XII". Tướng Đức cầm đầu cơ quan SS tại Rome còn biết thương Do Thái đã nhờ một linh mục Đức là Pancrazzio mật báo cho Pio XII biết sẽ có tắm máu Do Thái tại Rome. Vậy mà "Đức Thánh Cha" Pio XII vẫn lờ đi. Chẳng những thế, Pio XII còn ra lệnh cho đài phát thanh Vatican không được loan tin gì về Do Thái. Cả thế giới ít ai biết: Trong Đệ Nhị Thế Chiến, Hitler không biết sợ một ai, ngoại trừ giáo hoàng! Lý do: Công Giáo Đức khá ngoan đạo và chiếm đa số trong quân đội, trong cảnh sát đặc biệt SS và các đoàn thể tại Đức. Chỉ một câu nói của giáo hoàng cũng có thể làm tinh thần của quân đội, cảnh sát và quần chúng Đức suy yếu. Pio XII rất thông minh và dự biết điều đó. Pio XII là "Hitler trong tâm" hoàn toàn giữ im lặng để khích lệ "Hitler trong hành động" mặc sức tung hoành tiêu diệt Do Thái.

Khoảng năm 1960, giáo hội Công Giáo muốn vận động phong thánh cho Pio XII. Kẹt một điều là nếu phong cho Pio XII làm á thánh thì phải phong cho Hitler làm hiển thánh! Giáo dân Đức cuồng tín đã có người khẩn vái Pio XII: "Lạy đức Pio XII là đáng đã yêu nước Đức hết mình, xin hãy cầu cho chúng con!".

Dân Do Thái vẫn tự hào là dân Chúa chọn (The Chosen People) nhưng lại không biết thánh ý của Chúa chọn để làm gì. Nay nhiều người đã hiểu thánh ý của Chúa là thế! Ngày 5.6.1944, quân đồng minh tiến vào Rome. Số người Do Thái "đã được Chúa chọn" nhưng chưa diệt kịp còn sót lại rất ít. Tất cả đều được quân đồng minh giải thoát.

Sau đệ nhị thế chiến, các người Do Thái truy tầm bọn Đức Quốc Xã để trừng trị. Họ rất thù ghét Pio XII nhưng vì giáo hoàng là thủ lĩnh của một tôn giáo lớn có ảnh hưởng chính trị toàn cầu nên Pio XII đã được giới chính trị quốc tế tha mạng.

Dư luận thế giới nguyên rủa Pio XII vang lên từ mọi phía. New York Times gọi Pio XII là "*biểu tượng của sự vô trách nhiệm luân lý*". Vì thế, Viện Bảo Tàng lịch sử Bronx ở New York có cả một gian hàng triển lãm tội ác của Pio XII với bảng hiệu "*Tên Đồ Tể Quốc Xã tại Rome*" (The Nazi Butcher at Rome). Trong lúc đó, giáo hội Công Giáo Việt Nam trước 1975 lấy tên ông giáo hoàng này đặt tên cho một chủng viện ở Đà Lạt gọi là Giáo Hoàng Chủng Viện PIO XII.

Linh Mục dòng Tên Fontana phát biểu: "*Kẻ làm đại diện của Chúa mà thân nhiên nhìn tội ác diễn ra trước mặt là một tội ác ghê gớm*". Văn hào Pháp Fanncois Mauriac tuyên bố: "*Đáng kể vị Thánh Phêrô không hề lên tiếng về sự hành hạ đối với các anh em của Chúa Jesus, cũng không hề có một biện pháp nhỏ nhoi nào xứng hợp với trách nhiệm của một vị lãnh đạo tinh thần lớn nhất hoàn cầu. Dù cho biện minh bằng cách nào chẳng nữa thì sự im lặng đó hiển nhiên đã là một tội ác*".

Mười lăm năm sau khi các trại tập trung Do Thái ở Auschwitz, Burgen, Dachau, Ravensbrunn bị đóng cửa do sự thắng trận của đồng minh, năm 1960, giáo hoàng kế nhiệm Pio XII là John XXIII đã đến những địa điểm tội ác đó để làm lễ và cầu nguyện "Lạy Chúa, dấu ấn của Cain đã đóng trên trán của chúng con. Qua bao nhiêu thế kỷ, máu người anh em Abel của chúng con do chúng con làm đổ ra cùng với nước mắt vì chúng con đã quên mất tình yêu của Chúa. Lạy Chúa, xin tha tội chúng con vì chúng con đã nguyên rủa sai lầm. Xin Chúa tha tội chúng con đã đóng đinh Chúa lần thứ hai trên thân xác của những người anh em Do Thái. VÌ CHÚNG CON CHẴNG BIẾT VIỆC CHÚNG CON LÀM" (The mark of Cain is stamped on our foreheads. Across the centuries, our brother Abel has lain in blood which we drew and shed tears we caused by forgetting thy love. Forgive us, Lord for the curse we falsely attributed to their name as Jews. Forgive us for crucifying Thee a second time in their flesh. FOR WE NOT KNEW WHAT WE DID).

Giáo hoàng Gioan XXIII đã thú nhận toàn bộ giáo hội Công Giáo trong những thế kỷ qua đã sai lầm và hành động trong sự ngu dốt vì "không biết việc mình làm". (We knew not what we did). Vậy mà giáo dân Công Giáo vẫn cứ tin "giáo hoàng không thể sai lầm!".

Trong một buổi chiếu phim tại Vatican, khi chiếu đến cảnh quân đồng minh đến giải thoát những người Do Thái còn sống sót tại trại tù Belsen, John XXIII xúc động thấy những thân xác gầy trơ xương, mắt họ sâu hoắm như sợ người chết, John XXIII bật khóc rồi kêu rú lên: "Lạy Chúa, đây mới là màu nhiệm Thánh Thể của Chúa Kitô" (Oh my Lord, this is The Mystical Body of Christ). Cái làm cho John XXIII xúc động là tất cả các tù nhân sống sót đều trần truồng, và đó mới là hình ảnh thật của Jesus trên thập giá!

Trong đệ nhị thế chiến, dư luận thế giới có ác cảm với giáo hội Công Giáo do các hành động của Pio XII. Giáo hội muốn coi cái chết của Pio XII năm 1958 như một dấu chấm của một thời đại sai lầm. John XXIII muốn gỡ lại danh dự cho giáo hội bằng một chính sách đối ngoại mới được gọi là hiệp thông (ecumenism). Từ đầu thập niên 1960, John XXIII theo đuổi chính sách sống chung hòa bình với Cộng Sản và đối thoại thân hữu với các giáo phái Kitô và các tôn giáo khác. John XXIII chủ xướng công đồng Vatican cải cách giáo hội.

Để sống còn trong thời đại mới, Vatican chấp nhận cho các giáo dân tuân theo các tập tục cổ truyền của các dân tộc, lấy vợ lấy chồng ngoại đạo và làm lễ bằng ngôn ngữ địa phương thay vì xử dụng tiếng La Tinh.

Trong 5 năm cai trị giáo hội (1958-1963), John XXIII canh cải nhiều mặt của giáo hội chỉ nhằm cứu vãn danh dự cho giáo hội bề ngoài mà thôi. Kỳ dư, mọi sai lầm căn bản của giáo hội vẫn còn y nguyên. John XXIII cũng có lòng thương xót dân tộc Do Thái nhưng quyền lực và tham vọng của Vatican vẫn luôn luôn là ưu tiên tối thượng. Các hành vi đống kịch của y chỉ làm cho lượng tâm nhân loại bớt giận. Thực chất, theo tác giả Peter de Rosa, John XXIII chỉ là "một luật sư của quỷ" (The Devil's Advocate).

Sau cái chết của John XXIII, Paul VI kế nhiệm lại dẫn giáo hội Công Giáo trở lại thời trung cổ. Năm 1965, trong ngày Chủ Nhật lễ tưởng niệm Chúa bị đóng đinh (Passion Sunday), Paul VI giảng tại Đền Thánh Phêrô với luận điệu cũ rích: "Do Thái đã được Kinh Thánh báo trước về Chúa Jesus là đấng Kitô cả ngàn năm. Vậy mà khi Chúa đến, họ chẳng những không nhận Ngài là đấng Kitô mà còn sỉ nhục Chúa và cuối cùng họ đã đóng đinh Chúa trên thập giá!".

Lời thuyết giảng của Paul VI năm 1965 không khác gì với lời thuyết giảng của Gregory XIII năm 1581: "Tội ác chối Chúa (không phải là Kitô) và đóng đinh Chúa của Do Thái càng ngày càng ăn sâu vào các thế hệ kế tiếp, do đó họ phải bị nô lệ vĩnh viễn!" (The guilt of Jews in rejecting and crucifying Jesus only grows deeper with successive generations, entailing perpetual slavery. Page 191-201 Vicars of Christ).

Giáo hội Công Giáo vẫn tiếp tục đi theo con đường mòn cổ hữu của lịch sử tội lỗi của mình.

Năm 1978, Hồng y Ba Lan Karol Wojtyla lên làm giáo hoàng lấy hiệu là Jean Paul II. Bề ngoài Giáo Hoàng Jean Paul II tỏ ra là một người xông xáo hoạt bát đầy uy quyền, trong thực tế ông ta cũng như các giáo hoàng khác đều chỉ là những "người tù trong cung điện". Văn phòng của Jean Paul II ở lầu 3 của tòa lâu đài Phêrô. Một toán lính Thụy Sĩ mặc y phục cổ xưa sặc sỡ như cầu vồng, chỉ làm nhiệm vụ nghi lễ chứ không có tính cách quân sự. Cơ quan quân sự bảo vệ giáo hoàng thật sự là Ufficio Central di Vigilanza mặc đồng phục xanh, võ trang những vũ khí cá nhân cực kỳ hiện đại và luôn luôn sẵn sàng nả đạn bắn chết bất cứ ai khả nghi đến gần giáo hoàng mà không được phép. Toán võ trang có vô tuyến liên lạc thường xuyên với tổng hành dinh cảnh sát Ý và lực lượng bí mật mang ngụy danh Digos. Giáo hoàng là đầu não của cả một hệ thống giáo sĩ đông đảo gồm 4000 hồng y và giám mục. Đội ngũ managers là các linh mục lên tới tổng số 400.000!

Jean Paul II là một trong số rất hiếm hoi các giáo hoàng không phải gốc Ý:

Adrian VI (1522-1523) người Phần lan (Flemish)

Alexander VI (1492-1503) người Pháp

Sylvester II (999-1003) người Tây Ban nha.

Trong thời gian nước Pháp hùng mạnh đã áp lực đưa Tòa Thánh dời Vatican về Avignon. Các vua Pháp đã phong chức cho 7 đời giáo hoàng cai trị hội thánh. Các giáo hoàng này đã không được chọn do sự soi sáng của "Đức Chúa Thánh Thần" mà hoàn toàn do Đức Vua Pháp, nhưng cũng vẫn cai trị giáo hội như thường".

Năm 1978, Karol Wojtyla lên làm giáo hoàng do sự sắp đặt quốc tế để thay thế giáo hoàng Jean Paul I bị đầu độc chết bí mật sau 33 ngày cai trị ngắn ngủi. Đế Quốc La Mã xưa kia gọi dân Ba Lan là dân nô lệ (Slaves), nên bây giờ giáo hoàng tự nhận là dân gốc Slavonic. Chắc Wojtyla đã không thể ngờ được một tên nô lệ lại đứng đầu cả một giáo hội to lớn của La Mã!

Jean Paul II là một giáo hoàng trẻ nhất trong lịch sử cận đại của Vatican. Từ thuở nhỏ, Jean Paul II đã từng sinh sống bằng nghề làm lao công trong xưởng máy, thích leo núi và đã từng là diễn viên tài tử đóng kịch mấy năm, đôi khi cũng mơ mộng làm thơ tình. Jean Paul II là giáo hoàng duy nhất mặc si-líp tại hồ bơi của Tòa Thánh.

Năm 1981, Jean Paul II rất lầy lăm lo lắng cho tương lai của giáo hội vì bưu điện ùn ùn gửi tới Tòa Thánh 8000 lá đơn của linh mục đòi lấy vợ. Ngoài ra còn có 3000 linh mục khác không thêm hỏi ý kiến của "Đức Thánh Cha" đã tự ý cởi áo dòng chạy theo người yêu. Buồn nhất là có tới 20.000 linh mục thuộc diện tiến bộ đã bỏ đạo luôn và không bao giờ trở lại. Tại các nước Âu Mỹ, hàng ngũ linh mục già nua không có người thay thế. Món hàng cứu chuộc của Chúa hiện đang thiếu người rao bán rất trầm trọng. [Hiện nay, dân Anamites Công Giáo tị nạn cố điền bót chỗ trống.] Lời Chúa phán xưa kia chưa bao giờ thê thảm như bây giờ: "Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít". Trong khi đó, giáo phái Tin Lành càng ngày càng hung hãn cạnh tranh nghề nghiệp. Họ chiếm lĩnh thị trường trên TV để độc quyền chương trình "Salvation on sale!" (Sự cứu rỗi đang bán hạ giá). Tháng 8.1987, tờ Time mở cuộc thăm dò (poll) đã phát giác ra một sự thật: 97% giáo dân Mỹ không còn để ý đến giáo hoàng nữa! Giáo dân Mỹ có trình độ học thức cao nên đã sớm tỉnh ngộ. Hơn ai hết, người Công Giáo Mỹ biết giáo hoàng ngày nay chẳng còn quyền lực gì trên thực tế. Những kẻ nắm quyền điều khiển giáo hoàng và giáo hội là những kẻ dẫu mặt (faceless men). Họ là những chuyên viên tráo bài tráo bút ở trong và ngoài Tòa Thánh (paper-shuffers, pen shuffers in dark offices in and around the Vatican). Đám người dẫu mặt đó mới thực sự nhào nặn ra quan điểm của giáo hoàng về mọi vấn đề của giáo hội và thế giới sao cho phù hợp với quan điểm của họ. Họ chỉ cho phép giáo hoàng được biết các tin tức sau khi đã chọn lựa kỹ càng. Mọi tin tức đi ngược lại chính kiến của họ đều được dẫu nhem. Họ đích thực là các ông chủ và là các cai ngục của giáo hoàng. Tín điều "giáo hoàng không thể sai lầm" thực chất là sự không sai lầm của nhóm thợ lại trong Tòa Thánh (Curial Officials). Giáo Hoàng chỉ là kẻ thừa hành và là cái máy ký tên trên những văn kiện đã được soạn sẵn.

Peter de Rosa kết luận: "Giáo hoàng có cả một lũ những kẻ canh chừng y không rời con mắt. Giáo hoàng không bao giờ được nói những gì mà các vị tiền nhiệm đã nói về các vấn đề tương tự hoặc có liên quan đến vấn đề đó. Mọi giáo hoàng đều là các tài xế lái xe theo kính chiếu hậu. Giáo hoàng chỉ là tù nhân của quá khứ, cái quá khứ chết tiệt đã rất lâu đời rồi mà người ta vẫn thường gọi là truyền thống. Từ cái quá khứ chết tiệt đó, giáo hoàng vạch đường cho giáo hội đi vào tương lai". (The pope himself has a host of watchers who keep an eye on him. The pontiff can never speak of what his predecessors have said on the same or a related topic. All pontiffs drive by the rear-view mirror. He is the prisoner of the past, a long dead past often called tradition, dictates the road into the future).

Tôi xin kết thúc phần lược dịch tác phẩm Vicars of Christ tại đây. Tôi tự hỏi không biết các đồng bào đồng đạo của tôi theo dõi bài viết này tới đây có thể đạt được một nhận thức mới về Vatican và các giáo hoàng hay không. Nếu chưa đủ để có một nhận thức mới về họ thì tôi xin quý vị hãy suy nghĩ thêm về điều này: Sau khi Đế Quốc La Mã lập đạo Công Giáo, Tòa Thánh hoàn toàn lệ thuộc vào các hoàng đế La Mã. Các giáo hoàng sau khi được bầu lên đều phải được hoàng đế La Mã phê chuẩn. Từ thế kỷ 5

đến thế kỷ 11, có nhiều giáo hoàng làm trái ý nhà vua đều bị nhà vua cách chức hoặc giết chết:

Giáo Hoàng St. Silverius bị bắt cóc mất tích năm 537.

Giáo Hoàng St. Martini I bị Hoàng Đế La Mã cách chức năm 655.

Giáo Hoàng Leo V bị treo cổ năm 903.

Giáo Hoàng John X bị xiết cổ năm 928.

Giáo Hoàng Gregory bị cách chức năm 1046 vì bị sưu tra ra có tổ tiên xa xưa là Do Thái.

Ngoài ra còn rất nhiều giáo hoàng bị đầu độc hoặc bị giết do những cuộc đảo chánh trong nội bộ tòa thánh để cướp quyền hoặc để thanh toán vì tư thù. (Xin đọc Bách Khoa Tự Điển về Giáo Hoàng – The Pope Encyclopedia by Matthew Bunson, Crown Trade Paperbacks. NY. 1995) có đầy đủ nhiều bảng liệt kê các giáo hoàng bị ám sát, các giáo hoàng giả, các giáo hoàng được phong thánh v.v...

Các giáo hoàng đều chỉ có cái vỏ về ngoài thánh thiện để lừa bịp giáo dân và thế giới. Hầu hết họ đều vô thần và chẳng bao giờ tin tưởng vào sự gìn giữ của Chúa như câu kinh Bỏ đã dạy "Chúa hằng gìn giữ Đức Giáo Hoàng nên chẳng có lẽ nào sai lầm được". Cụ thể nhất là Jean Paul II, nếu ông ta tin vào ơn Chúa che chở thì ông ta đã chẳng cần đến sự che chở của chiếc xe bọc kín chắn đạn. Cả thế giới đều đã thấy hình ảnh của chiếc xe độc đáo đó, được gọi là "the pope mobile", mang nhãn hiệu Mercedes-Benz 230, kiểu Station Wagon, tốc độ 80 MPH, mang bảng số đặc biệt của Vatican SCV, chữ tắt của Stato Citta del Vaticano. Người Pháp chế dấu đọc SCV thành "Si le Christ Voyait " (Ước gì chúa Kitô thấy cái xe quái đản đó!).

Sự thật thì chẳng có Chúa nào che chở gìn giữ giáo hoàng, cũng chẳng có cái xe chắn đạn nào che chở gìn giữ giáo hoàng tốt cho bằng sự ngu dốt [Linh Mục Trần Tam Tĩnh thường dùng cụm từ "ốc đảo ngu dốt" để chỉ tình trạng các giáo dân. (Thập giá và lưỡi gươm).]

của đồng đảo giáo dân. Sự ngu dốt đần độn của tập thể giáo dân là thành đồng lũy thép bảo vệ chẳng những giáo hoàng mà là cả cái Tòa Thánh Công Giáo La Mã, thực chất là sào huyệt lâu đời nhất của bọn khủng bố quốc tế. Chỉ khi nào đồng đảo giáo dân nhận ra chân tướng thật sự của bọn khủng bố quốc tế cáo già này thì cái sào huyệt của nó là Vatican mới bị hủy diệt. Nhờ vào cái lòng mê muội cuồng tín của tín đồ mà giáo hoàng đã trở thành một nhân vật "độc đáo" nhất thế giới.

Đầu năm 2000, Tạp Chí Life cho ra đời một cuốn sách khổ lớn với đầy đủ hình ảnh từ nhỏ tới lớn của Jean Paul II (giáo hoàng hiện tại) mang tựa đề Pope John Paul II, a tribute. Cuốn sách này liệt kê thành tích của Jean Paul II từ năm nhận chức giáo hoàng 1978 đến 31.12.1999 như sau:

- Giáo hoàng du lịch tổng cộng 670.878 dặm Anh (hơn 1 triệu 80 ngàn km).
- Hành hương nước ngoài 84 lần, trong nước Ý 134 địa điểm.
- Viết hoặc nhờ người khác viết 600 diễn văn, 877 bài thuyết giảng trước số thánh giả tổng cộng là 14 triệu.
- Tiếp tân tại Vatican 15.000 thượng khách.
- Phong chức cho 2650 giám mục và tổng giám mục, chiếm trên phân nửa số giám mục hiện có trên thế giới.
- Đặc biệt nhất là một mình Jean Paul II đã sản xuất ra 280 ông thánh mới cho giáo hội Công Giáo.

Muốn được làm thánh [Mấy giáo dân Việt Nam bị giết vì tội bán nước cũng được phong thánh vì lý do chính trị, thánh là miếng mồi để xúi giáo dân nổi loạn.] Công Giáo phải hội đủ ba điều kiện: phải là người đã chết và phải được giáo hoàng tấn phong. Vinh dự của các thánh là được giáo dân tôn kính và cầu nguyện như thần linh. Cả ba điều này đều trái với Thánh Kinh vì theo Thánh Kinh, giáo dân không

được cầu ai ngoài cầu Chúa. Thánh Kinh ngăn cấm việc liên lạc với người chết (All attempts to commune with the dead are condemned-Isaiah 8:19). Các thánh chỉ được Chúa là đấng duy nhất công nhận mà thôi và không cần một người nào ở thế gian công nhận. Danh từ "thánh thiện" được tự điển định nghĩa là "có tính vị tha trọn vẹn" (Saint: completely unselfish) chẳng có liên quan gì đến tôn giáo. Sống ngoài tôn giáo, con người vẫn có thể trở nên thánh thiện. Đứng đầu giáo hội vẫn có thể là một đấng mắt dạy như thường.

Công Giáo có rất nhiều thánh bôn mạng cho từng nhóm người, chẳng hạn như: thánh Nicholas quan thầy những kẻ nghiện rượu, Thánh Gerard quan thầy các bà mang bầu, Thánh Anthony quan thầy các kẻ bị mất trộm. Thánh Hilary quan thầy các kẻ bị rấn cắn. Hiện nay người ta đang vận động Tòa Thánh tôn vinh Saint Clare làm quan thầy cho các nhà sản xuất máy TV!

Nói chung, các thánh Công Giáo đều là các người thiên cổ. Chỉ có một loại "thánh" sống ngoài lệ gọi là "Đức Thánh Cha", tức giáo hoàng mà thôi.

1.5 Cha con Giáo Hoàng ALEXANDER VI và Chủ Nghĩa Bá Đạo

Vị thánh sống Công Giáo đứng đầu giáo hội trong các năm 1492-1503 là Đức Thánh Cha Borgia Alexander VI chiếm kỷ lục quốc tế về các môn dâm tặc và loạn luân. Y hoàn toàn bỏ ngoài tai mọi lời đàm tiếu. Linh Mục Jérôme Savonarole xúi dân Florence nổi loạn chống giáo hoàng năm 1497 đã bị giáo hoàng đem quân đến dẹp tan. Linh Mục Jérôme và 3 đồ đệ bị bắt trói vào cọc thiêu sống ngày 23.5.1498. Con trai của "Đức Thánh Cha Borgia" là ông hoàng Caesar được Machiavel coi là người mẫu lý tưởng cho tác phẩm *Le Prince* (Quân Vương). Machiavel gọi ông hoàng Cesar là "một thú dữ lớn hoàn hảo", "một quái vật duyên dáng". Đó là một mẫu người phạm tội ác đến mức mọi người phải... ngưỡng mộ! Caesar và Giáo Hoàng Alexander VI đã là nguồn cảm hứng khiến cho Machiavel phải bỏ ra 15 năm tự giam mình trong căn phòng cô đơn để đọc sách nghiên cứu viết ra tác phẩm *Il Principe*, tiếng Ý có nghĩa là "Quân Vương". Machiavel quan niệm giáo hội Công Giáo là một vương quốc. Kẻ đứng đầu giáo hội hay đứng đầu quốc gia đều là quân vương.

Cả giáo hoàng lẫn hoàng tử Caesar đều là những kẻ vô thần, bất cần sự cứu rỗi đời đời. Quan tâm hàng đầu là làm sao chiếm giữ vương quốc trên thế gian để được hưởng mọi loại thú vui: thú vui xác thịt phải được thỏa mãn tối đa dù với bất cứ một người đàn bà nào mà cha con ông ta muốn, bất kể là ai. Thú vui thẩm mỹ với các tượng điêu khắc, tranh nghệ thuật xây cất cung điện nguy nga và các đền thờ vĩ đại như đền Thánh Phêrô chẳng hạn, cốt để lưu danh muôn thuở. Không loại trừ cả thú vui trí thức: tìm một triết lý sống, một nghệ thuật thống trị và bành trướng quyền lực. Alexander có sáng kiến xâm lược vùng đất mới tại Châu Mỹ để vơ vét vàng và tài nguyên làm giàu...

Cả hai cha con Giáo Hoàng Alexander VI đã đưa tội ác lên cao tới mức nghệ thuật khiến thiên hạ phải khâm phục vì người ta thấy dường như có cả một sự thẩm mỹ trong tội ác.

Nghiên cứu trường hợp của hai cha con giáo Hoàng Alexander VI, Machiavel tự hỏi: Bản chất vương quốc là gì? Làm thế nào để chiếm nó? Làm thế nào để giữ nó? Và tại sao người ta đã mất nó?

Machiavel đọc các sách cổ kim có thể có được để nghiên cứu tìm ra các câu trả lời cho những vấn đề trên. Theo ông, vương quốc là sản phẩm của sức mạnh. (Nền văn minh Kitô Giáo là nền văn minh dựa trên chủ thuyết sức mạnh). Dùng mọi biện pháp của sức mạnh để chiếm đoạt cho được vương quốc. Mọi sự giả vờ, lường gạt, tàn bạo, nhất là chiến tranh là những đối tượng mà quân vương phải luôn luôn để tâm suy nghĩ. Đó là nghề nghiệp của quân vương. Am tường mọi nghệ thuật về chiến tranh là phương cách tốt nhất để tiếm chiếm quyền hành. Người ta chỉ có thể thủ đắc vương quốc (để quốc lãnh thổ hoặc để quốc tinh thần như Vatican cũng vậy) là do sự quyết tâm, tài năng, sự kiên trì và sự bạo tợn

dám làm. Quân vương phải là người biết xử dụng vũ khí của mình và vũ khí của kẻ khác, phải có âm mưu để thủ đắc vương quốc với sự đồng ý hoặc cả với sự không đồng ý của nhân dân. Machiavel phủ nhận số phận. Ông cho rằng "số phận" chỉ có ở nơi nào người ta không dự liệu các biện pháp để chống lại nó mà thôi. Với tài năng, người ta có thể chiến thắng để xóa bỏ số phận. Machiavel quan niệm "nhân dân" là một tập thể luôn luôn thay đổi lập trường vì rất dễ bị thuyết phục và không có ai duy trì được lâu dài sự tin tưởng của nhân dân đối với quân vương, vì vậy phải dùng bạo lực với nhân dân. Các quân vương đều đã duy trì được luật pháp của mình bằng vũ khí, không có phương tiện bạo lực thì không ép buộc được ai. Dùng sức mạnh, để duy trì niềm tin của quần chúng và nhờ sức mạnh, quân vương sẽ dành được lợi thế để có quyền hành, được hạnh phúc và được kính trọng lâu dài, dù cho quân vương là một kẻ vô đạo đức.

Qua tác phẩm Quân Vương (The Prince), Machiavel đã hết lời ca tụng Caesar Borgia. Trong thực tế, Caesar Borgia đã bị mất ngôi một cách buồn thảm. Cha của Caesar Borgia là Giáo Hoàng Alexander VI bị đầu độc chết, mọi người lảng tránh để xác của ông sinh thối nhiều ngày mới được đem chôn. Hai cha con Giáo Hoàng Alexander trở thành biểu tượng của sự vô luân, sự tàn bạo và sự gian xảo cùng cực chưa từng thấy.

Tuy nhiên, giới quý tộc bảo hoàng rút ra từ đó một bài học: "Hãy tạo ra một quân vương từ uy thế của một người trong hoàng tộc để rồi núp sau lưng quân vương mà thỏa mãn mọi cao vọng". Trong trường hợp vương quốc của giáo hội thì giới quý tộc bảo hoàng này chính là tập đoàn tu sĩ..

Giáo Hoàng Alexander VI chết năm 1503 nên đã không có cơ hội đọc tác phẩm "The Prince" của Machiavel ca ngợi: Alenxander VI đã nói rộng lãnh thổ nhờ sức mạnh. Người ta phải hy vọng rằng ông có thể làm cho lãnh thổ này lớn hơn nhiều và đáng kính hơn nhiều". Cuối chương XI của tác phẩm). Nghiên cứu về hoàng tộc nước pháp, Machiavel viết: "Quân vương được vây quanh bởi những nhà quý tộc. Giới quý tộc nắm quyền không phải do đặc ân của quân vương mà do sự lâu đời của dòng dõi mình". Machiavel chỉ cho các người muốn làm chính trị phải biết "Không có cái gì lúc nào cũng tốt và không có cái gì lúc nào cũng xấu mà tốt hay xấu là tùy lúc". Quân vương có thể là vô thần nhưng cần phải tỏ ra sùng đạo. Quân vương có thể là nham hiểm ác độc nhưng phải tỏ ra rộng lượng, thương người, giữ lời hứa, cứng rắn, can đảm, vui vẻ, liêm khiết... Nói tóm lại, quân vương phải cùng một lúc vừa là một con cáo, vừa là một con sư tử. Làm cáo để biết mọi cạm bẫy giăng ra hại mình và làm sư tử để mọi con cáo khác phải biết sợ mình. Quân vương cần phải biết làm cho mọi người phải sợ mình hơn là thương mình. Muốn duy trì quốc gia, phải đi ngược lại với đức bác ái và chống lại tôn giáo khi không còn lợi dụng được nó. Khi có thể được thì đi theo con đường thiện. Khi cần, phải biết dấn thân vào con đường ác.

Tác phẩm The Prince của Machiavel chỉ là một cuốn sách mỏng nhưng là kết quả của 15 năm làm việc miệt mài khổ công của tác giả. Ngày 22.6.1527, Machiavel qua đời, thọ 58 tuổi. Khi ông chết, chẳng một ai biết tới tác phẩm của ông. Bốn năm sau khi ông chết, Giáo Hoàng Clement VII (1531) cho xuất bản "Quân Vương". Từ đó, sách này được in ra và được dịch ra nhiều thứ tiếng. Cả thế giới bình luận ồn ào, có kẻ ca ngợi là tuyệt tác phẩm chính trị, kẻ khác lại kết tội "Quân Vương" là cuốn sách dơ dáy tội lỗi được viết bởi ác quỷ. Có lẽ J. J. Rousseau là người đưa ra nhận xét đúng nhất: "Quân Vương là con dao hai lưỡi, một mặt nó giúp cho quân vương chiếm quyền hành nhưng mặt khác nó giúp cho quần chúng thấy được các thủ đoạn của quân vương!"

Từ đầu thế kỷ 17, tại Âu châu, cuốn sách "Quân Vương" trở thành một quái vật huyền thoại. Hầu như mọi vua chúa và cận thần đều say mê đọc và nghiền ngẫm cuốn sách mỏng này. Không ai có thể ngờ ảnh hưởng của nó đã làm thay đổi cả lịch sử loài người với nhiều chuyện buồn hơn là vui.

Năm 1614, Richelieu là hồng y giáo chủ kiêm thủ tướng nước Pháp ra lệnh cho tu sĩ Machon viết sách ca ngợi Machiavel. Năm 1787, chính phủ Ý cải mộ của Machiavel đem về an táng tại nghĩa trang quốc

gia để nắm xương của ông được nằm bên cạnh các vĩ nhân Dante, Galilee, Michel Ange, Rossini và trên mộ của Machiavel được khắc dòng chữ "Không có lời ca ngợi nào xứng đáng với tên ông".

Quả vậy, tên của ông đã tạo ra một lô danh từ trong các tự điển của mọi nước Âu Mỹ: Machiavelism, Machiavelic, Machiavelian... có nghĩa là chính sách xảo quyệt, xảo trá, nham hiểm, ác độc. Có một điều không ai phủ nhận, tác phẩm "Quân Vương" đã là sách gối đầu giường của các bạo chúa từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 20. Từ Richelieu đến Napoléon đều dùng sách của Machiavel để hoạch định chiến lược. Thậm chí khi Napoléon bị thất trận tại Waterloo, người ta đã phát giác ra trên xe của Napoléon có dán nhiều mảnh giấy chép lại nhiều đoạn trong sách Quân Vương.

Năm 1924, Mussolini dựa vào sách Quân Vương để phát minh ra Chủ nghĩa Phát Xít. Mussolini tuyên bố: "tôi xác nhận rằng lý thuyết của Machiavel ngày nay còn sống mạnh hơn 4 thế kỷ qua". Hitler cũng là đệ tử của Machiavel. Sau thế chiến thứ hai, người ta mới nhận rõ hơn khuôn mặt ghê tởm của chủ nghĩa Machiavel qua tham vọng nô lệ hóa thế giới của Hitler. Qua cuốn sách của Arthur Koesler, người ta mới biết cả Stalin cũng luôn luôn giữ ở đầu giường một cuốn Quân Vương.

Tóm lại, Machiavel đã đào tạo ra một loạt các bạo chúa nham hiểm ác độc trong 4 thế kỷ qua mà khuôn mẫu của nó là cha con Giáo Hoàng Alexander VI thuộc thế kỷ 16. Đó là một quan niệm về đạo đức chính trị dựa trên căn bản của nền văn hóa du mục phi nhân bản phát xuất từ Babylon. Nền văn hóa du mục Babylon thấm qua đạo Do Thái của Abraham, Moses, xâm nhập vào Kitô Giáo và phát triển cao độ nơi đạo Công Giáo mà trung tâm quyền lực của giáo hội này nằm tại Vatican. Từ cái đầu của con bạch tuộc tại Vatican, các chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa Phát xít Đức Quốc Xã, quân chủ chuyên chế, thậm chí chủ nghĩa Cộng Sản của Lenin hay Stalin chỉ là những cái vòi của con bạch tuộc Vatican. Rồi từ cái vòi Cộng Sản Nga phát sinh ra những cái ống hút nhỏ như Mao Trạch Đông, Pol Pot.... Tất cả các bạo chúa này thực chất là những đệ tử hạng bét của Vatican mà họ không biết.

Chủ nghĩa Cộng Sản ghê như vậy cũng chỉ tồn tại được hơn 70 năm. Vậy mà giáo hội của Constantine đã tồn tại và tác oai tác quái rùng rã trên 16 thế kỷ, mà tới nay, đa số nhân loại còn chưa nhận ra được chân tướng của nó, đủ thấy Vatican siêu đẳng cỡ nào? Vatican thực sự là đỉnh cao trí tuệ loài người về phương diện triết học và văn hóa phi nhân bản. Nền văn hóa phi nhân bản xuất phát từ Babylon đã được ghi nhận là hết sức độc hại trong sách kinh Tân Ước viết: "Huyền thoại Babylon vĩ đại là mẹ của các con đĩm và mọi chuyện ghê gớm của trái đất này" (MYSTERY BABYLON THE GREAT, THE MOTHER OF HARLOTS AND ABOMINATIONS OF THE EARTH - Rev. 17: 1-16).

1.6 Lời Kết Cho Phần Một

Cả thế giới ngày nay đã đau khổ quá nhiều do hậu quả của nền văn hóa phi nhân bản. Lương tâm và lương tri nhân loại cần phải đi tìm một nền văn hóa nhân bản phục vụ hạnh phúc con người. Thật ra, từ trước Công Nguyên, Hy Lạp đã có một nền văn minh khoa học rất cao và một triết học nhân bản rất tốt đẹp nhưng đã bị đế quốc La Mã thiêu hủy hết các sách của Hy Lạp làm cho cả Âu Châu phải chìm đắm trong thời đại đen tối (The Dark Age) nhiều thế kỷ. Sự mê tín hoành hành khắp lục địa Âu Châu, Các cuộc chiến tranh xảy ra liên miên giữa các lãnh chúa trong thời Trung cổ làm cho các thành phố phần lớn bị đổ nát, các đường sá mọc đầy cỏ dại. Các ngành thương mại bị tê liệt. Toàn dân Châu Âu phải qui tụ lại với nhau để tự bảo vệ trong các làng mạc hẻo lánh hay các tỉnh nhỏ ở thôn quê. Họ sống bằng nghề nông với thu nhập nhỏ khiến đời sống vô cùng chật vật. Đời sống càng thêm khốn khổ do luôn luôn phải đối đầu chiến tranh, bệnh tật và nạn đói.

Từ thế kỷ 8, Âu Châu được chia thành nhiều nước nhỏ, mỗi nước chia thành nhiều thái ấp (fiefs) hoặc chư hầu (vassals). Hệ thống xã hội này được gọi là phong kiến (Feudalism) kéo dài từ thế kỷ 8 đến 13.

Dân chúng trở thành các nông nô làm việc cơ cực ở đồng ruộng để nộp hoa lợi cho lãnh chúa. Trong khi đó các lãnh chúa thường xuyên gây chiến tranh với nhau để duy trì quyền lực và quyền lợi riêng. Suốt trong các thế kỷ này của thời Đại Đen Tối, giáo hội Công Giáo La Mã là "lực lượng tinh thần" tối cao vượt trên mọi lãnh chúa. Toàn thể dân chúng cực khổ hướng về giáo hội để tìm đường giải thoát đau khổ bằng cách cầu nguyện Chúa và vâng lời Tòa Thánh. Dân chúng không còn ai lưu tâm gì đến các vấn đề thế giới bên ngoài hoặc để ý tìm hiểu vũ trụ. Và lại, vào thời đó dân chúng không có thể kiếm ra sách để đọc vì các cổ thư đều được chép bằng tay công phu và rất hiếm. Tuyệt đại đa số dân chúng đều mù chữ, chỉ có giới quý tộc và tu sĩ biết đọc biết viết mà thôi. Mọi ngành văn học và nghệ thuật đều hướng vào việc ca ngợi Chúa và các "thánh" của giáo hội. Các sách đều được giấu trong các tu viện, dấu nhem mọi kiến thức khoa học, đàn áp mọi sáng kiến hoặc khám phá vũ trụ đi ngược lại Thánh Kinh. Toàn dân Âu Châu thời đó đều được giáo dục bằng những kiến thức lệch lạc. Mọi người đều tin trái đất phẳng và mặt trời xoay quanh trái đất. Ai sinh ra đời cũng mắc tội tổ tông, cần phải có ơn cứu chuộc của Chúa Kitô và cần có tu sĩ coi sóc phần linh hồn. Mọi vật trong vũ trụ được cấu tạo bằng 4 yếu tố: đất, nước, không khí và lửa! Các học giả trí thức chỉ thích bàn về thần học và đoán mò về thánh ý của Đức Chúa Trời.

Đầu thế kỷ 14, bắt đầu có phong trào xét duyệt lại các giá trị của văn minh Kitô giáo. Học giả và trí thức Tây phương cố gắng moi tìm lại trong quá khứ cổ xưa của Hy Lạp cái kho tàng nghệ thuật, khoa học và triết học đã bị thất lạc. Thời kỳ này kéo dài từ thế kỷ 14 đến 17, được gọi là Thời Kỳ Phục Hưng (The Renaissance) có nghĩa là Sự Tái Sinh của nền văn hóa cổ. Người đầu tiên khai sáng Phong Trào Phục Hưng ở Âu Châu là học giả Ý tên Petrarch (1304-1374). Ông rất thông thạo tiếng Hy Lạp và đã nhờ bạn bè đi khắp nơi mua về cho ông các cổ thư Hy Lạp còn sót lại. Cuối cùng ông lập được một thư viện và kêu gọi mọi học giả đến nghiên cứu. Ông quan niệm: Sách là kho tàng ghi tiếng nói của các bậc khôn ngoan, các bài kinh nghiệm của lịch sử, các tư tưởng về luân lý, tôn giáo, luật pháp và toàn bộ nền văn minh của con người. Sách là ký ức của quá khứ. Không có sách, không có chỗ đứng để đi lên, không có gương sáng để theo và gương xấu để tránh.... Dần dần, Petrarch và các bạn học giả của ông khám phá ra rằng: Hầu hết các bản dịch của các tu sĩ đều sai lầm và bịa đặt. Họ càng nghiên cứu càng thán phục nền văn minh cổ Hy Lạp. Do đó, tư tưởng của các trí thức Âu Châu bắt đầu thay đổi. Thay vì cúi đầu vào Thánh Kinh, họ ngẩng đầu lên quan sát vũ trụ và thế giới. Họ bắt đầu đưa ra các giả thuyết, sau đó trải nghiệm để dần dần đi tới kết luận. Sự thay đổi não trạng của trí thức Âu Châu đã sản xuất ra nhiều triết nhân có khuynh hướng nhân bản. Họ coi ý kiến của mọi cá nhân là quan trọng và họ đòi hỏi mọi người phải có quyền tự do phát biểu tư tưởng. Họ vạch ra cho mọi người thấy rằng sự tranh luận tự do giữa mọi người sẽ thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Cái thói quen ngoan ngoãn tuyệt đối vâng lời các giáo sĩ và giáo hội mà không thắc mắc gì cả là đầu mối của sự mê muội và chìm xã hội trong bóng tối tâm linh.

Họ chủ trương luật pháp là sản phẩm của con người nên con người có quyền thay đổi. Chẳng có luật nào là luật của Chúa mà con người không có quyền thay đổi cả. Lập luận này nhắm vào việc đã phá giáo hội Công Giáo vốn có truyền thống cho rằng mọi giáo điều là luật của Chúa có giá trị bất di bất dịch. Chống lại giáo điều và giáo luật không thể bị lên án là chống lại Thiên Chúa vì đó chỉ là cái cơ giả tạo để giáo hội đưa các kẻ chống đối lên dàn hỏa mà thôi. (The Renaissance, by Tim Wood Penguin Book. 1993).

Các học giả Tây phương tiếp tục đào sâu khám phá kho tàng kiến thức của cổ Hy Lạp đều đã nhận ra các tội ác lớn lao của đế quốc La Mã chỉ vì muốn dấu tung tích nguy tạo của đạo Công Giáo mà ra tay hủy diệt mọi kho sách cổ Hy Lạp khiến cho nền văn minh nhân loại bị chậm lại trên 10 thế kỷ. Đặc tính của La Mã là nhiều tham vọng và tàn bạo. Đặc tính của người Hy Lạp là yêu sự học hỏi (the Hellenic love of learning).

Từ thế kỷ 6 trước Công Nguyên, Pythagore đã dạy cho biết trái đất tròn và quay chung quanh mặt trời.

Vào thế kỷ thứ 3 trước Công Nguyên, Aristarchus đã vẽ hệ thống thái dương hệ với mặt trời ở trung tâm (heliocentric theory) như Copernicus của thế kỷ 16! Cũng trong thế kỷ 3 trước Công Nguyên, Erathosthenes đã ước tính gần đúng chu vi trái đất. Trong thế kỷ thứ 5 sau Công Nguyên, Democritus và Leucippus đưa ra thuyết nguyên tử của vật chất (the atomic theory of matter) và tiến hóa của sự sống (the evolutionary theory of life) tương tự như Einstein và Darwin!

Sử gia Lloyd M. Graham viết: "Thế giới Kitô Giáo từ chối khoa học và triết học Hy Lạp, tất cả kho học vấn cổ này bị đốt ở nơi công cộng. Điều đó còn tệ hại hơn cả tội ác. Đó là tội của các tổ phụ của đạo Kitô di hại đến ngày nay. Vì cái tội ác này mà ánh sáng của Hy Lạp đã phải tắt đi từ Aristarchus đến Copernicus, từ Aristotle đến Bacon, từ Democritus đến Darwin..." (The Christian world renounced Greek Science and philosophy for this all ancient learning was burned in the marketplace. It is worse than a crime. Thus are the sins of the Christian Fathers visited to the present time. But for this crime the light of Greek might have burned on from Aristarchus to Copernicus, from Aristotle to Bacon and from Democritus to Darwin – Deceptions and Myths of the Bible, page 450).

Tội ác của Đế Quốc La Mã, tổ phụ đích thực của đạo Công Giáo, là hủy diệt nền văn hóa nhân bản Hy Lạp để phát triển văn hóa du mục phi nhân bản của Babylon – Do Thái, tràn ra khắp Âu Châu và thế giới. Văn hóa du mục phi nhân bản của "Babylon – Do Thái" chú trọng đến việc phụng sự thần linh và sẵn sàng hy sinh con người (như Abraham giết con trai duy nhất của mình là Issaac) để tế thần. Đạo thờ thần Baal của Babylon tế thần bằng người sống rồi chia nhau ăn thịt. Cũng tương tự như Công Giáo lên rước lễ ăn bánh thánh (thịt Chúa) hay rượu (máu Chúa). Các tôn giáo xuất phát từ huyền thoại Babylon như Do Thái Giáo, Kitô Giáo (gồm cả Công Giáo, Tin Lành, Chính Thống) và Hồi Giáo đều lấy Cựu Ước Do Thái làm căn bản và đều có đặc tính hiếu thắng và hiếu sát. Gọi chung các đạo này là đạo Thiên Chúa hay Độc Thần Giáo (Monotheism) và có lẽ chính xác nhất là nên gọi chung là Đạo Uống Máu Ăn Thịt Người.

Ngày nay, người Tây Phương đã nhận ra điều đó và họ đã tăng cường công tác giáo dục đồng bào họ bằng cách viết ra rất nhiều sách báo để soi sáng tâm linh. Nhờ vậy chúng ta hiện sẵn có rất nhiều tài liệu học hỏi để soi sáng tâm linh của mình và tôi ước mong những gì tôi đã viết sẽ mang lại đôi điều ích lợi cho đồng bào đồng đạo của tôi, trong đó có những người thân yêu nhất của tôi là vợ con, anh em, chị em tôi. Tôi không mong điều gì khác hơn là mọi người Công Giáo hãy bắt đầu sự nghi ngờ để rồi từ đó rà xét lại niềm tin của mình. Hãy biết nghi ngờ về sự thánh thiện của Tòa Thánh Vatican và giáo hoàng. Vì thật sự tất cả chỉ là giả tạo. Bên trong tòa thánh và bản thân giáo hoàng đầy dẫy những chuyện thối tha bẩn thỉu còn ghê tởm hơn các triều đình thế gian. Những màn giáo hoàng ban phép lành tại Tòa Thánh cho các đám đông ở Vatican chỉ là những màn giả tạo để quay phim chụp ảnh. Các ký giả chuyên săn tin Vatican gọi đó là các màn "Shows tailor-made for video". Các hồng y da đen chẳng có chức vụ gì thật ở Vatican ngoài cái nhiệm vụ chính yếu là đi qua đi lại ở công trường Thánh Phêrô cho thiên hạ chụp ảnh quay phim để chứng tỏ giáo hội không kỳ thị chủng tộc. Sự thật, Vatican là cái gốc xưa đầy bợn thực dân da trắng Âu Châu đi bắt dân da đen ở Phi Châu về làm nô lệ trong những thế kỷ qua. Cựu Linh Mục dòng Tên Peter de Rosa, tác giả Vicars of Christ, đã phải thốt lên "Vatican là cái xưởng sản xuất đồ giả lớn nhất thế giới". (Vatican is the largest document - forgery - factory of the world).

Tổ tiên của chúng ta đã dạy: chỉ có cái thật mới phát sinh ra sự tốt lành, sự thật và sự lành sinh ra cái đẹp: chân, thiện, mỹ.

Vatican là trung tâm của sự gian trá không thể nào có được sự thiện lành. Sự gian trá chỉ có thể sinh ra tội ác xấu xa. Trên đời này chỉ có sự "gian ác" đối nghịch với sự "ngay lành" mà thôi. Cuối cùng sự thiện lành sẽ chiến thắng sự gian ác, dù cho kẻ gian ác khôn ngoan và quỷ quyệt đến đâu!

Từ cổ chí kim, các bậc minh triết của nhân loại đã băn khoăn rất nhiều về sự thật. Họ đã để lại cho

chúng ta nhiều kinh nghiệm để chúng ta học hỏi. Tất cả đều chỉ cho chúng ta thấy rằng: muốn có cuộc sống hòa bình hạnh phúc tốt đẹp, chúng ta phải bắt đầu bằng lòng yêu sự thật, bởi lẽ phải có CHÂN trước hết rồi mới có thể có THIÊN và MỸ. Nhà tư tưởng nổi tiếng vào thế kỷ 17 gốc Do Thái là Spinoza (1632-1677) được coi là một trong những triết gia vĩ đại nhất của Tây Phương và được xếp ngang hàng với Lão Tử của triết học Đông phương, đã viết: "Không có gì có giá trị hơn tình bạn với những người chân thành yêu sự thật vì không có gì ngoài sự thật có khả năng đoàn kết được mọi ý kiến dị biệt và mọi tính tình khác nhau". (I value nothing more than friendship with people who sincerely love the truth... since nothing but truth can unite different opinions and temperaments – The Enlightened Mind – Harper-Collins Pub. 1991, page 142).

Dù cho chúng ta hiện đang ở trong một nhóm thiểu số giữa một tập thể đông đảo đang hòa theo một tà thuyết hay một tà đạo, chúng ta hãy can đảm chiến đấu cho "cái lý của sự thật". Cổ nhân thường nói "Vạn sự nhất lý". Dù chúng ta chỉ là một nhóm rất nhỏ nhưng một khi đã nắm được cái lý do, chúng ta sẽ trở nên những người có sức mạnh vô địch. Cái lý của sự thật sẽ giúp chúng ta vượt thắng mọi trở ngại khó khăn để đạt tới thắng lợi vẻ vang cuối cùng. Trong lịch sử nhân loại, nhiều thế lực gian ác đã có một thời hùng mạnh, nhưng cuối cùng "không có thế lực nào có thể mạnh hơn sự thật". (There is nothing powerful than truth – Daniel Webster 1930). Dù cho sự thật có bị các thế lực gian ác đè bẹp tới sát mặt đất chẳng nữa, cuối cùng sự thật sẽ lại vươn lên (Truth crushed to earth shall raise again – William Cullen Bryant 1839). Nhiều triết gia yêu sự thật còn hơn cả ái tình tiền tài danh vọng (Rather than love, than money, than fame, give me truth (Henry Thoreau, 1817-1862). Tất cả chỉ vì một nguyên do: Sự thật là quyền năng và sẽ chiến thắng tất cả (Truth is mighty and will prevail – Đại văn hào Mark Twain).

Tuy nhiên, trong khi chiến đấu cho sự thật, chúng ta cũng phải trả giá cho lòng yêu sự thật. Người chiến đấu cho sự thật luôn luôn bị những kẻ gian ác rấp tâm hãm hại và đe dọa sự an toàn thân mạng. Nhưng các chiến sĩ chiến đấu cho sự thật hãy bền gan vì những người chân thật luôn luôn là những người có lòng nhân ái lớn lao. Đó chính là đức từ bi mà Đức Phật đã dạy. Một khi đã có đức BI tất sẽ có TRÍ và DŨNG. Những người thiện lành yêu mến sự thật sẽ được "Thượng Đế" [Không nên hiểu chữ Thượng Đế như người Kitô giáo.] soi sáng và ban sức mạnh tinh thần hết sức dồi dào để chiến thắng mọi loại quỷ vương.

Vào thế kỷ 18, văn hào chống Công Giáo số một tại Pháp là Voltaire đã nói lên kinh nghiệm của mình: "Hãy nói lên sự thật rồi chạy trốn để có an toàn" (Tell the truth and run). Voltaire đã trở nên người lãnh đạo hàng đầu của Phong Trào Soi Sáng tại Âu Châu vào thế kỷ 18 (The enlightenment). Tư tưởng của ông là một trong những nguyên nhân dẫn đến hai cuộc cách mạng lớn giải phóng con người là cuộc cách mạng Hoa Kỳ năm 1776 và Cách Mạng Pháp 1789. Cựu Tổng Thống Mỹ Truman cũng cho chúng ta một kinh nghiệm là những thế lực tội ác có thể sẽ kết án chúng ta đã đẩy họ vào hỏa ngục. Nhưng thật ra, "chúng ta chẳng có ý đẩy ai xuống địa ngục cả, chúng ta chỉ muốn nói lên sự thật mà thôi". (I never give them hell, I just tell the truth and they think it is hell!)

Đến đây, xin quý độc giả cho phép tôi được mở dấu ngoặc để nói lên một kinh nghiệm bản thân. Tôi vốn được giáo dục trong nền văn hóa Công Giáo từ nhỏ đến lớn nhưng cuối cùng tôi đã phải giã từ cái tôn giáo lâu đời của gia tộc mình.

Cuộc hành trình đi đến chỗ bỏ đạo này khởi đầu từ sự nghi ngờ về cái giá trị chân thực của các tín lý và giáo điều của đạo Công Giáo. Tôi cố gắng vận dụng lý trí và đồng thời tìm đến các tài liệu khách quan có giá trị cao để soi rọi vào niềm tin cố hữu của mình. Tôi như một con bệnh tâm trí dần dần được phục hồi để tìm đường về với sự thật. Động cơ thúc đẩy tôi mạnh mẽ nhất là lòng thiết tha yêu mến sự thật và sẵn sàng chết cho sự thật. Sở dĩ tôi cố gắng viết ra những điều này không nhằm mục tiêu nào khác hơn là giúp những người cùng cảnh ngộ có một tài liệu để tự suy nghiệm về niềm tin của mình. Tôi

thành khẩn mong những người đó không phải phí thì giờ và công sức đi tìm các tài liệu này.

Mới đây, tôi đọc được lời Phật dạy rất hợp với hoàn cảnh của tôi đã khiến tôi vui sướng vô cùng. Phật dạy rằng: "Sự nghi ngờ là chính đáng. Đừng để cho các sách thánh dẫn dắt bởi uy quyền của các vị thầy của các tôn giáo. Khi nhận ra điều gì xấu xa và không xứng hợp với mình thì hãy dứt bỏ nó. Và khi nhận ra điều gì là tốt và xứng hợp thì hãy làm điều đó. Hãy là ngọn đèn tự soi sáng mình. Hãy duy trì sự thật trong mình và chỉ vì sự thật mà thôi". (It is proper to doubt. Do not be led by Holy Scriptures... But when you realize that something is unwholesome and bad for you, give it up. And when you realize that something is wholesome and good for you do it... Be a lamp to yourself. Be your own confidence. Hold to the truth within yourself, as to the only truth – The Buddha – The enlightenment Mind by Stephen Mitchell, Harper Perennial 1991, page 10-11).

Tôi rất yêu những lời sau đây của vị Phật Sống Tây Tạng, Đức Đạt Lai Lạt Ma: "Một người có đức tin tôn giáo hay không cũng không quan trọng cho lắm. Điều quan trọng hơn nữa chính là họ phải là người thiện lành... Không có một tôn giáo nào thỏa mãn được toàn thể nhân loại. Chúng ta có thể kết luận rằng: Loài người có thể sống khá tốt đẹp mà không cần phải cần đến tín ngưỡng. Điều đó có vẻ như một xác nhận bất thường khi sự xác nhận đó đến từ một nhân vật tôn giáo... Là một con người, tôi có trách nhiệm lớn lao hơn nữa đối với toàn thể "gia đình nhân loại" – mà thật sự chúng ta đều có. Và bởi vì đa số không thực hành tôn giáo cho nên tôi cố gắng tìm ra một con đường phục vụ toàn nhân loại mà không cần kêu cầu đến tín ngưỡng". (Đạo Lý Cho Thiên Niên Kỷ Mới – Linh Thụy chuyển ngữ. Văn Nghệ xuất bản 1999, trang 33-35).

Mọi người thân yêu nhất của tôi đều đang có niềm tin Công Giáo. Tôi không có một lý do nào để căm thù cái đạo gốc của mình. Tuy nhiên, tôi không thể nào chấp nhận được cái thói cao ngạo láo xược của đại đa số tu sĩ Công Giáo luôn luôn cho rằng chỉ có Công Giáo là duy nhất thánh thiện, duy nhất đúng đắn. Họ gọi mọi tôn giáo khác là các đạo thờ quỷ. Sự thật chẳng có tôn giáo nào thờ quỷ cả vì theo giáo lý Công Giáo Quỷ là kẻ bị Chúa phạt đầy xuống hỏa ngục. Như vậy, quỷ là kẻ thất bại và bị tước đoạt mọi quyền năng. Liệu có ai ngu xuẩn để tôn thờ một kẻ không còn quyền năng gì mà còn đang bị giam trong lửa hỏa ngục? Các tu sĩ Công Giáo thường có thói quen gọi các đạo khác là "bụt thần ma quỷ" chẳng qua chỉ muốn dùng danh từ này để nhục mạ các tôn giáo khác, nhất là để nhục mạ đạo Phật.

Nếu các tôn giáo khác có ai gọi Công Giáo là đạo thờ quỷ, chắc chắn Công Giáo sẽ gây thánh chiến thật thảm khốc chống lại tôn giáo đó. Vậy mà trong các sách kinh Công Giáo vẫn còn chình ình rất nhiều những câu kinh nhục mạ các tôn giáo khác. Thật là một sự tự cao tự đại một cách trơ trẽn và không sáng suốt.

Sự tự cao tự đại đó ai cũng có thể nhận thấy rõ ràng khiến cho các tu sĩ Công Giáo không thể chối cãi. Nhưng cái tội ác của giáo hội Công Giáo ở chỗ đã nhân danh cái quyền tự phong là "độc quyền chân lý" để tàn sát các đạo khác bằng các cuộc "thánh chiến" [Chiến tranh là chết người, là đau khổ thì không thể gọi là thánh được.] dẫm máu và bằng các tòa án tôn giáo đưa hàng triệu người lên dàn hỏa để thiêu sống trong nhiều thế kỷ qua là một tội ác không thể không nguyền rủa.

Sau 40 năm chuyên nghiên cứu về Kitô Giáo, giáo sư cựu linh mục Công Giáo gốc Ái Nhĩ Lan John Dominic Crossan, đã từng được giải thưởng của Hàn Lâm Viện Hoa Kỳ, tác giả tác phẩm best sellers "The Historical Jesus" và "Who is Jesus" đã viết về giáo hội Công Giáo như sau: "Con đường độc đạo chỉ có ta là duy nhất tuyệt đối đúng có nghĩa là tất cả mọi người khác đều phải chết". (One way I alone can be absolutely right is for all others to be dead – "Who is Jesus" Harper – Collines 1996, page 30). Công Giáo La Mã có quyền gì mà dám nhân danh thần linh để hủy diệt mọi người không chấp nhận các tín điều bậy bạ vô luân của Công Giáo. Chỉ có Công Giáo là một thứ đạo khốn nạn và phi nhân nhất trong lịch sử loài người mới có cái thái độ đáng nguyền rủa đó mà thôi. Vậy tại sao loài người lại không có quyền tự vệ chính đáng để bỏ cái đạo khốn nạn đó? Công Giáo là đám cỏ dại trên cánh đồng Việt

Nam, tại sao chúng ta không bỏ cái đám cỏ dại này để cứu cánh đồng Việt Nam?

Chúng ta cần phải học hỏi các bài học lịch sử đầy đau thương của các quốc gia Âu Mỹ đã từng là những nạn nhân của hiểm họa Công Giáo La Mã.

1) Kinh nghiệm của các nước Hy Lạp, Nga và Đông Âu.

Năm 1054, các giáo hội Công Giáo tại Hy Lạp, Nga và Đông Âu đã là những nước đầu tiên nhận thức được âm mưu xâm lược toàn cầu dưới chiêu bài tôn giáo của Đế Quốc La Mã. Do đó, họ đã đồng loạt tuyên bố tách rời khỏi Vatican. Sử gia John B. Noss đã ghi nhận sự kiện này không phải do xung đột về giáo lý mà là để chống lại ý đồ bành trướng lãnh thổ của Đế Quốc La Mã. Tác giả viết: "CATHOLIC in the West (Vatican) has required the meaning of UNIVERSAL in the sense of the geographic extension of the church throughout the world" – (MAN'S RELIGION, p. 457). Xin tạm dịch: "Trong thế giới phương Tây (của Vatican) danh từ CÔNG GIÁO với nguyên nghĩa là TOÀN CẦU, trong ý nghĩa thật của nó là bành trướng lãnh thổ của giáo hội ra khắp thế giới".

Từ đó đến cuối thế kỷ 20, Công Giáo La Mã đã gây ra nhiều cuộc thánh chiến chống lại các quốc gia nói trên, gọi chung là giáo hội Đông Phương hoặc giáo hội Chính Thống. Thảm khốc nhất là các cuộc nội chiến tại Nam Tư giữa xứ Croatia theo Công Giáo và xứ Serbia Chính Thống Giáo.

Giữa thời đại văn minh của thế kỷ 20, thế giới đã phải xúc động trước các tin về những vụ giết người tập thể vì lý do tôn giáo tại các xứ Croatia, Serbia và Bosnia tại Nam Tư. Tất cả đều cùng là một giống dân Slave nhưng đã chia thành những quốc gia riêng biệt thù hận lẫn nhau hàng chục thế kỷ chỉ vì sự cuồng tín tôn giáo!

Từ những kinh nghiệm đau thương đó nên vào tháng 8 năm 1997, quốc hội Nga (hậu Cộng Sản) đã biểu quyết đạo luật công bố quyền tự do truyền đạo và hành đạo cho mọi tôn giáo. Chỉ có một biệt lệ duy nhất là tuyệt đối cấm Công Giáo La Mã và Tin Lành không được hoạt động tại Nga (như đã nói ở phần trước).

2) Kinh nghiệm Anh Quốc

Tiếp theo các nước Đông Âu là Anh Quốc tách rời khỏi Vatican năm 1535. Từ đầu thập niên 1530, vua Anh đã vận động quốc hội Anh chuẩn y việc tách rời này. Công cuộc vận động của vua Anh bị thủ tướng Anh thời đó là Thomas More cực lực phản đối. Thomas More xin từ chức thủ tướng Anh Quốc năm 1532. Y vận động chống lại vua Anh và ủng hộ việc thiết lập các tòa án dị giáo để đưa các người chống Công Giáo lên dàn hỏa. Ngày 1.2.1535, nghị viện Anh thông qua đạo luật "The Act of Supremacy" xác nhận vua Anh có quyền tối thượng đối với chủ quyền quốc gia và là giáo chủ của giáo hội Công Giáo Anh quốc. (The King is the supreme head of the church of England). Năm 1559, Quốc Hội Anh biểu quyết đạo luật Tổ chức thống nhất cho toàn hệ thống Công Giáo nước Anh (Act of uniformity) và duyệt xét lại toàn bộ các sách kinh nguyện (prayers) và cho phép giáo dân chỉ được đọc các kinh đã được in trong sách kinh chính thức được gọi là "The Book of Common Prayers". Năm 1535, Thomas More bị đưa ra công trường Westminster chém đầu về tội phản nghịch. Trước khi lên đoạn đầu đài, Thomas More tuyên bố: "Công Giáo La Mã là giáo hội toàn cầu. Tôi chết trong và vì niềm tin Công Giáo". (I die in and for the faith of the Holy Catholic Church).

Năm 1935, kỷ niệm 400 năm Thomas More chết vì đạo, Vatican đã phong tên phản quốc này lên bậc hiển thánh. (xin đọc Man's Religion và A World only lit by fire).

3) Kinh nghiệm các nước toàn tòng Công Giáo tại Mỹ Châu La Tinh

Ở phần trên của bài viết này, tôi đã có dịp kể chuyện về cuộc sống dâm ô cuồng loạn có một không hai của giáo hoàng gốc Tây Ban Nha là Alexander VI. Ông ta nổi tiếng vì đã loạn luân với mẹ ông, với con gái, với cô em ruột và với con riêng của vợ. Nhưng ông ta cũng nổi tiếng vì đã phát động cuộc xâm lược

đại qui mô của thực dân Tây Ban Nha và tu sĩ Công Giáo vào lục địa Châu Mỹ. Giáo Hoàng Alexander VI và người con trai là ông hoàng Borgia Caesar cũng nổi tiếng vì đã là nguồn cảm hứng cho Machiavel viết nên tác phẩm lừng danh Quân Vương tôi đã có dịp trình bày ở những đoạn trên nhằm mục đích chứng minh rằng: Vatican là trung tâm phát sinh ra một xu hướng méo mó về đạo đức chính trị phi nhân bản đã phá hoại hòa bình thế giới và hạnh phúc nhân loại trong những thế kỷ qua và còn tiếp tục.

Trong mục tiêu bành trướng lãnh thổ và cướp đoạt vàng bạc của cải làm giàu cho tòa thánh, giáo hoàng Alexander VI giao độc quyền khai thác vùng đất do Columbus khám phá (tức Châu Mỹ) cho hoàng gia Tây Ban Nha năm 1503. [Ngày 4.5.1493, Giáo Hoàng Alexander IV ký sắc chỉ Inter Cetera, sắc chỉ này về sau được dùng làm căn bản cho việc triển khai quyền sở hữu về Tân Thế Giới (new World).]

Năm 1519, hoàng gia Tây Ban Nha sử dụng một tên du thủ du thực 35 tuổi, chuyên đi tìm vàng là Hernan Cortez làm tướng chỉ huy một hạm đội gồm 11 chiến thuyền, 10 đại bác và 600 binh sĩ, cùng với một đoàn tu sĩ dòng Phan xi cô do giám mục Diego de Landa lãnh đạo lên đường chinh phục Châu Mỹ. Tháng 3.1519, đoàn quân này đổ bộ ở vùng vịnh Tabasco. Tháng 5.1519, chúng chiếm thành phố Cholula và phá hủy 400 kim tự tháp tại đây. Năm 1521, chúng chiếm Tenchtitlan và hoàn tất cuộc xâm lược Mexico (Mễ Tây Cơ).

Trước khi tiến chiếm thành phố lớn nhất của Mexico thời đó là thành phố Montezanur, chúng đột nhập vào các nhà tù phóng thích tù nhân và dụ họ hợp tác dẫn đường trong thành phố nhưng sau khi thành công, bọn chúng đã giết hết đám tù nhân đã giúp chúng. Giám mục lãnh đạo tinh thần của đoàn quân xâm lược là Giám Mục Diego de Landa chủ trương đốt sạch để xóa bỏ mọi vết tích của nền văn minh cổ đại của người Da Đỏ.

Trong các đền thờ được xây cất tương tự như Kim Tự Tháp của các dân tộc Aztec, Toltecs, Maya thường có nhiều tượng và đồ vật trang sức bằng vàng. Bọn thực dân đem nấu chảy thành vàng khối chở về Tây Ban Nha. Các thứ còn lại chúng đều phá hủy hoặc đốt cháy thành than. Trong số các Kim Tự Tháp có một cái gọi là đền thờ Tepanapa cao tới 60 mét, mỗi cạnh rộng 300 mét, lớn gấp đôi kim tự Tháp Cheop của Ai Cập, hiện trên đỉnh của nó là nhà thờ "Đức Mẹ Đồng Trinh".

Năm 1843, nhà khảo cổ Mỹ John Lloyd Stephen viết sách kể chuyện ông đã tìm được dấu vết của 44 thành phố thuộc văn minh Maya bị thực dân Tây Ban Nha phá hủy. Ông đã tìm được một kho sách cổ của dân tộc Maya gồm hàng ngàn bản gỗ có ghi chữ tượng hình (pictograph) nhưng đều đã bị cháy thành than. Nhiều tấm bia đá có khắc hình và chữ bị đập vỡ vứt xuống đáy hồ. Hiện nay các nhà khảo cổ chỉ tìm lại được rất ít tượng đồng và tượng đá của văn minh Maya. Người Maya đã đạt được trình độ cao trong việc sản xuất đồ gốm và nhiều loại nữ trang rất đẹp. Theo các nhà khảo cổ ước tính thì nền văn minh Maya đã có từ thế kỷ 12 trước Tây lịch.

Tội ác của đoàn quân xâm lược dưới sự lãnh đạo của Giám Mục Diego và Hernan Cortez còn được ghi lại trong những cuốn sách thuộc loại hồi ký của các cha dòng đi theo đoàn quân xâm lược, trong đó có một số hình ảnh vẽ cảnh chặt tay chặt chân tù binh da đỏ rất dã man. Nhiều thổ dân trên các đảo thuộc quần đảo Antilles đã bị bọn thực dân tiêu diệt sạch không còn một ai sống sót. Theo một số báo cáo của những đoàn quân xâm lược gửi về triều đình Tây Ban Nha thì vào giữa thế kỷ 16, dân số Mexico khoảng 15 triệu người. Nhưng đến đầu thế kỷ 17, chỉ còn có 2 triệu người mà thôi. [Dân số Mễ Tây Cơ hiện nay là 100.349.766] Phần lớn thổ dân đã chết vì bị nhiễm các loại vi trùng lạ do thực dân Tây Ban Nha đem từ lục địa Âu Châu qua.

Sau khi chiếm được Mexico, thực dân Tây Ban Nha và tu sĩ nhà thờ lập nên các đồn điền và các khu khai thác mỏ và biến thổ dân thành nô lệ. Từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 19, thực dân đến Phi Châu bắt cóc người da đen đem đến Mỹ Châu khoảng 60 triệu người để tăng cường nhân lực nô lệ cho các đồn điền và hầm mỏ. Ngay từ những năm đầu của cuộc xâm lược vào Mexico, riêng một mình Hernan Cortez đã

chiếm 250 héc ta đồn điền và làm chủ 200.000 nô lệ da đỏ!

Cuối thế kỷ 18, do ảnh hưởng của các cuộc cách mạng tại Hoa Kỳ và Pháp, nhất là do ảnh hưởng tư tưởng của các nhà tư tưởng thuộc phong trào Soi Sáng Âu Châu (Enlightenment) được dịch sang tiếng Tây Ban Nha, một số linh mục cấp tiến đã cầm đầu các cuộc cách mạng chống lại chính quyền thuộc địa và nhà thờ Công Giáo. Phần lớn các cuộc cách mạng này đều bị tắm trong biển máu! Phải đợi đến thế kỷ 19, nhiều nước tại Châu Mỹ mới đạt được thắng lợi lớn lao về chính trị kinh tế và xã hội trên toàn lục địa Châu Mỹ La Tinh. Sự kiện lớn lao này được mô tả khá chi tiết trong tác phẩm "The Emergence of Latin America in the Nineteenth Century" (2nd edition, by David Bushnell and Neil Macaulay. Oxford University Press xuất bản năm 1994).

Đáng chú ý nhất là Hiến Pháp Mexico năm 1857. Hiến pháp này được nhiều nước Châu Mỹ La Tinh noi theo. Bản hiến pháp này của Mexico đã đưa ra nhiều biện pháp táo bạo và cương quyết đối với các tu sĩ và nhà thờ Công Giáo khiến ta cũng phải ngạc nhiên sửng sờ.

- Hiến pháp tước bỏ mọi đặc quyền đặc lợi của các tu sĩ đã được chính quyền thuộc địa Tây Ban Nha công nhận trong các thế kỷ trước. Các đặc quyền đặc lợi như: tu sĩ được miễn đi lính, tu sĩ được xét xử tại các tòa án riêng và theo luật riêng. Các tu sĩ tự xưng là người của Chúa (agents of God), nên đòi phải được xử theo luật của Chúa chứ không thể bị xét xử theo luật của người phàm (law of man). Tu sĩ bị tước đoạt độc quyền làm khai sinh hôn thú, chứng từ khai tử... Tất cả các việc này đều được thế tục hóa, tức là được chuyển cho các viên chức nhà nước thực hiện.

- Điều quan trọng là nhà thờ phải được tách rời hoàn toàn ra khỏi chính quyền (the separation of Church and State). Các tu viện bị đặt ra ngoài vòng pháp luật (outlawed monasteries). Các viện nữ tu bị hoàn toàn dẹp bỏ với hình phạt tử hình được áp dụng cho bất cứ nữ tu nào bị bắt gặp còn ở lại trong tu viện (the suppression of all nunneries upon the death of the present occupants), Các nam tu sĩ bị cấm không được mặc áo dòng khi xuất hiện ở các nơi công cộng (forbidding the wearing of clerical clothing in public). Toàn bộ tài sản của giáo hội bị tịch thu (nhưng tại Việt Nam, các tài sản của giáo hội Công Giáo nhờ thế lực của thực dân mà vẫn còn, chưa ai đụng đến), trong số đó có một số nhà thờ được bán cho những người Tin Lành ngoại quốc (The general confiscation of church property).

Hầu hết các nước Châu Mỹ La Tinh theo đuổi chính sách công khai chống các tu sĩ Công Giáo (Anticlericalism) nhất là ở Venezuela, Colombia và West Granada.

Với rất nhiều kinh nghiệm chống tà đạo Công Giáo trên khắp thế giới, ước mong cần phải nghiên cứu và học hỏi để có thể đề ra các biện pháp hữu hiệu nhằm tiêu hủy, hoặc ít ra là giảm thiểu, các ảnh hưởng tai hại của Công Giáo La Mã trên đất nước ta. Không có gì có thể ngăn cản chúng ta ban hành một đạo luật tương tự như nước Nga là cấm chỉ mọi hoạt động của Công Giáo La Mã và Tin Lành trong khi vẫn cho phép các tôn giáo khác được tự do hoạt động.

Bài học Anh Quốc thế kỷ 16 đã chỉ cho chúng ta thấy là muốn bảo tồn chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc thì, giáo hội Công Giáo bản xứ phải dứt khoát đoạn tuyệt với Vatican, vì Vatican luôn luôn tìm cách xâm phạm chủ quyền quốc gia của các nước trên thế giới qua giáo hội Công Giáo bản địa mà ban tham mưu của nó là các hội đồng giám mục tại mỗi nước. Quốc hội Anh thế kỷ 16 đã khẳng định mọi cuốn sách kinh nguyện (prayer books) phải được quốc hội thông qua để loại bỏ mọi câu kinh đi ngược lại quyền lợi chung của quốc gia dân tộc. [Trong cuốn Vatican Thú Tội và Xin Lỗi, Giao Điểm 2001, ông Bùi Kha đề nghị giáo hội Công Giáo Việt Nam nên chỉnh đốn lại toàn bộ Thánh Kinh trước lúc mở các chủng viện và giảng dạy cho tín đồ vì Thánh Kinh có hơn 80% là ngụy tạo, và vô số lời dạy trong đó đã đối nghịch với phong tục tập quán, đạo đức và luật pháp Việt Nam.]

Các nước Châu Mỹ La Tinh, như chúng ta đều biết, là những quốc gia toàn tòng Công Giáo từ nhiều thế kỷ qua. Vậy mà hầu hết các nước này đều noi gương Mexico đặt tu viện nam nữ Công Giáo ra ngoài

vòng pháp luật theo tinh thần Hiến Pháp Mexico năm 1857. Toàn thể tài sản của giáo hội Công Giáo bị tịch thu. Các tu sĩ Công Giáo bị tước đoạt quyền dạy học và quyền ứng cử bầu cử. Các nhà trường Công Giáo hoàn toàn bị đóng cửa. Các tu sĩ dòng Tên ngoại quốc bị trục xuất. Các tu sĩ nhà thờ bị cấm ngặt không được thu tiền của giáo dân dưới bất cứ hình thức nào. Các nhà thờ được đặt dưới sự kiểm soát thường xuyên của chính phủ.

Sở dĩ các dân tộc Châu Mỹ La tinh có những biện pháp quyết liệt để trói tay giáo hội Công Giáo vì họ không thể quên được tội ác diệt chủng và diệt nền văn hóa cổ xưa của tổ tiên họ là người Da Đỏ. Thiết tưởng những biện pháp nêu trên vẫn là quá nhẹ so với các tội ác tày trời của giáo hội Công Giáo đã phạm trong quá khứ đối với toàn thể các dân tộc Châu Mỹ La Tinh.

Năm 1917, Mexico có bản hiến pháp mới nhưng lập trường của họ đối với giáo hội Công Giáo vẫn giữ nguyên tinh thần của bản hiến pháp 1857.

Năm 1979 và trong thập niên 1990, Giáo Hoàng Jean Paul II đã nhiều lần đến thăm Mexico để làm hòa nhưng đã hoàn toàn thất bại. Mối quan hệ ngoại giao giữa Mexico và Vatican đến nay vẫn chưa được nối lại sau trên một thế kỷ hoàn toàn gián đoạn. Trong các nước Châu Mỹ La Tinh toàn tông Công Giáo mà còn có những bản hiến pháp đặt các tu viện Công Giáo ra ngoài vòng pháp luật như vậy, không lẽ tại Việt Nam, Công Giáo chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ nhoi chúng ta lại không thể có được một đạo luật cho toàn bộ hệ thống tu sĩ Công Giáo [Các giáo phái Tin Lành còn nguy hiểm hơn. Họ muốn biến các sắc dân thiểu số thành những khu vực tự trị.]

ra ngoài vòng pháp luật được hay sao? Tuy số tín đồ Công Giáo chỉ chiếm khoảng 8% dân số Việt Nam nhưng hệ thống tu sĩ Công Giáo là một tổ chức chặt chẽ nắm đa số các trường học từ cấp tiểu học đến đại học, chi phối đa số ghế quốc hội của thời đệ nhị Cộng Hòa, chi phối các giới chức trong chính quyền và quân lực Việt Nam Cộng Hòa ở cấp lãnh đạo cao nhất. Hiện nay số giáo dân Việt Nam tại hải ngoại phần đông rất giàu có sẽ là nguồn tài trợ đắc lực cho mọi mưu toan lũng đoạn quốc gia của giới tu sĩ Công Giáo Việt Nam

Đứng trước các hiểm họa đó, thiết tưởng một đạo luật đặt hệ thống tu sĩ Công Giáo Việt Nam ra ngoài vòng pháp luật là điều hết sức cần thiết để kịp thời đối phó với các xáo trộn chính trị có thể xảy ra khi đất nước ta bước vào giai đoạn phú cường.

Biện pháp này càng tỏ ra cần thiết hơn nữa vì có triệu chứng cho thấy các tôn giáo khác như một nhóm người của Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài cũng bắt chước Công Giáo củng cố hệ thống tu sĩ riêng của mình để lũng đoạn chính trị trong cái gọi là "Liên Tôn". Các ủy ban liên tôn sẽ là những sào huyệt để cho kẻ lưu manh chính trị núp đằng sau tha hồ phá rối an ninh quốc gia và vô hiệu hóa hoàn toàn mọi cố gắng của bất cứ chính phủ nào trong công cuộc kiến thiết quốc gia để mưu cầu hạnh phúc cho toàn dân tộc.

Các bài học chống giáo hội Satan của các nước Âu Mỹ giúp các quốc gia khác một số kinh nghiệm về phương diện luật pháp và hành chánh.

Người Nhật trong thế kỷ 17 thấy biện pháp này không đủ hiệu năng nên họ đã treo cổ hoặc đóng đinh trên thập giá toàn bộ hệ thống tu sĩ Công Giáo bản địa và thừa sai ngoại quốc cùng một lúc với việc tiêu diệt trọn 37.000 giáo dân tại Nagasaki năm 1638. [Nên tránh bài học đau thương như Nhật Bản lúc bấy giờ.]

Chính nhờ biện pháp quyết liệt này, nước Nhật đã bảo toàn chủ quyền độc lập, bảo toàn danh dự quốc gia và văn hóa dân tộc. Đó chính là yếu tố đã đưa nước Nhật lên địa vị siêu cường ngày nay.

2 SÁCH KINH CÔNG GIÁO VÀ TÁC HẠI CỦA NÓ

Vài lời tâm huyết của tác giả

Đây là bản thảo trên computer do tôi in ra để gửi đến một số giới chức cao cấp hữu trách của Giáo hội Công Giáo có liên quan trực tiếp đến những vấn đề đã được nêu ra trong bản thảo này. Mặc dầu Giới Tu Sĩ Công Giáo Việt Nam nói chung là đối tượng phê bình chính yếu tôi nhắm tới, nhưng tôi không coi họ là thù địch. Nhiều người trong họ vẫn luôn luôn là những người bạn thân thiết và là anh em ruột thịt của tôi. Tôi chỉ ước mong các anh em bạn hữu Công Giáo và xin quý vị hãy coi đây như một bản tường trình giải bày tâm sự của tôi đến quý vị. Đứng trên cương vị quốc gia dân tộc thì đây là một việc "đóng cửa bảo nhau". Nếu chỉ đứng trên lập trường thuần túy tôn giáo thì đây là một hành vi "mở cửa bảo nhau", nhưng dầu sao chẳng nữa tôi với quý vị Tu Sĩ Công Giáo vẫn là "người nhà" với nhau mà thôi. Chẳng qua nói thật mất lòng chứ tôi không hề có một thù oán riêng tư nào với quý vị. Tôi chỉ chống lại những điều sai trái của Giáo Hội Công Giáo chứ tôi không chống đồng bào Công Giáo, trong đó có tổ tiên, ông bà cha mẹ, vợ con, anh chị em ruột thịt, bà con dòng họ thân thích nội ngoại và 95% bạn bè thân thiết của tôi đều là Ki Tô Hữu!

Tôi cũng xin thú thật là tuy tôi sinh ra và lớn lên trong gia đình Công Giáo nhưng Giáo Hội Công Giáo lại là thứ tôi vô cùng khinh bỉ, tôi căm ghét nó hơn hết mọi thứ trên đời này. Trong thời đại hiện nay, thiết tưởng tôi chẳng cần nói ra, quý vị cũng hiểu tại sao tôi lại khinh bỉ ghê tởm đạo Công Giáo đến như vậy. Người Cộng Sản bỏ tù và hành hạ thân xác tôi gần mười năm, tuy tôi không ưa chủ nghĩa độc tài Cộng Sản nhưng tôi không cảm thấy căm thù họ. Trái lại, đạo Công Giáo chẳng làm gì tôi nhưng tôi ước mong lương tri và lương tâm nhân loại hãy vì sự an lạc và hạnh phúc của con người mà trừ diệt nó trên toàn thể thế giới sớm ngày nào hay ngày ấy. Đó là nguyện vọng tha thiết nhất suốt cả đời tôi. Tôi luôn luôn sẵn sàng hy sinh để chống lại tà đạo Công Giáo La Mã. Tôi coi đây như một sứ mạng thiêng liêng mà "Thượng Đế" muốn tôi góp phần dự vào. "CHRISTIAN BY BIRTH, ANTI-CHRIST BY CHOICE". Nói như vậy không có nghĩa là tôi thù ghét hết những người theo đạo Công Giáo. Tôi chẳng bao giờ mong tất cả những người thân của tôi kể trên trở thành các "Thánh Tử Đạo" Việt Nam. Hơn nữa, gia tộc nội ngoại của tôi đã có quá nhiều các Ông "Thánh", Bà "Thánh Tử Đạo" rồi, tôi không muốn có thêm một ông thánh hay bà thánh tử đạo nào nữa.

Tôi chỉ có một tâm nguyện thiết tha là phục vụ lợi ích chung của dân tộc, không phân biệt lương giáo. Bởi lẽ dù lương hay giáo, chúng ta đều là người Việt Nam. Dù lương hay giáo, chúng ta đều có chung một di sản văn hóa vô cùng quý giá của tổ tiên để lại nên chúng ta phải cùng nhau ra sức bảo tồn và phát huy. Nền văn hóa nhân bản truyền thống của dân tộc là Quốc Đạo của chúng ta. Tam giáo Phật-Khổng-Lão và Công Giáo đều là những sản phẩm văn hóa ngoại nhập. Các tôn giáo ngoại nhập sẽ hữu ích nếu chúng ta chỉ coi chúng như những món trang sức phụ thuộc bổ khuyết cho Quốc đạo của chúng ta mà thôi. Nếu chúng ta coi một trong những tôn giáo ngoại nhập là chân lý tuyệt đối là chúng ta sẽ trở thành những kẻ cuồng tín vọng bản, đắc tội phản quốc và nhất định sẽ bị toàn dân Việt Nam anh hùng bắt khuất trừng trị đích đáng. Mọi tên Việt gian phản quốc đội lốt tôn giáo nhất định sẽ không còn đất sống trên quê hương Tổ quốc mình.

Xin đừng để những món hàng tôn giáo ngoại nhập chia rẽ chúng ta và gây họa cho đồng bào ruột thịt của mình, nhất là trong thời kỳ đất nước bước vào giai đoạn phát triển. Mọi ý kiến trình bày ở đây đều chưa thật sự phản ảnh lập trường của tôi vì chính tôi cũng chưa hài lòng với những điều mình đã viết ra đây. Tôi rất mong sự hợp tác đóng góp ý kiến của toàn thể các vị nhân sĩ trí thức trong và ngoài nước để chúng ta cùng chung sức trong nghĩa vụ thiêng liêng đối với Dân Tộc và Tổ Quốc Việt Nam. Sau hết, tôi xin minh xác một điều quan trọng: việc viết tài liệu này đơn thuần là một hành vi tự phát của tôi. Tôi không hề nghe một ai xúi bẩy và cũng chẳng đại diện cho một phe phái chính trị hay tôn giáo nào.

Tôi hoàn toàn độc lập từ đầu đến chân và chỉ riêng một mình tôi chịu trách nhiệm về những điều tôi phát biểu ở đây, tuyệt đối không liên hệ tới bất cứ một người thứ hai nào khác.

Trân trọng kính chào

Hoa Kỳ, tháng 3 năm 2001.

2.1 Vấn Đề Trách Nhiệm của Hội Đồng Giám Mục

Mỗi giáo phận Công Giáo thường có một cuốn sách sưu tập các bài kinh do giáo hội soạn sẵn để giáo dân đọc mỗi khi cầu nguyện tại nhà hoặc đọc chung tại nhà thờ. Sách sưu tập các bài kinh này được gọi là Sách Kinh Nguyện (prayer-book). Các sách kinh nguyện gồm có phần lớn là các bài kinh đọc quanh năm gọi là Toàn Niên Kinh Nguyện. Một số bài kinh đặc biệt khác để đọc theo mùa (mùa chay, mùa Giáng Sinh, tháng Đức Mẹ, tháng Trái Tim Chúa v.v...). Các sách kinh nguyện được xuất bản và lưu hành trong mỗi giáo phận luôn luôn phải có phép chuẩn y của giám mục hay tổng giám mục quản nhiệm. Sự chuẩn y này thường được ghi bằng tiếng La tinh (Imprimatur; Imprimi potest; Nihil Obstat) chẳng hạn như ở trang đầu sách kinh Nhật Khóa của Tổng giáo phận Saigon có ghi:

Imprimatur

Saigon, die 19 mensis martu 1971

Paulus NGUYỄN VĂN BÌNH

Archiepiscopus de Saigon

Sách Kinh Nguyện của các địa phận có thể khác nhau về ngôn ngữ địa phương hoặc có một số bài kinh được in trong sách của địa phương này mà không được in trong sách của địa phận khác, nhưng về mặt nội dung thì tất cả các sách kinh nguyện đều đồng nhất. Theo thư của Giám mục Hồ Ngọc Cẩm in trong phần đầu sách toàn niên Kinh nguyện Bùi Chu thì nội dung của các sách kinh nguyện đã được minh định là đồng nhất trong cuộc họp của toàn thể các Giám mục Huế năm 1924.

Để dẫn chứng về trách nhiệm của hội Đồng Giám Mục Việt Nam, chúng tôi đặc biệt chú ý đến sách "Linh Địa La Vang" của Linh Mục Xitania Nguyễn Văn Ngọc, được xuất bản lần đầu tại Việt Nam với sự chuẩn y của Tổng Đại Diện Tòa Giám Mục Huế ngày 13.4.1970 và được tái bản năm 1978 tại Hoa Kỳ do Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ, thuộc Dòng Đồng Công ở Missouri (P.O. Box 836 – Carthage MO. 64838). Sách LĐLV đã được viết ra một cách rất tự nhiên, bộc lộ nguyên vẹn tim gan sâu kín của giới tu sĩ Công Giáo Việt Nam. Cuốn sách này đã được giới chức có thẩm quyền theo giáo luật cho phép và đã được Dòng Đồng Công hải ngoại cho tái bản. Ngoài việc sách này cho biết thêm chi tiết về hội đồng soạn định các kinh nguyện, nó còn cho chúng ta biết rất nhiều điều đáng ghi nhận về trách nhiệm của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Theo sách Linh Địa La Vang (LĐLV), Hội Đồng sửa kinh đã cùng nhau làm việc trong ba tuần lễ, từ 28 tháng 4 đến 17 tháng 5 1924. Ngày 19 tháng 5.1924, Hội Đồng Sửa Kinh đã đến viếng "thánh địa" La Vang bằng xe hơi của Nguyễn Hữu Bài (Lại-Bộ Tham-Biện Cơ-Mật tức Bộ trưởng Nội vụ của chính phủ Nam triều thời Pháp thuộc) cùng với Giám mục Lemasle cai quản địa phận Huế thời đó (trang 147).

Năm 1885, triều đình Huế thất thủ. Năm 1886, Giám mục Sohier y vào thế lực thực dân Pháp trưng đất của dân làng Thanh Tấn và Ba Trục thuộc tỉnh Quảng Trị để mở mang linh địa La Vang (LĐLV trang 48). Tại đây có một ngôi chùa dưới gốc cây đa trong rừng Lá Vàng đã được dân làng xây dựng từ đầu đời vua Minh Mạng. Dân Công Giáo đến phá chùa để cướp đất và họ đã làm những bài về khá dài kể về việc này. Có điều là họ cho rằng người phá chùa là Đức Mẹ linh thiêng chứ không phải người thường. Bài về này đến nay vẫn được giáo dân La Vang truyền tụng, Linh Mục Xitania Nguyễn Văn Ngọc ghi lại

vài về khá dài (Tr. 39-46), trong đó nhưng đoạn như sau:

*Rằng Phật rằng Thần lao đao
 Có Bà bên đạo phép cao lạ lùng
 Bà vào Bà đánh tứ tung
 Bao nhiêu Thần Phật đều tung ra ngoài
 Tiếng Bà thật đã linh oai
 Lư hương bát đất đèn đài đều hư... (LĐLV tr. 40-41)
 Chón này là chón Chúa bà
 Cho nên thần Phật Quỷ Ma kiêng dè... (LĐLV, tr. 45).*

Ngôi chùa đã được biến thành nhà thờ Công Giáo từ đó. Đây là thánh đường đầu tiên tại La Vang nơi chính Đức Mẹ đã hiện ra . [Người ta phao tin như thế.]

(Tên cũ Lá Vàng được đổi thành La Vang có lẽ do các giáo sĩ người pháp viết như vậy trong các văn kiện nói về Lá Vàng – Ghi chú của Charlie Nguyễn). Từ khi ở linh địa La Vang có nhà thờ đầu tiên thì sự tích Đức Mẹ hiện ra được thông báo đi khắp nơi bằng giấy mực của giáo quyền và chính quyền thực dân. Bài về có ghi chép:

*Các người đều lãnh thơ đi
 Kể thòi ra Nghệ, người đi Kinh thành
 Nghe thơ kể việc rành rành
 Thấy đều khen ngợi thanh danh Đức Bà
 Tiếng đồn chóng thổi gần xa
 Thông qua biển cả hướng là non sông...(LĐLV, tr. 43-44)*

Năm 1939, Đức Khâm Mạng Tòa Thánh Drapier gửi thông báo cho toàn thể Đông Dương chọn ngày 30 tháng 6 Dương lịch là ngày lễ hai thánh Phê-rô và Phao-lô làm lễ cầu an khắp nơi và sẽ tổ chức một cuộc rước kiệu thật lớn tại đền thờ Đức Mẹ La Vang. Phủ Toàn Quyền cũng thông sức khắp nơi cho các công nhân (viên chức nhà nước) phải đi lễ vào ngày nói trên (LĐLV, tr. 81). Mọi cuộc lễ tại La Vang bị tạm ngưng do Thế chiến 1939-1945. Sau khi Pháp trở lại Việt Nam, ngày 12.9.1946, lễ kính Đức Mẹ La Vang lại được cử hành. Hôm đó có bà Vĩnh Thụy tức Nam Phương Hoàng Hậu đi xe hơi từ Huế ra tận La Vang để dự lễ cầu an (LĐLV, tr. 82)

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) được chính thức thành lập do Sắc chỉ ngày 24.11.1960 của Giáo Hoàng Gioan XXII. Ngày 18.12.1960, HĐGMVN tổ chức đại lễ tạ ơn Tòa Thánh tại nhà thờ lớn Saigon với sự tham dự của toàn bộ các giới chức cao cấp của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa do Ngô Đình Diệm lãnh đạo. Chính hôm ấy, HĐGMVN và chính phủ Diệm đã quyết định việc dâng hiến tổ quốc Việt Nam cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Đức Mẹ (mà đại diện độc quyền chính thức của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Đức Mẹ trên trái đất này là Vatican – chủ thích của Charlie Nguyễn) đồng thời khấn hứa sẽ xây dựng một đền thờ dâng kính Trái Tim Đức Mẹ tại La Vang. Nhà thờ La Vang sẽ được gọi là "Đền Thờ Toàn Quốc dâng kính Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ" và "Linh Địa" La Vang sẽ được gọi là "Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc". Ngày 8.8.1961, HĐGMVN họp tại Đà Lạt đã quyết định như sau:

- Bàn thờ chính tại nhà thờ Lavang sẽ được gọi là "Bàn thờ dâng hiến giáo hội và Tổ Quốc Việt Nam, cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ" và 3 bàn thờ phụ để dâng kính Các Thành Tử Đạo của 3 miền Việt Nam. Các bàn thờ đều được làm bằng đá cẩm thạch lấy từ vùng núi Non Nước (Ngũ Hành Sơn) để tượng trưng cho Non Nước Việt nam.
- Một công trường rộng lớn, ở giữa lễ đài được xây dựng kiểu Đài Nam Giao của triều đình Huế để dùng vào những ngày lễ hội (tương tự như lễ hội tế Nam Giao của các vua nhà Nguyễn).

Ngày 20.7.1961, TGM Ngô Đình Thục viết lời phi lộ trên tờ Nguyệt San Đức Mẹ La Vang số 1 nhấn mạnh: "La Vang là cửa chung toàn thể quốc dân Việt Nam, cả lương lẫn giáo". Ngày 1.6.1961, TGM Ngô Đình Thục thay mặt HĐGMVN gửi hiệu triệu đi toàn quốc như sau: "Ta vui mừng ban phép và dạy tổ chức Đại Hội kính Đức Mẹ La Vang năm 1961". Nha Chiến Tranh Tâm Lý của chính phủ VNCH được lệnh quỳn tiền của đồng bào từ Nam chí Bắc không phân biệt lương giáo. Linh Địa La Vang, tr. 103-109).

Danh tiếng Linh Địa La Vang còn được tung ra khắp năm châu nhờ cuộc phát hành Bưu Hoa Đức Mẹ La Vang. Lần đầu tiên trong lịch sử Bưu Chính Việt Nam, một con tem với đề tài tôn giáo Đức Mẹ La Vang được Phát hành ngày song thất 7.7.1962. Trước đây, giới sưu tập đã có dịp thưởng thức những loại tem thắng cảnh như nhà thờ chính tòa Phủ Cam Huế (1958), tháp Thiên Mụ (1959), qua năm 1964, tem Giáo Sĩ Đắc Lộ. Hôm nay họ lại có dịp sưu tập những cánh tem Bưu Chính mang chân dung Mẹ từ ái của Việt Nam: Đức Mẹ La Vang.

Phóng viên Nhật Báo Viễn Đông Journal d'Extrême Orient mô tả sự tấp nập tại công thự Bưu điện Saigon trong buổi phát hành tem thơ Đức Mẹ La Vang: Sáng nay, 7.7.1962, ngay từ khi mới mở các ghi-sê, hàng ngàn người thuộc đủ quốc tịch đã tràn ngập bưu sảnh Saigon, những linh mục, chủng sinh, sinh viên, học sinh, để mua những con tem mới dăng kính đức Mẹ La Vang do sở Bưu điện phát hành. Tổng Hội Những Người Công Giáo Ái Mộ Tem Thơ (Association Catholique des Amis du Timbre) đã cho biết rằng họ rất yêu mến loại tem Đức Mẹ La Vang của Việt Nam vì tính các lịch sử cũng như công trình ấn loát của loại tem ấy...Tem thơ Đức Mẹ La Vang mang chân dung Đức Mẹ đặt Chúa Hải Đồng trên đĩa cầu, phía sau là mấy bụi trúc tốt tươi nằm bên cạnh Mẹ, đó là quốc huy của nước Việt Nam Cộng Hòa" (Linh Địa La Vang 133-134 - Điều này ngụ ý thế quyền Việt Nam Cộng Hòa phải phục tùng thần quyền là HĐGMVN – chủ thích của Charlie Nguyễn).

Đức Hồng y giáo chủ Hoa kỳ Francis Spellman đã đến thăm Linh địa La Vang ngày 7.1.1955 và làm lễ nơi bàn thờ Đức Mẹ. Ngài tuyên bố "*Tôi cầu nguyện và tôi tin chắc Đức Mẹ La Vang sẽ thắng*" không nói rõ "ai thắng ai" – LĐLV, tr. 138). Hồng y Agagianian, Đặc sứ Toàn quyền Tòa Thánh đến thăm La Vang ngày 21.2.1959, Ngài tuyên bố: "*Tôi khẩn khoản nài xin lòng nhân lành Thiên Chúa sẽ đổ xuống như mưa trên trời cho giáo hội và dân tộc Việt Nam để vinh danh Chúa Ki-tô Vua, để sáng danh giáo hội Công Giáo là Mẹ lành, hầu nên một đoàn chiên dưới sự điều khiển của một chủ chiên*" (LĐLV, 139-140: Từ ngữ Công Giáo "nên một đoàn chiên" có nghĩa là cả nước VN sẽ trở thành toàn tông Công Giáo – Ch. N).

Hơn một thế kỷ qua kể từ khi Đức Mẹ "hiện ra" tại La Vang, linh địa La Vang vẫn khiêm tốn nằm giữa cảnh rừng hoang núi vắng không mấy ai được biết. Trong thời gian lâu dài trên, đoàn con của Đức Mẹ sống quần quai giữa những kỳ cấm đạo liên tiếp và bao biến cố chính trị xáo trộn. Vì thế, các Đức Giám mục Bè trên của địa phận Huế lúc bấy giờ như Đức Cha Labarielle, Đức Cha Tabert, Đức Cha Á Thánh Cuénot, Đức Cha Pellerin, Đức Cha Sohier và Đức Cha Ponviane phải im hơi lặng tiếng đối với Linh Địa La Vang.

Trái lại, trong thời gian việc đạo được bằng an phần thịnh từ 1886 đến 1963, La Vang được lớn hơn, được đẹp hơn và được sùng mộ hơn. Trước tiên là do sự lo lắng của các Đức Cha Địa phận như Đức Cha Gaspar, Đức Cha Allys, Đức Cha Chobanon, Đức Cha Lemasle, Đức Cha Urritia và Đức Tổng Giám mục Ngô Đình Thục... Các đấng vì lòng thành kính Đức Mẹ La Vang đã nỗ lực tô điểm La Vang bằng tinh thần và bằng vật chất để Linh địa La Vang trở thành giáo đô của một dân tộc. Các Đức Giám Mục gốc Bình Trị Thiên rất sùng kính Đức Mẹ La Vang như Đức Cha Dominico Hồ Ngọc Cẩn, Đức Cha Phêrô Ngô Đình Thục, Đức Cha Anselmo Lê Hữu Từ, Đức Cha Simon Hòa Hiền và Đức Cha Phancixô Xavie Nguyễn Văn Thuận... (LĐLV 143-144 – xin lưu ý danh từ "Giáo Đô" Ch. N.)

Cụ Ngô Đình Diệm sinh ngày 3.01.1901 tại Huế, trong gia đình Công Giáo kỳ cựu. Nguyên quán làng

Đại Phong (Quảng Bình). Trú quán tại làng Phương Quả (Thừa Thiên). Đến 20 tuổi đã vào trường Hành Chánh làm tri phủ Hải Lăng nơi có thánh địa La Vang, ở gần nhà thờ La Vang một thời gian thì ông phải xa nhà Đức Mẹ mà đi làm Tổng đốc Bình Thuận, rồi ông lại trở về Huế giữ chức Thượng thư Bộ Lại... Đến ngày 27.1.1955, cụ Ngô trở về nước với chức thủ tướng chính phủ... Từ khi lên làm Tổng thống (10.1955), cụ Ngô mỗi năm đều ra Quảng Trị, việc đầu tiên là cụ tới La Vang để cầu khẩn Đức Mẹ. Chẳng hạn như ngày 18.6.1961, sau lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, cụ đến viếng đền Mẹ La Vang với một cử chỉ đạo đức tỏ lòng thành kính Đức Mẹ đặc biệt. Đoàn xe dừng lại ở đầu đường trải nhựa, cụ xuống xe, cởi giày từ đó đi chân không đến cửa để thờ... (LĐLV, 134-135).

Ngày 8.8.1961, HĐGMVN quyết định tổ chức Đại Hội Thánh Mẫu Toàn Quốc kéo dài ba năm. Lễ Bé Mạc trọng thể dự tính sẽ được tổ chức vào tháng 8.1964 dưới sự chủ tọa của một Đức Hồng Y đại diện Tòa Thánh. Đức Cha Ngô Đình Thục được HĐGM đề cử đứng ra khẩn xin Tòa Thánh chấp thuận đề nghị cử Đức Hồng Y Agagianian, bộ trưởng Thánh Bộ Truyền Giáo sang Việt Nam chủ tọa đại lễ này. Nhưng Công Đồng Vatican II họp tại La Mã tháng 10.1963 đã bác bỏ đề nghị của TGM Ngô Đình Thục và ra lệnh hoãn Đại Hội Thánh Mẫu Toàn Quốc tại La Vang vô thời hạn (LĐLV, tr. 124-125)"

Mấy trang sách nói trên cũng cho chúng ta nhận thức được vai trò hết sức quan trọng của HĐGMVN đối với vận mệnh đất nước như thế nào. Vai trò của HĐGM lại càng trở nên quan yếu hơn nữa trong một quốc gia có chính quyền nằm trong tay người Công Giáo. Những trang sách này cũng là những bằng cứ lịch sử không thể chối cãi chứng tỏ HĐGMVN và chế độ Diệm đã có quyết tâm biến Công Giáo thành quốc giáo. Đó là ước mơ sâu kín và mãnh liệt nhất của hàng giáo phẩm và giáo dân cuồng tín Việt Nam. Ước mơ thấy được thể hiện thường xuyên trong các lời kinh cầu nguyện. Xin quý độc giả cứ lật mấy cuốn sách kinh nguyện Công Giáo Việt ngữ ra đọc sẽ thấy nhan nhản những bằng cứ cụ thể. Trong suốt thời gian Pháp thuộc, các giáo sĩ Tây Phương vẫn cố gieo vào đầu óc các tu sĩ và giáo dân Việt Nam một "châm ngôn nô lệ" nổi tiếng: "Nước Pháp là trường nữ Hội Thánh và là Mẹ Việt Nam" (France, fille ainée de l'Eglise, mère du Việt Nam). Nhiều tài liệu lịch sử đã chứng minh TGM Ngô Đình Thục rất trung thành với thực dân Pháp. Tổng giám mục Ngô Đình Thục và HĐGMVN đã cố gắng hết sức mình để thực hiện "châm ngôn nô lệ" nói trên trong suốt thời gian Ngô Đình Diệm làm tổng thống Việt Nam Cộng Hòa.

Sự thật lịch sử là Giáo quyền Công Giáo do HĐGMVN đứng đầu và Thế quyền Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam, do Ngô Đình Diệm lãnh đạo đã phối hợp chặt chẽ với nhau trong âm mưu hiến dăng tổ quốc Việt Nam cho bọn thực dân đế quốc. Nếu không có chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, nếu không có cuộc đảo chánh thành công của phe cấp tiến tại Vatican trong Tháng Mười năm 1962 (Công Đồng Vatican II khai mạc vào tháng Mười năm 1962 là một cuộc đảo chánh thành công của phe Công Giáo Cấp Tiến Âu Châu loại trừ phe bảo thủ của giáo hội do Pio XII và Spellman lãnh đạo. Phe bảo thủ Công Giáo này chính là siêu quyền lực quốc tế cũ đã đưa Kennedy gốc Công Giáo Ái Nhĩ Lan và thầy tu Diệm lên nắm chính quyền tại Mỹ và Việt Nam). Nhất là nếu không có cuộc Cách Mạng 1.11.1963 thì Tổ Quốc Việt Nam có thể đã bị xóa bỏ vĩnh viễn. Lịch sử thế giới đã chứng minh không có một chế độ độc tài nào khủng khiếp và nham hiểm cho bằng độc tài Công Giáo. Một khi Công Giáo đã trở thành quốc giáo thì "châm ngôn nô lệ" nói trên sẽ thành hiện thực. Bọn thực dân đế quốc chỉ mong đợi Việt Nam trở thành toàn tòng Công Giáo thì nước pháp sẽ chính thức là mẹ của Việt Nam, tất nhiên Vatican sẽ là bà ngoại của dân tộc ta! Các tôn giáo khác nhất định sẽ bị tiêu diệt và mọi truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc sẽ không còn. Một khi Văn Hóa truyền thống bị tiêu diệt thì dân tộc ta chỉ còn là cái xác không hồn. Có nhận thức được điều này mới thấy rõ Công Giáo là đại họa khủng khiếp nhất của dân tộc ta từ trước đến nay.

Trong "Vatican Thú Tội và Xin Lỗi" giáo sư sử học Nguyễn Mạnh Quang đã viết: "*Giáo hội La Mã đã liên kết chặt chẽ với các đế quốc Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, Phát xít Ý, Đức Quốc Xã trong việc đánh*

chiếm các đất đai tại lục địa Phi, Mỹ và Á Châu để củng cố quyền lực và thực thi chính sách bắt khoan dung "diệt tận gốc rễ" tất cả các tôn giáo và văn hóa khác mà Giáo Hội đã quyết tâm theo đuổi từ ngàn xưa. Tất cả những sự kiện trên đều cho chúng ta thấy rằng Vatican là một đế quốc thực dân xâm lược thâm độc nhất, gian ác nhất, bạo ngược nhất và dã man nhất trong lịch sử nhân loại từ thời thượng cổ cho đến ngày nay" (Sdc. tr. 270-271).

Riêng về tội ác mưu toan hủy diệt các tôn giáo khác và nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam, sách sử ghi rõ: Kế hoạch Puginier nhằm xé nhỏ nước Việt Nam ra thành nhiều mảnh biến thành những tiểu quốc theo biên giới sắc tộc và địa lý, rồi hủy diệt tất cả ảnh hưởng của nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Kế hoạch này được Tiến sĩ Cao Huy Thuần trình bày rõ ràng trong cuốn "Đạo Thiên Chúa Và Chủ Nghĩa Thực Dân Pháp tại Việt Nam" (Sdc, tr. 270-271). Tội ác của những Việt gian đội lốt tôn giáo là không thể tha thứ.

Càng nghiên cứu về lịch sử bành trướng của đạo Công Giáo, chúng ta càng ngạc nhiên và không khỏi rùng mình ghê sợ trước những núi tội ác của nó vì mức độ khủng khiếp đã vượt quá sức tưởng tượng của mọi người bình thường chúng ta. Có nhận thức được điều này chúng ta mới cảm thấy hú hồn hú vía vì dân tộc Việt Nam ta quả đã được cứu thoát khỏi đại họa diệt vong trong đường tơ kẽ tóc vào ngày 1 tháng 11 năm 1963! Đây là một vấn đề thuộc lịch sử mà phần đông chúng ta chưa nhận thức đúng giá trị của nó. Tuy nhiên, chúng tôi cũng không dám lạm bàn rộng thêm tại đây và xin để Lịch sử Việt nam sau này sẽ làm sáng tỏ.

Bài viết này chỉ giới hạn trong việc đề cập đến các sách Kinh nguyện Công Giáo bằng Việt ngữ mà thôi. Chúng tôi thiết nghĩ HĐGMVN là cơ quan lãnh đạo cao cấp nhất của giáo hội Công Giáo Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của các kinh sách nguyện Công Giáo trên phương diện luật pháp quốc gia. Ngoài ra, chúng tôi đòi hỏi HĐGMVN phải trả lời trước tòa án lương tâm và lương tri của dân tộc Việt Nam, về những tác hại tinh thần và văn hóa mà các sách kinh nguyện Công Giáo đã gây ra cho dân tộc từ trước đến nay.

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam hiện do Hồng Y Phạm Đình Tụng làm chủ tịch, trụ sở đặt tại số 40, Phố Nhà Chung, Hà nội. Hồng Y Phạm Đình Tụng sinh quán tại Phát Diệm, quê hương lừng danh của Cha Việt gian Phê-rô Maria Phạm Ngọc Chi và LM Mafia Hoàng Quỳnh. Nếu Hồng Y Phạm Đình Tụng không phải là hậu duệ xuất sắc bén gót của các tiền bối khét tiếng bán nước hại dân như Trần Lục, Lê Hữu Từ thì ông đã long trọng lên tiếng xưng thú các núi tội lỗi của giáo hội Công Giáo Việt Nam trước quốc dân và đã làm lễ sám hối trước bàn thờ Tổ Quốc Việt Nam từ lâu rồi.

Trong tác phẩm "The Next Pope – An A to Z of Holy See", một cuốn sách chính trị bán chạy nhất trong năm 1995 tại Mỹ (One of the Year's Political Blockbuster, Harper Collins Publisher – 1995), ký giả Peter Hebblethwaite viết: *"Không có một cuộc bầu cử nào thu hút sự tập trung chú ý của Giáo hội Công Giáo và toàn thế giới cho bằng cuộc bầu cử Giáo Hoàng. Bởi vì đằng sau những bức tường của Vatican, lịch sử thế giới đang được hình thành"* (Behind those walls, history is being made); *"Có sáu nước Cộng Sản hoặc cựu Cộng Sản sẽ lái Hội đồng Hồng y của Vatican về phía bảo thủ cực hữu. Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng, Tổng Giám Mục Hà Nội, 75 tuổi, và Jaime Luca Ortega Alamino, Tổng Giám Mục Havana, Cuba, sinh ngày 18.10.1936, có triển vọng là những kẻ chủ chốt trong quá trình tan rã chế độ CS của họ"* (There are six from Communist or ex-Communist countries who will swing the college of cardinals to the right. Paul Joseph Pham Đình Tung, arbishop of Hanoi, seventy five, and Jaime Luca Ortege Alamino, arbishop of Havana – Cuba, born October 1936, will expect to preside over the disintegration of their regimes – page 170).

Trong bối cảnh thế giới hiện nay đang diễn ra một cuộc cách mạng tâm linh, tên tội phạm lớn nhất của lịch sử nhân loại là Vatican cũng đã phải long trọng làm lễ xưng thú hàng núi tội ác chống loài người của nó trong 17 thế kỷ qua. Hầu hết các giáo hội Công Giáo Tây phương cũng đã có những hành vi thú tội tương tự từ lâu. Dân tộc Việt nam đã kiên nhẫn chờ đợi sự thú tội muộn màng của HĐGMVN, nhưng

đến nay chúng ta đã phải thờ dài thất vọng. Sự im lặng hoàn toàn của Giáo hội Công Giáo Việt Nam trước các vấn đề lương tâm là một hành vi cực kỳ ngoan cố và không thể chấp nhận được. Chúng tôi thiết nghĩ nay đã đến lúc các tội ác phản quốc của Công Giáo Việt Nam cần phải được dân tộc Việt Nam đem ra tra vấn. Do đó, chúng tôi xin đặt vấn đề trách nhiệm của HĐGMVN trước công tâm phán xét của toàn thể đồng bào trong cũng như ngoài nước, nhất là trách nhiệm của HĐGMVN về những tác hại của các sách Kinh Nguyễn Công Giáo.

2.2 Cái Thòng Lọng Công Giáo

Gia tộc tổ tiên bên nội tôi ở làng Ninh Cường, tỉnh Nam Định, theo đạo Công Giáo từ đầu thế kỷ 16 nên cha tôi theo truyền thống lâu đời của gia tộc là mỗi khi có con cháu sinh ra được 3 ngày thì đem đến nhà thờ để cha xứ làm phép bí tích rửa tội. Giáo dân có thói quen thường hay đưa con đến nhà thờ vào ngày Chủ nhật sau khi sinh đứa bé nên thời hạn 3 ngày nói trên có thể du di sớm hơn hoặc trễ hơn nhưng ít khi nào để lâu quá một tuần. Nay tôi nhận thấy đây là một hành vi độc đoán của người lớn đối với trẻ thơ vì việc quyết định theo đạo hay không là điều hệ trọng cần phải đợi đến lúc con người trưởng thành mới đủ trí óc phán đoán để có thể tự quyết định vận mệnh của mình. Không một ai dù là cha mẹ có thể tự ý quyết định thay mà không đếm xỉa tới sự ưng thuận của đương sự được. Các tôn giáo lớn lớn tiếng kêu gọi tự do tín ngưỡng trong khi hành vi cưỡng bách trẻ thơ chịu phép rửa tội, thực chất là nghi lễ nhập đạo, là một hành vi tước đoạt tự do tín ngưỡng thô bạo nhất. Việc cưỡng bức trẻ thơ chịu các phép bí tích, nhất là bí tích rửa tội nhập đạo, phải được coi là một hành vi áp đặt cái thòng lọng tôn giáo vào cổ những người ngây thơ vô tội. Chúng tôi kêu gọi sự can thiệp của Luật Pháp Quốc Gia để ngăn chặn sự vi phạm quyền tự do căn bản (tự do tín ngưỡng) của những con người chưa có khả năng phán đoán và khả năng tự vệ. Luật pháp phải đặc biệt chú ý đến Công Giáo La Mã vì đạo này là một chế độ độc tài ngụy trang tôn giáo (a dictatorship masquerading a religion – Joanne Meehl).

Lúc tôi lên 7 tuổi, cha tôi bắt học thuộc lòng phần lớn cuốn Toàn Niên Kinh Nguyễn của địa phận Bùi Chu cùng mấy tập thơ lục bát như "Thập Điều Tứ Chung" của Giám mục Hồ Ngọc Cẩn và "Hiếu tự ca" của Cụ Sáu Trần Lục. Tất cả để chuẩn bị tâm tư cho tôi chịu các phép bí tích xưng tội và rước lễ lần đầu. Ngày nay bí tích Giải tội được gọi là "Bí tích Hòa giải". Nhưng vào lúc tôi mới 7 tuổi đầu, tôi với Chúa chưa hề có một xích mích nào với nhau tại sao lại bắt tôi phải hòa giải với Chúa? Mấy năm sau tôi được chịu phép bí tích Thêm Sức do Giám mục địa phận ban cho vì cha tôi muốn tôi được tăng cường thêm đức tin vững vàng để sau này về già tới chết đức tin của tôi vẫn vững như đồng không gì lay chuyển nổi! Vào năm 27 tuổi (1964), tôi chẳng may bị bệnh thương hàn trầm trọng gần chết. Khi thấy bác sĩ Bệnh viện Đô Thành chuẩn bị cho đem tôi xuống nhà xác, có lẽ cha tôi lo cho tôi sắp bị quỷ Satan đến bắt nên đã khẩn thiết mời một linh mục đến nhà thương làm phép Xức Dầu Thánh cho tôi. Cả gia đình khóc thương tôi và chuẩn bị sẵn sàng tiễn tôi về Thiên đàng để tôi được xem thấy mặt Đức Chúa Trời Jehovah sáng láng vui vẻ vô cùng, đồng thời linh hồn tôi sẽ được hợp làm một cùng thánh tổ phụ Abraham và vua thành David. Đối với tôi, tất cả những nhân vật này đều là những kẻ bất lương và tôi không hề muốn gặp họ.

Nhưng sau đó tôi may mắn thoát chết và sức khỏe của tôi dần dần hồi phục nhờ bác sĩ tận tình. Chỉ mấy tháng sau tôi được gọi động viên vào trường Thủ Đức và trở thành Sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1969, cha mẹ tôi thu xếp cho tôi được đẹp duyên cùng cô Tê-rê-xa thuộc ca đoàn nhà thờ Huyện Sĩ. Thế là tôi đã có vợ đạo dòng đúng theo ý muốn của cha mẹ tôi. Vợ tôi nguyên là học sinh Trưng-Vương đã từng đóng vai Trưng Nhị cầm kiếm cưỡi ngựa tại Nhà Hát Lớn Sài Gòn trong lễ tưởng niệm Hai Bà năm 1967. Đạo Công Giáo có cả thảy 7 phép bí tích thì tới nay tính ra tôi đã chịu tới 6 phép, chỉ thiếu một phép bí tích duy nhất còn lại là phép Truyền Chức Thánh mà thôi! Mọi người Công Giáo chỉ có thể chịu 6 phép bí tích là mức tối đa tuyệt đối. Mấy ông tu sĩ từ cấp chóp bu là giáo hoàng,

qua các cấp đại thần như ông hồng y, giám mục, cấp lưng chừng nửa ông nửa thẳng là "đức ông", cho nên cấp manager (quản lý) là linh mục cũng chỉ có thể chịu tới 6 phép là cùng. Các vị này một khi đã lỡ chịu phép Truyền Chức Thánh rồi thì phép bí tích Hôn Phối dù đã được "thánh hóa" cũng trở thành một phép bí tích tội lỗi đối với họ!

Sự đời thật lắm chuyện bất ngờ. Biền cố 30 tháng Tư 1975 đã chấm dứt 10 năm quân ngũ của tôi để mở đầu cho gần 10 năm tù trong các trại cải tạo ở Bắc và Nam Việt Nam. Những năm tù đó là cơ hội hoán chuyển tâm hồn tôi từ một tín đồ Công Giáo thành một kẻ vô thần. Ấn tượng hãi hùng nhất đối với bọn tù chúng tôi là những cơn đói dữ sống dữ chết triền miên. Cao điểm của sự tàn tạ là vào khoảng các năm 1978-1979 tại trại tù Yên Bái. Bọn tù chúng tôi xếp hàng dọc leo lên núi làm rẫy sáng đi tối về như những bóng ma. Những người Tày ở vùng này thường gọi chúng tôi là "bọn đầu lâu chân tay". Một hôm bọn tôi tình cờ gặp mấy cô gái Tày lên rừng kiếm củi, một người bạn tù chỉ tay vào tôi và nói đùa với mấy cô gái: "Có cô nào muốn lấy thằng này không để tôi gả cho!". Một cô gái vui vẻ trả lời: "Lấy về để nấu cao à?". Thiên Chúa thân thương của tôi bấy lâu đã bỏ tôi và chỉ để lại trong tôi một sự trống vắng hoang tàn tuyệt vọng. Suốt bao nhiêu những ngày tháng ấy tôi không hề đọc kinh cầu xin Chúa ngự trong linh hồn mà chỉ cầu những hạt cơm, hạt ngô, củ khoai hay vài miếng sắn lát ngự trong bao tử lép xẹp khốn khổ của mình! Những thứ vốn tầm thường ấy đã trở thành thiên đàng hiện thực và giá trị nhất của tôi.

Nhưng sau khi ra tù về nhà, tôi lại chìm đắm trong một thế giới tâm linh mới. Người em trai của tôi đã thu thập từ lâu khoảng trên hai chục cuốn sách của Hội Thông-Thiên-Học và trao trọn gói cho tôi đọc. Tôi đã say mê đọc những sách này trong khoảng thời gian từ 1985 đến 1989. Điều làm tôi ngạc nhiên với chính mình là cuối cùng tôi đã không theo Thông Thiên Học vì tôi không thể chấp nhận những điều huyền hoặc của Tổng giám mục Anh Giáo Leadbeater là một trong những sáng lập Thông-Thiên-Học. Nhưng chính nhờ Thông-Thiên-học, tôi đã tìm lại được niềm tin mãnh liệt nơi Thượng Đế và đồng thời tôi hết lòng tâm phục Đức Thích Ca. Từ đó Thiên-Nhân Thượng-Đế ngự trên đầu tôi và Đức Thích Ca ngự trong tim tôi. Trước đó tôi chưa bao giờ vào chùa lạy Phật, không hề thuộc một kinh Phật nào và không hề quen biết một tu sĩ nào của đạo Phật nhưng tôi không cảm thấy xa lạ với Đức Phật. Trái lại, tôi cảm thấy hình như Ngài đã ở sẵn trong tim tôi từ thuở nào! Cả đời tôi chưa bao giờ đến Tây Ninh, chưa bao giờ đọc sách và cũng chưa bao giờ bước chân vào một thánh thất Cao Đài. Nhưng tôi có cảm tưởng niềm tin của tôi rất gần gũi với đạo Cao Đài. Tôi thật sự không hiểu tại sao và không thể giải thích.

Tôi xin nhấn mạnh là tôi chỉ thuật lại trung thực những gì đã xảy đến cho tôi, có sao nói vậy, tôi không hề có ý thuyết phục bất cứ ai về những điều tôi tin. Tôi tuyệt đối không đặt vấn đề tranh luận có hay không có Thượng Đế. Tôi cũng không đặt vấn đề chúng ta nên hiểu thế nào về Đức Phật A-Di-Đà. Các vấn đề này hoàn toàn vượt quá sự hiểu biết của tôi và hoàn toàn tùy thuộc vào sự cảm nhận riêng của mỗi người chúng ta.

Từ năm 1989 đến nay, tôi luôn luôn thành khẩn niệm Phật "Nam Mô A-Di-Đà Phật" theo ý nghĩa Thông Thiên Học và tôi đã tìm được niềm an vui trong đời sống tinh thần. Theo Thông Thiên Học thì Đức Thích-Ca-Mâu-Ni chỉ dạy chúng ta niệm "Nam Mô Thích-Ca-Mâu-Ni Phật". Thông Thiên Học giải thích nguyên ngữ chữ Phạn: "Nam Mô" là Vinh Danh, Sáng Danh..., "Phật" là Giác Giả tức Tâm linh Giác ngộ, Trí tuệ thông minh hiểu biết vô lượng. "A-Di-Đà" là Vô Lượng Quang và Vô Lượng Thọ, thiêng liêng vô cùng, vô thủy vô chung. Tất cả mọi người chúng ta đều có Phật tính. Nếu chúng ta ra sức tu tâm thiện hành hướng thượng thì mọi người đều thành Phật cả. Cho nên Đức Thích Ca đã xác nhận rằng Ngài là "Phật đã thành" và mọi chúng sinh đều là những vị "Phật sẽ thành". Mọi chúng sinh đều bình đẳng, chỉ khác nhau ở trình độ tiến hóa về tâm linh mà thôi.

Theo thiên ý của tôi, chân lý không ở đâu xa mà ở trong sự đơn sơ mộc mạc và giản dị nhất. Người ta

càng giải thích lời dạy của các giáo chủ một cách phức tạp cao siêu bao nhiêu thì càng làm cho người nghe thêm rối trí và hiểu sai rồi đi lạc lung tung chẳng còn biết đâu mà mò. Cứ theo lời dạy hết sức đơn giản của Đức Phật là hãy khởi đầu với lòng từ bi thật sự, sau đó ta sẽ có tất cả mọi thứ. Ngắn gọn chỉ có vậy thôi, cãi nhau đông dài vô ích! TỪ là lòng ao ước làm cho người khác được an vui, không muốn ai bị ngược đã bắt công tàn nhẫn, thấy ai bị đau khổ thì động lòng trắc ẩn xót xa. Lòng yêu người cũng chính là lòng yêu sự công bằng vậy. BI là tình thương rải ra khắp chúng sinh. Phật dạy: Từ Bi là nước tưới cây bồ đề làm cho cây nở ra hoa trái trí huệ. Trí huệ là sự hiểu biết mà ngôn ngữ loài người không thể diễn tả được. Hãy theo con đường Phật dạy khởi đi từ BI sẽ có TRÍ. Sau khi đã có đủ BI và TRÍ rồi thì tự nhiên sẽ có DŨNG, nghĩa là ta sẽ trở thành can đảm phi thường (vô úy). Sự can đảm phát sinh từ lòng thương người sẽ đến với ta một cách tự nhiên mà không cần phải tập luyện gì hết.

Những điều trên đây xin hãy coi như công thức thứ nhất. Công thức thứ hai là Chân Thiện Mỹ. Nghĩa là hãy thiết tha yêu mến sự thật. Hãy vững tin rằng dù cho sự thật bị đàn áp chà đạp tới đâu, cuối cùng Sự Thật cũng ngóc đầu dậy và chiến thắng vinh quang. Đó là luật của Thiên nhiên mà không có một sức mạnh tội ác nào có thể cưỡng lại được. Sự thật là Chân Lý và Chân Lý cao hơn mọi tôn giáo. Nói cách khác, không một tôn giáo nào cao hơn Sự Thật. Lòng thiết tha yêu mến sự thật là cội nguồn của sự Thánh Thiện. Vì vậy phải có Lòng Chân Thật trước hết rồi sau mới có thể có cái tâm thiện lành được. Rõ ràng phải có CHÂN mới có THIỆN và cuối cùng tự nhiên ai cũng thấy đó là sự tốt đẹp vô cùng (MỸ).

Hai công thức đó của Đức Thích Ca quyện chặt vào nhau thành một. Nói cách khác, ta chỉ cần trau dồi lòng từ bi và tha thiết yêu sự thật là ta sẽ có nguồn sáng tâm linh và lòng can đảm để giải quyết tất cả mọi sự trên đời này. Đó chính là Đạo Làm Người (hoặc Đạo Nhân) đã có sẵn trong tâm thức của truyền thống văn hóa Việt Nam. Tâm thức của tổ tiên Việt Nam chúng ta từ ngàn xưa đã đạt tới tuyệt đỉnh của sự thánh thiện là lòng từ bi vô-vị-lobi, đúng như tự điển Anh Ngữ đã định nghĩa: "SAINT; ABSOLUTLY UNSELFISH". Loại thánh nhân được hiểu theo nghĩa này không cần được Vatican tấn phong và cũng không nên để cho Vatican tấn phong họ vì Vatican không đủ trình độ để vương tới loại thánh này. Và lại, từ xưa đến nay, Vatican chỉ phong thánh cho những kẻ đã chết từ lâu nên Công Giáo La Mã chỉ có "những thánh của sự chết" chứ không bao giờ có "thánh của sự sống". Công Giáo cũng không có "thánh sống" nhưng lại có quá nhiều "quỉ sống". Các thánh của Vatican cần phải được tra xét lại, nhất là loại thánh được gọi là tử đạo Việt Nam. Đại đa số các "thánh tử đạo" đều là những tên Việt gian, chỉ vì ngu ngốc nên đã làm tay sai cho giặc và chết uống mạng cho tà đạo khốn nạn nhất trong lịch sử loài người.

Tổ tiên từ ngàn năm xưa đã truyền dạy chúng ta chân lý quý báu về sự thánh thiện bằng những câu tục ngữ đơn sơ: "Thương người như thể thương thân" và dù cho khác nhau về chủng tộc hay văn hóa cũng vẫn thương như thường: "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn". Đó chính là sự thánh thiện không cần tôn giáo của tổ tiên Việt Nam chúng ta. Cái thói "Bụt chùa nhà không thiêng" đã làm cho chúng ta coi thường những lời dạy "binh dân" đó của tổ tiên nên chúng ta đã đánh mất cái kho tàng văn hóa nhân bản mà ngày nay những tim óc vĩ đại của Tây Phương đã nhận ra nó trong Chủ Nghĩa Nhân đạo Thế Tục (Secular Humanism) của họ. Hiến Pháp Hoa Kỳ đã và đang theo đuổi mục tiêu thực hiện chủ nghĩa nhân bản thế tục này. Một trong những tư tưởng tiến bộ của chủ nghĩa nhân đạo thế tục có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đối với Hiến pháp Hoa Kỳ là tác phẩm "Common Sense" của Thomas Paine, bestselling book năm 1776. Chủ nghĩa Nhân Đạo Thế Tục được khẳng định lại trong Tu Chính Án I năm 1791 và Tu Chính Án XIV năm 1870. Tối cao Pháp Viện Hoa Kỳ cũng đã có mấy dịp khẳng định tinh thần Hiến Pháp là: Chính phủ tôn trọng các nhân quyền và dân quyền nhưng phải có mục tiêu thế tục hoặc vô-tôn-giáo. (Government policy must have a secular or non-religious purpose – American Government, Politics and Political Culture by William Lyons. West Pub. Co. 1995, p. 110). Đỉnh cao trí tuệ và tâm linh Tây Phương đã gạt gỡ tinh-thần nhân-bản vô-tôn-giáo của văn hóa bình dân cổ đại Việt Nam. Nền văn hóa tổng hợp Đông Tây mang trọn nhân tính này sẽ là ngọn hải

đăng dẫn dắt nhân loại đi vào thiên niên kỷ thứ ba. Nền văn hóa này sẽ sản sinh ra những thánh sống phục vụ cho hạnh phúc của nhân loại để mở đầu cho kỷ nguyên của những thánh sống thật. Các thánh đã chết không thể làm những điều ích lợi tích cực cho nhân loại được nữa ngoài các tác dụng của những tấm gương sáng (nếu có) để chúng ta chiêm ngưỡng mà thôi. Dưới ánh sáng dịu dàng của Đức Phật từ bi và với tâm thức thánh thiện của tổ tiên xa xưa còn sót lại, tôi đã rà xét lại niềm tin tôn giáo lâu đời của gia tộc mình. Nhận thức đầu tiên của tôi là: Chánh Đạo phải là đạo thương người và cứu người. Bất cứ một tôn giáo nào bề ngoài tuy có vẻ văn minh hào nhoáng hoặc đội lốt bác ái giả dối nhưng trong thực tế lại là đạo giết người nhiều nhất thì cái đạo đó phải là tà đạo chứ không thể khác được!

Núp sau hình ảnh nhân ái của ít người nổi tiếng như Mother Theresa là cả một dãy núi tội ác sát nhân của giáo hội Công Giáo trong 17 thế kỷ qua. Từ khi bạo chúa La Mã Constantine lập đạo Công Giáo năm 325 tại Nicaea đến nay, Công Giáo đã giết hại trên hai trăm triệu người nên Công Giáo không thể tồn tại như một tôn giáo trên thế giới. Nó phải được coi là một tổ chức tội phạm vô tiền khoáng hậu và phải bị đào thải khỏi nền văn minh nhân bản của loài người. Với lương tâm và lương tri bình thường, chúng ta không thể hình dung được một tôn giáo mà không có đức từ bi. Tôn giáo chiếm giải vô địch giết người như Công Giáo La Mã là tôn giáo không có đức BI thì không thể có TRÍ. Cho nên tín đồ của nó chủ yếu gồm những kẻ thiếu trí tuệ.

Có hai loại người trong hàng ngũ những kẻ thiếu trí là "những kẻ thất học" gồm đại đa số giáo dân và trí xảo quyết là hàng ngũ tu sĩ lãnh đạo cao cấp. Chính những kẻ xảo quyết này mới thực sự là đại họa cho nhân loại vì họ là những tên chánh phạm của các loại tội ác của Công Giáo La Mã từ xưa đến nay! Ai có thắc mắc gì về những điều này xin hãy tìm đọc "VATICAN THÚ TỘI VÀ XIN LỖI" của 6 tác giả, 312 trang, Giao Điểm xuất bản năm 2000.

Tôi rất đau buồn nhận ra đạo Công Giáo mà gia tộc tôi đã theo từ năm 1553 tới nay chính là cái tà đạo oan nghiệt đó. Tôi xin cảm tạ Ông Trên đã soi sáng và giải cứu tôi thoát khỏi ngục tù tư tưởng của tà đạo Ngụy Thiên-Chúa này. Tất cả những gì tôi kể ra đây đều là những gì đã thật sự xảy ra cho tôi, chuyện ra sao thì tôi xin kể lại như vậy mà thôi. Sở dĩ tôi phải nói là được Ông Trên giải cứu vì hầu như mọi người do một cơ duyên nào đó mà bị vướng vào cái tà đạo ác ôn này thì chẳng khác nào một con thú bị mắc bẫy, rất khó có thể tự vùng vẫy thoát ra. Đúng như giáo sư Trần Chung Ngọc đã viết trong tạp chí Giao Điểm số 38 Mùa Thu năm 2000 (trang 12): **"Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, con người một khi cho chân vào cái rọ Gia Tô rồi thì khó rút ra lắm, vì chính sách nhồi sọ của Gia Tô Giáo rất tinh vi với đầy đủ phương tiện"**.

Đó chẳng phải là tình trạng khó khăn của thân phận giáo dân ở các nước kém mở mang như Việt nam mà ngay những giáo dân Công Giáo tại nước Mỹ nổi tiếng tự do và văn minh nhất thế giới này cũng phải công nhận là Đạo Công Giáo có một "cái tròng tâm lý" đặc biệt mà nữ học giả Joanne H. Meehl gọi là "cái thòng lọng Công Giáo" (the Catholic Loop). Trong tác phẩm "Người Công Giáo tỉnh ngộ" (The Recovering Catholic, 300 trang, Prometheus Books USA 1995). Tác giả cho biết hiện nay có rất nhiều tín đồ Công Giáo Mỹ bị khủng hoảng đức tin trầm trọng nhưng vẫn không thoát ra khỏi "cái thòng lọng Công Giáo" đó! Tôi xin trích dẫn một số ý kiến tiêu biểu trong cuốn sách độc đáo này để chúng ta biết sơ qua về trình độ thức tỉnh tâm linh của những người trí thức Công Giáo Mỹ hiện nay ra sao:

- Công Giáo thực chất là một chế độ độc tài tự xưng là một tôn giáo (Catholicism is a dictatorship claiming to be a religion). Thiên-Chúa Ki-tô-giáo là một gã đàn ông toàn năng (Christian God is the Male Almighty). Mỗi khi nói tới Thiên Chúa, người ta luôn luôn sử dụng các từ ngữ thuộc giống đực (gramatically masculin as He, His, Father, Son). Đối với phụ nữ Công Giáo Mỹ thì quyền lực của giới tu sĩ đàn ông chứ không phải quyền lực của Chúa vẫn luôn luôn tồn tại. Thiên Chúa chỉ là tấm màn che cho sự thống trị của đàn ông (The power of man, not God, still exists. God is merely a backdrop to man's ruling). Hồi Giáo và Công Giáo đã "thánh chiến" với nhau trong nhiều thế kỷ làm chết mấy chục triệu sinh mạng và ngày nay họ vẫn

đang giết nhau ở nhiều nơi trên thế giới, nhưng họ lại hết sức đoàn kết với nhau trong chủ nghĩa thù ghét phụ nữ (They united in their misogyny). Cả hai tôn giáo này tuyệt đối không cho phụ nữ giữ các chức vụ tư tế (priests). Tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc, họ lớn tiếng chống phá thai mà họ gọi là đấu tranh cho quyền sống, thực chất là họ đấu tranh cho sự sống còn của tôn giáo họ (Struggle for the right to life is actually a struggle for the survival of their religions). Thiên-Chúa-Đực-Rựa của họ còn lảm điều hơn đàn bà (Their Male Almighty is more talkative than women) các lời bậy bạ của họ đều được gán cho là lời của Chúa (words of God). Tác giả dành 4 trang kêu gọi những người Công Giáo Mỹ bỏ đạo. Theo tác giả, bỏ đạo là từ chối làm kiếp con bò - Refusing to be a cow – from p.116 to p.119).

- Ngoài những ý kiến của tác giả còn nhiều ý kiến táo bạo của nhiều tín đồ Công Giáo khác do tác giả phỏng vấn. Chẳng hạn cô Victoria phát biểu: Cái điều làm cho cô tức giận nhất là cái ý nghĩ bệnh hoạn cho rằng Jesus chết cho tội lỗi của cô và của mọi người. Cô nói *"Bởi vì tôi và mọi người tôi biết đều không làm cái điều bệnh hoạn chứng minh cho cái việc tội tệt của gã đàn ông bị đóng đinh trên thập ác và chảy máu đến chết đó. Nếu hấn cảm thấy cần phải chết vì tôi thì, xin lỗi, đó là do tự ý hấn muốn vác lấy gánh nặng một cách sai lầm kinh khủng. Tôi không thêm làm một việc tội tệt đến như vậy"* (Victoria says the thing that makes her the angriest is "the sick idea that Jesus died for my sins or anyone"sins. Because neither I nor anyone I know has done anything that bad that justifies this sick thing of this man being nailed to a cross and bleeding to death. If he feels he has to do that for me, I'm sorry, that's a terribly misplace burden. I didn't do anything that bad!", p.131).

- Cô Linda ở Texas viết gởi cho tác giả một bài tựa đề "Công ty Công Giáo La Mã" với nội dung *"Công Giáo La Mã là tôn giáo hay tiệm buôn? Cái thật sự làm tôi bực mình là tài sản kếch sù của giáo hội. Họ có quá nhiều vàng và liên hệ mật thiết với Mafia. Họ dạy người ta về đức nghèo khó trong khi họ có trụ sở ở thị trường chứng khoán New York. Họ dạy lòng yêu thương nhưng lại rất khinh bỉ những người ngoài Công Giáo. Họ dạy sự bình đẳng nhưng coi phụ nữ như đất cát. Tôi hết chịu đựng nổi sự đạo đức giả của họ. Giáo hội đầy đầy những thứ đó. Hãy nhìn về nước Tây Ban Nha mà xem, giáo hội giàu có được vây quanh bởi những kẻ nghèo đói. Tục ngữ xưa có câu "Giàu nứt đố đổ vách như giáo hoàng".* (Hypocrisy – is Roman Catholicism a religion or a business? Linda of Texas refers to it as "Roman Catholicism, Inc.,"... What really annoys me is the church's vast wealth. They own too much gold... its Mafia connections.. They preach poverty while they have a seat on the New York Stock Exchange. They preach love but they look down upon anyone that's not Catholic. They preach equality but treat woman like dirt. I can't stand hypocrisy, the church is full of it! Look at Spain, where the richness of the church is surrounded by the poverty... In the old country people saying "he's as rich as the popes", p.132-133).

Còn nhiều điều khác rất hấp dẫn táo bạo nhưng rất tiếc là khuôn khổ bài viết này không đủ sức chứa. Mong quý vị độc giả sẽ tìm đọc lấy. Ở đây tôi chỉ xin đề cập đến Cái Thòng Lọng Công Giáo (The Catholic Loop) mà thôi.

Theo kinh nghiệm bản thân, tôi nhận thấy "cái thòng lọng Công Giáo" này đã được hình thành chủ yếu do sự đạo đức giả hàng ngày từ nhỏ tới lớn khiến cho những tín điều dù vô lý đến mấy rồi cũng trở thành chân lý do sự lặp đi lặp lại nhiều lần và do sự tự kỷ ám thị. Qua những lời kinh cầu nguyện hàng ngày, những tín điều nhằm nhí ngó ngẩn dần dần thấm sâu vào cõi vô thức khiến con người chấp nhận chúng như hiện tượng "phản xạ có điều kiện" trong khoa học tâm lý và hậu quả là người ta không còn muốn đem lý trí ra để kiểm chứng nữa!. Ngoài cái tâm lý đó ra còn có một yếu tố khác rất nặng nề, nó chính là sợi dây vô hình ràng buộc con người với tôn giáo chặt chẽ không thể tưởng được! Đó là tình cảm gia đình và gia tộc gắn bó trong niềm tin Công Giáo. Phải là những người đạo gốc lâu đời mới có thể cảm thông được điều này. Cụ thể là trường hợp cha mẹ tôi. Tôi biết cha mẹ tôi hết lòng yêu thương tôi và sẵn sàng hy sinh mọi thứ cho tôi, nhưng nếu bị đặt vào trường hợp bắt buộc phải chọn lựa một là tôi phải chết hai là tôi phải bỏ đạo thì dứt khoát cha mẹ tôi muốn tôi chết chứ không muốn tôi "bỏ đạo". Xin hãy khoan nói tới chuyện "dám chống đạo", người Công Giáo thường gọi là "dám phản nghịch cùng

Chúa", là điều kinh thiên động địa vượt ngoài sức tưởng tượng của cha mẹ tôi.

Đến khi lớn lên có gia đình riêng, vợ con tôi đối xử với tôi cũng y hệt như vậy. Ở nước Mỹ này ai cũng có quyền tự do tư tưởng là một quyền hiến định hàng hoàng, vậy mà tôi không hề có cái quyền này ở ngay trong gia đình mình! Thật là một điều trái khuấy kỳ quặc! Vào tháng tư năm 1996, nhân dịp đọc bài "Rethinking of the Resurrection of Christ" đăng trên tờ Newsweek, tôi lén vợ con lược dịch thành bài "Suy nghĩ lại về sự phục sinh của Chúa Ki-tô" và gửi đăng trên tuần san ĐẸP (số 239 ngày 13.4.1996). Vì không muốn ký tên thật, tôi chẳng cần suy nghĩ và chỉ trong một giây đồng hồ tôi đã chọn xong cho mình một "bút hiệu" là Charlie Nguyễn. Sau vụ này, mọi chuyện êm ru!. Đến tháng 8.1996, tôi đến thư viện mượn mấy cuốn sách về nhà đọc chơi, trong số đó có cuốn "The Jesus Conspiracy" (âm mưu của Jesus) của hai tác giả Đức nhưng đều tốt nghiệp Đại học Mỹ là Holger Kersten và Elma R. Gruber. Không ngờ các tác giả viết sách quá hay khiến tôi cảm lòng không được nên đã táy máy tóm dịch thành bài "Tám Vải Liệm Xác Chúa" và gửi đăng trên tuần san ĐẸP số 251 ngày 6.7.1996. Ông bà chủ báo vốn chẳng quen biết gì với tôi nhưng thấy bài viết trước đây của tôi đã được đăng báo không gây chuyện rắc rối gì nên hai vị này đã thân nhiên cho đăng tiếp.

Không ngờ bài viết lần này đã gây một sự phẫn nộ lớn trong giới người Việt Công Giáo ở Houston. "Bản Tin Mục Vụ" phát tại các nhà thờ và mấy tờ báo thân Công Giáo ở Houston viết bài chửi tôi thậm tệ với nội dung hàm chứa một sự hăm dọa. Giáo dân cuồng tín ở mấy xứ đạo tại Houston hăm đánh ông bà chủ nhiệm chủ bút báo Đẹp, hô hào các thương gia Công Giáo rút lui không đăng quảng cáo trên báo và chúng còn hăm đốt tòa báo Đẹp nữa, làm cho ông bà chủ báo mất ăn mất ngủ mấy tuần lễ liền khiến cho hai vị này hốc hác trông rất thảm nảo. Tôi không thể tưởng tượng nổi là một bài viết cón con của tôi đã làm cho những kẻ cuồng tín này phẫn nộ tức tối đến như vậy!. Bài viết chỉ có mấy trang báo tóm dịch từ một cuốn sách dày 337 trang, đã được chuyển ngữ từ nguyên bản tiếng Đức ra 9 thứ tiếng khác từ năm 1994. Riêng bản Anh ngữ được tái bản và phát hành đồng loạt tại Mỹ, Anh và Úc tổng cộng lên tới cả triệu bản. Tòa thánh La Mã và toàn thế giới Công Giáo, trong đó có 53 triệu tín đồ Công Giáo Mỹ là nước chủ nhà, đã đọc nó nguyên con từ lâu mà chẳng có một phản ứng nào. Vậy mà cái dúm người Việt Công Giáo ở Houston này làm rùm beng để chống lại cái bài tóm dịch quèn của tôi và đòi đốt tờ báo Đẹp để làm gì? Phải chăng họ đã quá mù quáng nên đã có những hành động thật đáng xấu hổ. Sự phẫn nộ điên khùng của họ chỉ làm cho người Mỹ và các dân tộc khác thấy rõ được cái trình độ thấp kém cùng cực của họ vì họ chẳng hề hay biết gì về những biến chuyển lớn lao trong tư duy của nhân loại ngày nay về tôn giáo nói chung và về Công Giáo nói riêng!. Những kẻ tự xưng là "các chiến sĩ bảo vệ đức tin" mặc dầu đã may mắn sống trên đất Mỹ hơn hai chục năm qua mà đến nay họ vẫn cứ tưởng như đang sống ở Hố Nai, Xóm Mới hay Ngã Ba Ông Tạ thời Ngô tổng thống trước 1963 hoặc thời Hoàng Quỳnh làm loạn ở Saigon trong các năm 65-66!

Trước đây tôi thực sự chưa hiểu được hết giá trị của cuộc Cách Mạng 1.11.1963 lật đổ chế độ của bạo quyền Công Giáo Ngô Đình Diệm. Nhưng nay nhờ chuyện này mà tôi mới nhận thức ra cái tà đạo ác ôn Công Giáo La Mã là một đại họa ghê gớm của dân tộc Việt Nam. Xin cảm ơn vô cùng cuộc Cách Mạng 1.11.1963!. Đó là cuộc Cách Mạng đã giải cứu đất nước thoát khỏi nạn nguy hiểm tôn giáo, trong đó nạn độc tài Công Giáo phải được kể là nguy hiểm trên hết mọi thứ độc tài! Tôi oán giận tiền nhân của chúng ta ngày xưa đã đánh mất những cơ hội lịch sử để loại trừ cái tà đạo này ngay trong thời kỳ trứng nước của nó. Tổ tiên chúng ta đã mắc sai lầm lớn là để cho nó tồn tại và không ngừng phát triển tới ngày nay trên đất nước chúng ta. Nó đã nín thở qua sông trong những giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh, qua triều Tây Sơn Cảnh Thịnh, qua các triều đại nhà Nguyễn và thời kỳ Bình Tây Sát Tả của Văn Thân để rồi ngóc đầu dậy như điều gặp gió dưới thời Pháp thuộc và suýt trở thành quốc giáo tại Miền Nam Việt Nam dưới thời của mấy anh em Việt gian họ Ngô gốc gác Công Giáo cuồng tín Quảng Bình!.

Biến cố 30 tháng Tư 1975 là một cơ hội bằng vàng cho một số rất đông những người Công Giáo ở ạt

chạy ra nước ngoài làm giàu. Hơn hai chục năm qua họ đã gửi về Việt Nam những khoản tiền khổng lồ giúp các cha cố trong nước xây dựng nhà thờ và bành trướng thế lực. Nhiều Việt kiều về thăm quê hương sau 25 năm xa cách đã phải sửng sốt ngạc nhiên trước những khu nhà thờ và nhà xứ nguy nga đồ sộ mới được xây cất sau năm 1975. Giáo dân tấp nập lựa là tha thướt ra vô các thánh đường với các ca đoàn, hội đoàn và đủ hình thức sinh hoạt giáo xứ tưng bừng hoa lá. Các cha cố mặc com-lê đúng một tay xách Samsonite nườm nượp rủ nhau đi Âu Châu và Bắc Mỹ chủ yếu nhằm hoạt động kiếm tiền chứ chẳng có ai lo việc đạo đức hay nhân đạo thực sự. Cố đạo giàu thì cán bộ tham nhũng cũng giàu theo, đúng là "tốt đạo đẹp trời" chứ có mất mát gì đâu. Chỉ có đám giáo dân cùng đinh thì trước sau vẫn giữ vững cái khổ như tượng Chúa trên thập giá mà thôi. Tượng Chúa là vật vô tri vô giác thì có cái khổ hay không chẳng sao, nhưng đám giáo dân nghèo không còn cái khổ để mặc, không còn hạt cơm để ăn trong khi cha cố buồn thần bán thánh trở nên giàu có huênh hoang phè phỡn thì thật là một vấn đề xã hội nghiêm trọng! Trong khi đó thì chính quyền vẫn bị buộc tội là đàn áp tôn giáo nhưng sao từ 1975 đến nay chưa thấy xuất hiện một thánh tử đạo nào? Ngược lại, Công Giáo vẫn phát triển trăm hoa đua nở hơn cả thời Diệm ở Nam Việt Nam. Sự việc này đã được chính nhà văn Linh Mục Công Giáo xác nhận.

Trong bài "Nghĩ Về Lễ Hội La-Vang" đăng trên tuần báo Ngày Nay ở Miền Đông Hoa Kỳ ngày 12 tháng 8 năm 1999, Linh Mục Trần Quý Thiện đã viết: *"Với nhận định vô tư thẳng thắn, người ta có thể nói mà không sợ sai lầm rằng: từ ngày chủ thuyết Cộng Sản xuất hiện trên đất nước Việt Nam năm 1930, một tôn giáo được đảng này đặc biệt chiếu cố và tìm mọi cách tinh vi khoa học để triệt hạ là đạo Công Giáo. Nhưng tại sao lãnh tụ của họ đã chết mà Công Giáo vẫn tồn tại và phát triển hơn trước?! Năm 1969, khi Hồ Chí Minh chết, số giáo dân chỉ trên hai triệu thì nay đã trên bảy triệu. Trải qua một quá trình bị bách hại dã man trong 69 năm (1930-1999) tại sao các thông tin viên ngoại quốc lại viết: "Lễ hội La-vang là một cuộc biểu dương niềm tin lớn lao nhất tại Việt Nam kể từ sau ngày Cộng Sản xâm chiếm miền Nam".*

Thực tế hiển nhiên là số giáo dân đã tăng gấp ba lần sau 30 năm sống dưới chế độ Cộng Sản. Điều đó không có nghĩa là Cộng Sản vì thương yêu nên lo vỗ béo cho Công Giáo. Vậy lý do nào đã khiến cho Công Giáo chẳng những không bị diệt mà còn mau lớn hơn cả Phù Đổng như vậy? Chúng ta có thể giải thích hiện tượng này với nhận định sau đây: Trước hết Cộng sản không thể tiêu diệt Công Giáo bằng bạo lực trong hoàn cảnh thế giới hiện nay. Bản chất Công Giáo là bóng tối nên nó chỉ có thể bị tiêu diệt bằng ánh sáng giáo dục và ánh sáng tự do dân chủ thực sự với các quyền tự do ngôn luận và tự do tư tưởng như ở Hoa Kỳ chẳng hạn. Trong khi đó sau nhiều chục năm cầm súng, ít cầm bút, nên trình độ của các cán bộ Cộng Sản "đặc trách tôn giáo vụ" còn thấp nên họ không có đủ khả năng tiêu diệt Công Giáo bằng giáo dục. Cộng Sản có cùng bản chất độc tài giống như Công Giáo và cả hai đều là những đặc sản của nền văn hóa du mục Tây phương, do đó Cộng sản đã không dám dùng cái thứ vũ khí hữu hiệu nhưng nguy hiểm là tự do dân chủ thật sự vì điều đó có nghĩa là "cả hai ta cùng chết"! Đó là lý do chính yếu khiến Công Giáo vẫn tồn tại dưới chế độ Cộng Sản. Trong thực tế cả hai đã dựa vào nhau để cùng tồn tại và phát triển!

Nữ học giả Joanne Meehl thật hữu lý khi bà viết: *"Công Giáo chỉ thịnh hành và phát triển trong đám người nghèo và ngu dốt. Nó chỉ bị khắc phục bởi sự giáo dục và đời sống kinh tế khá giả"* (Catholicism thrives and grows among the poor and ignorant. It is overcome by education and economic well-being – Sách đã dẫn, trang 288). Sự phát triển vượt bậc của Công Giáo La Mã dưới chính quyền Việt Nam trong 30 năm qua đã phản chiếu cho ta thấy cái thực trạng của nền kinh tế và giáo dục ở Việt Nam. Đạo Công Giáo luôn luôn cất bước song hành với sự nghèo đói ngu dốt và tội ác cùng những tệ đoan xã hội khác nhau. Vậy con số giáo dân Công Giáo gia tăng trong chế độ Cộng Sản không phải là một dấu hiệu của sự hãnh diện mà là một hồi còi báo động về mức suy đồi nghiêm trọng của nền giáo dục, kinh tế và tham nhũng.

Một chuyện ngược đời nữa là tên đường Alexandre de Rhodes ở Saigon đã bị chính quyền Việt Nam

Đệ Nhị Cộng Hòa dẹp bỏ sau Cách Mạng 11.11.1963 để thay bằng tên của ông tổ chữ Nôm là Hàn Thuyên, thì nay chính quyền Việt Nam lại phục hồi tên Alexandre de Rhodes trở lại để vinh danh tên cố đạo giáo thiệp cướp nước này. Đây chẳng những là một quyết định sai lầm nghiêm trọng về văn hóa và lịch sử mà còn là một hành vi làm nhục quốc thể của chính quyền. Chúng tôi phản đối về việc làm hoàn toàn sai trái và nhục quốc thể này!. Trong bài viết ngắn ngủi của tôi mang tựa đề "*Thánh Phanxicô Xaviê, cố đạo Đắc Lộ và chữ quốc ngữ*" (đăng trong cuốn Alexandre de Rhodes và Chữ Quốc Ngữ, Giao Điểm xuất bản 1998, trang 160-166) tôi đã trình bày quan điểm như sau:

„Vấn đề chữ quốc ngữ, tôi thiết tưởng chúng ta không cần phải biểu lộ lòng biết ơn đối với bọn cố đạo vì bọn chúng không hề tri tình làm ơn cho dân tộc ta. Bọn chúng phát minh ra chữ quốc ngữ chỉ nhằm một mục tiêu duy nhất là tạo ra một phương tiện truyền đạo để gieo rắc biết bao tai ương cho đất nước ta mà thôi. Bọn cố đạo thừa sai là những kẻ địch của tổ quốc Việt Nam. Xin hãy coi chữ quốc ngữ là CHIẾN LỢI PHẨM do chúng ta tịch thu được từ tay địch. Chúng ta không cần phải quay đầu lại phía đồn địch để cảm ơn đã cho chúng ta những chiến lợi phẩm đó! Chúng ta cần phải dùng vũ khí tịch thu được của địch để trừng trị bọn địch và bè lũ tay sai của chúng là thành phần Việt gian đã tự biến mình thành những kẻ lạ trên quê hương mình... Chúng ta phải bắt chúng quì xuống tạ tội hổn láo với tổ tiên, với Đức Phật và với hồn thiêng Tổ quốc. Chúng ta sẵn sàng tha thứ nếu chúng tỏ ra biết ăn năn hối cải. Nếu chúng vẫn tiếp tục ngoan cố láo xược, nhất định chúng ta không tha. Tội ác của bọn bán nước và cướp nước hãy còn nguyên đó!"

Tôi xin chú thích thêm ở đây là khi viết những dòng chữ này tôi không có ý ám chỉ việc sử dụng vũ khí đạn dược để bắn giết đồng bào mình. Tôi chỉ tha thiết kêu gọi việc sử dụng chữ quốc ngữ như một chiến-lợi-phẩm văn hóa làm vũ khí tiêu diệt tệ nạn mê tín mà thôi – Charlie Nguyễn).

Trong tháng 9.1996, do một sự tình cờ, vợ con tôi phát giác tôi là Charlie Nguyễn, lập tức vợ con tôi lục soát khắp nhà tịch thu mọi thứ tài liệu sách báo và bản thảo viết tay của tôi cho vào bao bố đem vứt ở nơi nào đó thật xa để tôi không thể thu hồi lại được. Bình thường, bà xã tôi rất di hiền dễ thương nên tôi thường đùa gọi vợ là "Nữ Thánh hiền thê Tê-rê-xa của anh"! Nhưng khi thấy tôi dám xăm mình chống lại tôn giáo của nàng (và cũng là tôn giáo của tôi thời tấm bé) thì nàng bỗng nhiên biến thành một nữ hiệp của Tòa Thánh!. Nàng chỉ huy đám con giống như một lực lượng cảnh sát mở cuộc hành quân truy lùng tài liệu Việt cộng ở Saigon hồi tết Mậu Thân! Để tránh cho gia đình khỏi lâm vào tình trạng tan vỡ, tôi đành phải nhượng bộ bằng cách tuyên thệ trước bàn thờ Chúa là từ nay con không dám tái phạm nữa! Sau đó tôi ngoan ngoãn cùng đi lễ với gia đình vào các ngày Chủ nhật để tỏ ra là đã "thành tâm ăn năn hối cải" . Nhờ đó gia đình tôi đã tạm thời qua cơn sóng gió và trở lại tình trạng yên ổn bình thường. Đây đúng là một hình thức hòa bình theo kiểu La Mã – Pax Romana! Nhưng thứ hòa bình này không thể bền lâu, vì như Eistein đã nói: "Peace cannot be kept by force. It can only be achieved by understanding": Hòa bình không thể được duy trì bằng sự ép buộc. Nó chỉ có thể được thực hiện bằng sự hiểu biết lẫn nhau.

Đầu năm 1998, tại Houston bỗng nổ ra một cuộc bút chiến sôi nổi giữa một bên là báo Con Ong Texas do "một số nhà thần học tân tông" chủ trương và bên kia là Đông Dương Thời Báo do "bổn đạo giác ngộ" Giuse Phạm Hữu Tạo chủ trương. Thoạt đầu tôi chỉ theo dõi cuộc bút chiến như một kẻ bàng quan vì thật sự tôi cũng chẳng muốn dây dưa vào cái chuyện mệt xác này. Và lại cái chuyện cãi nhau về tôn giáo xưa nay và có lẽ muôn năm vẫn luôn luôn là phức tạp nhức đầu vô cùng tận, chẳng những không ăn cái giải gì mà còn gây thêm liên lụy làm khổ vợ con. Nhưng sau đó vì thấy những bài viết của những người bên vực Công Giáo đăng trên Con Ong Texas quá sai lầm và lố bịch khiến tôi chịu đựng hết nổi. Do đó, tôi viết bài "Tâm thư của một người Công Giáo tỉnh ngộ sau nhiều năm khủng hoảng đức tin". Vì lúc đó cái "bút hiệu" Charlie Nguyễn đã bị lộ nên lần này tôi phải chọn một "bút hiệu" khác là Nguyễn Chấn rồi gửi bài cho Đông Dương Thời Báo và vài nơi khác ngày 28.2.1998. Sau đó, đúng ngày 9 tháng

3 năm 98, không biết vợ tôi kiếm đâu ra tờ Đông Dương Thời Báo có mục nhắn tin: "Ông Nguyễn Chấn, chúng tôi đã nhận được bài viết của ông...". Vợ tôi mang về nhà làm toáng lên. Mấy mẹ con xúm vào tra vấn tôi đủ điều khiến cho gia đình tôi u ám thê thảm như có đám tang. Vợ tôi trở thành một thứ phán quan Spanish Inquisition, chỉ còn thiếu dãn hỏa mà thôi!

Cuối cùng tôi phải chọn lựa: một là chấm dứt viết bài chống tà đạo, hai là phải xách khăn gói quả mướp ra đi. Tôi dứt khoát chọn giải pháp thứ hai để bảo vệ cái quyền tự do phát biểu tư tưởng của mình đến cùng. Ngay tối hôm đó, tôi bỏ nhà đi với một cái túi nhỏ đựng ít đồ cần thiết và ngủ đêm tại gầm cầu Freeway 59 Houston cùng với mấy bác da đen homeless bởi vì lúc đó tôi không có một xu dính túi. Đây là một kỷ niệm nhớ đời của tôi! Từ đó, tôi sống một mình như cánh chim tự do, nay đây mai đó bất định tại mấy thành phố miền Đông Bắc Hoa Kỳ! Tôi làm việc vừa đủ kiếm sống qua ngày để có nhiều thì giờ rảnh rang dành cho việc nghiên cứu các vấn đề tâm linh mà tôi luôn luôn cảm thấy thiếu thốn như một kẻ bộ hành khát nước trong sa mạc. Tôi kể lại những chuyện riêng tư này để quý độc giả có thể hình dung phần nào về "cái thòng lọng Công Giáo". Nếu tôi không kể những mẩu chuyện thật này, tôi tin rằng quý độc giả ngoại giáo khó có thể tưởng tượng được cái tròng mắc vào cổ người Công Giáo (mà bà Joanne Meehl gọi là The Catholic Loop) nó ra "nằm thao" và nạn nhân của nó khổ sở như "xế lào"!

Trong những lúc bình tâm ôn lại quá khứ, tôi nhận thấy các sách kinh nguyện mà tôi đã thuộc lòng từ nhỏ là những kho chứa đầy chất độc tinh thần, rất nguy hiểm cho vận mệnh dân tộc và tương lai đất nước. Với nhận thức đó, tôi không thể vì mối tình cảm riêng của mình đối với mọi người trong gia tộc và các bạn thân thiết của tôi hiện nay đang là những tín đồ Công Giáo thuần thành, nhất là trong số đó có trên mười bạn là linh mục ở rải rác khắp nơi. Đối với các bạn, tôi vẫn luôn là một người bạn như những năm tuổi thơ đầy kỷ niệm thân yêu của chúng ta. Tôi hết lòng trân trọng tình bạn chân tình mà các bạn đã dành cho tôi bấy lâu và tôi thật tình không muốn làm những mối tình thiêng liêng này bị sứt mẻ. Nhưng xin mọi người thân, kể cả vợ con cùng các anh chị em ruột thịt và các bạn của tôi vui lòng tha thứ cho tôi để giải tỏa những nỗi ám ảnh không nguôi đã đè nặng trên lương tâm tôi trong suốt 50 năm qua. Sau cùng và quan trọng hơn hết là tôi xin thành khẩn hướng về linh hồn cha tôi để tạ ơn sinh thành dưỡng dục và tình yêu thương vô bờ bến mà cha tôi đã dành cho tôi trong cuộc đời. Tôi van vái linh hồn cha tôi tha tội cho tôi vì tôi đã viết ra những điều bí mật trong quá khứ của cha tôi. Cha ơi, con chỉ hành động theo tiếng gọi không thể cưỡng lại của lương tâm mà thôi! Cha ơi, con xin vấp đầu lạy Cha, lúc này con yêu thương Cha hơn bao giờ hết.

Tôi cũng không vì lo sợ cho sự an toàn cá nhân mà im lặng làm ngơ. Tuổi đời tôi nay đã 64 rồi, tôi xin dâng hiến tất cả những gì còn lại của riêng tôi cho Đạo Làm Người với tất cả tấm lòng thành khẩn. Với những tâm tư ấy, tôi xin cố gắng nêu lên một số vấn đề liên quan đến các sách kinh nguyện Công Giáo với ước mong sẽ được sự góp ý xây dựng của bậc thức giả ở hải ngoại cũng như ở trong nước, nhằm mục đích góp phần bảo tồn sinh mệnh dân tộc, chấn hưng văn hoá nước nhà và hy vọng có thể đóng góp một phần nhỏ bé nào đó vào cuộc cách mạng tâm linh đang diễn ra trên thế giới hiện nay. Đây hoàn toàn là một hành vi tự phát đơn độc của một người Công Giáo đã đau khổ nhiều với những trăn trở của lương tri và chỉ vì yêu quê nhớ nguồn mà thẳng thắn nói lên ý kiến của mình trên lập trường dân tộc bình thường mà thôi. Tôi biết những bài viết của tôi trong mục đích này có thể gây khó chịu cho những người cuồng tín, nhưng xét cho cùng thì tôi cũng chỉ là người có nhiệt tâm hưởng ứng lời kêu gọi của Giáo hoàng John Paul II. Từ khi lên ngôi năm 1978 đến nay, Giáo hoàng John Paul II đã hàng trăm lần kêu gọi mọi tín đồ Công Giáo phải xét lại vấn đề lương tâm của giáo hội (The Church's examination of conscience). Toàn bộ nội dung những bài viết của tôi không đi ra ngoài mục đích trong tư cách là tín đồ Công Giáo. Nếu suy nghĩ như vậy, tôi tin rằng quý vị khó có thể có lý do chính đáng để kết án tôi về một tội nào được.

Hầu hết các giáo hội Công Giáo Âu Mỹ hưởng ứng lời kêu gọi của Giáo hoàng Jean Paul II đã lên tiếng

thú nhận tội lỗi của giáo hội và khẩn xin sự tha thứ của loài người. Chỉ riêng giáo hội Công Giáo Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của HĐGM do Hồng y Phạm Đình Tụng cầm đầu, cho đến nay vẫn cứ im hơi lặng tiếng và vẫn cố tình giả điếc như chẳng có chuyện gì xảy ra! Thái độ ngoan cố của Công Giáo Việt Nam nói chung và của HĐGM Việt Nam nói riêng là không thể chấp nhận được. Theo công tâm mà xét, chỉ những kẻ phạm tội biết tỏ ra có thành tâm hối hận mới đáng được tha thứ. Trái lại, Giáo hội Công Giáo Việt Nam là một tập thể tội phạm đối với dân tộc, nếu không sớm tỉnh thức ăn năn hối hận và xin sự tha thứ mà vẫn cứ tiếp tục thản nhiên như hiện nay thì nhất định sẽ bị toàn dân Việt Nam trừng trị đích đáng vì chính thái độ trâng tráo của họ đã làm cho họ không đáng được tha thứ!

Không phải đến bây giờ mọi người mới nhận ra cái bản chất xấu xa gớm ghiếc của đạo Công Giáo mà khắp thế giới đã có biết bao phong trào và danh nhân của nhân loại đã phải lên tiếng gay gắt kết án nó từ lâu. Chỉ riêng tại Việt Nam, các cụ ngày xưa đã gọi Công Giáo là Hoa Lang Tả đạo. Cuối thế kỷ 19, cụ đồ ái quốc Nguyễn Đình Chiểu gọi Công Giáo là Tà đạo, đầu thế kỷ 20, nhà cách mạng Phan Bội Châu gọi nó là Đạo Chích. Tại hải ngoại, nhân sĩ Công Giáo tinh ngộ là BS Nguyễn Văn Thọ nói là Đạo Dối, nhà nghiên cứu văn hóa chính trị Lê Trọng Văn gọi nó là Đạo Bịp. Mới đây nhất, ứng cử viên tổng thống Mỹ George W. Bush trong cuộc vận động bầu cử tại trường Đại học South Carolina ngày 2.2.2000 đã gọi giáo hội Công Giáo là Giáo hội của Satan. Có một điều đáng ngạc nhiên là nếu chúng ta đọc kỹ Thánh Kinh Tân Ước sẽ nhận thấy chính Jesus cũng gọi Phê-rô, kẻ đứng đầu giáo hội Công Giáo là Satan. Phúc âm của Matthew [Thánh Kinh Tân Ước cuốn Mathiơ, chương 16, đoạn 23.]

(16:23) có chép lời của Jesus như sau: *"Nhưng Ngài quay mặt lại mà phán cùng Phê-rô rằng: Hỡi Satan, hãy lui ra đằng sau người, người xúc phạm ta"* (But He turned and said unto Peter: Get thee behind me, Satan, thou art an offence unto me). Theo nguyên ngữ Hebrew thì Satan có nghĩa là Vật Chất. Phê-rô là Đá. Đá và Vật Chất là một. Giáo hội Công Giáo của Phê-rô quả thật là giáo hội của Satan vì nó chỉ lo vor vét tiền của vật chất và chiếm đoạt quyền lực khuynh đảo thế gian. Cho nên trong gần hai ngàn năm qua, nó đã lao mình vào con đường tội lỗi chống loài người và chống cả Thiên Chúa!

Từ ngày tên bạo chúa La Mã Constantine biến nó thành tôn giáo chính thức của đế quốc vào năm 325 đến nay, nó đã giết hại trên 200 triệu người, trong số đó có 3 triệu người trong hàng ngũ Thập tự quân đã chết uống mạng để giải cứu ngôi mộ của Jesus khỏi tay quân Hồi Giáo, trên 10 triệu người chống đạo bị đưa lên giàn hỏa và 14 triệu nạn nhân trong các cuộc thánh chiến do Vatican phát động nhằm tiêu diệt các giáo phái Kitô khác (Deception and Myths of the Bible by Lloyd M. Graham, p.463). Nhưng có lẽ tội ác lớn hơn mọi tội lỗi kể trên là Công Giáo La Mã đã phá hủy gần như hoàn toàn nền văn minh nhân bản của Hy Lạp khiến cho đà tiến hóa của nhân loại đã bị khựng lại trên một ngàn năm! Các bộ óc vĩ đại của Hy Lạp như Pythagoras vào thế kỷ 16 TCN đã dạy học trò là trái đất tròn và xoay chung quanh mặt trời. Vào thế kỷ 3 TCN, Aristarchus đã đưa ra lý thuyết về thái dương hệ tương tự như lý thuyết của Copernicus (thế kỷ 6). Cũng trong thời gian đó, Eratosthene đã đo được chu vi trái đất. Đến thế kỷ thứ 2 TCN, Hippachus đã phát minh ra cách vẽ địa cầu theo kinh tuyến và vĩ tuyến! (sách dẫn chiếu trang 448).

Để thay thế cho ngọn đuốc Hy Lạp thấp sáng trí tuệ, Công Giáo La Mã đã bao trùm lên toàn thể nhân loại bóng tối triền miên qua nhiều thế kỷ bằng cách không ngừng bành trướng thế lực và truyền bá nền văn hóa du mục máu lửa bắt nguồn từ Babylon-Israel để gieo rắc không biết bao nhiêu thứ tai họa đau thương cho cả loài người trong gần 17 thế kỷ qua. Vậy chúng ta nên gọi Công Giáo La Mã là gì cho đúng với thực tế ghê tởm khủng khiếp của nó? **Tôi đề nghị chúng ta nên gọi Đạo Công Giáo là "ĐẠO MÁU" hoặc cũng có thể gọi nó là "Tây-Dương Khuyển-Sinh Đại-Đạo"**. Bởi vì Công Giáo La Mã thực chất không phải là đạo thờ Thiên Chúa mà là đạo thờ con quái vật ba đầu (hoặc ba ngôi) và một người đàn bà Do Thái. Từ thế kỷ 11 đến nay, Công Giáo La Mã đã ra sức thần thánh hoá người đàn bà này tới mức ngày nay bà ta đã trở thành ngôi thứ tư của Thiên Chúa. Do đó, Thiên Chúa của Công Giáo La Mã

(The Roman Catholic God) đã thật sự trở thành Quái Vật Bốn Đầu (gồm có một đầu bò El, một đầu thanh niên mặt mũi hắc ám đầu đội mũ gai, máu me đầy mặt có hình in trên tấm vải liệm ở nhà thờ lớn Turin, một đầu chim bồ câu đực và mới thêm một đầu đàn bà). Tuần báo Newsweek số ra ngày 25.8.1997 (trang 49) viết: "*Thay vì Thiên Chúa Ba Ngôi, dường như đã xuất hiện một loại Thiên Chúa Bốn Ngôi với vai trò phức tạp của bà Maria: Cùng một lúc bà ta là con gái của Chúa Cha, mẹ của Chúa Con và vợ của Chúa Thánh Thần*" (In place of the Holy Trinity, it would appear there would be a kind of Holy Quartet with Mary playing the multiple roles of daughter of the Father, mother of the Son and Wife of the Holy Spirit). Theo giáo lý Công Giáo thì Ba Ngôi là một Thiên Chúa, cho nên cùng một lúc Jesus là con, là cha và cũng là chồng của bà Maria. Chỉ riêng một điều này cũng đủ cho ta thấy giáo lý căn bản của đạo Công Giáo chẳng những nhảm nhí bậy bạ mà còn mang tính chất loạn luân mất dạy (incestuous, ill-bred).

Ngoài ra, Công Giáo còn tôn sùng nhiều kẻ loạn luân khác như "thánh" Abraham (lấy em gái làm vợ); cha con Lot trong Kinh Thánh Cựu Ước (Lot lấy 2 cô con gái, một cô có với y 2 đứa con), "vua thánh" David giết tướng dưới quyền để cướp vợ của ông ta là Bathsheba để đẻ ra tổ tiên của Jesus. Giáo hoàng Borgia Alexander VI (1492-1503) có công xây dựng kiệt tác kiến trúc là Đền Thánh Phêrô và nuôi các danh họa kỳ tài Michael Angelo, Leonardo da Vinci [1451-1519, người Ý: họa sĩ, kỹ sư, nhạc sĩ và khoa học gia.] để họ có phương tiện kiến tạo nhiều kiệt tác hội họa và điêu khắc để đời. Nhưng đồng thời y cũng tổ chức nhiều cuộc truy hoan cực kỳ xa hoa trụy lạc cho các giáo sĩ và viên chức tòa thánh làm tình tập thể (sex orgy) ngay tại Tòa Thánh với những gái điếm tuyển lựa ở Roma. Giáo hoàng cho người đi hứng tinh dịch của những người đàn ông tham dự để làm tiêu chuẩn tuyển chọn người có khả năng làm tình xuất sắc nhất. Sau đó giáo hoàng và con gái y là Lucrezia đích thân phát thưởng. Con trai của giáo hoàng là "ông hoàng" Caesar Borgia nổi tiếng độc ác quỷ quyệt đã trở thành đề tài cảm hứng cho Machiavel [1469-1527, người Ý.] viết nên tác phẩm The Prince lừng danh thế giới. Lucrezia làm tình với cả cha lẫn anh nên khi nàng sinh ra một đứa con trai, chính nàng cũng không biết nó là con của ai. Tuy nhiên, từ khi đứa bé được 6 tháng tuổi thì Giáo hoàng Alexandre VI công khai cho Lucrezia bế đứa bé ngồi bên cạnh mỗi khi "Đức Thánh Cha" chủ tọa các buổi họp của tòa thánh hoặc khi y nổi hứng ban phép lành tòa thánh cho toàn giáo hội Công Giáo hoàn vũ! Giáo hoàng Borgia Alexander VI chẳng những loạn luân với con gái mà còn loạn luân với hai cô em ruột và có rất nhiều vợ bé. The Bad Popes by E.R. Chamberlin, Dorset press N.Y 1969; The Borgias, translated from Italian by Peter Green, Praeger Publisher USA 1972; Babylon Mystery Religion by Ralph Woodrow Evangelistic Association, CA 1990, p. 89).

Một sự thật hiển nhiên không thể chối cãi là Thánh Kinh Cựu Ước cũng như Tân Ước và Lịch sử Giáo hội Công Giáo tràn ngập đủ thứ chuyện vô cùng mất dạy của Chúa Cha Jehovah, các thánh và giáo sĩ Công Giáo các cấp. Giáo hoàng Borgia nói trên không phải là một trường hợp cá biệt. Tôi đã tóm dịch cuốn Tự Điển Bách Khoa về các Giáo Hoàng (The Pope Encyclopedia from A to Z) và sẽ đưa in để quý độc giả biết sơ qua về các thủ lãnh mất dạy và gian ác của đạo Công Giáo từ xưa đến nay. Tôi đề nghị chúng ta nên phát động một cuộc thăm dò ý kiến với qui mô rộng rãi khắp trong các cộng đồng người Việt hải ngoại và đồng bào trong nước để thử tìm một danh xưng xứng hợp nhất với thực chất của Công Giáo La Mã mà chúng ta có thể nhận thức được trong hoàn cảnh hiện nay, nhất là sau khi Vatican đã phải thú nhận 7 núi tội của nó ngày 12 tháng 3 năm 2000 vừa qua.

Ngoài những điều xấu xa bản thủ và những tội ác khủng khiếp thuộc bản chất chung của "*Tây-Dương Khuyển-Sinh Đại-Đạo*", giáo hội Công Giáo Việt Nam còn phạm tội phá hoại tinh thần và văn hóa dân tộc cũng như những âm mưu lũng đoạn quốc gia nhằm tiếp tay cho thực dân đế quốc nô lệ hóa đất nước. Chúng ta có thể khẳng định mà không sợ sai lầm Công Giáo là đạo của Việt gian. Muốn nêu ra bằng chứng về những điều xấu xa ác đức này, chúng ta chẳng cần phải tìm ở đâu xa vì tất cả đều nằm ngổn ngang ở ngay trong sách kinh nguyện của Công Giáo Việt Nam. Để đồng bào mọi giới có tài liệu

tim hiểu vấn đề này, tôi xin trình bày toát lược nội dung và xuất xứ của các bài kinh nguyện, sau đó phân tích những tác hại mà các bài kinh này đã gây ra trên phương diện văn hóa và tinh thần như thế nào. Cuối cùng, chúng ta cùng nhau tìm mọi biện pháp thật hữu hiệu để chặn đứng những tác hại của các sách kinh nguyện đó.

2.3 Sự Khác Biệt Giữa Kinh Nguyện và Kinh Thánh

Ai cũng biết các sách Kinh Thánh (Books of the Bible) là cái gốc của các đạo độc-thần và được các tín đồ coi là cuốn sách cao quý nhất trên hết các sách ở trên đời, nhưng trong thực tế hầu như tuyệt đại đa số giáo dân không đọc Kinh Thánh bao giờ. Các sách Kinh Thánh thường rất dày như những cuốn tự điển, in trên giấy mỏng đặc biệt (biblical paper) chữ in nhỏ với lối văn dịch nhiều chỗ ngô nghê và khó hiểu. Trước đây, sách Kinh Thánh thường được những người Công Giáo lớn tuổi gọi là Sách Sấm Truyền, ngày nay người ta thường gọi Kinh Thánh là Sách Phúc Âm hay sách Tin Mừng (do tiếng Hy Lạp Gospels có nghĩa là Good News). Thông thường vào mỗi buổi lễ ngày Chủ nhật, các cha cố thường trích một đoạn nào đó trong Thánh Kinh để thuyết giảng cho giáo dân nghe sau khi đã chọn lọc và nghiên cứu kỹ càng. Do đó giáo dân có ảo tưởng Thánh Kinh gồm toàn những lời hay ý đẹp cả. Trong các lễ ngày Chủ nhật hiện nay, một vài giáo dân được đề cử để đọc một vài đoạn Thánh Kinh nào đó. Sau khi đoạn sách được đọc xong, người đọc nâng cao sách Thánh Kinh lên rồi kính cẩn nói: "Đó là Lời Chúa" và mọi người trong nhà thờ cùng đáp: "Tạ ơn Chúa!".

Sự thật trong cái gọi là Thánh Kinh không thiếu gì những điều nhảm nhí và vô luân. Ngược lại, có nhiều điều rất hợp lý và bổ ích nhưng các cha cố đã cố tình tránh né không dám mang ra giảng cho giáo dân nghe vì những điều này có hại cho nghề nghiệp của họ. Chẳng hạn như lời của Jesus dạy về sự bình đẳng: "*Mỗi người trong anh em đều là Thầy của nhau. Tất cả đều là anh chị em của nhau*" (For one is your Master and all ye are brethen – Matt.23: 4-10). Lời của giáo chủ dạy về sự bình đẳng rõ ràng như thế nhưng các tu sĩ Công Giáo chẳng bao giờ coi giáo dân là những người bình đẳng với họ. Họ luôn luôn cao ngạo tự xưng mình là CHA thiên hạ, các đấng Bề Trên, Đức Cha, Đức Ông, Đức Thánh Cha... Các giáo chủ lập đạo là những tâm hồn yêu thương toàn nhân loại và quý trọng giá trị của mọi người dù bé nhỏ đến đâu. Các vị đó chỉ muốn giúp đỡ phục vụ con người chứ không lên mặt làm Thầy của bất cứ ai. Trái lại, tu sĩ Công Giáo đa số rất tự phụ, cao ngạo, ích kỷ, tham lam và đạo đức giả. Bởi lẽ trí óc của họ rất hẹp hòi và trình độ tâm linh rất thấp kém nên họ đã không hiểu đạo. Các giáo chủ càng đạo đức và khiêm tốn bao nhiêu thì đệ tử của các ngài lại càng hư đốn và kiêu căng láo xược bấy nhiêu.

Phúc âm Tông đồ Công Vụ dạy rằng: "*Thánh Linh Thiên Chúa không ngự trong các đền thờ được xây dựng bởi bàn tay con người*" và "*Anh em là đền thờ của Chúa, Thánh Linh Thiên Chúa ngự trong anh em*" (The Holy Spirit of God no longer dwelt in temples made with men's hands – Act.17:24 – Ye are the temples of God, the Spirit of God dwelt in you – Corinth 3:16). Chúa cũng như Phật đều xác nhận tâm linh con người mới đích thực là các đền thờ thật. Đức Phật dạy "Phật tại tâm" chứ không hề dạy "Phật tại Chùa" bao giờ. Nhưng nhiều tu sĩ của các tôn giáo đã biến các nơi thờ tự thành những nơi buôn thần bán thánh, làm hủy hoại chân lý của các giáo chủ. Chính chúng đã làm cho các vị giáo chủ mất hết chỗ đứng trong những ngôi đền thật là tâm hồn của mọi người. Một sự thật hiển nhiên là các tu sĩ chỉ lo xây dựng những ngôi đền giả vì những động lực ích kỷ thấp hèn của chúng và chúng ra sức phá hủy các ngôi đền thật quý giá vô cùng là lòng người. Thay vì dùng tôn giáo để giải phóng con người, các tu sĩ đã biến các tôn giáo thành những nhà tù tự tưởng để giam hãm đồng loại và biến đồng loại thành nô lệ phục vụ cho quyền lợi ích kỷ của chúng. Bởi vậy chúng chỉ trích dẫn từ Kinh Thánh những gì có lợi cho chúng mà thôi, những điều tốt lành nhưng bất lợi cho chúng thì chúng hoàn toàn dấu nhẹm!

Kinh Thánh là một bộ sách rất phức tạp gồm nhiều cuốn sách do nhiều người viết trong những thời đại khác nhau. Tuy nhiên, theo quan điểm của Công Giáo La Mã thì Thánh Kinh gồm có hai phần: Các sách Kinh Thánh của đạo Do Thái được người Công Giáo công nhận là Cựu Ước gồm có 46 cuốn được viết bằng tiếng Hebrew trong khoảng thời gian từ 1000 TCN đến 400 TCN. Các chuyện kể trong những sách này đều là những chuyện dân gian truyền khẩu được góp nhặt lại, trong đó có rất nhiều chuyện thần thoại được sáng tác ở Babylon từ nhiều thế kỷ trước đó. Các giáo phái Tin lành chỉ công nhận 39 cuốn trong tổng số 46 sách Cựu Ước nói trên mà thôi. Sáu cuốn khác, trong đó có cuốn Wisdom of Salomon, bị họ coi là những chuyện bịa đặt nhằm nhí!

Các sách kể chuyện về cuộc đời hoạt động của Jesus và các môn đệ gọi là Tân Ước gồm 27 cuốn do nhiều người viết bằng tiếng Hy Lạp trong 60 năm (từ năm 40 đến cuối thế kỷ thứ nhất sau Công Nguyên). Chúng ta cần chú ý một số điểm là cả Jesus và đồng bạn đều là người Do Thái nhưng không nói tiếng Do Thái (Hebrew) mà nói tiếng Aramaic là ngôn ngữ của người Syria. Không một cuốn sách Tân Ước nào được viết bằng tiếng Aramaic là tiếng mẹ đẻ của Jesus. Ông giảng đạo và chết tại Do Thái vào khoảng năm 29 sau Công Nguyên, tới 11 năm sau mới có cuốn sách đầu tiên kể chuyện về ông và người ta tiếp tục viết cái gọi là Thánh Kinh Tân Ước tại Hy Lạp dài dài cho tới hơn 70 năm sau để làm chứng cho những phép lạ mà Jesus đã làm tại một nơi xa xôi là Jerusalem!

Vào đầu thế kỷ thứ 7, tại thành phố Mecca thuộc xứ Ả Rập Seoudite, một thương gia giàu có là Mahomet đã lập ra đạo Hồi với sự cộng tác của Zayd là một tín đồ Do Thái Giáo và của Waraqua là một tín đồ Ki-tô Giáo. Do đó, đạo Hồi là một sự tổng hợp của hai đạo nói trên. Đạo Hồi công nhận một phần Thánh Kinh Cựu Ước và một phần Thánh Kinh Tân Ước. Họ tin tổ tông loài người là Adam và Eva, họ nhận Baraham là tổ phụ và là người sáng lập Đạo Thiên Chúa (Monotheism). Người Hồi Giáo thù ghét Do Thái Giáo và Ki-tô Giáo vì họ cho đó là những tà đạo phỉ báng Thiên Chúa (blasphemous). Họ hết sức khinh bỉ giáo lý "Thiên Chúa Ba Ngôi" của Ki-tô Giáo. Nhưng họ lại rất tôn trọng các tiên tri Do Thái từ Abraham, Isaac, Jacob, Moses, Isaiah cho đến Jesus. Đối với người Hồi Giáo chỉ có Mahomet là tiên tri cuối cùng và cao hơn hết thảy. Kinh Thánh Coran do Mahomet viết liên tục trong 23 năm là sách Thánh Kinh đúng đắn nhất. CORAN (tiếng Ả Rập là Quran) có nghĩa là Sự Thuật Lại (Recitation) vì Mahomet không nhận mình là tác giả mà chỉ nhận là người ghi chép lại những điều thiên thần Gabriel đọc cho ông ta viết mà thôi. Mahomet viết: "Abraham là tín đồ Hồi Giáo đầu tiên biết tuân phục Đức Chúa Trời. Đức tin của chúng ta là đức tin của Abraham. Chúng ta tin Thiên Chúa và những điều đã được Ngài truyền cho Abraham, Isaac, Jacob, Ismael và dòng dõi của các vị đó. Chúng ta tin vào những điều đã được làm chứng bởi Moses và Jesus" (Abraham had been the first Muslim to surrender to God. Ours is the creed on Abraham. We believe in God and in that which has been bestowed upon Abraham, Isaac, Jacob, Ismael and their descendants and that which has been vouched to Moses and Jesus – Koran 2:135-136).

Nói tóm lại, các đạo thờ Chúa gồm có Do Thái Giáo, Ki-tô Giáo và Hồi Giáo gọi chung là Thiên Chúa Giáo hay Độc Thần Giáo (Monotheism) đều coi Thánh Kinh là bộ sách quan trọng nhất. Tuy nhiên, mỗi tôn giáo có những quan niệm riêng về thành phần của Bộ Thánh Kinh: Do Thái Giáo chỉ công nhận Cựu Ước. Ki-tô Giáo công nhận phần lớn các sách Cựu Ước nhưng Tân Ước là chủ yếu. Đạo Hồi công nhận một phần các sách trên nhưng kinh Coran là chủ yếu. Chỉ vì những chi tiết khác biệt nhỏ nhặt mà ba tôn giáo thờ cùng một Chúa và có chung các thánh tổ phụ đã chém giết nhau trong nhiều thế kỷ làm thiệt mạng hàng trăm triệu người! Đó là hậu quả của nền văn hóa du mục bắt nguồn từ Babylon. Chính Kinh Thánh Khải Huyền cũng phải công nhận: "Huyền thoại Babylon vĩ đại là mẹ của những con điếm và abominations of the earth. Rev.17:1-6).

Nội dung của các Sách Kinh Nguyện Công Giáo (Catholic prayer-books) trên nguyên tắc phải phù hợp

với nội dung của các sách Kinh Thánh bao gồm cả Cựu Ước lẫn Tân Ước. Trong thực tế có nhiều bài kinh nguyện (prayers) đã phản lại tinh thần Thánh Kinh (antiscryptural) hoặc không có căn bản Thánh Kinh (Unscriptural). Theo Thánh Kinh Cựu Ước thì mọi người chỉ có thể cầu nguyện với Thiên Chúa mà thôi chứ không được cầu nguyện với bất cứ ai khác vì chỉ có Thiên Chúa là Đấng Hằng Sống. Việc cầu nguyện các thánh bị coi là nói chuyện với những người đã chết bị Cựu Ước lên án (All attempts to communicate with the dead are condemned – Isaiah 8:19-20). Trong các sách kinh nguyện Công Giáo có rất nhiều bài kinh dùng để cầu nguyện với các thánh đã chết, như vậy là đã chống lại Thánh Kinh.

Những bài kinh dùng để lần chuỗi Mân Côi được người cầu kinh lặp đi lặp lại nhiều lần là trái với lời dạy của Jesus: "Khi anh em cầu nguyện đừng lặp đi lặp lại như những kẻ ngoại vì họ làm tưởng rằng cứ nói nhiều thì sẽ được nghe nhiều". (When ye pray, use not vain repetitions as the heathen do for they think that they shall be heard for their much speaking —Matt. 6:7-13).

Những bài kinh ca ngợi Đức Mẹ Đồng Trinh là trái với Cựu Ước vì Cựu Ước chỉ nói rằng Chúa Cứu Thế sẽ được sinh ra bởi một người mẹ "Trẻ" chứ không phải là "Đồng Trinh". Sách của Matthew là sách duy nhất trong bộ Tân Ước nói Đức bà Maria đồng trinh bằng cách trích dẫn sách của Isaiah trong Cựu Ước, nhưng các nhà nghiên cứu Thánh Kinh đã phát giác ra sự ngụy tạo của Matthew vì Isaiah dùng chữ Hebrew "ALMAH" có nghĩa là trẻ (young) chứ không hề có nghĩa là Đồng Trinh (virgin). Ngoài ra còn rất nhiều điều ngụy tạo trong bản dịch Kinh Thánh bằng tiếng La Tinh của Jerome (Vulgate) so với chính bản Kinh Thánh bằng tiếng Hy Lạp hoặc những điều ngụy tạo trong các bài kinh nguyện so với Thánh Kinh sẽ được trình bày ở những đoạn sau.

2.4 Xuất Xứ Các Bài Kinh Nguyện

Các bài kinh nguyện (prayer) phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau và xuất hiện trong nhiều thời điểm khác nhau nhưng nói chung các bài kinh này đều đã phải trải qua sự kiểm duyệt kỹ càng của Vatican. Căn cứ vào Thánh kinh và lịch sử giáo hội Công Giáo, ta có thể biết được nguồn gốc của một số kinh nguyện như sau

2.4.1 Kinh Mười Điều Răn xuất phát từ đạo Do Thái.

Theo Thánh Kinh Cựu Ước Exodus thì khoảng năm 1200 TCN, Moses (tức thánh Mai-sen) một mình leo lên núi Sinai ở phía Bắc Hồng Hải (hiện thuộc lãnh thổ Ai Cập) để gặp và nói chuyện mặt đối mặt với Thiên Chúa Jehovah. Moses nhận hai phiến đá ghi 10 điều răn, tức 10 điều luật, từ tay Thiên Chúa Jehovah trực tiếp trao cho. Sau đó Moses xuống núi công bố cho dân Do Thái biết rằng Jehovah là Thiên Chúa của Israel và chính là thần EL của các tổ Phụ Abraham, Issac và Jacob. Chúa phán cùng Moses rằng: "Ta là Thiên Chúa của tổ phụ ngươi, Thiên Chúa của Abraham, của Issac và Jacob"(I am the God of your father, the God of Abraham, the God of Issac and the God of Jacob – Exodus 3:5-6). Tuy xác nhận Jehovah chính là thần bò EL (còn gọi là Elohim) nhưng Moses lại cấm dân chúng thờ ảnh tượng bò thần. Moses ra lệnh giết liền một lúc trên 3000 người bất tuân lệnh. Y ra lệnh cho những người Levy là đồng bọn của y nấu chảy tượng thần bò đúc bằng vàng rồi lấy vàng nóng chảy đổ vào tai, mắt, miệng của những người đã đúc ra nó để xử tử họ.

Điều thứ nhất cấm không ai được thờ thần nào khác ngoài Jehovah. Điều thứ hai cấm thờ ảnh tượng. Điều thứ ba cấm mọi người làm việc trong ngày thứ bảy (Sabbath). Có nhiều người lên rừng kiếm củi để nấu bếp vào ngày Sabbath bị Maiseen bắt đem đi xử tử. Điều thứ tư khuyên mọi người phải thảo kính cha mẹ. Điều thứ năm cấm giết người nhưng trong thực tế Moses giết người như ngóe!... Tóm lại, Kinh Mười Điều Răn chỉ là bản tóm tắt các luật lệ của đạo Do Thái, Kinh Thánh Cựu Ước Pentateuch mới là văn bản luật pháp chi tiết khai triển 10 điều răn thành 613 điều luật (mitzvot). Tuy điều thứ tư có dạy

người ta phải thảo kính cha mẹ, nhưng trong Luật Pentateuch lại có những điều khuyên mọi tín đồ không được thương xót cha mẹ vợ con anh em mà phải giết họ nếu họ tuyên truyền đạo khác. Nhiều điều luật chi tiết buộc tín đồ phải cung cấp cho các tu sĩ những nông sản đầu mùa, rượu ngon và lông cừu để họ làm áo (Exodus 22:20 – Pentateuch 5:12-15), buộc tín đồ phải diệt hết các đạo của kẻ ngoại, đập tan đền thờ và đốt trụi hết các tượng thần của chúng, treo cổ các tu sĩ của những đạo đó để làm nguôi cơn thịnh nộ của "đức" Jehovah... (Pentateuch 12:2-3). Chẳng khác gì giáo dân La Vang nghe lời xúi giục của bọn cố Tây đi cướp phá chùa Phật Giáo để xây nhà thờ kính Đức Mẹ Maria của họ vào cuối thế kỷ 19!

Mong rằng sẽ có nhiều người Công Giáo biết chịu khó lấy Kinh thánh Cựu Ước ra mà đọc để tận mắt nhìn thấy Thiên Chúa Jehovah của họ độc ác và mất dạy như thế nào. Nếu thấy Kinh Thánh dày quá hoặc khó đọc thì xin hãy tìm đọc cuốn "Lòng Tin Âu Mỹ Đấy!" do Đồng Thanh xuất bản năm 1996, Văn Nghệ phát hành. Sách có hai phần: Phần đầu là tác phẩm Tín Ngưỡng Tây Phương (144 trang) của tác giả Trần Quý và phần sau là tác phẩm The Age of Reason của Thomas Paine viết vào cuối thế kỷ 18, Trần Quý dịch ra Việt Ngữ dưới tựa đề "Thời Đại Lý Trí" (156 trang). Khi đọc sách này, xin quý vị đừng vội nghĩ rằng các tác giả thù ghét Công Giáo nên viết bậy bạ để bêu xấu. Thật sự không phải đến ngày nay người ta mới nhận thức được Thiên Chúa Jehovah (tức Đức Chúa Cha của Công Giáo) thực chất là một con quỷ mà nhiều giáo phái Ki-tô Giáo nguyên thủy trong 3 thế kỷ đầu Công Nguyên, tức trước khi Ki-tô Giáo bị Constantine diệt vào đầu thế kỷ 4 để lập ra đạo Công Giáo, cũng đã nói rất rõ những điều này trong các sách giáo lý của họ:

- Giáo Phái Ngộ Đạo (Gnosticism) là một giáo phái Ki-tô nguyên thủy thịnh hành tại Ai Cập và vùng Tiểu Á trong hơn 3 thế kỷ đầu, chủ trương tôn thờ Thượng Đế và phủ nhận Jehovah của đạo Do Thái. Đối với họ, con rắn ở vườn Địa Đàng là một vị thần khôn ngoan muốn giúp tổ tiên loài người là Adam và Eve trở nên khôn ngoan sáng suốt bằng cách ăn trái của Cây Hiểu Biết (The Tree of Knowledge). Vì lẽ đó, con rắn không phải là quỷ mà là một đại ân nhân của loài người. Điều không may là Adam và Eva quá sợ ác thần Jehovah nên đã không ăn trái cây này nên loài người đã chìm đắm trong sự ngu dốt và đau khổ triền miên vì không thoát ra được sự ức chế của con quỷ Jehovah!. Con quỷ Jehovah biết rất rõ rằng sự hiểu biết sẽ giúp con người thoát ra khỏi sự thống trị ác độc của nó nên nó đã cấm tổ tiên loài người không được ăn Trái Cây Hiểu Biết, vì vậy trái cây này được gọi là trái cấm!

- Giáo phái Marcionism do tín đồ Ki-tô tên Marcion ở Rome sáng lập năm 160 rất thịnh hành tại Tây Âu cho đến khi bị Constantine tiêu diệt. Giáo phái này kêu gọi tín đồ Ki-tô tẩy chay Thiên Chúa Jehovah vì Jehovah là một ác thần vô cùng dữ tợn, thiên vị, nông nổi và vô đạo đức, Jehovah chẳng những rất thấp kém về đạo đức mà còn ngu hơn cả người thường nữa cho nên nó không đáng được tôn xưng là Thiên Chúa và không đáng được tôn thờ. Theo họ, Thiên Chúa thật phải là Thiên Chúa của tình thương yêu và sự tha thứ (The Real God is a God of Love and Mercy) chứ không thể là Thiên Chúa Jehovah mô tả trong Cựu Ước của đạo Do Thái được. Vì vậy, ai thờ Thiên Chúa Jehovah thực chất là thờ quỷ! Công Giáo thực chất là đạo thờ quỷ Satan vì đạo này đã tôn vinh con quỷ Jehovah lên thành Đức Chúa Cha!

2.4.2 Hai bài kinh được viết theo những lời giảng của Jesus là Kinh Lạy Cha và Kinh Phúc Thật Tám Mối.

Theo Phúc âm của Luca (11:2-4) một hôm sau khi thấy Jesus vừa cầu nguyện xong, một môn đệ xin Jesus dạy cách cầu nguyện. Jesus đã dạy: "Lạy Cha chúng con ở trên trời. Chúng con nguyện danh Cha cả sáng. Nước Cha trị đến...". Qua kinh Lạy Cha, ta thấy rõ ý định của Jesus muốn mọi người nhận biết một Đấng Thiên Chúa là Cha Chung và mọi người phải biết thương yêu nhau vì tất cả là anh chị em cùng Cha. Điều đáng ghi nhận là Jesus đã biến Thiên chúa hung ác Jehovah của đạo Do Thái thành một người cha nhân từ và biến đổi các tín đồ từ những người sợ Chúa (God fearers) thành những người yêu Chúa (God lovers). Nếu so sánh với đạo Do Thái thì những lời dạy này của Jesus là những

điều mới lạ và rất tiến bộ. Tuy nhiên, những kẻ lập đạo Công Giáo đã không quan tâm đến những điều này. Họ đã biến Jehovah thành Chúa Cha, Jesus thành Chúa Con. Điều điên khùng nhất là họ đã biến Jesus thành Đấng Tạo Hóa sáng tạo ra vũ trụ vạn vật (Creator)! Tất cả những điều này đều do người ta ngụy tạo và cố tình gán ghép cho Jesus, sự thật Jesus không bao giờ giám lộng ngôn tự xưng mình là Thiên Chúa. Trong các sách Tân Ước, ta thấy Jesus luôn luôn tự xưng mình là Con của Người (Son of Man) chứ chẳng bao giờ Jesus dám tự xưng mình là Con Thiên Chúa (Son of God).

Kinh Phúc Thật Tám Mối là bản tóm tắt các bài giảng của Jesus ở trên núi (The Sermons on the Mount). Nội dung của những bài giảng này thật ra không phải của Jesus mà là những chủ trương của giáo phái Essene do Jean Baptist lãnh đạo. Vào thời của Jesus, đạo Do Thái chia ra làm ba giáo phái: Giáo phái Pharisees đông tín đồ nhất, chiếm giữ Đền Thánh Jerusalem. Gia đình của Jesus theo giáo phái Pharisees nên năm lên 12 tuổi, Jesus được cha mẹ dẫn đến Đền Thánh để học đạo. Giáo phái bảo thủ cuồng tín cực đoan là Sadducees chủ trương tuân hành triệt để luật Mai-sen, Phêrô và Giu-đa theo phái này nên cả hai được gọi là kẻ cuồng tín (The Zealots – Mark 3:18). Giáo phái thứ ba là Essense cấp tiến nhất vì họ đứng về phía người nghèo và sống tập thể với nhau theo chế độ cộng đồng tài sản. Jean Baptist, tức Gio-an Bao-ti-xi-ta, là tu sĩ khổ tu cao cấp của giáo phái Essenes, trụ sở đặt tại vùng Qumran ở gần Biển Chết. Quanh năm suốt tháng ông chỉ khoác trên người một tấm da cừu mà thôi. Jean Baptist là con trai của bà Elizabeth (tức bà thánh I-xa-ve) lúc đó bà dì này đang mang thai Jean Baptist được 6 tháng. Như vậy Jean Baptist là cậu họ của Jesus và lớn hơn Jesus 6 tháng tuổi. Đến khi trưởng thành, Jesus đã theo Jean Baptist để học đạo. Jean Baptist làm lễ rửa tội cho Jesus trên sông Jordan để chính thức thu nhận Jesus làm đệ tử. Cũng từ đó, Jesus được phép mặc áo dài trắng là đồng phục của các tu sĩ thuộc giáo phái Essenes.

Vào năm 25 sau Công Nguyên, Jean Baptist bị vua Herode bắt giam về tội xúi giục dân làm loạn. Trong lúc còn đang bị giam, Jean Baptist viết thư và nhờ một người lính gác ngục tốt bụng chuyển cho Jesus. Ông gọi Jesus là "Người đến sau rốt" (the coming One after all – Mark 1;14-15). Sau khi Jean Baptist bị vua Herode chém đầu vào khoảng năm 26, Jesus bắt đầu đi giảng đạo thay sư phụ. Jesus tiếp tục đi theo con đường của Jean Baptist nên tự biết sớm muộn cũng bị Herode bắt giết. Hơn nữa, Jesus thừa hiểu đạo Do Thái đã định nghĩa Messiah (Ki-tô) là Vua Do Thái, cho nên khi tự xưng mình là Messiah, đương nhiên Jesus tự biết mình đã phạm tội chính trị. Đó chính là quan điểm của chính quyền Do Thái và đế quốc La Mã đã nhìn Jesus trên khía cạnh chính trị của truyền thuyết Ki-tô (The Political view of Messiah). Nói tóm lại, đường lối chính trị và tôn giáo của Jesus là sự nổi nghiệp rập khuôn theo sư phụ Jean Baptist thuộc giáo phái Essenes mà thôi.

Các học giả nghiên cứu tôn giáo Tây phương gọi Jean Baptist và Jesus là những tiên tri chuyên về ngày tận thế (apocalyptic prophets) chủ trương khôi phục vương quốc Do Thái khỏi ách thống trị của đế quốc La Mã bằng cách tuyên truyền ngày tận thế sắp đến để kích động tâm lý quần chúng nổi loạn chống đế quốc. Judas Escariot thuộc giáo phái bảo thủ Sadducees và cũng là một du kích quân Zealot chủ trương phải phản công đế quốc La Mã bằng quân sự nên đã hợp tác với các tu sĩ Sadducees bắt Jesus để giao cho chính quyền. Sau khi xử tử Jesus, quân lính La Mã đã ghim trên thập giá một tấm bảng nhỏ ghi hàng chữ La Tinh: Jesus Nazarenus Rex Judaeorum (Jesus người làng Nazarenus là vua nước Do Thái). Trên các tượng thánh giá ngày nay, hàng chữ La Tinh này được ghi tắt là "JNRJ". Điều đó đủ cho ta thấy ý nghĩa chính trị trong cái chết của Jesus.

Năm 1947, các nhà khảo cổ đã tìm thấy cả một kho sách vĩ đại của giáo phái Essenes tại Qumran ở gần Biển Chết, chỉ cách nơi Jean Baptist làm phép rửa tội cho Jesus xưa kia 5 cây số. Kho tàng này gồm có hàng trăm cuốn sách viết trên những cuộn da lừa, trên những thanh đồng hoặc những thanh gỗ được gọi chung là "The Dead Sea Scrolls". Ngày nay, các sách này đã được dịch giả Tây phương kết luận: Giáo phái Essenes là tiền thân của Ki-tô giáo hoặc có thể gọi "Ki-tô Giáo trước Jesus". (Chrisanity

before Christ – Xin đọc thêm Newsweek số đặc biệt về Phục sinh ra ngày 8.4.1996). Tóm lại, Kinh Phúc Thật Tám Mối là bản tóm lược giáo lý của giáo phái Essenes chứ không phải là của Jesus. Trong thực tế, Jesus không phải là người tài giỏi siêu phàm như người ta tưởng! Jesus của sự thờ phượng hoàn toàn không phải là Jesus thật (the cultic Jesus is not the real Jesus)!

2.4.3 Kinh Tin Kính là kết quả của Công đồng Nicaea do hoàng đế La Mã Constantine triệu tập năm 325.

Tác giả bài kinh „The Creed“ này là Irenaeus, gốc Ả Rập, làm giám mục tại Lyon (Pháp) vào cuối thế kỷ 2. Năm 185, Irenaeus xuất bản cuốn sách "Against the Heretics" kết tội hai giáo phái Ki-tô Gnosticism và Marcionism là các tà giáo vì họ dám gọi Jehovah là quỷ và ca ngợi con rắn đã cám dỗ Adam-Eva ăn trái cây hiểu biết (the tree of Knowledge) là vị thần khôn ngoan muốn cứu loài người thoát khỏi sự ức chế của con quỷ Jehovah. Giám mục Irenaeus chủ trương tôn Jehovah của đạo Do Thái lên thành Đức Chúa Cha và tôn Jesus lên thành Đức Chúa Con. Điều quan trọng là Irenaeus viết bản dự thảo "Đức tin của các thánh tông đồ" The Creed of Apostles): 'Tôi tin Đức Chúa Cha toàn năng. Chúa Jesus là Con một Thiên Chúa sinh bởi bà Maria đồng trinh, ngài xuống thế chịu chết để chuộc tội thiên hạ, ba ngày sau lại lên trời và sẽ tái lâm để phán xét mọi người sống và mọi người chết. Tôi tin Chúa Thánh Thần và sự sống lại của kẻ chết". Các bài viết này của Irenaeus đã lót đường cho sự hình thành đạo Công Giáo La Mã.

Vào mùa hè năm 325, hoàng đế La Mã Constantine triệu tập Công đồng tại thành phố Nicaea thuộc Thổ Nhĩ Kỳ qui tụ trên 300 giám mục trong toàn đế quốc để thành lập đạo mới của đế quốc bằng cách thống nhất mọi giáo phái Ki-tô thành một tổ chức duy nhất dưới sự kiểm soát chặt chẽ của đế quốc. Năm 340, đế quốc La Mã chính thức đặt tên cho tôn giáo do họ thành lập là Đạo Công Giáo (Cattolica) có nghĩa là đạo của toàn cầu (universal). Công đồng Nicaea đã thông qua bản văn "Đức tin của các tông đồ" do Irenaeus soạn thảo sau khi thêm vào một số điều: Đức Chúa Cha dựng nên trời đất muôn vật. Đức Chúa Con bởi Đức Chúa Cha mà ra như ánh sáng bởi ánh sáng và cùng với Chúa Cha tạo thành vạn vật. Đức Chúa Thánh Thần bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra". Từ đó văn bản của Irenaeus và các điều được viết thêm vào tại Công đồng Nicaea đã chính thức trở thành Kinh Tin Kính của giáo hội Công Giáo ngày nay.

Năm 1054, các giáo hội Đông phương gồm có Nga, Hy Lạp và một số nước Đông Âu qui trách La Mã có tham vọng lãnh thổ nên tách rời khỏi Công Giáo La Mã để thành lập Chính Thống Giáo (Orthodox Church). Đầu thế kỷ 13, Công Giáo La Mã và Chính Thống Giáo cãi nhau về điều liên quan đến Chúa Con (Filioque clause). Giáo lý Công Giáo quyết đoán rằng Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Phía Chính Thống Giáo không chấp nhận điều đó và quả quyết rằng Chúa Con sinh ra bởi Chúa Thánh Thần và bà Maria đồng trinh thì không thể nói Chúa Thánh Thần bởi Chúa Con mà ra được. Cuộc cãi vã về giáo lý này đã dẫn đến cuộc thánh chiến thảm khốc. Năm 1204, giáo hoàng La Mã kéo Thập tự quân tới tàn phá bình địa thủ đô của Chính Thống Giáo là thành phố Constantinople, nay là Istanbul của Thổ Nhĩ Kỳ, giết chết nhiều người và cướp đi rất nhiều tài sản đưa về Rome, trong số đó có tượng bốn con ngựa bằng đồng đen trên khay hoàn môn ở Constantinople. Hiện những con ngựa đồng đen này đang đứng trên nóc nhà thờ lớn ở Venice, nước Ý. Tóm lại, Kinh Tin Kính là bản tuyên ngôn lập đạo Công Giáo theo chủ trương của đế quốc La Mã, chủ trương này hoàn toàn trái ngược với giáo lý của Ki-tô Giáo nguyên thủy. Nó cũng là đầu mối gây chia rẽ và tạo ra nhiều cuộc chiến tranh khốc liệt giữa hai giáo hội Ki-tô Đông và Tây Âu Châu từ thế kỷ 11 cho tới ngày nay. (xin đọc thêm ĐỨC TIN CÔNG GIÁO của Trần Chung Ngọc, Giao điểm xuất bản năm 2000. Tác giả dành riêng chương II dài 112 trang trình bày hết sức đầy đủ về Kinh Tin Kính).

2.4.4 Kinh KÍNH MỪNG và phép lần hạt Mân Côi được đặt ra từ năm 1050.

Tự điển Bách Khoa Britanica (vol.14, p.999, article: Mary) cho biết Ki-tô Giáo trong những thế kỷ đầu Công Nguyên không thờ bà Maria cho đến khi Công đồng Chalcedon (Hy Lạp) năm 451 công nhận bà Maria "trọn đời đồng trinh" (perpetual virginity). Khi tín điều này được công bố, nhiều nhà thần học thời đó đã phản đối vì theo Thánh Kinh, bà Maria có 8 người con gồm 5 trai 3 gái. Jesus là người con trưởng chứ không phải là người con trai duy nhất của bà. (Jesus is Mary's firstborn son – Matt. 1:25). Ba em gái của Jesus không được nêu tên, nhưng bốn em trai của ngài được nêu tên đầy đủ trong Thánh Kinh là: James, Joses, Simon, Judas (không phải là Judas Escariot – Matt. 13:55). Cũng theo Thánh Kinh thì Jesus không phải là con của Joseph, nhưng tên Jesus là do chính Joseph đặt cho (Joseph knew her not till she had brought forth her firstborn son and he called him Jesus. Matt. 1:25). Như vậy, bảy người anh chị em kia chỉ là những anh chị em cùng mẹ khác cha với Jesus mà thôi.

Vấn đề đặt ra: Ai là cha ruột của Jesus? Có hai câu trả lời:

a. Theo sách Talmud, một cổ thư của các tu sĩ Do Thái Giáo, thì Jesus là một đứa con hoang. Vào năm bà Maria lên 16 tuổi, trong dịp đến nhà ông cậu là Gioakim để săn sóc bà vợ của ông ta là I-sa-ve (Elizabeth) lúc đó đang mang bầu Gioan – Baotixita được 6 tháng thì bà Maria đã bị một người lính La Mã tên là Panthera hiếp dâm. Tên này gốc người Sidon (tức Li Băng ngày nay (đi lính lê dương cho đế quốc La Mã và được giữ chức xạ thủ. Y chết tại Đức, lúc đó cũng là thuộc địa của La Mã, vào năm 62 tuổi và được chôn tại Bingerbruck. Hiện nay người ta đã tìm thấy bia mộ của tên lính này, trên đó có khắc hình một người lính La Mã với tên là Panthera. Tấm bia mộ hiện được lưu trữ tại bảo tàng viện Bad Kreuzenach, Đức quốc. Trường Đại học của Dòng Tên tại Trung Tây Hoa Kỳ hiện dùng các tài liệu này để giảng dạy "giáo lý mới" về gia phả của Jesus.

b. theo giáo lý Công Giáo, bà Maria thụ thai và sinh ra Jesus là do Đức Chúa Thánh Thần. Sách Phúc Âm của Luca chép lời của thiên thần Gabriel truyền tin cho bà Maria rằng "Đức Chúa Thánh Thần sẽ đến cùng bà, Thánh linh thiên chúa sẽ phủ bà, cho nên đứa con sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa" (The Holy Ghost shall come upon thee and the Power of the Highest shall overshadow thee, therefore this holy thing which shall be born of thee shall be called the Son of God – Luke chap.1).

Nếu người Công Giáo tin rằng Ba Ngôi là một Thiên chúa thì đương nhiên phải chấp nhận là Jesus đã phủ [Ân nằm]

mẹ mình vì Jesus cũng chính là đức Chúa Thánh Thần! Chẳng lẽ Jesus lại là đứa con khốn nạn loạn luân với mẹ ruột như vậy sao? Nhưng nếu không tin Jesus là một đứa con khốn nạn phạm tội loạn luân với mẹ của y thì cũng không thể tin y là Thiên Chúa được vì y không phải là Chúa Thánh Thần. Tôi thách thức các nhà thần học Công Giáo, nhất là các tiến sĩ Thánh Mẫu Học (Mariologists) thuộc Dòng Đồng Công phản bác lại những điều trình bày trên. Nếu các ông không phản bác nổi thì hãy tự biết liêm sỉ của một người mang tiếng là trí thức. Các ông hãy lấy mảnh bằng tiến sĩ thần học của các ông cho giáo dân lau bàn rồi đập lên mặt các ông. Các ông chỉ bị được đám giáo dân kém trí tuệ của các ông thôi. Cả cái Dòng Đồng Công ở Carthage Missouri chỉ là một tổ chức bị bọm lường gạt đồng bào.

Về việc đọc kinh Kính Mừng (the Hail Mary), Tự Điển Bách Khoa chính thức của Giáo hội Công Giáo cho biết: "Không có bằng cứ chứng tỏ bài kinh Kính Mừng được công nhận như một công thức của lòng sùng kính Đức Mẹ trước năm 1050". (There is little or no trace of the Hail Mary as an accepted devotional formula before about 1050 – The Catholic Encyclopedia Vol.7, p.11 article: Hail Mary). Kinh này được đọc đi đọc lại nhiều lần với chuỗi hạt gọi là chuỗi hạt Mân Côi (the Rosary-beads). Mân Côi có nghĩa là hoa hồng vì mỗi một bài kinh Kính Mừng được coi như một bông hồng dâng lên Đức Mẹ. Việc tôn thờ bà Maria với chuỗi hạt Mân Côi và hình tượng Mẹ bồng con hoàn toàn rập khuôn theo đạo cổ truyền của Ai Cập đã có từ nhiều thế kỷ trước Công Nguyên. Khi giảng đạo tại Jerusalem, chính Jesus

đã ngăn cấm sự bắt chước ngoại giáo bằng cách lần chuỗi đếm những bài kinh được lập đi lập lại nhiều lần (Matt.6:7-13). Việc lần chuỗi này đã biến đổi Công Giáo từ đạo thờ Chúa thành đạo thờ bà Maria. Đây là điều khác biệt rõ nét nhất giữa Công Giáo và Tin lành. Người ta tính ra mỗi ngày giáo dân Công Giáo trên khắp thế giới kêu tên Đức Mẹ nhiều hơn kêu tên Chúa gấp 6 lần và Đức Mẹ phải nghe tới 46.296 bài kinh Kính Mừng bằng đủ thứ tiếng trong một giây đồng hồ! (Babylon Mystery Religion, p.18).

2.4.5 Kinh Cầu Hồn và ngày Lễ Các Linh Hồn xuất hiện do sự phát minh ra Luyện Ngục của giáo hoàng Gregory the Great năm 600.

Kinh Thánh Cựu Ước cũng như Tân Ước chỉ nói tới Thiên đàng và Hỏa ngục chứ không hề nói tới một nơi thứ ba để tạm giam giữ các linh hồn. Vào năm 600, Giáo hoàng Gregory I the Great công bố giáo lý mới là có một nơi thứ ba giam giữ các linh hồn để thanh tẩy hết mọi tội nhẹ trước khi vào thiên đàng, nơi đó giáo hoàng gọi là Luyện Ngục (Purgatory). Năm 1459, công đồng Florence đã biến phát minh này thành tín điều hiện hành buộc mọi tín đồ phải tin (an actual dogma). Nhờ có tín điều này, giáo hội Công Giáo đã trở thành giáo hội giàu nhất thế giới do tiền của giáo dân nộp cho cha cố nhà thờ để xin lễ cầu hồn cho các thân nhân quá cố. Ngoài ra, trong thời Trung cổ, Vatican còn tổ chức nhiều đại lý ở khắp nơi để rao bán ơn đại xá của tòa Thánh (indulgence sales) đã thu về Rome những nguồn tài sản khổng lồ gồm đủ thứ vàng bạc nữ trang và báu vật. Nhờ vào những nguồn lợi lớn lao này, giáo hoàng và tu sĩ cao cấp ở Vatican đã có một lối sống hết sức xa hoa tội lỗi. Chính điều này đã là động lực trực tiếp thúc đẩy Martin Luther từ bỏ Công Giáo để lập ra đạo Tin Lành. Ông nói: Những kẻ bán ơn tha tội là những kẻ phạm tội lớn nhất. (Those who sold indulgences to sinners were great sinners themselves).

Việc thu tiền lễ cầu hồn là một thủ đoạn làm tiền trắng trợn của cha cố lưu manh. Tại Ái Nhĩ Lan là nước toàn tòng Công Giáo có câu ca dao nổi tiếng như sau: "High money high Mass; low money low Mass; no money no Mass" (Nhiều tiền lễ lớn, ít tiền lễ nhỏ, không tiền không lễ!". Thành thử chỉ những linh hồn có thân nhân giàu có mới hy vọng được vào nước thiên đàng của Chúa mà thôi. Trải qua nhiều thế kỷ bị bọn cường quyền cấu kết với tu sĩ lưu manh áp lực bóc lột và lừa bịp, đám dân nghèo ở Âu Châu vào đầu thế kỷ 19 đã lên tiếng đòi hỏi giáo hội phải tổ chức một ngày lễ cầu hồn miễn phí chung cho những người thiếu may mắn vì không có thân nhân bỏ tiền ra xin lễ. Họ gọi những linh hồn này là những linh hồn bị bỏ quên ở luyện ngục (the forgotten souls in Purgatory). Năm 1856, Vatican đã đáp ứng lời yêu cầu của đám giáo dân nghèo bằng cách lập ra ngày Lễ Các Linh Hồn (All Soul's Day) vào ngày 2 tháng 11 hàng năm, tương tự như lễ cúng các cô hồn vào rằm tháng Bảy của ta. Vì vậy, một số các bài kinh cầu hồn đã được sáng tác để đáp ứng nhu cầu này. Quả thật sự phát minh ra Luyện ngục của GH Gregory, tiếp theo là các lễ cầu hồn, đã biến Núi Sọ (Golgotha) của Chúa thành Núi Vàng (Golconda) của giáo hội Công Giáo La Mã!

2.4.6 Kinh Ngắm Đàng Thánh Giá (Way of the Cross)

Theo sách The Essential Catholic Prayer Book (Liguory Missouri – 1999, p.67) thì trong những thế kỷ đầu Công Nguyên cho tới thời Trung cổ, giáo dân Âu châu thường tổ chức những cuộc hành hương viếng thăm thánh địa Jerusalem. Họ đi theo lộ trình khổ nạn của Jesus (Via Dolorosa) khởi đầu từ Praetorium là nơi Jesus bị xử án đến núi Golgotha là nơi Jesus bị đóng đinh. Tới mỗi nơi đặc biệt trong lộ trình này họ dừng lại để suy niệm và cầu nguyện. Trong thời Trung cổ, do việc thánh địa Jerusalem bị quân đội Hồi Giáo chiếm đóng nên các cuộc hành hương nói trên bị chấm dứt. Từ thế kỷ 16, Vatican ra lệnh cho toàn giáo hội phải trang trí chung quanh phía trong của các nhà thờ 14 ảnh hoặc tượng mô tả 14 nơi đặc biệt trong lộ trình khổ nạn của Jesus (14 stations of the Cross). Tuy việc lập ra nghi lễ ngắm (meditating) Đàng Thánh Giá phát sinh từ cuộc thánh chiến do Vatican phát động kéo dài nhiều thế kỷ

chống Hồi Giáo nhưng nội dung của 14 bài kinh cho 14 nơi của Đàng Thánh giá lại chứa đầy những sự xuyên tạc lịch sử nhằm mục đích diệt chủng Do Thái bằng cách trắng trợn đổ tội giết Jesus cho Do Thái. Vấn đề này sẽ được trình bày ở đoạn sau.

2.4.7 Các kinh do tu sĩ Việt gian sáng tác và được Vatican khuyến khích

Đó là các kinh "*Dâng Nước Việt Nam*", "*Dâng Cõi Đông Dương*" nói là dâng cho Chúa và Đức Mẹ nhưng thực chất là dâng cho Vatican. Ngoài ra, họ còn sáng tác nhiều bài kinh khác như Kinh Bản (Kinh Bồn) dùng để đầu độc tinh thần trẻ thơ. Các kinh "*Cầu cho dân nước Việt Nam đặng trở lại đạo thánh*", "*Kinh cầu cho kẻ ngoại*" và nhất là "*Kinh Cầu Ông Thánh Phan-xi-cô-Xa-vi-e*" đều có nội dung nhục mạ những người ngoại giáo, nhục mạ quê hương tổ quốc Việt Nam và mạ lỵ Phật Giáo hết sức nặng nề. Tôi lần lượt trình bày trong những đoạn sau.

Qua phần mở đầu bài viết này, quý độc giả cũng đã thấy rõ tham vọng của HĐGM Việt Nam dưới thời bạo quyền Ngô Đình Diệm muốn biến Công Giáo thành quốc giáo của nước Việt Nam và muốn đưa "thánh địa" LA-VANG lên hàng với "thánh địa" Lộ Đức (Lourdes) của giáo hội Công Giáo Pháp. Sự việc này đã giúp chúng ta nhận rõ chân tướng cướp nước của thực dân Pháp, đế quốc Vatican và những Việt gian bán nước núp dưới nhãn hiệu tôn giáo.

2.4.9 Các kinh do giáo dân sáng tác và được giám mục giáo phận phê chuẩn

Trong vài thế kỷ trước đây, tại nước ta có một số giáo dân xuất thân từ giới nho sĩ rất giỏi Hán văn đã sáng tác những bài kinh bằng chữ Hán và được giám mục địa phận chấp nhận. Các bài kinh này được phổ biến rộng rãi trong giáo dân ở miền quê thuộc các địa phận Đàng Ngoài (miền Bắc Việt Nam). Trong số các kinh thuộc loại này có kinh Phục Dĩ, còn gọi là kinh Cảm Tạ Cầu Hồn, do cụ Phan Tự Thiện sáng tác (không rõ năm nào). Cụ Thiện quê ở xứ Cốc Thành, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, đậu cử nhân không rõ thuộc triều đại nào. Cụ viết Kinh Phục Dĩ theo lối văn giống như Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi. Đa số giáo dân ở Bùi Chu, Phát Diệm và Thái Bình thuộc bài kinh này để cầu hồn cho thân nhân quá cố trong các dịp giỗ chạp: "Chí tôn chân Chúa cứu trùng cao ngự chi thiên. Khả tiểu phá phụ vạn vật hữu sinh chi địa. Thần Chúa Gia-tô thực tội thi ân chi đại. Nhân từ Thánh mẫu vì kỳ xá quá chi đa..."

2.5 Những Tác Hại Nguy Hiểm Của Các Sách Kinh Công Giáo

Để trưng dẫn các bằng chứng cụ thể về những tác hại nguy hiểm do các sách kinh nguyện Công Giáo gây ra cho tinh thần của giáo dân Việt Nam, chúng tôi chọn hai cuốn sách kinh nguyện tiêu biểu sau đây:

1) Sách kinh nguyện NHỰT KHÓA của tổng giáo phận Sài gòn, có sự phê duyệt của TGM Nguyễn Văn Bình ngày 19.3.1971, là sách kinh nguyện chính thức của cả Tổng giáo phận Sài gòn bao gồm tập thể giáo dân toàn Miền Nam.

2) Sách TOÀN NIÊN KINH NGUYỆN của hai địa phận Bùi Chu và Hà Nội in chung thành một cuốn, do Cơ Sở Dân Chúa – P.O Box 1419 Gretna, LA 70053, USA xuất bản. Địa phận Bùi Chu là cái nôi của Công giáo Việt Nam và địa phận Hà Nội nay đã thành Tổng giáo phận bao gồm tập thể giáo dân miền Bắc Việt Nam. Trong những lần xuất bản trước đây tại Việt Nam, những sách này đã được giám mục Hồ Ngọc Cảnh và các giám mục quản nhiệm khác duyệt xét cẩn thận. Trong lần xuất bản tại hải ngoại này, Linh Mục Việt Châu là chủ nhiệm nguyệt san Dân Chúa đứng ra xuất bản và viết lời giới thiệu với các

giáo dân tại hải ngoại.

Do vậy, hai sách kinh nguyện này thiết tưởng cũng đủ là đại diện cho toàn thể các sách kinh nguyện của Giáo hội Công Giáo Việt Nam. Để tiện việc trích dẫn, chúng tôi dùng chữ tắt NK để chỉ sách kinh nguyện Nhựt Khóa và chữ TNKN để chỉ sách Toàn niên Kinh nguyện, số theo sau những chữ tắt nói trên là số trang trong các sách dẫn chiếu.

Những điều trình bày sau đây chỉ là những nét điển hình về tính chất phản văn hóa dân tộc và những tác dụng đầu độc tinh thần trong nội dung của một số bài kinh nguyện mà thôi. Hiện nay tại hải ngoại có nhiều tiệm sách Việt ngữ cũng có bày bán những sách kinh nguyện tương tự, chúng tôi đề nghị quý vị có quan tâm đến vấn đề này có thể mua về nghiên cứu để kiểm chứng và tìm hiểu thêm.

2.5.1 Đề cao bạo lực

Người Công Giáo quan niệm Thiên Chúa là một vị thần chiến tranh luôn luôn đứng cùng phe với họ để giúp họ tiêu diệt những người chống họ hoặc không theo họ. Trong các lễ Misa ở nhà thờ, không bao giờ thiếu Kinh Nguyện Thánh Thể, trong đó có câu: "Thánh, thánh, thánh, Chúa là Thiên chúa các Đạo Binh. Đất trời đầy vinh quang Chúa. Hoan hô Chúa trên các tầng trời: (NK 581). Quan niệm này phát xuất từ đạo Do Thái của Moses qua chuyện kể trong Cựu Ước Exodus về việc dân Do Thái nổi loạn chống lại Ai Cập để thoát vòng nô lệ và tìm đến Đất Hứa. Người Do Thái xưa thường ca ngợi Thiên Chúa là Yahweh Sabaoth có nghĩa là Thiên Chúa của các đạo binh (God of Armies). Đây là một quan niệm ngây ngô của những bộ lạc bán khai về thần linh. Bà Karen Amstrong, nguyên là một nữ tu Công Giáo gốc Ái Nhĩ Lan, đã viết về quan niệm này trong tác phẩm bestseller của bà như sau: *"Đây là một Thiên Chúa tàn bạo, thiên vị và hiếu sát, một vị thần chiến tranh hay nói đơn giản là vị thần của bộ lạc"* (This is a brutal, partial and murderous god, a god of war... and is simply a tribal deity – A History of God, p.19).

Tâm lý chung của con người là luôn luôn muốn mình trở nên giống như thần tượng mà mình tôn thờ. Quan niệm về Thiên Chúa như một hung thần chiến tranh mà người Công Giáo ngưỡng mộ dần dần sẽ hình thành nơi tâm hồn họ xu hướng ham chuộng bạo lực. Lịch sử bành trướng đạo Công Giáo là lịch sử chiến tranh đẫm máu kéo dài qua nhiều thế kỷ đã chứng minh Công Giáo là một tôn giáo của bạo lực. Đây cũng là nét đặc trưng phản ảnh tính chất văn hóa phi nhân bản (inhumanity) của đạo này. Những bài kinh ca ngợi bạo lực đã làm xói mòn bản chất nhân hậu hiền hòa nơi những người giáo dân vốn xuất thân từ những nông dân chất phát Việt Nam. Điều này giải thích cho ta hiểu lý do vì sao mọi người Công Giáo đều mất gốc và đã tự biến thành những kẻ lạc loài trên quê hương Việt Nam.

2.5.2. Công Giáo Việt Nam hùa theo chủ trương diệt chủng Do Thái của Đế quốc La Mã

Ai cũng biết đế quốc La Mã, chứ không phải dân Do Thái, bắt và đóng đinh Jesus trên thập giá vì vào thời đó nước Do Thái bị La Mã đô hộ nên quyền xét xử các tội nhân bản xứ hoàn toàn thống thuộc chính quyền của mẫu quốc. Đặc biệt việc áp dụng hình phạt đóng đinh trên thập giá là đặc quyền của đế quốc La Mã đối với nô lệ và dân thuộc địa. Người La Mã không áp dụng hình phạt này đối với các công dân của họ. Ngược lại, chính quyền bù nhìn Do thái thời đó do vua Herode cầm đầu cũng được phép xử tử tội nhân nhưng chỉ được dùng những cách thức thông thường như ném đá hoặc chém đầu chứ tuyệt đối không được phép áp dụng hình phạt đóng đinh tội nhân trên thập giá.

Đạo Công Giáo do hoàng đế La Mã Constantine thành lập năm 325, với ý đồ dùng tôn giáo làm phương tiện xâm lược toàn cầu, đã tôn Jesus vốn là nạn nhân của đế quốc La Mã lên thành Thiên Chúa tối cao nên bọn đế quốc đã tìm mọi cách đổ tội giết Jesus cho do Thái. Vì chẳng lẽ đế quốc La Mã lại tôn thờ một người do chính tay mình giết chết hay sao? Đó là nguyên nhân chính yếu đã khiến cho đế quốc La

Mã ra sức tuyên truyền xuyên tạc lịch sử nhằm tạo nên thành kiến thù ghét Do Thái triền miên trong lịch sử Âu Châu và cũng từ đó dẫn đến chủ nghĩa diệt chủng Do Thái của Vatican trong nhiều thế kỷ qua. Để thực hiện chủ trương này, Vatican đã soạn ra những bài kinh nhằm mục đích chạy tội giết Jesus của đế quốc La Mã mà đại diện của nó là quan toàn quyền Phong-xi-ô Phi-la-tô (Pontius Pilatus). Những âm mưu nham hiểm này được biểu lộ rõ nét nhất qua những bài kinh ngấm 14 nơi của Đàng Thánh Giá (TNKN 69-86) và kinh Ba Ngày Lễ Đền (NK 250-277).

Sự thật lịch sử là quan toàn quyền La Mã Pontius Pilatus (Pilate) đã tuyên án xử tử Jesus về tội xúi giục dân chúng chống chính quyền, cũng tương tự như vua Herode chém đầu sư phụ của Jesus là Gio-an Bao-ti-xi-ta về tội này ba năm về trước. Chính Pilate trao Jesus cho toán lính La Mã thuộc quyền, do đại úy Longinus dẫn đầu, đem Jesus lên núi Sọ (Golgotha = Skull) để hành hình bằng cách lột trần truồng trước khi đóng đinh vào thập giá. Cái khổ của Jesus trên thập giá tuy chỉ là một vật nguy tạo nhỏ xíu nhưng thật sự nó là một tấm màn vĩ đại che lấp mọi sự dối trá bỉ ổi của Ki-tô Giáo nói chung và của Công Giáo La Mã nói riêng. Xin đọc thêm "**Cái Khổ Của Jesus Trên Thập Giá**" của Charlie Nguyễn đăng trên Đông Dương Thời Báo – Houston, số 69 ngày 30.7.1998. Bài này được in lại trong tác phẩm "**Thực Chất Của Giáo Hội La Mã**", quyển 1 của giáo sư sử học Nguyễn Mạnh Quang, tr. 360 –365).

Tuy nhiên sự nguy tạo cái khổ của Jesus trên thập giá không bỉ ổi cho bằng sự kiện quân lính La Mã luôn luôn hiện diện trong suốt lộ trình của Đàng Thánh Giá nhưng trong 14 bài kinh của nghi thức cầu nguyện này không hề nói đến quân La Mã mà chỉ dùng những danh từ như "quân dữ", "quân độc ác" hoặc "quân Giu-dêu" để chỉ người Do Thái. Thí dụ những câu như: "*quân dữ toan đóng đinh Đức Chúa Giê-xu thì nó lột áo ra hết*", "*Tôi khen lòng mạnh bạo bà Veronica chẳng sợ quân dữ*". Khi đọc các bài kinh này, giáo dân Việt Nam có ấn tượng "*quân dữ*" là người Do Thái chứ không phải là quân La Mã! Ngoài ra còn có nhiều câu kinh miệt thị Do Thái và cố ý qui trách nhiệm giết Jesus cho họ như: "Đừng bắt chước quân Giu-dêu... Khi Phi-la-tô nghe lời quân Giu-dêu gấn vó van nài xin tha Baraba thì liền phú Đức Chúa Giê-xu cho quân lính đánh đòn cho đẹp lòng dân Giu dêu..." (KN 297). Ghê gớm nhất là lời nguyện rửa truyền kiếp độc địa được gán cho là lời của Jesus nguyện rửa dân tộc mình trong kinh Ba Ngày Lễ Đền (NK 250-277): "*Đức Chúa Giê-xu liền trở mặt lại mà phán rằng: Ở con thành Giê-ru-sa-lem bay chó khóc thương Tao làm chi, bay hãy khóc thương bay cùng các con cháu bay ngày sau phải khốn mà chó...*" (NK 266). Nhiều câu kinh khác trắng trợn xuyên tạc lịch sử để gỡ tội cho La Mã: "Khi phi-la-tô thấy quân độc ác làm khốn cho Đức Chúa Giê-xu thối quá [Thái quá, quá nhiều.] thì động lòng thương" (NK 263), "VẬY quan ấy tra hỏi căn do mới biết Người chẳng có tội gì cho nên quan ấy có ý muốn tha mà quân Giu-dêu ngăn cản chẳng chịu" (NK 259).

2.5.3 Công Giáo Việt Nam coi rẻ công ơn cha mẹ tổ tiên và các anh hùng dân tộc

ngược lại họ hết sức tôn sùng những kẻ loạn luân mất dạy. Điều này cho ta thấy Công Giáo là đạo mất dạy số Một.

Trong kinh Ăn Năn Tội có câu: "*Lạy Chúa là cha rất nhân từ hơn cha mẹ thế gian bội phần*" (NK 745). Câu kinh này phản ảnh đúng theo lời dạy của Jesus. Bản thân Jesus là một đứa con hoang nên Jesus thù ghét cha nuôi và mẹ ruột của y. Vì thế y đã dạy người khác bắt hiếu với cha mẹ của họ. Phúc âm của Matthew (10:34-37) có chép lời Jesus như sau: "*Chớ tưởng rằng ta đem hòa bình cho thế gian. Ta đến không phải đem lại hòa bình mà là gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, con dâu với mẹ chồng và mọi người trong gia đình là thù nghịch của nhau. Ai yêu cha mẹ hơn yêu ta thì không xứng đáng với ta*" (Think not that I am come to send peace on earth. I came not to send peace but a sword. For I am come to set a man at variance against his father, and the daughter against her mother and the

daughter in law against her mother in law. And a man's foes shall be they of his own household. He that loveth father or mother than me is not worth of me). Chỉ có những đứa con bất hiếu mới nghe nổi những lời mắng dạy đó của Jesus. Nếu quả thật Jesus đã nói những lời đó thì Jesus cũng là một gã mắng dạy số Một và cái chết thể thẳm của y trên thập giá cũng chưa đủ đền tội của chính y!

Trong nhiều thế kỷ qua, các giáo hoàng La Mã luôn luôn qui kết việc thờ cúng tổ tiên là thờ cùng ma quỷ nên người Công Giáo không lập bàn thờ gia tiên ở trong nhà. Đối với các vị anh hùng dân tộc thì người Công Giáo hoàn toàn dửng dưng. Ngược lại, người Công Giáo Việt Nam rất tôn sùng những kẻ loạn luân và vô đạo đức như Abraham và David... Abraham lấy em gái ruột làm vợ và toan giết con ruột mình để tế thần. David là một tên vua dâm dật vô độ. Y có cả ngàn cung nữ trong các nhà chứa gọi là "harem" mà vẫn chưa đủ thỏa mãn dục vọng. Vì quá say mê vẻ đẹp của bà Bathseba trong dịp David nhìn trộm bà Bathseba tắm trường trên sân thượng nên y đã tìm cách sát hại chồng của bà là một vị tướng dưới quyền để cướp vợ của ông. Kinh Thánh Tân Ước không coi chuyện này là một điều xấu xa tội lỗi mà còn hãnh diện xác nhận cuộc tình tội lỗi này đã sinh ra các tổ tiên của Jesus. Tất cả để chứng tỏ Jesus là hậu duệ đời thứ 28 của tên dâm David! Chuyện tình tội lỗi bản thù này chẳng có gì đáng hãnh diện cho David và Jesus. Vậy mà các sách kinh Công Giáo hết lời ca ngợi David là Vua Thánh: *"Xin Chúa làm cho tôi khinh để sự đời là chốn muông chim cầm thú, xin làm cho tôi đặng về quê thật đặng hiệp làm một cùng vua thánh David"* (NK 330).

Trong kinh cầu Đức Bà có câu: "Đức Bà là lâu đài David". Mọi người Công Giáo Việt Nam muốn hiểu lâu đài David" là cái gì thì hãy chịu khó đem sách kinh Cựu Ước ra đọc (Các Vua-Sách thứ nhất) tất nhiên sẽ thấy đó là các harem chứa gái cho tên hôn quân David hành lạc! Ở đây tôi xin trích một đoạn ngắn để quý vị rõ. Quý vị sẽ thấy chuyện trong Thánh Kinh còn hay hơn chuyện "Chú Tư Cầu" hoặc chuyện "Cậu Chó" của Việt Nam trước 1975: *"Vua David đã già vì đã cao tuổi lắm, người ta đã lấy vải phủ lên Ngài rất nhiều nhưng ngài vẫn chẳng thấy ám chút nào. Bọn hầu cận bàn với nhau là cần phải tìm cho ngài một cô gái trinh thật đẹp dẫn đến trước mặt ngài. Hãy dạy cho cô ta biết cách làm cho ngài thích thú. Hãy đặt cô ta nằm trong lòng ngài thì vua thánh của chúng ta mới xuôi ám".* Xin để quý vị đọc tiếp Chapter 1, the Third Book of the Kings của Cựu Ước, tôi xin miễn kể tiếp!

Điều bỉ ổi hơn nữa là Công Giáo La Mã ngụy tạo những bài kinh để che dấu những dối trá bịp bợm đã có sẵn từ trước. Đó là trường hợp hai bài kinh sau đây:

1) Kinh Ông Thánh Gioakim (trang 189 TNKN): *"Lạy ông Thánh Gioakim là đáng rất sang trọng về dòng dõi vua David, Đức Chúa Trời đã chọn mà ban mọi sự lành cho cả loài người ta vì đã dùng người cho được làm nên những mầu nhiệm Đức Chúa Trời tuyền ở thế gian này..."*

2) Kinh Bà Thánh Anna (trang 212 TNKN): *"lạy ơn Bà Thánh Anna là mẹ Thánh Nữ Vương, bà làm sáng thiên hạ vì sinh được con thanh sạch sáng láng hơn mặt trời mặt trăng. Bà là đáng sang trọng thuộc dòng vua David..."*

Vấn đề đặt ra là tại sao Công Giáo phải bịa ra hai bài kinh nói trên?

Chuyện rắc rối khởi đầu từ việc Cựu Ước của Do Thái "tiên tri" Chúa Cứu Thế phải là người thuộc dòng dõi của vua David. Dù cho David hoang dâm vô độ nhưng lịch sử Do Thái vẫn coi Daid là vị anh hùng số một. Chúa Cứu Thế được dân chúng mong chờ như một David tái thế, do đó Chúa Cứu Thế được người Do Thái quan niệm như một vị vua David mới (Christ is the New King David). Chuyện rắc rối kế tiếp là trong thế kỷ I sau Công Nguyên, người viết Tân Ước lại chỉ nhấn mạnh đến ông Joseph là chồng của bà Maria và là cha ruột của Jesus nên tác giả Tân Ước đã thuật lại cả một hệ thống dọc gia phả từ David đến Joseph và không hề viết một điều nào chứng tỏ bà Maria là người thuộc dòng dõi vua David cả. Như vậy rõ ràng Jesus thuộc dòng dõi David vì là con ruột của Joseph, cho nên Jesus có thể được chấp nhận là đáng Cứu Thế như Cựu Ước đã tiên tri. Nhưng nếu điều này được chấp nhận thì bà Maria

không thể Đồng trinh!

Vấn đề rắc rối kế tiếp xảy ra năm 451, sau khi Công đồng Chalcedon công bố tín điều Đức Mẹ trọn đời đồng trinh (dogma of the Perpetual Virginity). Người ta tự hỏi: "*Nếu Chúa Jesus là con của Đức Chúa Thánh Thần và Đức Bà Đồng Trinh thì Chúa Jesus đúng là con của Đức Chúa Trời thật, Ngài không phải là Chúa Cứu Thế [Chúa trời và Chúa Cứu Thế là hai nhân vật khác nhau.] vì Ngài không thuộc dòng dõi vua Thánh David như Cựu Ước đã tiên tri! Chẳng lẽ Đức Chúa Thánh Thần cũng là con cháu của David*"? Theo lẽ thường ở trên đời, mọi sự gian dối luôn luôn đẻ ra những sự gian dối khác, nhưng mọi sự gian dối thường lâm phải tình trạng "dấu đầu hờ đuôi". Tuy vậy, vốn sẵn bản chất đại lưu manh chuyên nghiệp, tòa thánh La Mã đã trơ trẽn sáng chế hai bài kinh nói trên (mặc dầu không có căn bản Thánh Kinh – Unscriptural) nhưng cốt để tín đồ tin rằng cả cha lẫn mẹ của bà Maria là Gioakim và Anna đều thuộc dòng dõi của vua David, cho nên Jesus dù là con của Chúa Thánh Thần và bà Maria đồng trinh cũng vẫn thuộc dòng dõi David như thường! **Tôi nêu lên những điều trên đây để yêu cầu Linh Mục Việt Châu, Chủ nhiệm Nguyệt San Dân-Chúa kiêm đại diện Cơ Sở Xuất Bản Dân-Chúa (P.O. Box 1419 Gretna, LA 70053) chịu trách nhiệm xuất bản sách Toàn Niên Kinh Nguyệt, trả lời cho độc giả bốn phương được biết Kinh Thánh nói ông Gioakim và bà Anna thuộc dòng dõi vua David ở đoạn nào? Nếu LM Việt Châu không trả lời nổi thì mọi cuốn sách Toàn Niên Kinh Nguyệt Bùi Chu-Hà nội cần phải được thu hồi để vứt bỏ.**

Cho nên người ta gọi Công Giáo là đạo bịp hay đạo dối, thật không sai chút nào. Nếu phải kể cho hết những chuyện bịp của Công Giáo chắc phải viết một tràng thiên tiểu thuyết thì may ra mới tạm đủ. Riêng về chuyện Thánh Phêrô là giáo hoàng đầu tiên cũng có hàng chục chuyện bịp. Chẳng hạn cái được gọi là "Chiếc ghế Phêrô" (Chair of Peter) cốt để mọi người tin rằng Công Giáo là đạo chính truyền của chúa Jesus qua thánh Phêrô. Vào tháng 7 năm 1968, một phái đoàn khoa học quốc tế đã đến tận Tòa Thánh giáo nhiệm bằng phương pháp Carbon (Carbon dating method) đã xác nhận chiếc ghế này được ngụy tạo trong thế kỷ 9. Còn tượng thánh Phêrô bằng đồng đen rất lớn đứng gần bàn thờ chính trong Đền Thánh Phêrô đã được toàn giáo hội Công Giáo tôn kính nhiều thế kỷ qua với hàng triệu triệu người đã quỳ mọp hôn chân tượng này. Các nhà khoa học và khảo cổ xác định bức tượng này là tượng Thần Jupiter của các hoàng đế thời cổ La Mã vài thế kỷ trước khi Jesus ra đời!. (Babylon Mystery Religion, p. 78-). Chúng ta thường nghe Vatican khoe khoang rằng: "*Giáo hoàng là đáng thừa kế ngôi vị của Thánh Phêrô*" (Saint Peter's Successor) nhưng có lẽ ít ai biết giáo hoàng nào là người đầu tiên nêu lên danh hiệu này. Tôi xin kể lại một lần nữa hầu quý vị nghe câu chuyện thương tâm của giáo hoàng Joanne như sau:

Giáo hoàng này nguyên là một cô gái, hồi còn nhỏ có tên là Catherine tinh nghịch. Vào đầu thế kỷ 9, cô gái đến tuổi trưởng thành đã giả trai xin vào tu ở một Dòng Nam với sự cải tên là Joanne. Dần dần bà trở thành một thầy tu rất nổi tiếng về tài hùng biện. Bà đã để lại nhiều bài diễn văn đọc đáo hiện còn lưu trữ trong văn khố của Tòa Thánh. Nhiều sử gia Ý như Petrarch, Boccaccio đã viết sách ca ngợi sự học vấn uyên bác của bà. Vào năm 855, Giáo hoàng Leo IV qua đời. Hội thánh Công Giáo lúc đó nhận thấy chỉ có tu sĩ Joanne là người xứng đáng nhất kế vị giáo hoàng. Kết quả là Hội Thánh dưới sự "hướng dẫn" của Đức Chúa Thánh Thần đã bầu tu sĩ Joanne vào ngôi vị Đại Diện Chúa Ki Tô Dưới Trần Thế. Trong lễ đăng quang, ngài tuyên bố "Giáo hoàng là người kế vị Thánh Phê-rô". Giáo hoàng Joanne cai trị Hội Thánh của Chúa được ba năm rất ngon lành thì một tai biến bất ngờ xảy ra cho ngài. Năm 858, tòa Thánh tổ chức một cuộc rước kiệu trọng thể tại Rome. Trong lúc Đức Thánh Cha đang nghiêm trang đi theo đoàn kiệu thì bất ngờ ngài bị té xỉu, máu ra lênh láng ướt hết đũng quần và bộ lễ phục giáo hoàng lộng lẫy sang trọng. Lúc đó cả giáo hội kinh ngạc khám phá ra là Đức Giáo Hoàng bị... sẩy thai!. Ngay lập tức sau đó, Giáo hoàng Joanne [Trong nhiều sách liệt kê các triều đại giáo hoàng, không có tên nữ giáo hoàng này.]

bị lột trần truồng và bị đấm tu sĩ của Tòa Thánh lòi ra Công trường Colossium để cho dân chúng ném đá đến chết tại chỗ. Nữ giáo hoàng thật ra chẳng có tội gì, ngài đã chết thảm chỉ vì ngài là một phụ nữ. Linh mục nữ còn không được chấp nhận hưởng hồ là Nữ Giáo Hoàng!

Ngoài các bài kinh ca ngợi tên hôn quân dâm dật khét tiếng David, sách kinh Công Giáo Việt Nam cũng không thiếu gì những bài kinh cầu ca ngợi tên mất dạy Abraham – ông tổ chung của đạo Do Thái, đạo Kitô và đạo Hồi. Nhưng điều đáng nói là trong những bài kinh này, người Công Giáo Việt Nam đã sỉ nhục dân tộc mình: "Xin Chúa đoái thương dân tộc Việt Nam đang còn ngồi trong bóng tối tăm ngoại giáo. Chúa đã phán rằng ngày sau sẽ có nhiều kẻ bởi đông tây đến nghỉ ngơi cùng thánh Abraham trên nước thiên đàng" (NK 144-145); "Xin các thánh thần đem linh hồn này lên nơi vui vẻ cùng ông thánh Abraham" (NK 330). Những bài kinh như vậy đã dẫn dắt người Công Giáo Việt Nam xa rời dân tộc và từ đó đi tới chỗ phản quốc không còn bao xa. Sách kinh Công Giáo chính là cội nguồn sâu xa đã đưa họ vào con đường phản bội tổ quốc và dân tộc Việt Nam!

2.5.4 Những câu kinh nhục mạ các dân tộc Đông phương là mọi rợ và nói lên ý đồ của Công Giáo Việt Nam muốn tiêu diệt đạo Phật

Trong kinh cầu ông Thánh Phan-xi-cô Xa-vi-e có những câu như: "*Ông Thánh Phan-xi-cô soi sáng phương Đông... là đá tảng đỡ Hội thánh Phương Đông... Ông Thánh Phan-xi-cô phá tan đạo bụt thần... Ông Thánh Phan-xi-cô là lệnh rao tiếng Đức Chúa Thánh Thần cho những dân mọi rợ*" (NK 782-791). Với những câu kinh nói trên, rõ ràng Giáo hội Công Giáo Việt Nam đã công khai bày tỏ ý muốn "phá tan đạo Phật" và công khai nhục mạ các dân tộc Đông phương, trong đó có Việt Nam, Nhật Bản, Trung Quốc, Đại Hàn, Tân Gia Ba, Thái Lan... là những dân tộc mọi rợ! Quê hương của Phan-xi-cô là Tây Ban Nha so với những con rồng Châu Á thôi chứ chưa cần phải so sánh với Nhật Bản cũng đủ thấy cách xa nhau một trời một vực. Nếu dịch các câu kinh này ra tiếng Tây Ban Nha cho họ đọc, chắc chắn những người Tây Ban Nha có liêm sỉ phải cảm thấy xấu hổ.

Chúng ta cần phải hiểu thế nào là mọi rợ. Theo tôi thì người Công Giáo hiện nay còn đang ở trong tình trạng rất mọi rợ về tâm linh và còn lâu họ mới có thể trở thành người văn minh về phương diện này. Trước hết, họ luôn luôn mang tâm cảm là những "con chiên" tức những con cừu non (Lamb: young sheep). Giống cừu, nhất là cừu non, thường rất ngu, chúng chỉ hòa theo bầy như chuyện những con cừu của Panurge mà học sinh trung học thời trước đã học qua những giờ về Littérature Francaise đều biết. Muốn trở thành người Việt Nam bình thường, người Công Giáo phải trải qua nhiều bước trong quá trình tiến hóa tâm linh mới đạt được. Bước đầu tiên họ phải gạt bỏ cái mặc cảm là bầy chiên ngu ngốc của Vatican để nhận ra nhân cách con người của mình. Nghĩa là họ phải trải qua quá trình tiến từ súc vật để trở thành người đứng thẳng (Homo Erectus).

Sau đó, họ cần phải loại bỏ cái thói xấu thích ăn thịt người (Cannibal) dù chỉ là ăn thịt người tưởng tượng khi họ xếp hàng lên phía bàn thờ cố đạo cho "Rước Minh Thánh Chúa". Phép bí tích Minh Thánh Chúa đã biến người Công Giáo thành những kẻ ăn thịt người vừa man rợ vừa ngây ngô đến tức cười sống giữa xã hội văn minh của loài người chúng ta. Cách đây vài chục năm, tôi đã có lần lên chịu lễ nhưng tôi không nuốt bánh Thánh. Tôi ra khỏi nhà thờ, nhỏ bánh Thánh xuống đất và dùng gót giày đạp lên nó. Tôi đạp lên bánh Thánh với cảm giác như mình đang hết sức đạp thẳng vào Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ và giáo hoàng ở Vatican. Nhờ hành động này, tôi cảm thấy đã tiến hóa một lúc tới hai bước: Một là tôi từ bỏ thân phận làm con cừu của Vatican để "trở lại" làm người. Đồng thời tôi đã tiến một bước nhảy vọt về tâm linh từ một tên mọi rợ đã man ăn thịt người để "trở lại" thành người bình thường trong xã hội. Sau khi trở lại làm người bình thường, tôi phải học hỏi về cội nguồn dân tộc và nhận thức được giá trị rất cao của nền văn hóa nhân bản của tổ tiên chúng ta. Phải trải qua một quá trình tự giáo

dục và chiến đấu với bản thân hết sức quyết liệt, tôi mới có thể cải hóa tâm linh của mình từ một tín đồ Công Giáo để tiến lên làm một người Việt Nam bình thường như mọi người Việt Nam bình thường khác. Cho tới bây giờ, tôi mới dám tự hào được làm một người Việt Nam bình thường! Khi bình tâm nghĩ lại tôi cảm thấy đồng bào Công Giáo của mình thật đáng thương vì họ còn ở trong tình tạng bán khai tâm linh mà chính họ không biết nên đã quay ngược chệch dân tộc mình là mọi rợ. Thật là một sự đau xót vô cùng.

Trở lại với bài Kinh Cầu Ông Thánh Phan-xi-cô Xa-vi-e, sau khi truy tìm qua nhiều sách kinh bằng Anh Ngữ, tôi nhận thấy Phan-xi-cô tuy được coi là một cộng sự viên của Loyola lập ra Dòng Tên [Dòng Tên (Jesuit) là một trong những dòng giáo sĩ hung hãn của Vatican, nhất là trong phong trào đi chiếm thuộc địa.]

nhưng chỉ một mình Ignatius Loyola được Vatican lập lễ kính hàng năm vào ngày 31 tháng bảy. Phan-xi-cô không có cái vinh dự này. Trong các sách kinh Công Giáo bằng Anh ngữ đều có kinh cầu "thánh" Ignatius Loyola nhưng không có kinh cầu "thánh" Phan-xi-cô. Do vậy, tôi nghĩ rằng bài "kinh cầu ông thánh Phan-xi-cô" nói trên là sản phẩm riêng của giáo hội Công Giáo Việt Nam. Bài kinh này rất dài so với các bài kinh khác vì nó chiếm tới 10 trang trong sách Nhật Khóa (782-791). Đọc bài kinh này, chúng ta sẽ thấy tác giả của nó là một kẻ có đầu óc u tối hẹp hòi và hoàn toàn mù tịt về tiểu sử của Phan-xi-cô Xa-vi-e (Francis Xavier). Tiểu sử của F. Xavier chứng minh rằng tu sĩ này đã thành công phần nào ở Ấn Độ là nhờ biết sống hòa mình với đám tiện dân vốn bị khinh rẻ trong xã hội theo Ấn giáo. Ông được dân địa phương có cảm tình đặc biệt vì ông đã liên tục lên án gay gắt sự vô đạo đức và thói tham lam tàn bạo của bọn thực dân Âu châu trên đất Ấn.

Phan-xi-cô sinh năm 1506 trong một gia đình quý tộc tại Tây Ban Nha. Khi lớn lên, y được cha mẹ cho đi du học Đại học Sorbonne – Paris. Tại đây vào năm 1530, y gặp tu sĩ Ignatius Loyola và đã cùng với tu sĩ này lập ra dòng Tên (có nghĩa là một dòng tu mang tên Jesus – The Jesuit Order) vào năm 1534. Từ năm 1540 đến 1548, Phan-xi-cô hợp tác với các tu sĩ Bồ Đào Nha giảng đạo ở Ấn Độ, đã dụ dỗ được trên 100.000 dân nghèo Ấn Độ theo đạo. Do công trạng này, Phan-xi-cô được Vatican tuyên dương là "tông đồ của Ấn Độ (Aspostle of India). Sau khi giảng đạo tương đối có kết quả tại Ấn Độ, Phan-xi-cô có tham vọng chinh phục Nhật Bản. Ngày 15 tháng 8 năm 1549, Phan-xi-cô Xa-vi-e đặt chân lên đất Nhật và cố gắng truyền đạo tại đây trong 27 tháng nhưng hoàn toàn thất bại vì tinh thần dân tộc của người Nhật quá cao. Phan-xi-cô Xa-vi-e quá chán nản nên đã viết thư gửi cho Ignatius Loyola như sau: *"tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ tìm được một dân tộc nào có thể sánh ngang với người Nhật. Họ là những người có phong độ tốt, hết sức tôn trọng danh dự là vật quý giá hơn bất cứ cái gì khác trên thế giới này. Họ chỉ nghe những điều được dẫn chứng bằng lý luận và khi ai lý luận với họ chứng minh được điều họ làm là xấu thì họ sẽ bị thuyết phục bởi lý luận đó"* (It seems to me that we shall never find another race to equal the Japanese. They are a people of good manners. They are men of honor to a marvel and prize honor above all else in the world. They like to hear thing propounded according to reason and when one reasons with them, pointing out that what they do is evil, they are convinced by this reasoning – All Saints by Robert Ellsberg, The Crossroad Pub. NY - 1997, P. 528-529).

Năm 1552, sau khi để lại ở Nhật hai tu sĩ dòng Tên người bản xứ là Arima và Bungo do y đào tạo để tiếp tục truyền đạo, Phan-xi-cô một mình tìm cách nhập lậu vào Trung Quốc. Khi mới đến đảo Sancian ở ngoài khơi Hồng Kông thì Phan-xi-cô đột nhiên bị bệnh và chết cô đơn tại đây ngày 3 tháng 12 năm 1552. Phan-xi-cô hiển nhiên là một nhân tài và là một tông đồ truyền giáo xuất sắc, nhưng không biết vì lý do gì, Chúa chỉ cho y được hưởng dương có 46 năm. Và dù cho Chúa có cho y được sống tới 460 năm chẳng nữa chắc chắn y cũng chẳng bao giờ "phá tan đạo bụt thần ma quỷ" như những tu sĩ cuồng tín Việt Nam ước mơ. Xa-vi-e được Vatican thương tình phong thánh năm 1662. Năm 1927, y được Vatican ban thêm cho tước hiệu "Thánh quan thầy của các đoàn thuyền giáo hải ngoại" (Patron of foreign missions). Có lẽ vì tước hiệu này mà xứ đạo Công Giáo người Hoa ở cuối đường Đồng Khánh – Chợ

Lớn đã nhận Phan-xi-cô Sa-vi-e làm thánh bổn mạng và dựng tượng Phan-xi-cô trên tháp chuông nhà thờ của họ. Dân Saigon thường quen gọi cái nhà thờ Công Giáo Ba Tàu Chợ Lớn này là nhà Thờ Cha Tam, một địa danh đi vào lịch sử Việt Nam với cái chết thê thảm đến tội xứng đáng của anh em Diệm – Nhu năm 1963. Tạ ơn Chúa! Deo Gracias! Tiện thể tạ ơn luôn cả Thánh Phan-xi-cô cho thánh đỡ tội.

Vào năm 1587, tại Nhật có khoảng 100.000 tín đồ Công Giáo, phần đông tập trung tại Nagasaki. Trong thời gian này, nhiều tàu chiến của Bồ Đào Nha đến xâm chiếm Nhật. Chính quyền Nhật nắm được đầy đủ bằng cứ chứng tỏ các tu sĩ và giáo dân Công Giáo làm nội ứng cho địch. Do đó, chính quyền Nhật ra lệnh xử tử bằng cách đóng đinh các tu sĩ ngoại quốc và chém giết rất nhiều giáo dân. Tuy nhiên, các tu sĩ dòng Tên vẫn tiếp tục nhập lậu vào Nhật truyền đạo. Năm 1614, chính quyền Nhật mở cuộc hành quân đợt hai do tướng Tokogawa Yagasu chỉ huy. Năm 1638, giáo dân còn sót lại ở Nagasaki nổi loạn chống chính quyền. Lần này chính quyền Nhật nhất quyết thẳng tay trừng trị nên đã ra lệnh cho tướng lemitsu mang đại quân đến dẹp loạn đồng thời đẩy lui quân Bồ Đào Nha xâm lược. Quân Nhật giết luôn một lúc 37.000 giáo dân tại Nagasaki, đóng đinh các tu sĩ và đánh đuổi bọn xâm lược Bồ Đào Nha ra khỏi lãnh thổ. Một số tàn quân Bồ Đào Nha và giáo dân Nhật sống sót tìm cách vượt biên bằng thuyền đến tỵ nạn tại Hội An - Việt Nam. Từ đó, trong hơn hai thế kỷ, nước Nhật sạch bóng quân ngoại xâm và bọn giáo dân phản quốc (The Secret History of the Jesuits, by Edmond Paris, translated from French 1975. Chick Publications USA, p.51-52; National Geographic Magazine, Vol.182, No.1, Nov.11.1992, p.56-93: "Portugal's Sea Road to the East").

Chiến thắng vẻ vang do quyết tâm tiêu diệt tà đạo Công Giáo của người Nhật đã bảo toàn nền độc lập và văn hóa của nước Nhật. Tinh thần dân tộc Nhật đã được hun đúc bởi Thần Đạo (Shinto), tinh thần Võ sĩ đạo (Samurai) và tinh thần Phật Giáo đã cứu nước Nhật thoát ách ngoại xâm và đưa nước Nhật lên địa vị siêu cường ngày nay. Tiểu sử của Phan-xi-cô cũng như lịch sử nước Nhật đã chứng minh không hề có chuyện Phan-xi-cô "phá tan đạo bụt thần" như tác giả thiếu trí tuệ của bài kinh đã tưởng tượng và Phan-xi-cô cũng chẳng bao giờ dám coi một dân tộc Đông phương nào là mọi rợ cả! Ngược lại, Phan-xi-cô rất tôn trọng phong tục tập quán của các nước ông ta đến giảng đạo và đó chính là yếu tố thành công của ông. Bài kinh nói trên là một bằng cứ cụ thể chứng tỏ tính vong bản nặng nề của các tu sĩ Công Giáo Việt Nam. Chúng đã mù quáng xuyên tạc tiểu sử của Phan-xi-cô và tán tận lương tâm đến mức dám cố tình nhục mạ tổ quốc và các dân tộc Đông phương là những dân mọi rợ! Các tu sĩ này thật sự là một đám cỏ dại trên cánh đồng văn hóa Việt Nam. Muốn bảo vệ cánh đồng văn hóa Việt Nam, chúng ta không thể không tính đến chuyện trừng trị đám cỏ dại nguy hiểm này. Việc đặt Công Giáo ra ngoài vòng pháp luật phải là điều đương nhiên trong giai đoạn sắp đến như nước Nga đã làm mấy năm trước đây.

2.5.5 Những câu kinh gây hận thù và chia rẽ dân tộc

Sau hơn bốn thế kỷ xâm nhập Việt Nam, tổng số tín đồ Công Giáo cũng chỉ chiếm được khoảng 8% dân số cả nước. Cái thiểu số này đã coi 92 % còn lại của dân tộc Việt Nam là *"những người ngoại đạo khinh rẻ công ơn cứu chuộc của Chúa"*. Kinh Cầu Cho Kẻ Ngoại có câu: *"Cúi xin Chúa từ rày về sau đừng để những người ngoại đạo khinh rẻ công ơn cứu chuộc, một xin Chúa nhậm lời cầu nguyện các thánh cùng hội thánh là bạn thanh sạch con Chúa mà dong thú cho những kẻ ấy. Xin Chúa hãy nhớ lòng nhân từ Chúa mà che lấp lỗi những kẻ ấy xưa nay đã lạc đàng thờ lạy bụt thần"* (TNKN Bùi Chu, Hà Nội, tr.18). Tệ hơn nữa là tới năm 1971, sách Kinh Nhật Khóa của TGP Saigon vẫn còn những câu kinh nhục mạ Phật Giáo nặng nề như sau: *"Ai chẳng nghe lời Hội Thánh trong mọi việc ấy là chẳng nghe lời Chúa tôi. Tôi ước ao cho muôn vàn kẻ ngoại xứ này đặt bỏ bụt thần ma quỷ mà trở lại cùng Chúa tôi"* (NK 139). Trong thực tế, chẳng có ai thờ quỷ cả, vì quỷ là những kẻ có tội bị Chúa giam cầm trong lửa hỏa ngục đời đời, như tín đồ Công Giáo đã được dạy như thế, làm gì còn quyền hành tung hoành tùy ý

được. Chẳng qua là các tu sĩ Công Giáo sử dụng danh từ "ma quỷ" chỉ nhằm mục đích để hạ nhục Phật Giáo cho bỏ ghét mà thôi.

Nhưng theo kinh nghiệm bản thân của tôi thì Kinh Bản (Kinh Bản) nguy hiểm nhất vì kinh này trước đây giáo hội buộc những người tân tòng và các trẻ em trong các gia đình Công Giáo đều phải học thuộc. Riêng kẻ viết bài này đã bị cha mẹ bắt phải học thuộc lòng từ năm lên bảy tuổi để được chịu phép xưng tội và rước lễ lần đầu. Kinh Bản được viết theo lối vấn đáp và trước đây ở quê nhà, kinh này thường được đọc tại nhà thờ vào ngày Chủ nhật. Tôi nhớ như in câu kinh sau đây vì nó đã làm cho tôi có ác cảm với mọi người ngoại đạo trong suốt thời niên thiếu của tôi:

"Hỏi: Kẻ lành là ai? – Thưa: Kẻ lành là kẻ giữ đạo nên. Kẻ dữ là kẻ chẳng có đạo và kẻ giữ đạo chẳng nên" (TNKN 325).

Câu kinh này đã gây ấn tượng sâu xa trong đầu óc non nớt của tôi cho rằng mọi người không theo đạo Công Giáo đều là những kẻ ác cả? Do đó trong lòng tôi luôn luôn mang nặng một mặc cảm nghi ngờ và thù ghét mọi người ngoại đạo. Sau này, khi đến tuổi lớn khôn, tôi tự hỏi là tôi làm sao có thể sống sót được nếu tôi phải sống giữa một đất nước có tới 92% dân số là những kẻ ác? Và nếu 8% dân số Việt Nam theo đạo Công Giáo vẫn sống còn và phát triển như ngày nay thì hiển nhiên những người Việt Nam ngoại đạo không phải là những kẻ ác như kinh Bản đã dạy! Quả thật, Kinh Bản đã là công cụ đầu độc tinh thần trẻ thơ Công Giáo Việt Nam trong nhiều thế hệ qua, và nay cũng vẫn còn tiếp tục. Ngoài ra, người Công Giáo Việt Nam còn bị nhiễm cái định kiến của giáo sĩ ngoại quốc cho rằng "có đạo" là văn minh và ngoại đạo (Heathen) đồng nghĩa với kém văn minh (uncivilized) hay mọi rợ (barbarous). Với các định kiến sai lầm về dân tộc cũng như đối với đồng bào ngoại giáo do các sách kinh nguyện đầu độc, tập thể Công Giáo Việt Nam vĩnh viễn xa rời dân tộc và vĩnh viễn bị coi như cùi hủi đáng ghê tởm trên quê hương mình. Các sách kinh nguyện đã biến tập thể Công Giáo thành một đám người xa lạ không hồn, chẳng những sống gửi vô ơn trên quê hương Việt Nam mà còn luôn luôn sẵn sàng làm nội ứng đắc lực cho đủ loại kẻ thù của Tổ Quốc.

2.5.6 Những bài kinh nguyện sặc mùi văn hóa du mục Do Thái – Ả Rập đã biến tập thể Công Giáo Việt Nam thành một giáo hội súc vật hèn hạ

Như đã trình bày ở trên, nếu cứ nhìn theo bề ngoài thì ta thấy mọi người Công Giáo đều là những người bình thường, nhưng sự thật bên trong họ là những tim óc bán khai. Họ không phải là bán khai sao được khi họ còn ham đến nhà thờ để được ăn thịt uống máu Chúa (cannibal). Nam nữ tín đồ ăn thịt uống máu (Chúa) cho đã để rồi sau đó nam nữ tín đồ bài tiết Chúa ra ngoài qua lối cửa trên hoặc cửa dưới um tùm. Thấy phát khiếp.

Do hậu quả của sự tự kỷ ám thị, những bài kinh sặc mùi văn hóa du mục đã biến các tín đồ Công Giáo thành một đàn cừu non và hạng tu sĩ đương nhiên trở thành những "chủ chăn" của họ. Đầu óc ô nhiễm giáo lý Công Giáo của họ u tối như đêm ba mươi không đèn không đóm nên họ không thấy điều đó là nhục. Trong khi đó, các tu sĩ cao cấp như giám mục, hồng y, giáo hoàng cứ tưởng mình là những "đấng" chăn cừu chăn dê thật nên mỗi khi làm lễ, chúng thường cầm cây gậy mạ vàng tượng trưng cho cây gậy của những kẻ mục đồng trên những đồng cỏ hoang dã ở Do Thái – Ả Rập xưa kia. Dưới con mắt của tu sĩ cao cấp này, đoàn giáo dân chỉ là một bầy súc vật để cho chúng ăn thịt. Kinh Dâng Cối Đông Dương cho Đức Nữ Đồng Trinh Maria có câu: *"Sau nữa, vì công nghiệp, Đức Mẹ chuyên cầu, xin cho cả dân cõi Đông Dương nhờ có máu châu báu của con Đức Mẹ đã đổ ra mà cứu chuộc, thấy đều nên một ràn cùng một kẻ chăn."* (NK 170-172).

Trong sách kinh Công Giáo Việt Nam đầy dẫy những câu kinh nhòi sọ giáo dân tinh thần nô lệ mù quáng

khuyến họ chỉ biết cúi đầu tuân phục mọi mệnh lệnh của Vatican và tuyệt đối tin tưởng vào một điều quái đản là "giáo hoàng La Mã không thể sai lầm". Chẳng hạn như trong kinh Phạt Tạ Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giê-xu có câu:

"Chúng tôi xin đền tội chung cho các nước thiên hạ hằng chống cưỡng cùng chẳng vâng phục lời Hội Thánh Chúa truyền dạy" (N 130-131).

**"Ai chẳng vâng lời Hội Thánh truyền dạy trong mọi việc là chẳng vâng lời Chúa tôi" (NK 137).
"Chính đấng cai trị ở trên trời là Đức Chúa Giê-xu và đấng ở dưới đất cai trị các giáo hữu khắp thế gian là Đức Giáo Hoàng ở thay mặt Đức Chúa Giê-xu... Đức Chúa Trời hằng gìn giữ Đức Giáo Hoàng cho nên chẳng có lẽ nào sai lầm được" (TNKN 126-127).**

Tập thể giáo dân trở thành một bầy con chiên tức bầy cừu non dại hoàn toàn tùy thuộc vào sự lãnh đạo của hệ thống tu sĩ đứng đầu bởi giáo hoàng.

Giáo hoàng và bộ tham mưu đầu não trung ương của thế giới Công Giáo đặt tại Vatican. Bộ tham mưu địa phương của chúng nằm vùng tại các quốc gia có tín đồ Công Giáo là các Hội Đồng Giám Mục. Tại nước ta, HĐGMVN trụ sở đặt tại số 40 phố Nhà Chung, Hà Nội, là bộ tham mưu của bọn Việt gian nằm vùng thường trực trong lòng dân tộc Việt Nam. Mọi mệnh lệnh của Vatican ban ra đều được ban tham mưu này rầm rập thi hành, miễn sao phục vụ tối đa quyền lợi của Vatican, chẳng bao giờ quan tâm đến quyền lợi và danh dự của dân tộc. Các sách kinh nguyện là những công cụ chiến tranh tâm lý hữu hiệu của Vatican nhằm đầu độc tinh thần giáo dân và biến họ thành một lực lượng chính trị của Vatican mai phục sẵn trong lòng dân tộc Việt Nam. Điều nguy hiểm là lực lượng chính trị này đồng nhất, đa số là những tim óc bán khai và hung hăng cuồng tín, cho nên kẻ lưu manh quốc tế ở Vatican rất dễ dàng sử dụng họ để tha hồ thao túng lũng đoạn nội bộ nước ta. Các sách kinh nguyện thực sự đã trở thành những trái mìn cài sẵn trong mọi góc ngách của căn nhà Việt Nam.

2.5.7 Các lời cầu nguyện của GH Jean Paul II trong lễ phong thánh cho 117 tử đạo Việt Nam năm 1988 tại Vatican có nội dung vinh danh hay mạ lỵ người Công Giáo Việt Nam?

Các sách kinh Công Giáo đều có những "kinh cầu các thánh tử đạo Việt Nam". Nhưng các kinh ngày thường chỉ là những lời ca tụng suông mà thôi. Phải đợi đến khi giáo hoàng Jean Paul II tuyên đọc những lời cầu nguyện để tôn vinh 117 tử đạo Việt Nam ngày 19 tháng 6 năm 1988 [Trong Tòa "Thánh" Vatican có một số giáo sĩ người Việt, họ đã vận động cố tình chọn ngày 19-6 với mưu đồ chính trị. Đó là ngày của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa] tại Vatican, chúng ta mới có thể hiểu được những người tử đạo Việt Nam đã chết cho ai và với mục đích gì. Trong bài kinh phong thánh có những câu sau đây:

Các Ngài là niềm vinh quang của Jerusalem

Là nỗi vui mừng của Israel

Và là vinh dự của dân tộc Việt Nam!

Tôi dám quả quyết rằng ngoài một thiểu số tín đồ Công Giáo cuồng tín ra, tuyệt đại đa số người Việt ở trong nước cũng như tại hải ngoại chẳng có ai cảm thấy một vinh dự nào trong việc Vatican phong thánh cho 117 tử đạo Việt Nam. Trái lại, sự phong thánh đó chỉ làm cho người Việt Nam gai mắt vì bị coi là một hành vi khiêu khích đối với cả một dân tộc. Bởi lẽ người Việt Nam không quên rằng sự du nhập đạo Công Giáo đã là nguyên nhân chính yếu đưa dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ thực dân Pháp trong hơn 80 năm đau thương ô nhục!. Chính những người tử đạo đã là nguyên nhân gây hận thù và chia rẽ dân tộc mà hậu quả là việc thành lập các lực lượng cuồng tín hiếu sát của Tự Vệ Công Giáo ở Phát Diệm, Bùi Chu, Thái Bình và Lực Lượng Tự Vệ Công Giáo ở Miền Nam Việt Nam, gọi tắt là UMDC (Unités Mobiles de Defense des Chrétiens) trong công cuộc chiến tranh Việt-Pháp 1946-1954.

Trong cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa của thực dân Pháp 1946-1954, các giám mục Việt gian Lê Hữu Từ và Phạm Ngọc Chi đã ra sức phục vụ cho thực dân tại miền Bắc dưới chiêu bài chống Cộng Sản vô thần. Sau 1954, Lê Hữu Lễ và đàn em là Hoàng Quỳnh tiếp tục phục vụ quyền lợi của thực dân pháp tại Việt Nam bằng cách hợp tác với đại tá Le Roy, Tổng chỉ huy UMDG và đảng cướp Bình Xuyên. Từ 1954 đến 1963, người Công Giáo huênh hoang tự phong cho mình là những người chống cộng hàng đầu. Họ đã điên cuồng chống cộng không phải vì yêu nước hay vì chính nghĩa quốc gia mà chỉ để phục vụ cho chủ trương chống cộng cực đoan của giáo hoàng Pio XII (1939-1958). Pio XII là tên trùm của siêu quyền lực Mafia. Trước khi lên ngôi giáo hoàng, Pio XII đã sống nhiều năm ở Đức. Mặc dầu là người Ý, nhưng rất thông thạo về mọi vấn đề của Đức quốc và nói tiếng Đức như tiếng mẹ đẻ. Trong thế chiến thứ hai, Pio XII đã góp công đặc lực cho Hitler tiêu diệt Do Thái. Hiện nay tại bảo tàng viện Bronx (New York) có một gian hàng triển lãm tội ác của Pio XII với một tấm bảng ghi: "Tên đồ tể Quốc xã tại Rome" (The Nazi butcher at Rome). Pio XII là một giáo hoàng rất cuồng tín đã ra lệnh cho giáo phận Bùi Chu lập Dòng Đồng Công trong thập niên 1940 do LM Trần Đình Thủ đứng đầu. Pio XII tích cực hỗ trợ thực dân Pháp tái chiếm Việt nam. Năm 1954, chính y đã kêu gọi Mỹ ném bom nguyên tử xuống Bắc Việt để cứu Pháp nhưng người Mỹ đã bác bỏ đề nghị này của y.

Sau khi Pio XII chết vào năm 1958, các giáo hoàng kế nhiệm là John XXIII (58-63) và Paul VI (63-78) đã quay ngược 180 độ bắt tay với Liên Xô. Đầu thập niên 1960, John XXIII móc nối với Hồ Chí Minh để thiết lập chính phủ trung lập tại Nam Việt Nam và hợp tác với Kennedy sát hại anh em Ngô đình Diệm năm 1963. TGM Ngô Đình Thục suốt đời làm thân khuyển mã cung cúc phục vụ quyền lợi của đế quốc thế tục Pháp và đế quốc tinh thần Vatican nhưng đã bị bỏ rơi tàn nhẫn. Vatican (sau Công đồng thánh Mười 1962) đã không ngần ngại ban cho tên tổng giám mục Việt gian này án phạt tuyệt thông, đó là một hình phạt nặng nề và nhục nhã nhất đối với một tín đồ Công Giáo. Ngày 30.1.1967, GH Paul VI tiếp thủ tướng Liên Xô tại Vatican. Cũng trong thời gian này (65-67), LM Hoàng Quỳnh và hàng chục ngàn giáo dân liên tục biểu tình phá rối trị an tại Nam Việt Nam, nhất cử nhất động đều rầm rập theo lệnh của Vatican! Ngày 12.11.1974, LM Hoàng Quỳnh cùng với gán điệp CS Vũ Ngọc Nhạ đến Củ Chi họp mật với MTGPMN để lập Thành Phần Thứ Ba trong chính phủ liên Hiệp theo như hiệp định Paris dự liệu. Sau 1975, GH Paul VI đã ban thưởng huy chương cho gián điệp Vũ Ngọc Nhạ và không thèm đếm xỉa gì đến các chiến sĩ QLVNCH chống cộng đang nằm trong các trại tù cải tạo. Giới trí thức Công Giáo hoàn toàn nín khe không dám nói nửa lời chống lại các hành vi phản bội trắng trợn này của Vatican đối với Việt Nam Cộng Hòa. Vậy mà tại hải ngoại, bất cứ ai lên tiếng đả kích Công Giáo về bất cứ vấn đề gì, luôn luôn bị nhóm trí thức Công Giáo này gán ngay cho cái mũ Cộng Sản vô thần.

Nhưng sự thật lịch sử xưa và nay đều chứng minh rằng tập thể Công Giáo Việt Nam chỉ là một bầy cừu hèn hạ luôn nép mình dưới cái gậy chỉ huy độc đoán và cực kỳ nham hiểm của Vatican. Vì cuồng tín, họ đã tự biến mình thành một tập thể Việt gian luôn luôn có hành động đi ngược lại quyền lợi của dân tộc. Trách nhiệm hàng đầu thuộc về cái gọi là Hội Đồng Giám Mục. Xét cho cùng, mọi hành vi xuẩn động phản quốc của tập thể Công Giáo là do hậu quả của những bài kinh cầu xin Chúa cho làm súc vật: "*Xin Chúa hãy lừa tôi vào một đoàn cùng các con chiên Chúa.*" NK 721). "*Vi công nghiệp Đức Mẹ chuyển cầu, xin cho cả dân Đông Dương (Indochine Francaise) thấy nên một ràn cùng một kẻ chăn*" (NK 170-172). Thiên Chúa là đấng thiêng liêng chẳng thấy đâu, cho nên đoàn chiên gọi là của Chúa trong thực tế chỉ là một bầy cừu khờ dại của Vatican!

Tu sĩ Công Giáo Việt Nam là những kẻ đốn mạt tự nguyện từ bỏ tư cách làm người để hạ mình ngang hàng súc vật. chỉ có tín đồ cuồng tín mới tôn họ lên làm "Các Vị Lãnh Đạo Tinh Thần" và tăng bốc gọi họ là Cha, Đức Cha, Đức Ông hoặc Các Đấng Bề trên mà thôi. Các tu sĩ Công Giáo hay ghi nhớ nằm lòng những điều đó và chấm dứt ngay hành vi láo xược xưng Cha xưng Ông với những người Việt Nam ngoại giáo. Trình độ nhận thức của dân tộc Việt Nam ngày nay về thực chất của đạo Công Giáo đã khác xa với thời Ngô Đình Diệm và tấm gương sáng oanh liệt Nagasaki của Nhật Bản thế kỷ 16-17 sẽ được

dân tộc Việt Nam học tập. Sống trên quê hương Việt Nam, những người Công Giáo chỉ biết ca ngợi hết lời đối với quân cướp nước và bán nước rồi quay đầu lại nhục mạ dân tộc mình là mọi rợ. Các người mù quáng đến độ Giáo hoàng Jean Paul II đã chưởi khéo mà các người không biết.

Lời cầu nguyện của GH John Paul II trong lễ phong thánh cho 117 tử đạo năm 1988 đã cho chúng ta thấy rõ là những người tử đạo đó đã hy sinh tính mạng nhằm phục vụ cho ai: "*Người là niềm vinh quang của Jerusalem, là nỗi vui mừng của Israel!*". Thật rõ ràng là họ đã chết không phải vì dân tộc Việt Nam mà vì Jerusalem và Israel! Chúng ta hãy tự hỏi: Cái thành phố Jerusalem kia có liên quan gì đến dân tộc Việt Nam mà 117 kẻ tử đạo đã phải chết để đem lại vinh quang cho nó? Ngay cái thành phố này tự nó đã là hiện thân của sự chia rẽ tôn giáo đáng nguyên rủa, hà cớ gì người Việt Nam lại phải đem sinh mạng của mình để lo cho vinh quang của nó? Báo Washington Post ngày 25.3.2000 loan tin GH John Paul II đến nhà thờ The Holy Sepulcher tại Jerusalem làm lễ đã kêu gọi bảy giáo phái Ki-tô Giáo tại thành phố này hãy xóa bỏ hận thù chém giết lẫn nhau trong nhiều thế kỷ qua để hợp nhất trong tinh thần anh em cùng cha là Chúa Ki-tô. Nhưng trong khi GH John Paul II làm lễ thì các nhà thờ thuộc các giáo phái Ki-tô khác đã khua chuông ầm ĩ để phá đám! Một giới chức trong phái đoàn của giáo hoàng đã phải thở dài và than rằng: "Phương cách này là một cuộc chiến!" (This process is a battle) và John Paul II cũng đành thú nhận: "Từ xưa đến nay, tôn giáo vẫn được sử dụng làm phương tiện cho sự chia rẽ và chiến tranh" (Religion has been used as a means for division and war). Như vậy rõ ràng Jerusalem là một chứng tích hùng hồn về sự thất bại của cái gọi là "công ơn cứu chuộc của Chúa Jesus" và là biểu tượng nhục nhã của chiến tranh tôn giáo đã gieo rắc biết bao thảm họa cho nhân loại trong 2000 năm qua. Cả hàng triệu tử đạo trên khắp thế giới cũng không đủ sức đem lại một chút xíu vinh quang nào cho Jerusalem hưởng hồ 117 tử đạo các kẻ Việt Nam?

Mọi người Việt Nam ngoại giáo rất ngạc nhiên vì không thể hiểu nổi tại sao người Công Giáo Việt Nam lại phải đổ máu cho nỗi vui mừng của Israel?. Cách đây 4000 năm, cháu nội của Abraham là Jacob đã đặt tên cho nước Do Thái là Isra-El để vinh danh con bò thần tên EL. Chẳng lẽ cái chết của 117 tử đạo Việt Nam chỉ để mang lại niềm vui cho dân tộc thờ bò? Người Việt Nam vẫn thường quan niệm con bò là biểu tượng của sự ngu dốt, vì vậy tục ngữ Việt Nam có câu: "ngu như bò". Không có một trường hợp nào có thể áp dụng câu tục ngữ này thích hợp cho bằng trường hợp những người Việt Nam tử đạo "vì vinh quang của Jerusalem và vì nỗi vui mừng của Israel". Thật đau buồn để phải nhận ra rằng máu bò Do Thái còn quý hơn máu tử đạo Việt Nam bội phần! Do đó, những lời cầu nguyện của Giáo hoàng Jean Paul II đọc trong lễ phong thánh cho 117 tử đạo Việt Nam năm 1988 thực chất là những lời nhục mạ Công Giáo Việt Nam! Bà Joanne Meehl viết: "bỏ đạo là từ chối làm kiếp con bò" (refusing to be a cow) thật là chí lý!

2.6 Bày Qua Trên Thân Xác Người Đàn Bà Do Thái

Tại Việt Nam chỉ có một dòng tu Công Giáo duy nhất do người Việt Nam sáng lập là Dòng Đồng Công. Danh hiệu "Đồng Công" là chữ tắt của danh hiệu "Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc" (The Co-Redemptrix). Dòng này do LM Trần Đình Thủ sáng lập vào cuối thập niên 1940 do lệnh của Giáo Hoàng Pío XII. Thoạt tiên, trụ sở dòng đặt tại làng Liên Thủy (gần với làng Hành Thiện - Nam Định). Sau 1954, dòng dời về xã Tam Hà - Thủ Đức. Sau 1975, một số thầy tu Dòng Đồng Công tới định cư ở Missouri lập nghiệp từ hai bàn tay trắng. Ngày nay, chi nhánh Dòng Đồng Công hải ngoại này đã trở thành một đại công ty kinh doanh lòng sùng kính Đức Mẹ với những cơ sở hết sức lớn lao rải rác khắp nơi. Trụ sở chính đặt tại Carthage Missouri MO. 64836, USA với những công trình kiến trúc vĩ đại. Với số giáo dân hải ngoại vừa đông đảo vừa khá giả, thêm vào đó là tài kinh doanh vượt bậc của các thầy tu, Dòng Đồng Công ngày càng làm ăn khấm khá phát tài, tiền vô như nước! Tôi rất tiếc chưa có dịp đi hành

hương "Đất Thánh" Missouri của Công Giáo Việt Nam hải ngoại, nhưng đã được coi mấy cuốn băng video của cơ sở ngoại vi của Dòng Đồng Công là Câu Lạc Bộ Văn Hóa Tố Như (Box 66, Vienna – VA 22183 – Fax (702) 319-9489) cũng đủ thấy sự khai thác thương mại đại qui mô của dòng tu Việt Nam này. Tôi thật kinh ngạc phục tài thao lược "tay trắng làm nên" và tài mê hoặc quần chúng của những chuyên gia Thánh Mẫu Học Việt Nam (Vietnamese Mariologists).

Trong thời gian gần đây, CLB VH Tố Như mới cho ra lò một bộ băng video "Ave Maria, Mẹ yêu Dấu" gồm 4 cuốn:

1. FATIMA – Mẹ là niềm hy vọng
2. LỘ ĐỨC – Mẹ là nguồn yêu thương
3. LA VANG – Mẹ củng cố đức tin son sắt
4. GUADELOUP – Chứng tích mẹ yêu dấu

Thông điệp chính yếu trong những lần "Đức Mẹ hiện ra", nếu có thật, là khuyến cáo các tu sĩ, nhất là các linh mục, phải cải thiện đời sống để cứu nguy giáo hội Công Giáo đang bên bờ diệt vong. Nhưng các tu sĩ hoàn toàn làm ngơ trước những khuyến cáo này của Đức Mẹ. Trái lại, họ chỉ biết chú tâm vào việc khai thác thương mại lòng sùng kính ngây thơ của giáo dân dành cho Đức Mẹ, hiện thân của tình mẫu tử theo nhân tính tự nhiên. **Nếu Đức Mẹ là Đấng Hiện Linh như niềm tin của họ thì Đức mẹ đang hiện diện khắp mọi nơi, cần gì phải tổ chức những cuộc hành hương rền rang tốn phí mà chỉ những kẻ nhiều tiền lắm bạc mới kham nổi.** Từ nhiều năm qua, Dòng Đồng Công đã tổ chức nhiều cuộc hành hương tới những địa danh nổi tiếng về phép lạ của Đức Mẹ như Fatima ở Bồ Đào Nha, Lộ Đức (Lourdes) ở Pháp, Núi Mẹ Sầu Bi tại Oregon. Hàng năm, Dòng Đồng Công tổ chức "Đại Hội Thánh Mẫu" thu hút năm, sáu chục ngàn người từ khắp nơi qui tụ về "Thánh địa" Carthage – Missouri.

Đây là dịp cho các nhà thần học hoang tưởng về khoa học "Thánh Mẫu Học" (Mariology) trở tài hùng biện thuyết giảng về các phép lạ của Đức Mẹ để thỏa mãn nhu cầu ham chuộng phép lạ vô bờ bến của giáo dân Việt Nam. Trong số các chuyên gia về Thánh Mẫu Học nổi tiếng, chúng ta phải kể đến "nhà văn" Phạm Đình Khiêm, tác giả cuốn "Đức Mẹ La Vang Là Nữ Vương Chiến Thắng". Linh Mục Barnabé Nguyễn Đức Thiệp, cựu Giám Tỉnh Dòng Đồng Công tại Hoa Kỳ, "nhà khảo cứu" Nguyễn Đức Tuyên, Giáo sư Trần Ngọc Vân tức "nhà văn" Trần Phong Vũ. Trần Ngọc Vân là người đã đặt tên cho cuốn sách mới toanh về Đức Mẹ là cuốn "Mẹ Maria Trong Ánh Sáng Đức Tin" 285 trang, giá 10 đô, của tác giả Ngưỡng Nhân Lưu Âu Nhi, xuất bản tại Hòa Kỳ tháng 10.2000. Nếu coi băng video của Câu lạc bộ Văn hóa Tố Như, chúng ta sẽ được nghe nhà thần học hoang tưởng trẻ măng là Linh Mục Phan Hữu Ngọc, tiến sĩ Thánh Mẫu Học thuộc dòng Đồng Công thuyết giảng.

Cơ quan tuyên truyền chính yếu của dòng Đồng Công là Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ. P.O Box 836, Carthage – MO 64836, phone (417) 358-8296. Cũng theo báo này thì từ xưa đến nay, Đức Mẹ đã hiện ra khắp nơi trên thế giới hơn 30.000 lần. Mỗi lần Người hiện ra đều có những phép lạ khác nhau và mặc sắc phục khác nhau. Chắc là Đức Mẹ có khả năng nói thông thạo mọi ngôn ngữ trên thế giới nên Người mới có thể trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh của Người tới đàn con của Mẹ thuộc mọi chủng tộc. Hay mỗi lần Đức Mẹ hiện ra lại cần phải có thông dịch viên? Tôi vẫn thắc mắc không biết khi Đức Mẹ "hiện ra" ở La Vang trên 200 năm trước đây với giáo dân Quảng Trị, Người có mặc váy và quần khắn mở quạ không? Người có biết ăn trầu bồm bẻm không? Và Người nói chuyện với giáo dân La Vang Quảng Trị bằng giọng Bắc kỳ, Nam kỳ hay bằng giọng rặc Quảng Trị? Phải chăng Đức Mẹ đã phát âm theo kiểu "Nước cô còn nọng hay là nguôi"? Xin các nhà thần học Công Giáo thông thái làm ơn giải thích dùm, nếu không thì đồng bào có quyền nghĩ rằng những chuyện Đức Mẹ hiện ra chỉ là những chuyện bịp và quý vị Thánh Mẫu Học chỉ là hạng lưu manh nguy trí thức chuyên nghề lừa gạt đám tín đồ khờ dại để hành nghề bất lương với mục đích kiếm tiền một cách đốn mạt hèn hạ mà thôi.

Tôi không xa lạ gì với Dòng Dòng Công. Tôi đã đến thăm nhà dòng từ buổi sơ khai vào tháng 7.1950 tại nhà xứ Liên Thủy Bùi Chu, lúc đó tôi là cậu học trò 13 tuổi. Thầy giáo dạy tôi tiểu học lúc đó dẫn tôi và mấy đứa cùng trạc tuổi.

2.7. Góp Ý Với Quý Vị Trí Thức Ngoài Công Giáo

A. Về phương diện tổng quát

Giáo hội Công Giáo luôn khuyến khích tín đồ thường xuyên đọc kinh vì đó là cách tốt nhất để nhồi sọ giáo dân các tín điều nhằm nhí và làm tê liệt óc phán đoán của giáo dân khiến cho họ không còn biết suy xét gì khác hơn là ngoan ngoãn cúi đầu tuân phục mọi mệnh lệnh của Vatican. Các sách Kinh Nguyên đã được các chuyên gia của giáo hội soạn sẵn và đã được nghiên cứu chất lọc hết công phu qua nhiều thời đại nên các sách kinh này đã trở thành những công cụ chiến tranh tâm lý cực kỳ tinh vi của bọn đế quốc nham hiểm. Do đó hậu quả tâm lý của sự tự kỷ ám thị và sự lặp lại nhiều lần, tất cả những giáo điều dù vô lý đến đâu cũng đều trở thành những chân lý tuyệt đối trong đầu óc của những kẻ có thói quen đọc kinh cầu nguyện hằng ngày. Bằng các sách Kinh Nguyên, Vatican đã đào luyện nên những tập thể giáo dân tuyệt đối trung thành với chúng trong hầu hết các quốc gia trên khắp thế giới. Những tập thể giáo dân cuồng tín này luôn luôn sẵn sàng phạm mọi tội ác phản bội đồng bào và dân tộc để thực hiện mọi âm mưu phá hoại của đế quốc. Hầu hết các chính quyền gặp phải hoàn cảnh này đều không dám thẳng tay đàn áp vì sợ gây "thánh chiến" và sợ bị dư luận gán cho tội vi phạm nhân quyền, vi phạm quyền tự do tôn giáo. Nhờ đó, Vatican đã trở thành tên đầu sỏ của chủ nghĩa đế quốc tinh thần (spiritual imperialism).

Muốn chặn đứng những tác hại của cuốn sách kinh, trước hết chúng ta hãy cố gắng giải thích cho đồng bào của chúng ta nắm được những sự thật về đạo Công Giáo và hiểu rõ bộ mặt thực rất đều cán của nó. Sự thật lịch sử chứng tỏ Công Giáo La Mã không phải là một tôn giáo mà chỉ là một âm mưu vô cùng thâm độc của đế quốc La Mã được ngụy trang dưới lớp vỏ tôn giáo giả tạo mà thôi. Nhiều công trình nghiên cứu đa diện của giới học giả Tây phương cận đại chứng minh rằng hầu hết những kẻ đứng đầu giáo hội ở Vatican là những kẻ vô thần, vô đạo đức và độc ác (Godless, immoral and wicked). Chúng chỉ giả vờ là những kẻ đạo đức mà thôi. Bọn đầu não "Công Giáo La Mã ở Vatican là một tổ chức tội ác hình sự cao cấp". Chỉ vì kỹ thuật phạm tội của chúng đạt tới mức tinh vi siêu đẳng vượt thời đại nên ít ai nhận ra được bản chất vô cùng độc ác và nham hiểm của chúng mà vẫn cứ lầm tưởng chúng là những người thánh thiện. Tu sĩ được giáo dân xưng tụng là "các đấng chủ chăn" thực chất chỉ là quỷ mang mặt người. Vatican là sào huyệt của Mafia đội lốt tôn giáo lưu manh nguy hiểm nhất thế giới vì chúng là những kẻ sát nhân ác độc nhưng lại được đám đông tín đồ khờ dại cuồng tín kính trọng và vâng lời chúng tuyệt đối. Đó là lý do tại sao trong gần 17 thế kỷ qua chúng đã gây ra biết bao thứ tội ác trên khắp thế giới mà bóng ma của chúng vẫn cứ tiếp tục bao trùm cả nhân loại.

Thực chất Công Giáo cũng không phải là Ki-tô Giáo (Christianity) vì đế quốc La Mã đã ra sức tiêu diệt Ki-tô Giáo rất ác liệt trong hơn 3 thế kỷ đầu Công Nguyên. Từ năm 325 đến cuối thế kỷ 4, đế quốc La Mã lập ra đạo mới là đạo Công Giáo (Catholicism) trên xác chết của Ki-tô Giáo nguyên thủy bằng cách tiêu diệt các giáo phái Ki-tô còn sót lại dám chống Công Giáo. Đồng thời chúng hủy diệt các dấu tích thật về Chúa Jesus còn sót lại ở Jerusalem, ngụy tạo Thánh Kinh, xuyên tạc lịch sử, đốt phá các thư viện và đốt các sách thuộc văn minh nhân bản Hy Lạp. Sợ dĩ đế quốc La Mã phải diệt nền văn hóa nhân bản Hy Lạp vì nền văn hóa này hoàn toàn đi ngược lại bản chất phi nhân bản (inhumanity) của Công Giáo La Mã do chúng mới thành lập. Tội ác tiêu diệt văn hóa Hy Lạp của đế quốc La Mã đã làm cho nền văn minh của nhân loại bị chậm lại cả ngàn năm. Từ năm 325 trở đi, đế quốc La Mã không hề ngược đãi Công Giáo mà chỉ lo củng cố và bành trướng tôn giáo này mà thôi vì Công Giáo là con đẻ của đế quốc.

Đến thế kỷ 5, sự tiêu diệt nền văn hóa nhân bản cổ xưa của Hy Lạp gần như hoàn toàn đến nỗi tổng Giám mục Chrysotom phải khoe rằng: "Mọi dấu vết về triết học và văn chương của thế giới cổ đã bị xóa sạch khỏi mặt đất" (Every trace of the old philosophy and literature of the ancient world has vanished from the face of the earth – Bible Myths by Doane p. 436).

Tiền sĩ Rivera đã rất có lý khi ông viết như sau: *"Tổ chức Công Giáo La Mã không phải và chưa bao giờ là một giáo hội Ki-tô. Nó là con điểm đã được tiên tri mô tả trong sách Khải Huyền (cuốn sách cuối cùng trong bộ Thánh Kinh Tân Ước). Đám tin đồ Công Giáo khốn khổ đã bị nó phản bội và đang phải đối phó với thảm họa về tinh thần. Bọn người nguy hiểm nhất là những kẻ bề ngoài rất sùng đạo, đặc biệt nguy hiểm khi chúng qui tụ lại thành tổ chức và nắm những vị trí chính quyền. Bọn chúng được kính trọng sâu xa bởi những kẻ ngu dốt không biết gì về những động lực của bọn chúng ở phía sau sân khấu là hoàn toàn có tính cách vô thần và chỉ để nhắm đến quyền lực"* (The Roman Catholic institution is not a Christian Church and never was. Prophetically she is the whore of Revelation. The poor Roman Catholic people have been betrayed by her and are facing spiritual disaster. The most dangerous men are those who appear very religious, especially when they are ignorant of their ungodly push for power behind the scene).

Kẻ gia nô văn hóa số một của Vatican ở Việt Nam là Linh Mục Phan Phát Huồn, thuộc dòng Chúa Cứu Thế, tác giả cuốn Việt Nam Giáo Sử (hai tập), xuất bản lần đầu vào năm 1962. Từ đó đến nay, cuốn sách này được giới "trí thức" Công Giáo thường xuyên sử dụng như một tài liệu tham khảo sử học chân chính. Tôi chưa cần đề cập đến phần nội dung của cuốn giáo sử này, chỉ riêng một đoạn Linh Mục Huồn viết trong bài tựa (trang 20) cũng đã phạm phải hai điều sai lầm nghiêm trọng về lịch sử: *"Máu (từ đạo) đã nhuộm đỏ đất nước Việt Nam yêu quý làm cho đất phì nhiêu tươi tốt. Lấy võ lực đàn áp Công Giáo để tiêu diệt người Công Giáo thì chẳng những người Công Giáo không bị tiêu diệt mà còn sinh sản đông đúc thêm... Các hoàng đế Roma muốn tiêu diệt người Công Giáo thì ngày nay trên thủ đô Roma phát phối trước gió cách oai hùng quốc kỳ Vatican tượng trưng cho giáo quyền của giáo hội"*.

Sai lầm thứ nhất của Linh Mục Huồn là đã ngộ nhận Ki-tô Giáo nguyên thủy (the Early Chistianity) với Công Giáo La Mã (Roman Catholics). Lịch sử thế giới đã chứng minh: Trong 3 thế kỷ đầu Công Nguyên, Ki-tô Giáo không có nhà thờ mà chỉ có phòng hội (synagogue), không biết Thiên Chúa Ba Ngôi là gì, không thờ ảnh tượng, không tin và không thờ bà Maria đồng trinh. Thậm chí họ cũng không thờ Jesus mà chỉ coi ngài như một bậc thầy khôn ngoan mà thôi, do đó không có thánh lễ Misa, không có phép Mình Thánh Chúa.. Cuối thế kỷ 3, vị giám mục nổi tiếng nhất thời đó là Arius, người Hy Lạp, đã sáng tác ra những bài thơ tóm tắt giáo lý của Ki-tô Giáo nguyên thủy: *"Thiên Chúa là đấng duy nhất không được sinh ra bởi ai, đấng duy nhất vĩnh cửu, duy nhất thật, duy nhất khôn ngoan. Jesus là một tạo vật giống như chúng ta"*. Năm 325, Arius cũng được Constantine mời họp công đồng Nicaea cùng với các giám mục Ki-tô khác như Athanasus và Marcellus. Các vị giám mục này giữ vững niềm tin Ki-tô nguyên thủy nên không chịu ký tên công nhận kinh Tin Kính của Constantine. Kết quả là Arius bị Constantine giết chết năm 336, Athanasus và Marcellus bị bắt đưa đi đày. Hàng ngàn tín đồ Ki-tô bị đế quốc sát hại. Mười bốn năm sau, Marcellus được thả ra. Ông viết sách lên án Công Giáo là tà đạo "Tritheism" có nghĩa là đạo thờ ba Thiên Chúa ám chỉ là một thứ Đa thần giáo (Paganism) với những tín điều bịa đặt và hoàn toàn trái ngược với Ki-tô Giáo nguyên thủy là một độc thần giáo chân chính (The Real Monotheism). Năm 340, đế quốc La Mã chính thức đưa tôn giáo do chúng thành lập lên thành đạo chính thức của toàn đế quốc và đặt tên cho nó là Công Giáo (Cattolica). Tất cả những gì là đặc trưng của Công Giáo ngày nay đều do đế quốc La Mã bày đặt ra sau năm 325. Từ đó chẳng có hoàng đế La Mã nào muốn tiêu diệt người Công Giáo vì Công Giáo và đế quốc La Mã là một. Những nhận định của Linh Mục Huồn là hoàn toàn sai trái vì những điều đó, trái ngược với lịch sử đã được các yếu tố khách quan xác nhận.

Chúng ta không nên quên một điều rất thực tế là trong các loại sách Công Giáo, không có sách nào quan trọng cho bằng các sách Kinh- Nguyễn. Đại đa số các gia đình giáo dân không có sách Thánh kinh

nhưng gia đình nào cũng có ít nhất một cuốn sách Kinh Nguyện. Đa số giáo dân không đọc Thánh Kinh (Bible) nhưng đã là giáo dân thì nếu không thuộc nhiều cũng phải thuộc một số Kinh Nguyện cần thiết. Các bài kinh nguyện là chủ chốt hình thành tư tưởng của tập thể tín đồ chứ không phải là Thánh Kinh hay một thứ sách nào khác.

Từ đầu thập niên 1990 đến nay, khắp thế giới bùng lên phong trào giải trừ Ki-tô Giáo với hàng trăm cuốn sách và hàng ngàn bài báo giá trị, tấn công mọi mặt khiến cho tôn giáo này đã bị lung lay tận nền tảng của nó. **Điều đáng chú ý là hầu hết các tác giả của các sách báo này đều là những người Ki-tô Giáo tỉnh ngộ (recovering christians) trong thế giới Tây phương**, trong số đó đặc biệt có nhiều tác giả nguyên là những tu sĩ cao cấp (đáng chú ý là những tu sĩ thuộc Dòng Tên) hoặc là những giáo sư chuyên khoa tôn-giáo-học tại các trường đại học danh tiếng trên thế giới. Cũng trong thời gian đó, tại hải ngoại chúng ta thấy xuất hiện khá nhiều sách báo Việt ngữ có nội dung lên án đạo Công Giáo và đặc biệt tố giác tính cách phản dân tộc của Công Giáo Việt Nam. Nhưng hầu hết các sách báo Việt ngữ này đều là sản phẩm của quý vị Việt kiều trí thức ngoài Công Giáo, khác với những sách chống Công Giáo ác liệt nhất ở các nước Âu Mỹ hầu như đều là sản phẩm tinh thần của những người Công Giáo tỉnh ngộ.

Trước 1975, tại miền Nam Việt Nam, hầu như không một ai dám viết sách báo bằng Việt ngữ để công khai và trực diện đã kích Công Giáo. Điều đó dễ hiểu vì miền Nam Việt Nam dưới hai thời Đệ nhất và Đệ nhị Cộng Hòa, áp lực chính trị của Công Giáo quá mạnh. Bọn mặt vụ Cần lao, bọn chính trị hoạt đầu Công Giáo cũng như bọn cha cố Mafia không từ bỏ một thủ đoạn ác độc đê tiện nào mà không dám làm để triệt hạ những người dám lên tiếng chống bọn chúng. Tập san "Tiếng Loa Cảnh Báo" của nhóm Công Giáo cực đoan do cựu nghị sĩ Trương Tiến Đạt chủ biên, xuất bản tại San Jose tháng 11.1998 đã viết: *"Cộng Sản chiếm chính quyền và quyết tâm diệt đạo nhưng chỉ phá được cảnh yên vui sống đạo, phá nhà thờ, nhà trường, các hội đoàn và cản trở các hoạt động tôn giáo nhưng đã không phá được đức tin và lòng mộ đạo. Hơn nữa, số người mới theo đạo Công Giáo lại còn nhiều hơn thời trước. Rõ ràng Cộng Sản Việt nam chỉ biết phá đạo cách vụng về và đã thất bại (trang 39). Lối phá đạo của Cộng Sản không nguy hiểm vì đó là sự tấn công từ bên ngoài và dùng sự cưỡng bách là chính (tr. 40). Công Giáo sợ nhất là sự phá đạo từ trong phá ra!"*

Thứ đến, Công Giáo rất sợ sự giáo dục và tự do tư tưởng vì đó là những thứ vũ khí hữu hiệu nhất để tiêu diệt mê tín chẳng khác nào dùng ánh sáng để tiêu diệt bóng tối. Căn bản của lòng cuồng tín tôn giáo là sự ngu dốt. Giáo dục và tự do tư tưởng soi rọi ánh sáng vào những vùng tối tâm linh thì sự mê muội tôn giáo phải đội nón ra đi. Chính nhờ kết quả của giáo dục và tự do tư tưởng tại các nước dân chủ tự do Âu Mỹ mà Công Giáo La Mã đang lâm nguy dẫn đến chết. Dùng cưỡng bách và đàn áp để diệt đạo là hạ sách vì Công Giáo chẳng khác nào cỏ dại, nếu ta càng dập nó mạnh bao nhiêu thì bông cỏ dại càng văng xa tung tóe và lan rộng thêm bấy nhiêu!. Do những nhận định trên, tôi không tin tưởng vào khả năng diệt đạo của chính quyền Việt Nam ở quê nhà mà đặt nhiều hy vọng vào khả năng giáo dục và bài trừ mê tín nơi quý vị trí thức ngoài giáo tại hải ngoại. Những cố gắng của quý vị trong những năm qua chắc chắn đã soi sáng tâm linh cho một số giáo dân cuồng tín tại hải ngoại cũng như ở trong nước. Đây là một công tác giáo dục hết sức chính đáng và cần thiết để cứu nguy dân tộc và góp phần bảo tồn truyền thống văn hóa nước nhà.

Tuy nhiên, những cố gắng của quý vị đã bị hạn chế rất nhiều bởi những nguyên nhân sẽ được trình bày sau đây mà theo thiên ý của tôi, quý vị có thể đã không biết hoặc không để ý tới vì lý do quý vị không phải là những người trong cuộc.

Nguyên nhân 1. Trước hết, mỗi khi phát hiện có sách báo chống đạo, các cha cố thường giảng tại nhà thờ lưu ý giáo dân về những sách báo đó và công khai ngăn cấm giáo dân đọc. Phần đông giáo dân ngày thơ rằm rập tuân lệnh các cha cố nên họ đã không đọc và không hề biết nội dung của những sách báo chống đạo nói gì. Bằng phương cách đơn giản này, các cha cố đã dễ dàng vô hiệu hóa tác dụng

giáo dục của quý vị. Do vậy, cái não trạng của đa số giáo dân vẫn như xưa và chẳng có gì thay đổi. Nói lên điều này, tôi muốn lưu ý quý vị một sự thật: muốn cho công cuộc giáo dục bài trừ mê tín đạt kết quả tốt, việc trước hết là phải bằng mọi cách loại trừ toàn bộ hệ thống tu sĩ Công Giáo vì họ là một bức tường kiên cố ngăn cản ánh sáng giáo dục khiến nó không thể soi tới vùng bóng tối tâm linh của tập thể giáo dân. Nói cách khác, chừng nào còn hệ thống tu sĩ Công Giáo thì chừng đó công cuộc giáo dục bài trừ mê tín sẽ không thành công.

Nguyên nhân 2. Khi viết sách báo chống Công Giáo, quý vị thường quá chú trọng đến những điều sai trái trong Thánh Kinh như thuyết Tạo Dựng (Creation) hay thuyết Cứu Rỗi (Salvation) và quý vị chủ quan tin rằng quý vị đã nắm chắc phần thắng trong việc tấn công những điều sai trái này, quý vị tưởng rằng cứ tấn công vào những điều căn bản đó thì đạo Công Giáo sẽ sụp đổ. Nhưng thưa quý vị, đây thật sự là một ảo tưởng! Bởi lẽ, dưới sự lãnh đạo vô cùng xảo quyệt của Vatican, các cha cố đã có sẵn trong tay vô số những lập luận lươn lẹo để giải thích cho giáo dân. Hầu hết giáo dân có trình độ hiểu biết thấp kém nên khi nghe cha cố giải thích đều thấy xuôi tai, không thắc mắc gì thêm và vẫn tiếp tục sùng đạo như xưa. Muốn biết nghệ thuật giải thích lươn lẹo rất tài tình của bộ tham mưu thần học Vatican ra sao, xin quý vị hãy tìm đọc cuốn "Giáo Lý Mới Thời Đại Mới", 517 trang, do Đất Mẹ phát hành tại Houston – Texas 1996. Thí dụ: Thánh Kinh dạy rằng Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ trong 7 ngày. Sách Giáo Lý Mới giải thích nên hiểu chữ "ngày" ở đây là "thời đại" và mỗi thời đại có thể kéo dài qua nhiều triệu năm! [Nhưng không có ai luận rằng nếu ngày có nghĩa là thời đại thì làm sao cây cỏ, thảo mộc sống được vì theo Thánh Kinh, Chúa sinh cây cỏ trước mặt trời.]

Về trường hợp thánh tổ Abraham lấy em gái làm vợ và toan giết con để tế thần, sách Giáo Lý Mới giải thích: "Chúng ta không được mời gọi để bắt chước những việc Abraham làm, nhưng cốt để chú ý đến thái độ trung thành của ông đối với Thiên Chúa (tr.54).

Nguyên nhân 3. Có một điều quý vị trí thức ngoại giáo không thể ngờ tới: đó là sự uyển chuyển linh động và co giãn như cao su của đức tin Công Giáo (the resilience of the Catholic faith). Đây là một khám phá của giới học giả Tây phương trong thời gian gần đây. Vào đầu thập niên 1970, tiến sĩ sử học Tim Dooley đã qui tụ 70 giáo sư chuyên khoa về các môn sử học, khảo cổ học, tôn giáo học, triết học và thần học thuộc các trường đại học danh tiếng Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản và các nước Âu Châu. Họ đã cùng nhau làm việc trong 7 năm để hoàn thành một công trình nghiên cứu về Ki-tô Giáo. Họ đã đúc kết công trình nghiên cứu của họ trong hai tác phẩm đồ sộ mang tên "Eerdmans Handbook of the Bible" và "Eerdmans Handbook of Christianity", mỗi bộ sách này dày trên 700 trang giấy khổ lớn, do Eerdmans Publishing Co. xuất bản lần đầu tại Anh và Mỹ năm 1977, tái bản năm 1987, mỗi lần in mỗi đầu sách 750.000 cuốn.

Trong khi cùng làm việc với nhau, họ cố gắng tìm hiểu nguyên nhân tại sao Ki-tô Giáo (đặc biệt là Công Giáo La Mã) vẫn có khả năng vượt thoát mọi đỉnh đốn và vẫn tồn tại sau biết bao đợt tấn công dữ dội của các giới trí thức Âu Châu như phong trào Enlightenment trong thế kỷ 18 và của các giới khoa học trong thế kỷ 19-20. Phần đông chúng ta đều nghĩ rằng Đức Tin là những điều căn bản cố định và không một ai có tư cách để sửa đổi. Trong thực tế không phải vậy! Ki-tô Giáo nói chung và Công Giáo La Mã nói riêng có khả năng đáng kinh ngạc trong việc tự điều chỉnh và canh tân đức tin của mình, đó là một khả năng đặc biệt đã giúp Ki-tô Giáo vượt thắng mọi đợt tấn công để tiếp tục tồn tại và phát triển như ngày nay.

Một thí dụ điển hình cho việc tự điều chỉnh đức tin là vụ Vatican sửa đổi Kinh Tin Kính. Chúng ta đã biết Kinh Tin Kính đã được hình thành trong Công đồng Nicaea năm 325 để trở thành một bản tóm lược tín điều căn bản của đạo Công Giáo trong 16 thế kỷ qua. Vậy mà Vatican đã dám sửa đổi một số điều quan trọng để bài kinh này có thể phù hợp với thời đại ngày nay:

- Kinh Tin Kính cũ có câu: "(Chúa Jesus) chết và táng xác, xuống ngục tởm, ngày thứ ba bởi trong kẻ

chết mà sống lại..."

- Kinh Tin Kính mới sửa lại: "(Chúa Jesus) chịu khổ hình và mai táng đời Phong-xi-ô Phila-tô, ngày thứ ba sống lại như lời Thánh Kinh" (Giáo Lý Mới Thời Đại Mới, tr.160).

Như vậy ta thấy qua bài kinh Tin Kính mới, Vatican không xác nhận Jesus đã chết trên thập giá mà chỉ nói trống là Jesus chịu khổ hình mà thôi. Chúng ta được biết qua vụ khám nghiệm thánh tích Tấm Vải Liệm Turin vào tháng 10 năm 1978, giới khoa học quốc tế đã xác nhận tấm vải liệm Turin là thật và các dấu vết trên tấm vải liệm này chứng tỏ Jesus đã thoát chết sau khổ hình đóng đinh trên núi Sọ. Sau cơn hôn mê, Jesus đã tỉnh dậy chứ không phải từ kẻ chết sống lại. Xin đọc bài Tấm Vải Liệm Xác Chúa của Charlie Nguyễn trong cuốn "Kitô Giáo Từ Thực Chất Đến Huyền Thoại" tr. 267-281, hoặc trong cuốn Petrus Trương Vĩnh Ký Tuyển Tập tr. 157-165). Do đó, Vatican đã sửa lại kinh Tin Kính bằng cách không xác nhận Jesus đã từ kẻ chết sống lại và chỉ nói trống là Jesus đã sống lại... "như lời Thánh Kinh".

Vatican cũng loại bỏ việc Chúa xuống ngục tở tông (tức Luyện Ngục – The Purgatory) vì ngục tở tông là một vấn đề gây tranh cãi sôi nổi tại các nước Tây phương đã dồn Vatican vào thế bí. Cuối cùng, Vatican đã bỏ luôn câu này khỏi kinh Tin Kính.

Muốn giáo dục tập thể giáo dân có hiệu quả, quý vị cần xử dụng văn phong rõ ràng mạch lạc (để soi sáng vấn đề và phải dùng những từ ngữ thông dụng để họ có thể hiểu được. Thí dụ: Khi nói đến Holy Spirit hay Jean Baptist, xin quý vị cần xử dụng những danh từ mà người Công Giáo quen dùng là Đức Chúa Thánh Thần và Thánh Gio-an-Bao-ti-xi-ta thì họ sẽ hiểu ngay. Nếu quý vị gọi Holy Spirit là Con Ma Thánh và gọi Jean Baptist là Giăng Rửa Tội thì mọi người Công Giáo sẽ không hiểu quý vị nói cái gì. Khi quý vị viết sách mà người đọc không hiểu được thì mọi cố gắng giáo dục của quý vị sẽ thành vô hiệu.

B. Về một số từ ngữ tôn giáo.

Tôi đề nghị quý vị tác giả ngoại giáo không nên gọi đạo Công Giáo là đạo Gia-tô vì danh từ này không chính xác. Chúng ta đã biết trong các Kinh Nguyên được viết bằng Hán tự, Chúa Jesus được gọi là "Thần Chúa Gia-tô". Chẳng hạn như trong Kinh Phục Dĩ có câu: Thần Chúa Gia-tô thực tội thi ân chi đại, có nghĩa là Chúa Jesus chuộc tội và ban ơn rất lớn. Như vậy, "Gia-tô" là tiếng Hán tự phiên âm tên Chúa Jesus chứ không phải là tiếng phiên âm chữ Catholic. Trong tác phẩm Phá Ngục Tù, nơi trang 283, tác giả Trần Văn Kha đã lầm lẫn viết rằng: "Gia-tô là tiếng phiên âm từ chữ Catholic". Thật ra, đạo Công Giáo đã được truyền vào Việt nam từ năm 1533, đến nay đã gần 5 thế kỷ. Chữ quốc ngữ mới được phổ biến tại Việt Nam trong đầu thế kỷ 20. Từ đầu thế kỷ 16 đến đầu thế kỷ 20, các sách kinh cũng như các tài liệu truyền giáo đều được viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm. Sở dĩ người Việt thời xưa quen gọi Đạo Công Giáo là đạo Gia-tô vì các cụ đồ nho thấy đạo này thờ Chúa Giê-su mà chữ Hán gọi là Gia-tô, nên gọi đạo này là đạo Gia-tô. Về điểm này, ông Trần Quý đã viết rất đúng: "Người Việt ta thường gọi đạo Giê-su là đạo Gia-tô; nguyên nhân vì người Trung Hoa phiên dịch chữ Giê-su sang chữ Hán, người Việt đọc chữ hán theo âm ngữ Nho thành Gia-tô" (Phần mở đầu tác phẩm Lòng Tin Âu Mỹ Đầy – Đồng Thanh xuất bản, 1996).

Tuy nhiên, chúng ta không thể gọi đạo Công Giáo là đạo Gia-tô được vì trên thế giới không có đạo nào được gọi là đạo Giê-su hay đạo Gia-tô cả. Người ta gọi các đạo thờ Chúa Giê-su (Chúa Gia-tô) là CHRISTIANITY tức Cơ-đốc-giáo theo phiên âm Hán tự, hoặc Ki-tô Giáo theo phiên âm Việt Nam. Các tín đồ thờ Chúa Giê-su đều tin rằng ngài chính là Đấng Cứu Thế (Christ). Christ là tiếng Anh và Pháp phiên âm tiếng Hy Lạp CHRISTOS. Người Hán phiên âm Christos là Cơ-Đốc. Trước Công Đồng Vatican II, các sách Kinh Nguyên Công Giáo Việt Nam phiên âm Christos là Ki-ri-xi-tô, sau 1965, danh từ Ki-ri-xi-tô được rút ngắn lại thành Ki-tô. Nếu ta dùng danh từ Gia-tô để gọi đạo Công Giáo thì chẳng hóa ra

Công Giáo là đạo duy nhất thờ Chúa Giê-su hay sao?. Ngoài Công Giáo ra còn có nhiều đạo khác cũng thờ Chúa Giê-su như Chính Thống Giáo, Anh Giáo và trên hai trăm giáo phái Tin Lành.. Tất cả các tín đồ của các tôn giáo này đều được gọi chung là các Ki-tô-hữu (Christians) vì mặc dù họ thuộc những giáo hội khác nhau nhưng họ có chung một niềm tin Chúa Giê-su là đấng Christ (Kitô). Công Giáo La Mã chỉ là một trong những giáo phái của Ki-tô Giáo và không phải là đạo duy nhất tôn thờ Chúa Jesus (thần Chúa Gia-tô) nên không thể gọi đạo này là đạo Gia-tô được.

Thiết tưởng chúng ta cần phân biệt rõ rệt giữa nhân vật Giê-su và huyền thoại Ki-tô. Giê-su (Gia-tô) là một nhân vật có thật trong lịch sử, tên thật theo ngôn ngữ Hebrew do cha nuôi Joseph đặt cho lúc mới sinh là Yeshua, tiếng Hy Lạp phiên âm thành Iesous, tiếng La Tinh cũng như tiếng Anh và Pháp đều phiên âm là Jesus. Theo các cuộc nghiên cứu Thánh Kinh và lịch sử trong những thế kỷ gần đây thì Jesus sinh khoảng năm thứ 4 trước Công Nguyên. Bị đế quốc La Mã đóng đinh trên thập giá năm 29, lúc đó Jesus 33 tuổi. Theo kết quả giải phẫu nghiệm tẩm vải liệm xác Jesus của phái đoàn khoa học quốc tế tại Turin nước Ý vào tháng 10 năm 1978, căn cứ vào những vết máu, mồ hôi và chất nhờn da thịt (skin oil) của Jesus hiện còn dính trên tấm vải liệm, các nhà khoa học đã ước đoán Jesus cao 1 mét 82 và cân nặng 79 kí.

Tôi đã trình bày hơi dài dòng về vấn đề này ngoài mục đích để xác nhận Jesus là một nhân vật có thật trong lịch sử. Trái lại, Ki-tô là một huyền thoại chứ không phải là một nhân vật có thật. Huyền thoại Ki-tô đã phát sinh từ Babylon vào khoảng 4000 năm trước Công Nguyên và huyền thoại này đã xâm nhập vào Kinh Thánh Cựu Ước Do Thái vào khoảng thế kỷ 10 trước Công Nguyên. Cho tới nay, những người theo đạo Do Thái vẫn tin rằng Chúa Ki-tô chưa ra đời. Họ phủ nhận Jesus là Ki-tô. Đối với họ, Jesus đã chết không phải với tư cách của một Đấng Cứu Thế (Ki-tô/Cơ đốc/Messiah) nhưng với tư cách là một công dân Do Thái chống đế quốc La Mã. Bọn đế quốc đã thần thánh hóa Jesus bằng huyền thoại Ki-tô. Nói cách khác, Jesus đã được chúng Ki-tô hóa để trở thành Thiên Chúa (JESUS WAS CHRISTED) nhằm mục đích biến Jesus thành cái Boomerang quay ngược trở lại tàn sát dân tộc Do Thái để trả thù.

Tôi cũng đề nghị quý vị không nên gọi Công Giáo là Thiên Chúa Giáo vì trên thế giới, người ta gọi các đạo thờ chung Một Thiên Chúa (one-God religions) là Monotheism tức Nhất Thần Giáo hoặc Độc Thần Giáo chứ không có đạo nào được gọi là Thiên Chúa Giáo cả. Monotheism gồm có ba tôn giáo là Do Thái Giáo, Ki-tô Giáo và Hồi Giáo. Công Giáo chỉ là một giáo phái của Ki-tô Giáo và Ki-tô Giáo chỉ là một trong ba tôn giáo thuộc hệ thống Nhất thần giáo mà thôi. Chúng ta đã biết rằng các đạo thờ Chúa là sản phẩm của Tây phương, bao gồm các nước Âu Mỹ và các nước Do Thái Ả Rập, do đó chúng ta nên hiểu tôn giáo này theo định nghĩa của họ. Đối với người Tây phương, nếu nói tới Monotheism là người ta nghĩ ngay đến những tôn giáo bắt nguồn từ Kinh Thánh Cựu Ước Do Thái gồm có đạo Do Thái (Judaism) đạo Ki-tô (Christianity) và đạo Hồi (Islam). Tất cả mọi người ngoài ba tôn giáo này đều được gọi là người ngoại giáo (heathen: One who adheres to a religion that does not acknowledge the God of Judaism, Christianity or Islam).

Chúng ta cũng không nên gọi Công Giáo La Mã là Ca-tô Rôma. Theo tôi hiểu, quý vị muốn tránh dùng danh từ Công Giáo vì quý vị cho rằng danh từ này ám chỉ Công Giáo là quốc giáo (state religion/official religion of state/public religion). Thật ra, nếu chúng ta hiểu chữ Catholic là state religion hay public religion là chúng ta đã đánh giá quá thấp ý đồ thâm độc của đế quốc La Mã. Trong ba thế kỷ đầu Công Nguyên, không có đạo Công Giáo mà chỉ có đạo Ki-tô với rất nhiều giáo phái khác nhau. Năm 325, đế quốc La Mã thống nhất các giáo phái Ki-tô bằng võ lực. Năm 340, đế quốc La Mã đổi tên Ki-tô Giáo thành Công Giáo, tiếng La Tinh "Catholica" có nghĩa là toàn cầu (universal). Kẻ chủ mưu là hoàng đế Constantine không tin đạo Công Giáo nhưng đã cố tình biến đạo này thành một công cụ chính trị giúp y thực hiện mộng bá chủ toàn cầu dưới chiêu bài tôn giáo. Y nêu ra khẩu hiệu "In Hoc Signo Vincas" có

nghĩa là "Với dấu hiệu Thánh giá, ta sẽ chiến thắng thế giới". Tự điển Bách Khoa Công Giáo đã viết rõ về điều này như sau: "Constantine favored Christianity merely from political motives and he has been regarded as an enlightened despot who made use of religion only to advance his policy – The Catholic Encyclopedia Volume 4, p.300). Thực chất Công Giáo La Mã là mộ đạo do đế quốc La Mã lập nên trên nắm mồ của Ki-tô Giáo nguyên thủy và đi ngược lại giáo lý của đạo Ki-tô lúc ban đầu chỉ thờ Một Thiên Chúa chứ không thờ Thiên Chúa Ba Ngôi. Vì đạo Ki-tô đã được Đế quốc La Mã biến đổi thành Công Giáo và Công Giáo đã thống trị tâm linh Âu Mỹ nhiều thế kỷ nên người ta quen gọi Công Giáo là Ki-tô Giáo. Cũng do đó, người ta đã gọi Thiên Chúa Ba Ngôi là Thiên Chúa của Ki-tô Giáo (Xin đọc chương 4, tác phẩm bestseller A HISTORY OF GOD của cựu nữ tu sĩ Công Giáo Anh quốc Karen Armstrong, tác giả trình bày vấn đề này hết sức rõ ràng dưới tiêu đề "Trinity: The Christian God" , tr. 107-131). Một số vị trí thức ngoài Công Giáo đã lầm lẫn dịch chữ "Christian God" là "Thần Gia-tô". Thật ra, Christian God có nghĩa là "Thiên Chúa theo quan niệm của Ki-tô Giáo", tức quan niệm về Thiên Chúa Ba Ngôi. Trong các Kinh Nguyện bằng chữ Hán thì danh từ "Thần Chúa Gia-tô" có nghĩa là "Đức Chúa Giê-su". Như vậy Gia-tô là tiếng phiên âm chữ Hán để gọi tên Giê-su. Còn chữ Christianity là Ki-tô Giáo theo phiên âm Việt Nam, người Hán phiên âm là Cơ đốc giáo (bắt nguồn từ chỗ phiên âm tiếng Hy Lạp Christos là Cơ đốc). Tiến sĩ Lý Khôi Việt dịch chữ "Christian God" là "Thần Gia tô" theo tôi nghĩ là không đúng nghĩa (sách "Phật Giáo & Quốc Đại Việt Nam" của tác giả Lý Khôi Việt, Viện Tư Tưởng Việt-Phật xuất bản năm 2000, trang 378). Giáo sư Trần Chung Ngọc lầm lẫn Christian God với Thiên Chúa Jehovah (còn gọi là Elohim tức con bò thần El) của đạo Do Thái. Ông viết: "Theo Thánh Kinh Thần Ki tô đã dạy dân mà Ngài chọn".

Nếu chúng ta thấu hiểu âm mưu vô cùng thâm độc của đế quốc La Mã khi chúng lập ra đạo Công Giáo (có nghĩa là tôn giáo toàn cầu) vào năm 325, thì chúng ta sẽ cố gắng làm cho đồng bào của chúng ta hiểu rõ ý nghĩa xâm lược toàn cầu của chúng qua chiêu bài tôn giáo bịp bợm hơn là phiên âm thành "Ca-tô-Rô-ma" vì tiếng phiên âm này đã làm mất đi chữ CÔNG với ý nghĩa nguyên thủy là tham vọng toàn cầu (universal) của bọn đế quốc. Ngoài ra, cũng xin nói thêm là sở dĩ người ta dùng danh từ Công Giáo La Mã (Roman Catholic) cốt để phân biệt với nhiều giáo phái Công Giáo khác như Công Giáo Ai Cập (Coptic), Công Giáo Hy Lạp (Greek Catholic), Công Giáo Anh tức Anh Giáo (Anglicanism). Tôi sẽ cố gắng trở lại vấn đề nêu trên với đầy đủ chi tiết trong một bài viết riêng.

PHỤ LỤC

Câu Chuyện Ly Kỳ về Một Thánh Tích 2000 Năm Lịch Sử: Tám Vải Liệm Xác Chúa

Hai thuyết quan trọng bậc nhất làm rường cột cho Kitô Giáo là thuyết Tạo Dựng và Cứu Rỗi.

Theo thuyết Tạo Dựng, Thượng đế sinh ra vũ trụ và con người khoảng 6-10 ngàn năm trước đây. Thuyết này đã bị khoa học bác bỏ qua thuyết "Big Bang", và các khám phá của môn khảo cổ học cho biết con người có mặt trên quả địa cầu từ khoảng trên 150 ngàn năm, mà độc giả sẽ thấy trong bài của Nguyễn Hồng Ngọc.

Về thuyết Cứu Rỗi nói rằng Chúa Jesus (Giê-su) được Chúa Cha phái xuống trần gian chịu chết trên cây thập tự để chuộc tội cho nhân loại, sau đó Ngài sống trở lại và bay về trời với Chúa Cha. Nhưng qua tám vải liệm mà các nhà khoa học quốc tế giáo nghiệm ngày 8-10-1978 cho thấy: "Chúa Jesus bị đóng đinh trên cây thập tự nhưng không chết, chứ không phải đã chết và sống trở lại rồi bay về trời qua bài sưu tầm dưới đây của Charlie Nguyễn: (Lời giới thiệu trong cuốn "Kitô Giáo Từ Thực Chất Đến Huyền Thoại").

Cuối tháng 5.96 vừa qua, đài phát thanh VOVN Houston có loan một tin ngắn: Tám vải liệm xác Chúa Jesus là một thánh tích rất nổi tiếng qua nhiều thế kỷ đã bị Tòa Thánh La Mã xác nhận là một vật giả mạo. Thực ra đây không phải là một tin mới mẻ vì cách đây 8 năm, vào tháng 10.1988, Tòa Thánh đã tổ chức một cuộc họp báo tại London chính thức công bố thánh tích tám vải liệm xác Chúa đã bị "ngụy tạo" trong khoảng thời gian từ 1250 đến 1390.

Sự công bố trên của Tòa Thánh La Mã đã gây ngạc nhiên cho nhiều giới khoa học, học giả và ký giả từng quan tâm đến thánh tích này vì sự công bố của La Mã hoàn toàn trái ngược với kết quả cuộc giáo nghiệm của Ủy Ban Khoa Học Quốc Tế được tổ chức tại Turin (Ý) vào tháng 10.1978. Kết quả cuộc nghiên cứu năm 1978 đã xác nhận tám vải liệm xác Chúa Jesus là thật.

Do đó, nhiều học giả và ký giả đã tự động mở cuộc điều tra để tìm hiểu ngọn nguồn sự việc, trong số đó có hai học giả Đức là Holger Kersten và Elma R. Gruber. Sau nhiều năm nghiên cứu lịch sử và tiếp xúc với các nhà khoa học đã từng tham dự các cuộc giáo nghiệm năm 78 và 88 nói trên, họ đã tường trình kết quả của cuộc điều tra riêng của họ trong một cuốn sách được viết bằng tiếng Đức. Cuốn sách này do chính các tác giả chuyển ngữ sang tiếng Anh với tựa đề The Jesus Conspiracy, 337 trang, Element Co, xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1994.

Để độc giả Việt Ngữ hiểu rõ hơn về thánh tích rất nổi tiếng tại các nước Âu Mỹ trong nhiều thế kỷ qua, chúng tôi xin tóm lược phần nói về TÁM VẢI LIỆM trong cuốn sách nói trên một cách ngắn gọn.

I. Xuất Xứ Tám Vải Liệm

Dưới đề mục Bí Mật Núi Sọ (The Secrets of Golgotha) Elma R. Gruber đã kể chuyện xuất xứ của tám vải liệm như sau: Năm 29 sau Công Nguyên, Jesus 33 tuổi, người xứ thuộc địa Galilee đã bị quan Toàn Quyền La Mã Pilatus tuyên án tử hình về một tội chính trị: "Âm mưu gây bạo loạn chống chính quyền". Một toán lính La Mã đã dẫn Jesus lên núi Sọ Golgotha ở Jerusalem xử tử bằng cách đóng đinh vào thập giá. Lúc đó là buổi chiều thứ sáu. Ngày hôm sau là ngày Lễ Vượt Qua (Passover) nhằm ngày thứ bảy (Sabbath). Theo tục lệ Do Thái thì mọi tử tội đều phải được chôn cất trước ngày Sabbath vì Thánh Kinh đã dạy: "Mặt trời không chiếu trên xác tử tội vào ngày Sabbath". Hai người bạn thân của Jesus là

Joseph Arimathea và Nicodemus là những người rất giàu có và quyền thế. Cả hai đều là thành viên của hội đồng tối cao Do Thái (Sanhedrin) là một chính quyền bản xứ do La Mã lập ra để trông coi mọi việc về tôn giáo và luật lệ Do Thái, hai người này cũng đều quen biết Pilatus (Pilate). Joseph và Nicodemus biết trước từ lâu việc chính quyền La Mã đã quyết định xử tử Jesus. Tuy họ không thể cứu Jesus thoát khỏi án tử hình nhưng họ đã cố gắng tìm mọi cách can thiệp với Pilatus (Pi-la-tốt) cho phép họ tháo xác Jesus xuống càng sớm càng tốt để kịp thời cứu sống. Joseph đã mua sẵn một khu vườn nằm sát bên núi Sọ, xây sẵn một ngôi mộ lớn có nhiều phòng, chung quanh có cây cối che khuất. Nicodemus (Ni-cô-đê-mốt) mua một số lượng thuốc men rất lớn mà theo kinh Phúc Âm của John (19:30) kể rằng: "Nicodemus đến với Chúa vào ban đêm mang theo dầu myrrh và aloe (lô hội) nặng 100 stones" (tương đương 100 pounds). Đó là chất thuốc có tác dụng gây mê, tẩy uế và chữa trị vết thương. Trong lúc còn bị treo trên thập giá, Jesus kêu khát nước. Một sĩ quan La Mã đã dùng một miếng bọt biển (sponge) thấm dấm rồi lấy cây giáo đưa miếng bọt biển đó lên miệng cho Jesus uống. Viên sĩ quan đó là thuộc hạ của Pilatus, cấp bậc như Đại Úy, chỉ huy toán hành hình Jesus nhưng lại là một tín đồ bí mật của Ngài. Phúc Âm của Mark [Thánh Kinh Tân Ước có tên là Mác.] ghi rõ (15 39-27:54): "Viên sĩ quan này là người đã từng ngợi khen Chúa là con của Đức Chúa Trời." Sau khi uống dấm xong, Chúa nói: "Công việc đã hoàn tất", rồi Ngài cúi xuống trút linh hồn (bất tỉnh).

Tại sao Jesus chết giả ngay sau khi uống dấm? Và có phải là dấm thật không? Có thể đó là rượu nho pha myrrh và aloe là hai chất Nicodemus mang lên núi Sọ rất nhiều. Sau này các nhà khoa học đã phân chất khám phá ra trong aloe (lô hội) có chất phenol là chất có tác dụng gây ra tình trạng hôn mê (coma). Dầu myrrh lấy từ cây Commiphora được ông tổ y khoa Hippocrate ca ngợi là một thần dược tẩy uế, ngăn ngừa bệnh dịch và chữa trị vết thương. Cũng không loại trừ giả thuyết cho rằng trong nước "dấm" đó có pha thêm thuốc phiện vì vào thời Jesus ở Palestine, việc sử dụng thuốc phiện rất phổ biến. Do đó, uống "dấm" xong, Jesus ngất xỉu. Chỉ sau đó vài giờ, vì đã được phép của Pilatus, Jesus được Joseph và Nicodemus tháo xuống khỏi thập giá và đưa ngay vào nhà mộ kín đáo trong vườn riêng của Joseph. Tại nhà mộ này, Joseph và Nicodemus đã trải sẵn một tấm vải trắng trên ghế dài bằng đá. Vì tấm vải rất dài (4m36, rộng 1m10) nên chỉ cần một nửa tấm vải cũng đủ phủ lên mặt ghế đá. Nicodemus rắc các thứ dầu và thuốc đó trước khi đặt thân xác Jesus nằm lên trên. Do toàn thân của Jesus lúc đó đẫm máu nên tấm vải trắng in rõ các vết roi rướm máu ở lưng, hông, đùi và chân. Cũng nhờ các vết máu này, người ta đã đo được chiều cao của Jesus là 1m82 và ước lượng thân xác Ngài nặng khoảng 79Kg. Với tuổi 33, Ngài là một thanh niên khá cao lớn lực lưỡng!

Phân nửa tấm vải còn lại được trùm qua đầu, qua mặt, ngực, bụng xuống tới hai bàn chân. Lúc đó hai tay của Jesus được đặt vắt chéo nhau trên bụng. Phân nửa tấm vải này in rõ các vết tròn nhỏ do gai nhọn đâm vào trán. Một số lỗ gai đâm từ lâu trước đó nên máu đã khô đen. Bảy giờ, người ta tháo đinh gai ra khỏi đầu Jesus nên máu tươi bật chảy ra làm ướt cả mặt. Jesus được thoa hỗn hợp dầu myrrh và aloe khắp thân thể. Những chất dầu này hòa lẫn với máu đã in khuôn mặt của ngài lên tấm vải phủ phía trên thân xác, hai cánh tay vắt chéo với lỗ đinh trên hai bàn tay, hai ống chân với hai lỗ đinh trên hai bàn chân. Buổi tối hôm đó là đêm thứ Sáu rạng ngày thứ Bảy cũng là ngày lễ Vượt Qua. Đó là ngày đại lễ của Do Thái kỷ niệm ngày thánh Moses (Mô-i-se), tương truyền Mô-i-se hóa phép cho nước Hồng Hải rẽ ra và thánh đã dẫn toàn dân Do Thái thoát ách nô lệ Ai Cập để đến miền đất hứa Palestine (Pa-lét-tin). Vào thời kỳ đó, người Do Thái dùng Âm lịch và ngày lễ Vượt Qua trùng vào dịp trăng tròn rất sáng ban đêm. Mọi người dân Jerusalem (Rê-ru-sa-lem), thủ phủ của nước Do Thái, đều lo sửa soạn ăn mừng ngày lễ lớn nhất của họ, không có ai để ý đến người tử tội đã bị xử tử hồi chiều qua. Người tử tội Jesus lúc này đã tỉnh dậy vì chất "dấm" gây mê đã hết tác dụng. Đêm đó, dưới ánh trăng rằm, Joseph, Nicodemus và các "thiên thần mặc áo trắng" đã đưa Jesus từ nhà mồ của Joseph đến một nơi bí mật an toàn hơn để tiếp tục chữa trị các vết thương cho Ngài. Về sau, do sự khám phá từ hơn trên một trăm cuốn sách cổ tại Qumran gần Biển Chết (Dead Sea), người ta mới biết các "thiên thần mặc áo trắng" đó

là các tu sĩ kiêm y sĩ thuộc giáo phái Essene, một giáo phái xuất phát từ đạo Do Thái nhưng đã được biến cải thành "Kitô Giáo trước Jesus". Trước đó ba năm, một tu sĩ nổi tiếng của giáo phái này là Gioan Baotixita đã làm phép rửa tội cho Jesus trên sông Jordan (Róc-đan), chỉ cách Qumran có 5km. Các tu sĩ thuộc giáo phái này luôn luôn mặc áo dài trắng, thường hay chữa bệnh miễn phí cho dân nghèo trên khắp nước Do Thái thời ấy. Sau khi đưa Jesus đến một nơi an toàn hơn, họ đã để lại ở ngôi mộ tấm vải liệm xác Chúa Jesus. Sáng hôm Chủ Nhật (Do Thái gọi là ngày đầu tuần), một nữ tín đồ thân thiết của Jesus là Mary Magdelene đến thăm mộ Chúa. Phúc Âm (Kinh Thánh) của John (20: 1-18) kể chi tiết như sau: Magdelene đến thăm mộ Chúa trong buổi sáng ngày đầu tuần. Lúc ấy trời hãy còn tối. Bà thấy hòn đá chắn cửa hang đã dời đi nơi khác. Bà vô cùng hoảng hốt bèn đi tìm Peter và John, than khóc với hai người rằng: "Không biết ai đã mang xác Chúa ra khỏi mộ rồi!" (Peter là Thánh Phêrô, John là Thánh Gioan tông đồ và cũng là một trong bốn vị thánh viết sách Phúc Âm). Phúc Âm của John (20: 4-7) kể tiếp: "Peter và John cùng chạy đến hang mộ Chúa nhưng John chạy nhanh hơn nên tới trước. John nhìn vào hang thì thấy tấm vải liệm cuộn lại cùng chiếc khăn che mặt của Chúa."

Xin lưu ý là tác giả Phúc Âm đã dùng động từ thì hiện tại (present tense) để kể chuyện này, muốn chứng tỏ sự việc trên do tác giả chứng kiến.

II. Tột Đỉnh Vinh Quang Của Thánh Tích Suốt Chiều Dài Lịch Sử Bị Kết Thúc Bằng Một Diễn Biến Bất Ngờ

Trong phần lớn cuốn sách *The Jesus Conspiracy*, học giả Holger Kersten đã tường thuật cuộc hành trình từ Đông sang Tây của thánh tích và một biến cố bất ngờ năm 1978 đã đưa thánh tích này từ tột đỉnh vinh quang xuống đáy vực của sự ô nhục.

Theo Phúc Âm của John thì Peter là người đầu tiên nhặt tấm vải liệm xác của Jesus lên. Đối với người Do Thái, không ai dám nhặt vải liệm xác người chết đem về nhà vì họ cho đó là thứ dơ bẩn. Nhưng đối với các tín đồ tin Chúa và với các môn đệ thì tấm vải liệm xác Chúa là một thánh tích vô cùng quý giá cần phải được bảo tồn. Theo một tài liệu của Thánh Nino (chết năm 335) thì tấm vải liệm xác Jesus có một thời gian lọt vào tay vợ của Pilatus. Bà này rất có cảm tình với Jesus và chính bà đã khuyên chồng đừng giết ông ta. Do đó, Pilatus đã rửa tay tuyên bố không liên can đến vụ án và giao Jesus cho người Do Thái muốn làm gì thì làm. Sau đó tấm vải này được các cộng đồng tín đồ Kitô Giáo ở Palestine kế tiếp nhau lưu giữ và truyền lại từ đời này qua đời khác. Tới năm 670, giám mục người Pháp Arculf de Périgeux đến Palestine hành hương. Ông đi theo một đám đông người đến một thánh đường tại đây để viếng tấm vải liệm xác Chúa. Ông trở về Pháp thuật lại chuyện này và kể chính ông ta đã hôn lên tấm vải liệm đó.

Năm 944, tấm vải liệm được đưa về lưu giữ tại một nhà thờ ở Constantinople. Tháng 8.1203, nó được đưa về nhà thờ ở Blachernal ở Hy Lạp. Nhà thờ này mở cửa vào các ngày thứ sáu hàng tuần cho dân chúng đến chiêm bái và cầu nguyện.

Năm 1418, tấm vải liệm được đưa về pháo đài Monfort (Pháp) thuộc quyền sở hữu của dòng họ Charny. Năm 1452, Margaret Charny đem triển lãm thánh tích này tại lâu đài Germolles. Cuối cùng, bà hoàng này quyết định đem tấm vải thánh tích tặng cho Quận Công Savoy. Quận công vô cùng cảm kích đã tặng lại bà hoàng Margaret tòa lâu đài Varambon ở Geneve và tất cả tiền lợi tức bất động sản của quận công ở Lyon. Từ đó, tấm vải liệm thánh tích được lưu giữ và tôn thờ tại một thánh đường riêng của dòng họ này tại Chambéry.

Năm 1506, Giáo Hoàng Julius II ra đạo luật công nhận tấm vải liệm là một thánh tích của Chúa Jesus và Ngài quyết định chọn ngày 4 tháng 5 hàng năm là ngày lễ chính thức của giáo hội tôn kính thánh tích này. (The Feast Day of The Holy Shroud). Từ đó, các vua chúa, các nhà quý tộc, các giám mục, tu sĩ và

các tín đồ giàu có từ khắp nơi trên thế giới lũ lượt kéo đến Chambery hành hương để được cầu nguyện "trước mặt Chúa" (tắm vải liệm).

Ngày 17.9.1578, Quận Công Emmanuel Philibert de Savoy dời thủ đô về Turin (thuộc nước Ý ngày nay). Thánh tích tấm vải liệm của Chúa được đặt trong lồng kiếng khung vàng dựng ở phía trên bàn thờ tại nhà thờ Turin. Từ đó người ta gọi thánh tích này là "khăn liệm Turin" (The Turin Shroud).

Vào tháng 5.1931, nhân dịp đám cưới của Hoàng Tử Umberto, sau này trở thành Vua nước Ý, tấm vải liệm được đưa ra triển lãm trong 22 ngày để cho dân chúng khắp nơi đến chiêm bái. Trong cuộc Thế Chiến Thứ Hai, thánh tích được di chuyển đến tu viện Vergine ở Avellino để được cất giữ an toàn.

Tuy giáo phận Turin có nhiệm vụ bảo quản thánh tích vải liệm của Chúa đã hơn 400 năm nhưng quyền sở hữu vẫn thuộc dòng họ Savoy (Xa-voi). [Ngày 2 tháng 3 năm 1983, Giáo Hoàng John Paul II đích thân đến Lisbon (Bồ Đào Nha) gặp Cựu Hoàng Umberto đang tị nạn ở đây để xin ông này chuyển nhượng quyền sở hữu tấm vải liệm. Cựu Hoàng lúc đó đã rất yếu, bằng lòng tặng cho Tòa Thánh. Hai tuần sau, ông qua đời. Từ nay, Vatican hoàn toàn làm chủ nên để "uyển chuyển" lúc bị thế giới đem ra mổ xẻ Tấm Vải Liệm lần khác]

Năm 1978, thành phố Turin tưng bừng làm lễ kỷ niệm 400 năm thành phố này có vinh dự được lưu giữ một thánh tích thiêng liêng và duy nhất của giáo hội Kitô. Thánh tích được đưa ra triển lãm trong sáu tuần lễ, từ ngày 28.8.78 đến 8.10.78. Các phương tiện truyền thông thế giới loan báo rộng rãi tin tức này. Chỉ trong sáu tuần lễ có tới trên 3 triệu tín đồ từ khắp nơi kéo về Turin hành hương. Mọi người xếp hàng để lần lượt được đi ngang qua chiêm bái Nhan Thánh Chúa in trên tấm vải liệm. Dư luận thế giới lúc đó bắt đầu bàn tán không biết thánh tích khăn liệm của Chúa có thật hay không. Nhiều nước Âu Mỹ lập các hội khoa học để điều tra vụ này. Tòa Thánh Vatican cũng hoan nghênh Ủy Ban Quốc Tế gồm các nhà khoa học ưu tú trên thế giới đến Turin giao nghiệm vào ngày cuối cùng của cuộc triển lãm tức là ngày 8.10.1978. Riêng Hoa Kỳ gửi đến Turin một phái đoàn 25 nhà khoa học với hàng tấn dụng cụ máy móc trong đó có một số máy dùng vào việc giao nghiệm thánh tích này. Phái đoàn của Tòa Thánh có ba nhà bác học: nhà vật lý học Luigi Gonella, chuyên gia về kính hiển vi Giovanni Riggi và giáo sư bệnh lý học Peerluigi Baina Bollone. Những nước Anh, Pháp, Đức cũng gửi một số nhà khoa học của họ đến tham dự cuộc giao nghiệm vô cùng quan trọng này.

Trước hết, tấm vải liệm được đem đến tòa nhà Palazzo Reale cạnh nhà thờ Turin và được đặt trên một cái bàn rất lớn, chung quanh được bao vây bằng những tấm kiếng chắn an toàn. Các nhà khoa học chia tấm vải thành 60 khu vực nghiên cứu. Họ lần lượt khám nghiệm, chụp hình, phân chất từng inch (phân) vuông của tấm vải liệm. Những tiến bộ khoa học về các môn học mới như tử thi học, phạm tội học đã giúp ích rất nhiều cho cuộc thử nghiệm này. Sau hai tuần lễ làm việc miệt mài với tinh thần vô tư, các nhà khoa học đã đi đến kết luận như sau:

Tấm vải liệm làm bằng sợi bông Ai Cập, được dệt tại Syria là một xứ thuộc địa La Mã vào thời Jesus, ở phía bắc Palestine. Tuổi thọ của tấm vải khoảng 2000 năm. Vào thời kỳ này, dân Âu Châu chưa biết cây bông là gì và phải đợi đến thế kỷ 14, dân Âu Châu mới học được kỹ thuật dệt vải hình xương cá trích (herring bone pattern). Các vết máu in trên vải đúng là máu người. Hình mặt người in trên tấm vải là do phản ứng hóa học và sự oxyt hóa của chất nhờn da mặt (skin oil), mồ hôi, dầu aloe và dầu myrrh dính trên mặt và thân thể thấm vào sợi vải nhiều ngày mà thành. Cuộc thử nghiệm cũng cho biết đã có một người bị thương nặng đang ở trong tình trạng hôn mê (coma) nhưng vẫn còn sống nằm trên tấm vải. Chiều cao của người đó là 1m82 và nặng khoảng 79kg. Có người thắc mắc: "tại sao tấm vải liệm này có thể tồn tại lâu như vậy?". Các nhà khoa học xác nhận vải bông có thể tồn tại rất lâu không hư. Hiện nay tại Cairo (Ai Cập) còn lưu trữ nhiều mẫu vải bông có tuổi thọ từ 3000 đến 5000 năm! Các nhà khoa học đã phân biệt được những vết máu khô trước đó và những vết máu tươi chảy ra khi "người đó" được đặt nằm trên tấm vải. Các vết máu tươi có vành huyết tương viền chung quanh. Nhưng nếu một người đã

chết cứng thì không chảy thứ máu tươi này. Hơn nữa, các vết máu của lưng, móng, đùi, chân đều nằm trên một mặt phẳng. Đó là tư thế nằm dài của một người còn sống. Người chết trên thập giá, hai chân gập lại ở đầu gối (ảnh tượng Jesus mà chúng ta thấy thờ ngày nay), không thể có tư thế nằm thẳng như vậy và có máu chảy được. Cuộc xét nghiệm năm 1978 đã đi tới kết quả như trên, phần lớn do công lao của các nhà khoa học Mỹ. Khám phá này phù hợp với kết quả cuộc điều tra kéo dài trên 200 năm qua (khởi đầu từ phong trào Enlightenment thế kỷ 18 ở Âu Châu) của các học giả nghiên cứu lịch sử. Sự thật lịch sử là: Jesus đã thoát chết sau khi bị đóng đinh trên thập giá tại núi Sọ (Golgotha) vì tội "âm mưu gây bạo loạn chống chính quyền", không có chuyện Chúa chịu chết để chuộc tội cho nhân loại và cũng chẳng có chuyện sống lại (phục sinh) rồi trở về thiên đàng với Chúa Cha nào cả. Hai tín điều này là căn bản cốt yếu của đạo Kitô. Tấm vải liệm xác Chúa Jesus đã được coi là một thánh tích thiêng liêng duy nhất của Thiên Chúa Giáo bồng một sớm một chiều biến thành 'Con ngựa thành Troy' có nguy cơ phá hoại giáo hội từ căn bản giáo lý. Nhiều ký giả của các hãng thông tấn nổi tiếng Âu Mỹ e sợ Tòa Thánh có thể tiêu hủy thánh tích này. Đã mấy lần Reuter và UPI loan tin có mặt báo cho biết Vatican có âm mưu thủ tiêu thánh tích. Mỗi lần như thế, Vatican lại phải lên tiếng cãi chính là thánh tích vẫn còn ở Turin. Thực ra vì thánh tích này đã quá nổi tiếng và nhiều triệu người trên thế giới đã từng hành hương chiêm ngưỡng nó nên Tòa Thánh cũng khó có thể tiêu hủy nó được.

III. Dưới Tiêu Đề Vụ Lừa Bịp Của Thế Kỷ (Fraud Of The Century)

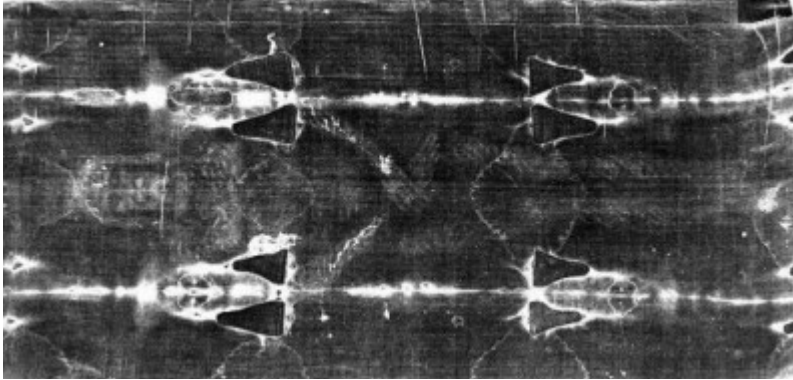
HOLGER KERSTEN VIẾT TIẾP: Cuối cùng Tòa thánh cũng tìm ra được một giải pháp để vô hiệu hóa kết quả giáo nghiệm của Ủy Ban Khoa Học Quốc Tế năm 1978 (nhằm bào chữa cho thuyết Cứu Rỗi và Phục Sinh).

Trong năm 1988, Tòa Thánh triệu tập một ủy ban khoa học hạn chế gồm toàn những người do Tòa Thánh chọn lựa. Ủy ban này dùng phương pháp Radiocarbon để định tuổi tấm vải liệm. Kết cuộc, ủy ban "gà nhà" nói rằng tấm vải liệm đã được ngụy tạo vào thời trung cổ, khoảng từ 1260 đến 1390. Tòa Thánh tổ chức cuộc họp báo tại London trong tháng 10.88 để công bố kết quả trên.

Mấy tháng sau, vào ngày 28.4.1989, ký giả Ý Orazio Petrosillo tháp tùng Giáo Hoàng John Paul II trong chuyến công du Madagascar. Trên máy bay, ký giả có dịp phỏng vấn Giáo Hoàng về tấm vải liệm. Giáo Hoàng trả lời "Tấm vải đó hiển nhiên là một thánh tích" (The Cloth was definitely a relic). Về câu hỏi thánh tích đó có xác thực không, Ngài trả lời: "Nếu đã là một thánh tích thì nó phải có tính cách xác thực". Việc ký giả Petrosillo phỏng vấn Giáo Hoàng trên máy bay được thuật lại trên báo của Tòa Thánh là tờ *Observatore Romano* ngày 3.5.89. Nhưng các ý kiến nói trên của Giáo Hoàng thì lại bị tờ báo đợc bỏ. Chẳng qua vì kết quả giáo nghiệm của Ủy Ban Khoa Học Quốc Tế năm 1978 tại Turin đã phát giác một sự thật lịch sử là "Chúa Jesus đã thoát khỏi nạn chết trên núi Sọ" nên buộc lòng Tòa Thánh phải phủ nhận tính cách xác thực này để thuyết Cứu Rỗi và Phục Sinh được tồn tại. Tuy nhiên, khi phủ nhận tính cách xác thực của tấm vải liệm, Tòa Thánh đã mặc nhiên phủ nhận "tính cách không thể sai lầm" của ngôi vị Giáo Hoàng, người thay mặt Chúa. Trong lúc Giáo Hoàng Julius II năm 1506 đã ra đạo luật công nhận thánh tích này là thật, nay Tòa Thánh nói ngược lại tức đã công khai xác nhận Giáo Hoàng Julius II sai lầm!. Nói khác đi, Tòa Thánh đã tự phủ nhận "sự không thể sai lầm" về các vấn đề tín lý của chính mình. Tín điều "Đức Mẹ Đồng Công" (Co-Redemptrix) và tín điều "Giáo hoàng không sai lầm" (dogma) sẽ đưa CGLM đến chỗ chết: Tận thế! Đây cũng là một điều rất đáng buồn cho Tòa Thánh nhưng dầu sao cũng ít nguy hiểm hơn là sự công nhận tính cách xác thực của thánh tích này (mà phái đoàn khoa học đã thử nghiệm năm 1978).

Sau tháng 10.88, lễ Kính Thánh Tích hàng năm vào ngày 4 tháng 5 đương nhiên bị bãi bỏ. Thành phố Turin vĩnh viễn mất đi một nguồn lợi khách sù thu được của khách thập phương đến hành hương chiêm

bái thánh tích hàng năm. Kể từ ngày 4.5.1990, nhà thờ Turin được lệnh đóng cửa vô hạn định. Những thế kỷ vinh quang của tấm vải liệm lịch sử đã chính thức cáo chung. Điều Tòa Thánh mong muốn là thánh tích và những câu chuyện liên quan đến nó sẽ chìm vào sự quên lãng của nhân loại. [*]



Ảnh vải liệm mới đăng ngày 24 tháng 6, 2010, nguồn <http://www.shroud.com/index.htm>

[*] Tuy vậy, vì cần móc túi những con chiên khờ khạo, nên ngày 22.8.2000, Tòa Thánh Vatican đem tấm vải liệm khác ra triển lãm. Theo tờ nhật báo uy tín lớn LA Times, tấm vải liệm này mới chỉ có 13 thế kỷ tuổi mà Jesus thì đã chết cách đây 20 thế kỷ. Xin xem thêm cuốn Vatican Thú Tội và Xin Lỗi, GĐ 2000.

THAY LỜI KẾT

(Người chép sách xin phép được trích một đoạn thơ đọc giả để thay lời kết)

20 Tháng Tư 2013

Tôi là một đọc giả lâu năm của Sachhiem.net, tôi thấy nội dung của trang nhà hay quá nhất là chủ đề tôn giáo hay không thể tả bao năm qua tôi đọc tôi đã mở mang hiểu biết về tôn giáo của mình lên rất nhiều, và có quan điểm nhận thức đúng đắn với từng tôn giáo, không hề đồ vơ đũa cả nắm, như Đạo nào cũng tốt, mà hiểu một cách tường tận. Được như vậy tôi thật lòng muốn gửi lời đến cảm ơn trang nhà Sachhiem.

Đặc biệt tôi xin cảm ơn GS Trần Chung Ngọc, GS Nguyễn Mạnh Quang, và các tác giả như Trần quang Diệu, Nguyễn Hữu Ba, Thiên Lô, Hồng Ngọc...v.v.. Và **đặc biệt xin nghiêng mình trước anh linh của anh Charlie Nguyễn,**

Tôi rất kính trọng và yêu mến anh qua từng trang sách thấm đậm tình yêu quê hương đất nước và con người Việt nam, của anh tôi nhớ nhiều đêm khuya tôi say sưa đọc những bài viết của Anh lòng tôi nghe tê dại và đôi dòng nước mắt tuôn rơi không kiềm được

Tôi thầm ước phải chi Anh ở gần đâu đây hoặc chí ít cũng trong nước VN tôi sẽ tìm đến thăm Anh và tỏ tấm lòng kính ngưỡng của mình, nhưng không được, anh đã đi xa rồi. Tôi chỉ thầm cầu nguyện hương hồn của Anh sẽ được siêu sanh nơi miền tịnh độ.

....